CHÚ LĂNG NGHIÊM

Kệ và Giảng Giải



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Thích Minh Định dịch

Chú Lăng Nghiêm

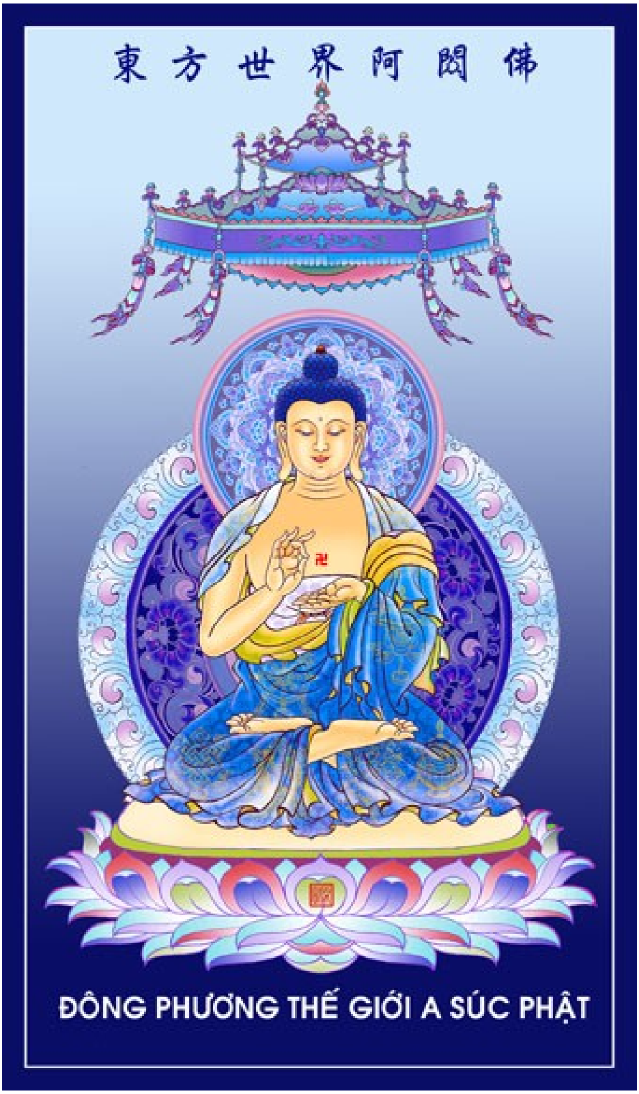
Kệ và giảng giải

Tái bản lần thứ hai

Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng

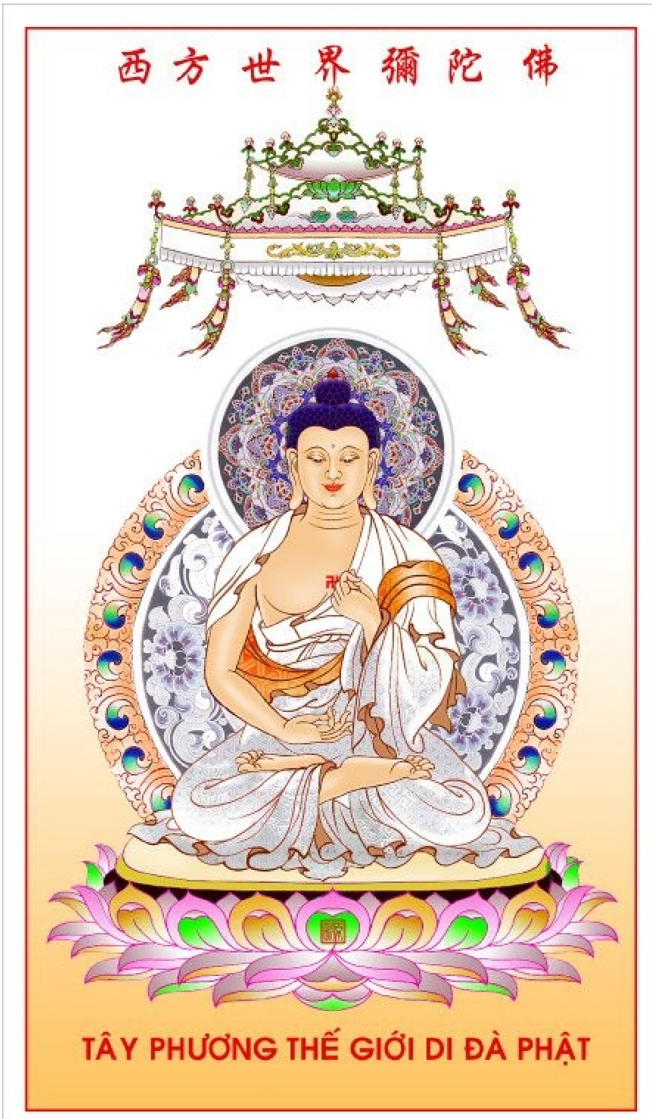
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

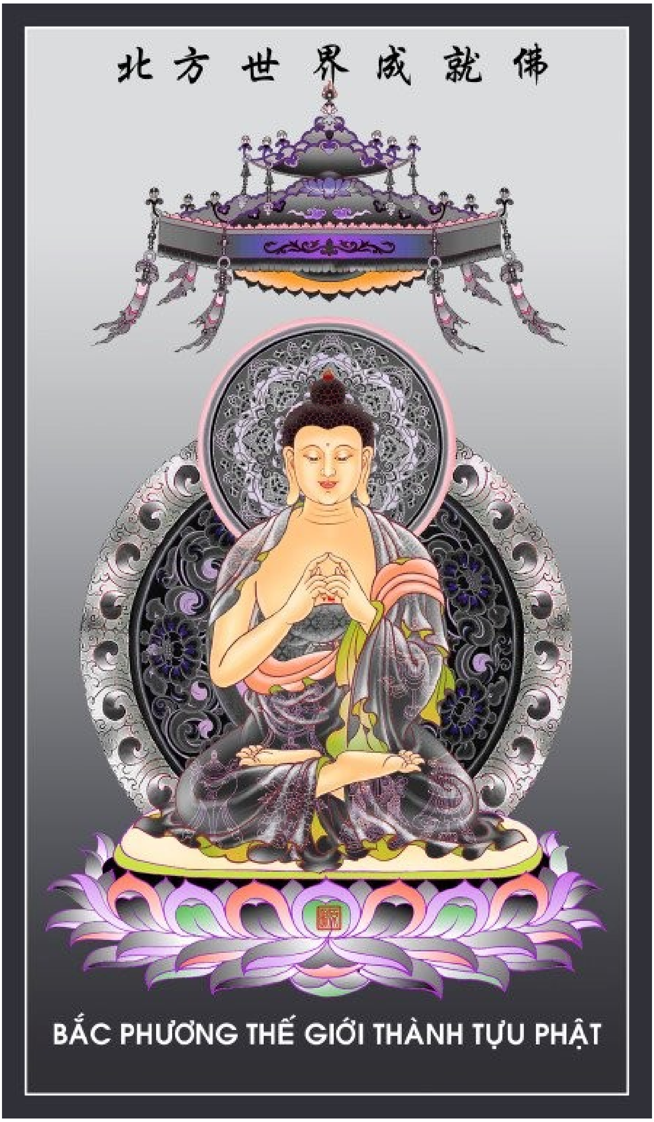
Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

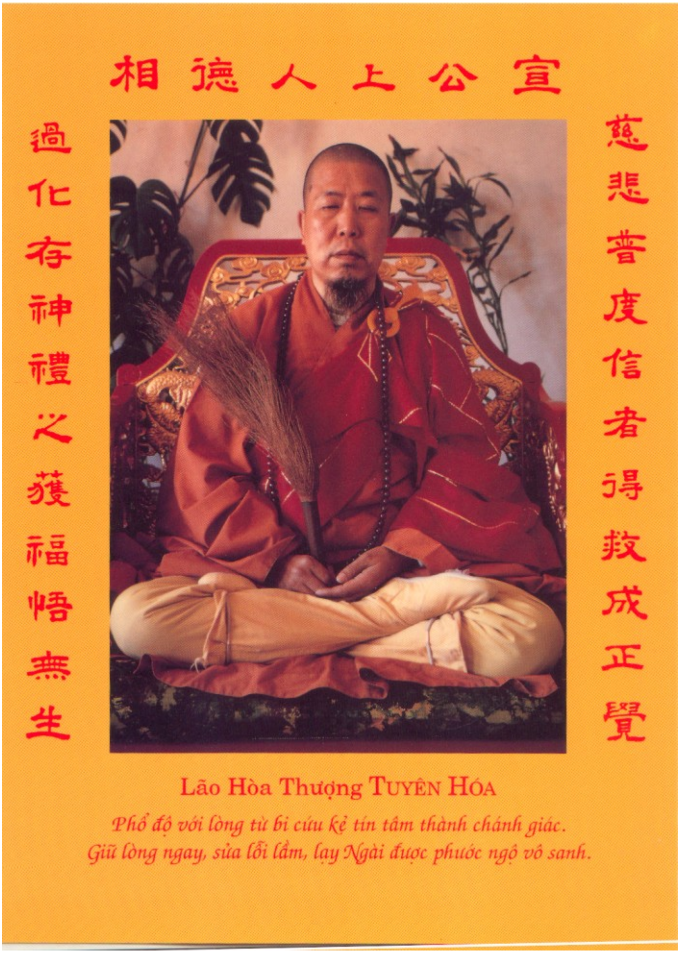

東方世界阿閦佛
ĐÔNG PHƯƠNG THẾ GIỚI A SÚC PHẬT


南方世界寶生佛
NAM PHƯƠNG THẾ GIỚI BẢO SANH PHẬT


中央世界毘盧佛
TRUNG ƯƠNG THẾ GIỚI TỲ LÔ PHẬT


西方世界彌陀佛
TÂY PHƯƠNG THẾ GIỚI DI ĐÀ PHẬT


北方世界成就佛
BẮC PHƯƠNG THẾ GIỚI THÀNH TỰU PHẬT



Hoà Thượng TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa……………………………………11

Dẫn nhập..14

Chú Lăng Nghiêm kệ và giảng giải................17

Phương tiện trì Chú.......................... 19

Lược thích danh nghĩa..................................46

Tôn chỉ dịch Chú..51

Phật đảnh quang minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú..................................82



Lời tựa

Chú Lăng Nghiêm là vua trong các Chú, vì dài nhất và khó nhất trong Phật Giáo. Hầu hết những người xuất gia đi tu, đều phải thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm từ lúc mới xuất gia, hoặc cũng có những người thuộc lòng trước khi xuất gia, vì nghĩ rằng trước sau gì cũng phải học, học trước thì thôi sau, nên thuộc lòng trước khi xuất gia.

Chú Lăng Nghiêm tuy dài và khó nhất, nhưng tụng thì nghe hay nhất. Trước kia không hiểu nghĩa Chú Lăng Nghiêm, chỉ học và tụng thôi. Vì đa số hầu hết các Chùa đều tụng khoá lễ sáng không thể nào thiếu Chú Lăng Nghiêm, Chú Đại Bi và thập Chú, rồi Bát Nhã, niệm Phật, hồi hướng… Bây giờ nhờ sự giảng giải của cố Hoà Thượng Tuyên Hoá, mới hiểu được tầm quan trọng của Chú Lăng Nghiêm. Đây cũng là nhân duyên lớn, tôi được gặp Hoà Thượng tại nước Pháp, nhân chuyến Ngài sang hoằng pháp ở Âu châu vào năm 1990 và tôi có xin Ngài sang Vạn Phật Thành tu học, tu học được khoảng 5 năm thì Ngài viên tịch (1995), tôi trở về lại Pháp và có xin đem những Kinh giảng giải của Ngài bằng Hán văn, mang về Pháp để dịch ra tiếng Việt, truyền bá cho người Việt mình. Không màng tài hèn đức mọn, xin dịch ra để cống hiến cho tất cả mọi người đọc, nếu có gì sơ sót, mong các bậc cao Tăng chỉ dạy thêm.

Thiết nghĩ, gặp được Chú Lăng Nghiêm là nhân duyên rất lớn của người con Phật, xuất gia cũng như tại gia, và hiểu được nghĩa lý của Chú Lăng Nghiêm thì nhân duyên thật là không thể nghĩ bàn, có thể nói là trăm ngàn vạn kiếp mới gặp được. Vì như lời cố Hoà Thượng Tuyên Hoá nói, thì sẽ không có người thứ hai giảng giải Chú

Lăng Nghiêm. Cho nên chúng ta có nhân duyên thù thắng mới được trì tụng và hiểu nghĩa lý của Chú Lăng Nghiêm.

Chú Lăng Nghiêm là cốt tuỷ trong Phật Giáo, nhờ Chú Lăng Nghiêm mà chánh Pháp mới tồn tại lâu dài. Trong năm đệ Chú Lăng Nghiêm thì hai đệ đầu đa số là danh hiệu của chư Phật, Bồ Tát, A La Hán, chư Thiên, Hộ Pháp thiện thần, còn ba đệ cuối đa số là danh hiệu của các vị Quỷ Thần Vương. Nhưng rất tiếc là bản Hán văn chỉ thấy đệ Nhất và đệ Nhị thôi, cò ba đệ cuối thì không thấy, nên không thể dịch ra tiếng Việt. Nhưng trong hai đệ nầy, cố Hoà Thượng Tuyên Hoá cũng đã nói rõ tầm quan trọng của Chú Lăng Nghiêm, chỉ cần chúng ta người xuất gia, hoặc tại gia, trì tụng mỗi ngày, thì công đức thật không thể nghĩ bàn, giúp cho hành giả tăng trưởng trí huệ, vượt qua mọi sự chướng ngại thử thách trên đường tu tập, đồng thời giúp bảo vệ chánh pháp trụ thế lâu dài, lợi lạc chúng sinh.

Điều quan trọng là hành trì đều đặng mỗi ngày, bất cứ lúc nào, ở đâu, tụng ra tiếng, hoặc tụng thầm, công đức đều không thể nghĩ bàn được. Vì Chú Lăng Nghiêm là đại định, cũng là vua trong các định. Định lực của Chú Lăng Nghiêm hàng phục được tất cả tà ma ngoại đạo. Chỉ cần tụng lên thì chư Thiên, hộ pháp, thiện thần đều cung kính bảo hộ hành giả.

Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cũng đều nhờ đại định Chú Lăng Nghiêm mà thành tựu. Nói chung người tu hành không thể nào thiếu đại định Lăng Nghiêm. Như chúng ta đều biết, Ngài A Nan là đa văn bậc nhất, thuộc lòng Đại Tạng Kinh không sót một chữ, mà lúc gặp nạn, nếu không nhờ đức Phật sai Bồ Tát Văn Thù dùng thần Chú Thủ Lăng Nghiêm đến cứu, thì Ngài A Nan đã mất giới thể, mà mất giới thể thì làm sao mà thành tựu đạo

Nghiệp ! Như thế mới biết, trên đường tu gặp rất nhiều chướng ngại, thử thách. Nếu không nhờ sự gia trì của chư Phật, Bồ Tát, hộ pháp thiện thần, thì rất khó thành tựu đạo nghiệp. Những bậc cao Tăng, Tổ sư, thời nào cũng thế, đều nhờ tu hành giới đức trang nghiêm, phước huệ song tu, tích luỹ nhiều đời nhiều kiếp, được sự gia trì của chư Phật, Bồ Tát, hộ pháp thiện thần, mới vượt qua chướng ngại thử thách, cuối cùng giác ngộ chứng quả.

Chú Lăng Nghiêm là hành trang, tư lương, không thể thiếu của người tu Phật. Chỉ cần chúng ta cố gắng trì tụng mỗi ngày, thì công đức không nhỏ, đồng thời cũng là góp phần vào bảo vệ chánh pháp trụ thế lâu dài, lợi lạc tất cả chúng sinh.

Nam Mô Thủ Lăng Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả

Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý



Dẫn nhập

Chú Lăng Nghiêm là Chú quan trọng nhất, hơn hết thảy trong các Chú. Bao gồm hết thảy thể chất và diệu dụng của Phật Pháp. Chú này chia làm năm bộ : Kim Cang bộ, Bảo Sinh bộ, Liên Hoa bộ, Phật bộ và Nghiệp bộ. Năm bộ Kinh này thuộc về năm phương :

1. Kim Cang bộ : Thuộc về phương Đông, Đức Phật A Súc là chủ.
2. Bảo Sinh bộ : Thuộc về phương Nam, Đức Phật Bảo Sinh là chủ.
3. Phật bộ : Thuộc về chính giữa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là chủ.
4. Liên Hoa bộ : Thuộc về phương Tây, Đức Phật A Di Đà là chủ.
5. Nghiệp bộ : Thuộc về phương Bắc, Đức Phật Thành Tựu là chủ.

Nếu trên thế gian này, không còn người nào tụng Chú Lăng Nghiêm, thì Ma Vương sẽ xuất hiện. Nếu còn một người trì tụng, thì thiên ma Ba Tuần không dám xuất hiện. Vì chúng chỉ sợ nhất là Chú Lăng Nghiêm. Chúng muốn tiêu diệt nhất là Chú Lăng Nghiêm. Khi pháp bắt đầu diệt, thì Chú Lăng Nghiêm sẽ mất trước nhất, kể cả Kinh Lăng Nghiêm. Lúc đó thiên ma Ba Tuần sẽ xuất hiện, hoành hành đầy dẫy khắp nơi. Lúc ấy sẽ không có trời đất, không có Phật, chúng tuyệt đối chẳng sợ gì. Cho nên tôi khuyên mỗi người Phật tử, (tại gia và xuất gia) học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm và trì tụng mỗi ngày,

đây chính là hộ pháp, và khiến cho pháp tồn tại lâu dài, đừng xem thường không có ý nghĩa và quan hệ gì. Hiện tại ở đây chỉ có mấy chục người nghe giảng Chú Lăng Nghiêm. Nhưng chính mấy chục người này nghe giảng, đã giữ chân của bọn thiên ma. Khiến chúng hoảng sợ khi đề cập đến Chú này.

Tôi đã nghiên cứu Phật Pháp nhiều năm, không dám nói là hoàn toàn hiểu biết hết Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi, nhưng bạn không thể nói tôi hiểu biết nhiều, cũng không thể nói tôi hiểu biết ít.

Có một lần đệ tử của tôi nói : "Chú Lăng Nghiêm thật là làm cho con bối rối, không cách chi con học và nhớ được.'' Đừng nhìn biển mà thở dài, đừng nghĩ Chú như biển cả, mà ra vẻ bạn không khi nào học thuộc nó. Tôi chỉ cho bạn một phương pháp. Đừng có học hết một lần, mà phải học từng câu, từng hàng, từng hàng. Khi bạn học thuộc câu đầu, thì học câu kế tiếp. Nếu chưa thuộc câu đầu, thì đừng học câu kế tiếp. Ví dụ, đọc câu ‘’Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Da A La Ha Đế Tam Miệu Tam Bồ Đà Tỏa...’’, đọc đi đọc lại, đến khi bạn thuộc lòng, nhắm mắt lại đọc thuộc trôi chảy, thì hãy học câu kế tiếp. Nếu bạn tham học hết một lần, thì bạn không thể nào nuốt chửng một lần được. Đừng học hết một lần, đó cũng giống như muốn ăn một lần hết cả con bò. Học Chú phải từng chút, từng chút. Đừng giống như nhìn biển chằm chằm rồi nghĩ : ‘’Nước nhiều quá, làm sao tôi có thể uống hết được.’’ Mặc dù Chú Lăng Nghiêm rất dài, nếu bạn định tâm thì sẽ học được. Nếu ai muốn xuất gia với tôi, thì phải học thuộc Chú Lăng

Nghiêm và Chú Đại Bi. Nếu không tôi sẽ không nhận làm đệ tử.

Nếu bạn thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm thì tôi công nhận bạn thành tâm một mức nào đó. Tại Trung Quốc thường thường học Chú Lăng Nghiêm phải mất sáu tháng. Vào mùa hè, có một đệ tử của tôi không ăn, không ngủ, để học Chú Lăng Nghiêm, đó là biểu thị sự thành tâm, để bụng đói thì học dễ nhớ.

Tất cả các pháp đều là pháp diệu. Tôi giảng chữ "pháp diệu" phải mất nhiều ngày, nhưng sự giảng của tôi không sao sánh kịp được với Trí Giả Đại Sư. Ngài giảng một chữ "diệu", phải mất chín chục ngày. Cảnh giới pháp diệu vượt ra ngoài sự tính toán phân biệt. Muốn học thuộc Chú Lăng Nghiêm, đừng rơi vào sự tính toán phân biệt, càng phân biệt thì bạn càng khó học, càng tính toán thì càng không hiểu. Đừng nghĩ : ‘’Tại sao tôi không thể học Chú này‘’? Đừng nghĩ gì hết ! Mà phải đọc tụng, đọc tụng như là bổn phận và trách nhiệm của bạn. Đừng học với sự vọng tưởng phân biệt so lường. Phân biệt là thức thứ sáu, tính toán là riêng về thức thứ bảy. Kinh Lăng Nghiêm mà chúng ta đọc là do nguyên nhân vấn đề của Ngài A Nan. Tại sao ? Vì Ngài chú tâm việc học, mà coi nhẹ việc tu định. Nếu bạn muốn thâm nhập Chú Lăng Nghiêm, thì bạn phải trừ khử sạch sự tính toán và phân biệt. Đừng dùng thức để học Phật Pháp, mà dùng chân tâm, đó mới chính là diệu pháp.

Hoà Thượng Tuyên Hoá

Chú Lăng Nghiêm
Kệ và giảng giải

Kệ :

"Cứu kính kiên cố định trung vương
Trực tâm tu học chí đạo tràng
Thân, miệng, ý nghiệp tu thanh tịnh
Tham, sân, si niệm yếu tảo quang
Thành tắc cảm ứng hoạch hiện chứng
Chuyên năng thành tựu đại thần thông
Hữu đức ngộ tư vinh diệu cú
Thời khắc mạc vong thiệu long xương".

Giảng Giải : Lăng Nghiêm là tiếng Phạn dịch là "Tất cả sự cứu kính kiên cố", cũng có nghĩa là "định », định này là vua trong tất cả các định.

"Cứu kính kiên cố định trung vương.'' Lăng Nghiêm là vua trong tất cả các định.

''Trực tâm tu học chí Đạo tràng.'' Tu đạo phải dùng tâm ngay thẳng, đừng dùng tâm cong vạy. Tâm ngay thẳng mới đạt được mục đích. Nếu bạn dùng tâm cong vạy ngoằn ngoèo tu Phật Pháp, thì tu chẳng thành tựu.

''Thân, miệng, ý nghiệp tu thanh tịnh,'' ''Tham, sân, si niệm yếu tảo quang.'' Tu pháp này thì miệng không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lưỡi hai chiều, không chưởi mắng. Thân thì

không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm. Ý niệm thì không tham, sân, si. Khi thân, miệng, ý ba nghiệp thanh tịnh tức là tổng trì.

‘’Thành tắc cảm ứng hoạch hiện chứng.’’ Phải thành tâm thì mới có cảm ứng. Hiện tại thì chứng được năng lực không thể nghĩ bàn của Chú này. Lực lượng của Chú không thể nghĩ bàn.

‘’Chuyên năng thành tựu đại thần thông.’’ Nếu bạn chuyên tâm, tâm không phóng túng, không có tạp niệm, thì sẽ thành tựu đại thần thông. Chú Lăng Nghiêm có năm hội (năm đệ), có trên ba mươi đoạn pháp. Trong Chú lại có : Pháp hàng phục, pháp câu triệu, pháp tiêu tai, pháp tăng ích, pháp thành tựu, pháp cát tường .v.v… rất nhiều loại pháp.

‘’Hữu đức ngộ tư linh diệu cú.’’ Có đức hạnh mới gặp được pháp này. Người không có đức hạnh, thì có gặp được cũng không hiểu. Những câu Chú thâm diệu này, thâm sâu không thể nghĩ bàn.

‘’Thời khắc mạc vong thiệu long xương.’’ Thời thời phút phút đừng quên pháp này, hay thành tâm chuyên nhất, thì rạng rỡ hưng thạnh Phật Pháp. Đó là lược nói đại khái về Chú Lăng Nghiêm. Nếu nói tỉ mỉ thì nói không hết được. Bạn muốn minh bạch, thì phải tự mình nghiên cứu kỹ càng. Đây là diệu pháp trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, đừng để lỡ mất cơ hội.

PHƯƠNG TIỆN TRÌ CHÚ

Trì tức là thọ trì, thọ nơi tâm, trì nơi thân. ‘’Trì‘’ cũng giống như dùng tay cầm vật gì. Trì niệm thần Chú thì đừng quên nó, đừng thiếu nó, phải niệm từ từ, thời thời phút phút tụng trì Chú này.

Trì Chú nên có một đàn tràng, gọi là Chú đàn, cũng giống như truyền giới, cần có giới đàn. Chú đàn phải thanh tịnh, không cho người vào hỗn tạp, chỉ có người trì Chú, tu pháp ở trong đó. Nghi kiến lập đàn là phương tiện trước khi trì Chú, kiến lập đàn vốn có quy củ nhất định, trong Kinh Lăng Nghiêm có nói đến, đây là vì người tụng Kinh hành đạo, cầu hiện chứng mà thiết lập. Hiện chứng là đời này đắc được lợi ích của Chú. Nếu "truy tố" phát tâm tán trì. "Truy" là người xuất gia ; "tố" là người tại gia, tán trì tức là không có đàn tràng, như vậy phải chuyên nhất tâm ý kiền thành cung kính. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : ‘’Nếu có chúng sinh, tâm khởi tán loạn, thì chẳng phải là Tam Ma Địa (định lực). Tâm nhớ miệng trì là Kim Cang Vương, thường tùy tùng theo các người thiện nam, hà huống người quyết định phát đại tâm bồ đề.’’ ‘’Tán tâm trì Chú không ở trong định, thì có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Vương hộ pháp thường theo bạn, hà huống quyết định phát đại tâm bồ đề !‘’ Trong Kinh lại nói : ‘’Nếu không làm đàn, không nhập đạo tràng, cũng không hành đạo,

tụng trì Chú này, vẫn đồng công đức nhập đạo tràng không khác. Cho đến đọc tụng biên chép Chú này, có ở trong người, thì ở đâu cũng yên nhà cửa vườn tược, tích nghiệp như thế không lâu sẽ ngộ vô sinh nhẫn.''

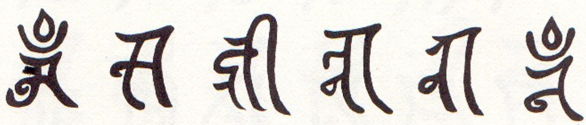
Chỉ nói đơn giản chỗ chính yếu. Trì Chú phải "ba mật" tương ưng mới đắc được cảm ứng. Ba mật tức là : Miệng tụng thần Chú, tâm tưởng chữ Phạn, tay kết ấn tướng, cũng gọi là ba đàn. Tại sao gọi là thần Chú ? Vì diệu không thể tả. Tâm tưởng chữ Phạn, là quán tưởng mặt sau tâm Chú của mỗi chữ Phạn. Ba mật tương ưng tức là phương tiện trước khi trì Chú.

Thứ nhất là ''Chú ngữ đàn.'' Trì Chú thì tự nhiên kết thành đàn, đây là nói mỗi ngày, hoặc mỗi lần trước tiên niệm Chú Lăng Nghiêm một biến, sau đó trì tâm Chú một trăm lẻ tám biến. **Tâm Chú** tức là : ''**Đát điệt tha. Án a na lệ tì xá đề, bệ ra bạt xa ra đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàng ni, phấn hổ hồng đô lô ung, phấn ta bà ha**.'' Tâm Chú này diệu không thể tả. Nếu trên thế gian không còn ai niệm Chú Lăng Nghiêm, thì tất cả yêu ma quỷ quái đều xuất hiện ra đời. Tâm Chú này có hai câu : ''**A na lệ, tì xá đề**.'' Một câu nghĩa là "dọc cùng tam tế", một câu nghĩa là "ngang khắp mười phương". Một khi niệm hai câu Chú này, thì thiên ma ngoại đạo không có chỗ đào thoát. Chúng sẽ lão lão thực thực nghe vẫy kêu. Chỉ sức lực của hai câu Chú này, thật không thể nghĩ bàn. Nếu sáng sớm bạn tụng niệm Chú Lăng Nghiêm một lần, sau đó tụng tâm Chú 108

lần, thì sẽ được phước báu vô lượng vô biên. Cho nên nói, nếu bạn trì tụng Chú Lăng Nghiêm, thì đời sau sẽ đắc được giàu sang phú quý bảy đời. Đây là nói bạn muốn cầu phước báu trời người, nếu không muốn cầu, thì đương nhiên không cần. Nếu bạn muốn cầu quả báo xuất thế, thì sẽ đạt được mục đích. Đây là ''Chú ngữ đàn.''

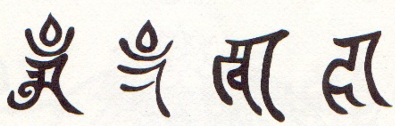
Thứ hai là : ''Tâm tưởng đàn.'' Nghĩa là khi tụng tâm Chú, thì quán tưởng từng chữ Phạn. Nói đến chữ Phạn, có lúc sự tình không nhất định minh bạch, nếu minh bạch thì nhuệ khí cảm thấy đã đủ rồi. Nếu không minh bạch, thì cảm thấy có chút ý nghĩa trong đó. Không minh bạch thì ví như ăn thức ăn, chưa ăn thì cảm thấy ngon, ăn rồi thì nếm qua : chua, ngọt, đắng, cay, tâm tham ăn đã dừng lại, cảm thấy chẳng còn ngon nữa. Tu hành cũng như thế.





Án Phạ Nhật Ra Đà Đổ Một

Nan Va Jra Two Du Wan



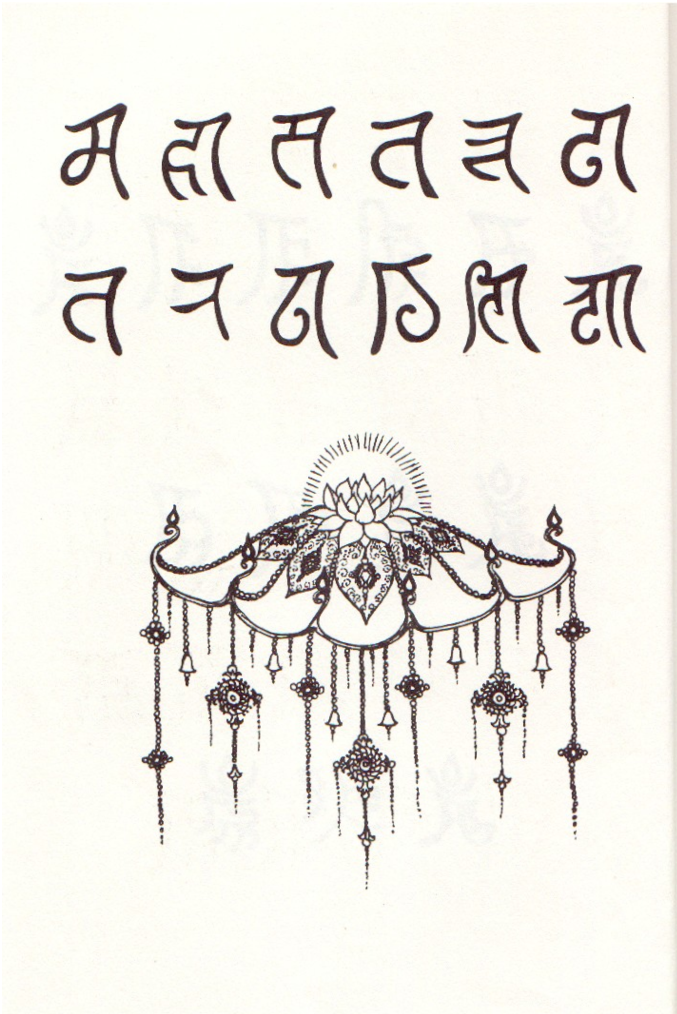
Án Lam Sa Ha

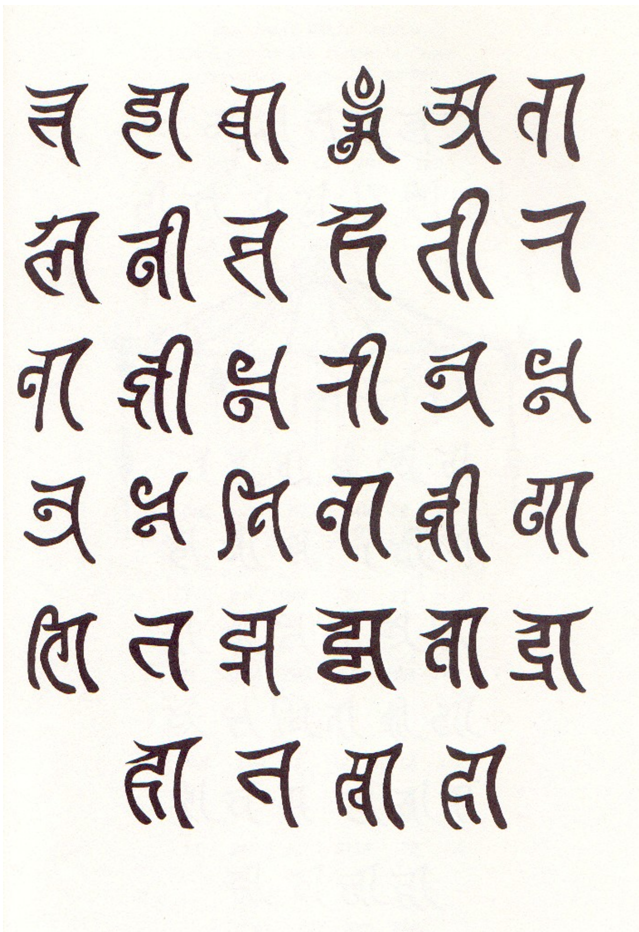
Nan Lan Swo He



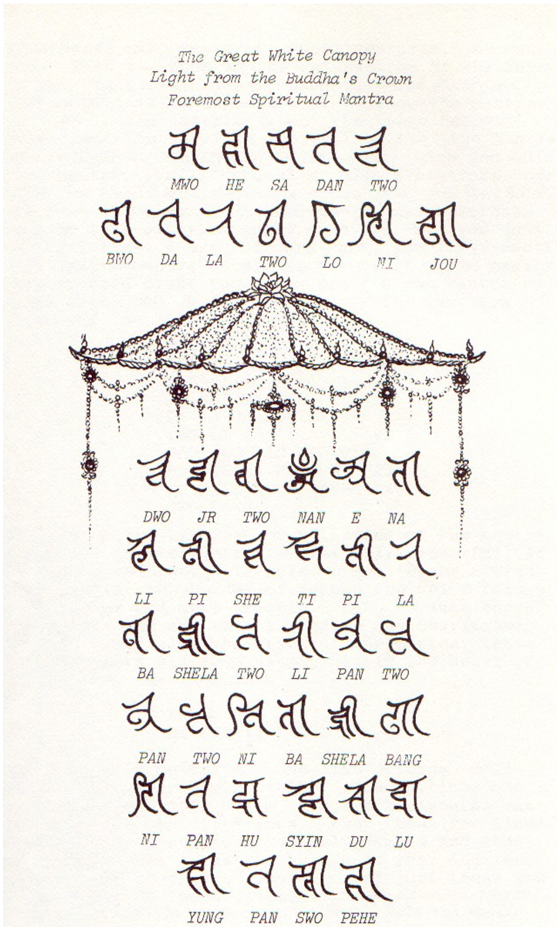
Án Hạ Hồng

Nan Ya Hung





Tâm Chú Lăng Nghiêm bằng chữ Phạn



Tâm Chú Lăng Nghiêm bằng chữ Phạn, có phiên âm đọc tiếng Anh.

Nếu bạn không biết ý nghĩa của Chú, ý nghĩa chữ Phạn, thì cảm thấy diệu không thể tả. Tâm niệm luôn luôn nghĩ muốn biết, nếu bạn biết rồi thì không chú ý. Quán tưởng chữ Phạn cũng lại như thế, vì chữ Phạn chúng ta chưa học qua, nên không biết ý nghĩa của nó, không giống như chữ Tàu. Đây là chữ ''đại'' kia là hai chữ ''Bồ Tát.'' Quán tưởng chữ Phạn sẽ đắc được ngũ nhãn lục thông, phải quán tưởng từng chữ rõ ràng, mở mắt nhắm mắt đều thấy rõ ràng, lâu dần thì chỗ diệu dụng sẽ phát sinh, có thể khiến cho bạn khai mở ngũ nhãn lục thông, thông nhân đạt quả, là vì chúng ta không minh bạch chữ Phạn, thì có một sức lực thần diệu.

Quán tưởng chữ Phạn cũng là phương pháp khóa tâm lại, chế tâm tại một chỗ, đừng cho khởi vọng tưởng, ấn nhập từng chữ Phạn vào trong tâm, bất cứ mở hoặc nhắm mắt đều rõ ràng. Như thế lâu dần sẽ đắc được tam muội.

Thứ ba là : ''Thủ ấn đàn.'' Thủ ấn cũng gọi là thủ quyết. Một số cho rằng Kháp quyết niệm Chú tức là Sáp quyết. Đã minh bạch Chú ngữ đàn và quán tưởng đàn rồi, thì Thủ ấn đàn cũng phải minh bạch. Trong quyển Nhứt Tự Phật Đảnh Luân Vương Niệm Tụng Nghi Quy cũng nói rõ : ''Bạch tản cái Phật đỉnh ấn'', dùng hai ngón cái, mỗi ngón bắt lấy đầu ngón thứ tư, chạm nhau, hai đầu ngón cong như hình cái lọng, hai ngón giữa cong một chút chạm nhau, hai ngón út dựng thẳng chạm nhau tức thành đại bạch tản cái Phật đỉnh luân vương. (Xem hình ở dưới).

Kháp quyết niệm Chú, tức là bạn phải tập trung tinh thần, bạn làm động tác này, thì không nên khởi vọng tưởng gì khác. Chẳng phải ý nghĩa gì khác, chẳng phải nói một khi Kháp quyết thì linh. Nếu bạn không có vọng tưởng gì khác, không Kháp quyết cũng là ba mật tương ưng. Nên biết chân lý, tại sao phải có ba mật tương ưng ? Vì Chú ngữ đàn, quán tưởng đàn, thủ ấn đàn, đều muốn bạn đừng khởi bất cứ vọng tưởng gì. Cho nên chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán loạn.

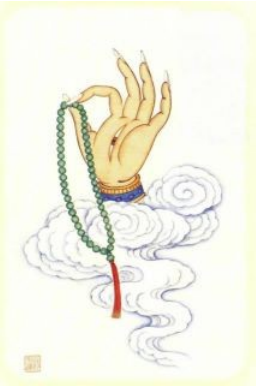
Lại có Thủ ấn Kim Cang quyền, Kim Cang chưởng, Kim Cang phược. Không giống ‘’Bạch tản cái Phật đỉnh ấn’’ rất phức tạp. Hai bàn tay nắm lại, gọi là Kim Cang chưởng, nhưng đừng trợn mắt, bằng không thì thành Kim Cang trợn mắt. Mười ngón tay bắt chéo với nhau ngửa lên, gọi là thủ ấn Kim Cang chưởng, úp xuống gọi là thủ ấn Kim Cang phược. (Xem hình ở dưới) Hết thảy pháp Tam muội đều do Kim Cang quyền, Kim Cang chưởng, Kim Cang phược sinh ra. Khi bạn niệm Chú thì ba đàn tương ưng. Ba thủ ấn này muốn kết ấn nào cũng được, đều thành ‘’Lăng Nghiêm vương đại bạch tản cái Phật đỉnh tâm Chú ấn.’’ Sau đó quán tưởng tụng niệm Chú này, thì ba mật sẽ tương ưng. Được như thế thì sẽ đắc được thân, miệng, ý, tam luân không thể nghĩ bàn của mười phương chư Phật. Bất cứ sở cầu thế gian, xuất thế gian, không có gì mà chẳng được như ý, nhưng tốt nhất vẫn là vô sở cầu. Vì có sở cầu thì có tâm tham, có tâm tham thì chẳng đắc được cảm ứng hiện thời,

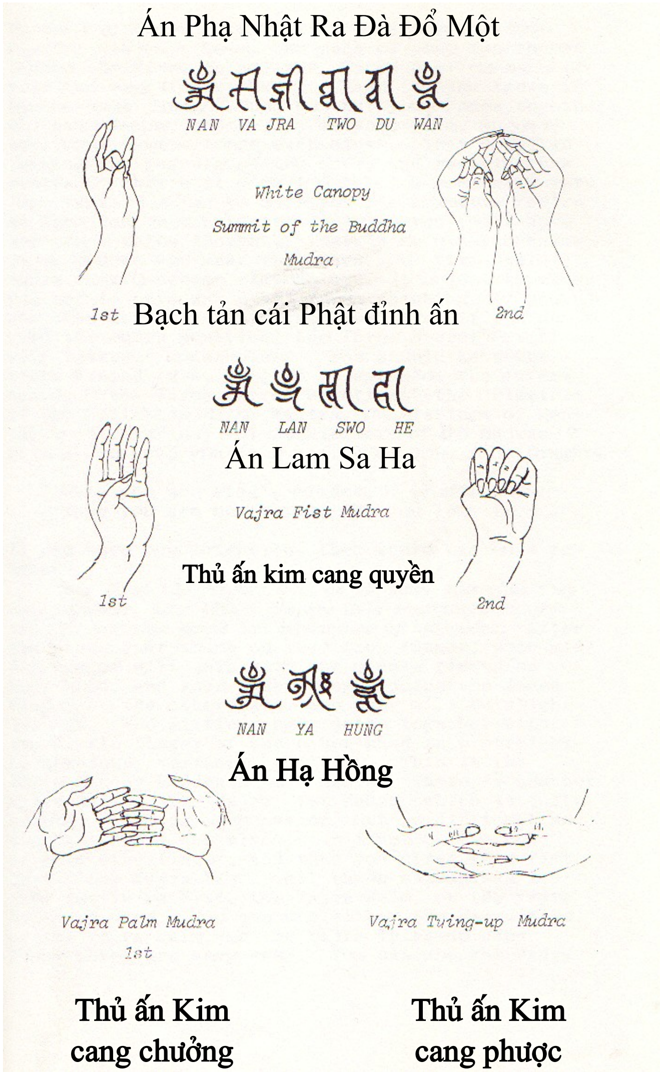
không thể được vô lượng công đức. Nếu vô sở cầu thì công đức mới lớn.

Nếu bạn không thể bắt ấn, thì trong bộ mật có ba bài Chú, tùy ý niệm cũng thành đàn. Thứ nhất là Pháp Giới Chân Ngôn : "Án phạ nhật la đà đổ một.’’ Niệm rồi thì pháp giới đều thanh tịnh. Thứ hai là Thanh Tịnh Chân Ngôn : ‘’Án lam sa ha.’’ Thứ ba là khi Phóng Diệm Khẩu thì niệm Ba Đàn Chân Ngôn : ‘’Án hạ hồng.’’ Ba đàn tức là Phật, Pháp, Tăng.

Chữ "Án" là trên đỉnh Tỳ Lô làm Phật đàn.
Chữ "Hạ" là trong miệng Di Đà làm Pháp đàn.
Chữ "Hồng" là trong tâm A Súc làm Tăng đàn.

Ba câu Chú này mỗi câu niệm bảy biến, thì ba mật cũng tương ưng. Trước khi niệm Chú, niệm ba bài Chú này cũng rất tốt.




Án Phạ Nhật Ra Đà Đổ Một
NAN VA JRA TWO DU WAN
White Canopy
Summit of the Buddha
Mudra
1st
Bạch tản cái Phật đỉnh ấn
2nd
NAN LAN SWO HE
Án Lam Sa Ha
Vajra Fist Mudra
Thủ ấn kim cang quyền
1st
2nd
NAN YA HUNG
Án Hạ Hồng
Vajra Palm Mudra
1st
Vajra Tuing-up Mudra
Thủ ấn Kim cang chưởng
Thủ ấn Kim cang phược

Nam Mô Lăng Nghiêm
Hội Thượng Phật Bồ Tát

Giảng giải :

Nam Mô là tiếng Phạn, dịch là "quy mạng", "cung kính". Tức là đem thân tâm tính mạng của chúng ta đều quy y cho Phật. Cung kính Phật năm thể sát đất. Chỉ có Phật là chúng ta tin. Lăng Nghiêm tức là tất cả sự việc, tức không phải là một thứ việc, mà là bất cứ sự việc gì cũng đều bao quát trong đó, cứu kính đạt đến mức không thể phá hoại được. Câu này là quy mạng tất cả chư Phật trong hội Lăng Nghiêm, tất cả các Bồ Tát. Tụng Chú Lăng Nghiêm thì trước hết phải quy mạng Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát, đọc ba lần.

Kinh văn : **Diệu trạm tổng trì Bất Động Tôn, Thủ Lăng Nghiêm vương thế hi hữu.**

Nghĩa : Diệu trạm tổng trì Đấng Bất Động, Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời.

Giảng giải : "Diệu trạm", diệu tức là không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Nếu tưởng tượng được, biết được, thì không nói đến diệu. Diệu là vượt ra ngoài ý dự đoán. Tư tưởng không đạt đến được, cho nên gọi là ‘’Không thể nghĩ bàn.’’ Trạm là

trạm thâm, tức là sâu dày thậm thâm. Không những là diệu, mà còn diệu sâu dày thậm thâm, không thể nghĩ bàn.

"Tổng trì" là "tổng tất cả Pháp, trì vô lượng nghĩa". Tổng tất cả Pháp tức là bao quát hết thảy các Pháp. Trì vô lượng nghĩa, tức là thọ trì nghĩa vô lượng, đều bao quát ở trong đó. Cho nên ‘’diệu trạm‘’ là hiển mật viên dung. Tổng trì là tùy duyên phổ ứng, tất cả tận hư không biến pháp giới, cảnh giới có sự mong cầu, không thể không cảm ứng. Bổn thể thường trụ tức bất động, bổn thể là tịch nhiên bất động, cảm mà toại thông. Diệu trạm, Tổng trì và Bất động cả ba đều là diệu trạm, ba mà một. Cả ba đều là tổng trì, một mà ba. Cả ba đều là bất động, chẳng phải ba, chẳng phải một, cũng ba cũng một. Phân tích kỹ thì ý nghĩa trong mỗi một cái đều có ba ý nghĩa.

"Đấng Bất Động" tức là danh hiệu chỉ cho Phật.

"Hiếm có trong đời" là thế, xuất thế đều tốt hơn hết.

"Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời.’’ Câu này là khen ngợi Lăng Nghiêm đại định. Tu hành Lăng Nghiêm vương đại định này, sẽ sinh ra tất cả các định, tất cả các định đều từ định này mà sinh ra. Hiếm có trong đời là nói trên thế gian không dễ gì có, khó gặp khó thấy nhất. Câu kệ này là do Ngài A Nan bị Chú Phạm Thiên mê hoặc, Phật nói Chú Lăng Nghiêm rồi phái Bồ Tát Văn Thù dùng ‘’Chú‘’ đi cứu Ngài A Nan đem về. Ngài A Nan cảm

tạ thâm ân của Phật, cho nên nói bài kệ hình dung sự cảm thọ của Ngài.

Kinh văn : **Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng. Bất lịch Tăng kỳ hoạch pháp thân.**

Nghĩa : Tiêu diệt tưởng điên đảo của con, trong trăm ngàn ức kiếp, không phải trải qua số kiếp A Tăng Kỳ, mà chứng được pháp thân.

Giảng giải : Con người từ vô lượng kiếp đến nay, có những vọng tri vọng kiến, tà tri tà kiến, điên đảo mộng tưởng. Tưởng điên đảo tức là chẳng phải thường cho là thường, chẳng phải đoạn cho là đoạn, chẳng có cho là có, chẳng không cho là không ; chạy theo cảnh giới không thật, không thể chuyển được cảnh giới không thật, tức cũng là người bị cảnh chuyển, mà không thể chuyển được cảnh, tức cũng thường bị gió nghiệp dắt đi. Sự sai lầm chỉ là chút chút không nhiều, nhưng chỉ một chút chút này, mà khác biệt với chân chánh thường trụ chân tâm, tính tịnh minh thể, sai lầm hàng ngàn dặm. Điên đảo tức là không nên tưởng mà tưởng, không nên tham mà tham, không nên sân mà sân, không nên mê hồ mà mê hồ. Nói rõ ra là tưởng điên đảo trong tự tánh. Không thể đại công vô tư, tức là điên đảo. Thứ tưởng điên đảo này, là nguyên nhân khiến cho chúng ta thọ sinh tử, trong sáu nẻo luân hồi. Tu thì phải tiêu trừ tưởng điên đảo. Như Ngài A Nan là người thông minh như

thế, mà vẫn có tưởng điên đảo giống nhau. Sức trí nhớ của Ngài rất phi thường. Phật nói hết thảy Kinh điển, một khi lọt qua tai thì vĩnh kiếp không quên. Nhưng khi Ngài thấy nữ Ma Đăng Già, thì Ngài bị giao động, liền theo cô ta vào trong nhà ngoại đạo. Đây là tưởng điên đảo của Ngài. Người nam thì tham, người nữ thì ái, tức là tưởng điên đảo. Đây là từ vô lượng kiếp đến nay đều có. Cho nên nói Thủ Lăng Nghiêm Vương đại định, đại pháp này rất hiếm có trong thế gian, sẽ tiêu trừ tưởng điên đảo đời đời kiếp kiếp, từ vô lượng kiếp đến nay.

‘’Không phải trải qua số kiếp A tăng kỳ mà chứng được pháp thân.’’ Đức Phật tu hành trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp mới thành Phật. Cho nên :

Tam kỳ tu phước huệ,
Bách kiếp chủng tướng hảo.

Nghĩa là :

"Ba A Tăng kỳ tu phước huệ
Trăm kiếp trồng tướng tốt".

Tu phước một trăm đại kiếp, mới đắc được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. A tăng kỳ kiếp tức vô lượng số, ba A tăng kỳ kiếp tức là ba vô lượng số. Số mục này có bao nhiêu ? Dùng máy điện toán cũng đếm không được. Bây giờ Ngài A Nan nói : ‘’Không phải trải qua số kiếp A tăng kỳ, mà chứng được pháp thân.’’ Tôi đắc được đại định kiên cố của Chú Lăng Nghiêm, không cần trải qua ba A tăng kỳ kiếp, mà có thể đắc được pháp thân, cũng sẽ thành Phật, chứng được pháp thân tự tại, thần thông

biến hóa. Thành tâm tụng Chú Lăng Nghiêm, thì không cần trải qua thời gian lâu dài cũng sẽ đắc được pháp thân.

Kinh văn : **Nguyện kim đắc quả thành Bảo vương, hườn độ như thị Hằng sa chúng, tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo phật ân. Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh, ngũ trược ác thế thệ tiên nhập, như nhứt chúng sinh vị thành Phật, chung bất ư thử thủ Nê-hoàn.**

Nghĩa : Nay con nguyện khi đắc được quả Bảo Vương, trở lại độ chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng, đem thân tâm này phụng sự chúng sinh, khắp các cõi nhiều như số hạt bụi, đó mới là báo ơn Phật. Lại thỉnh Đức Thế Tôn chứng minh : Vào đời ác năm trược, con thề xin vào trước. Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.

Giảng giải : Ngài A Nan ở trước nói : ‘’Tiêu diệt tưởng điên đảo của con trong trăm ngàn ức kiếp, không phải trải qua số kiếp A tăng kỳ mà chứng được pháp thân.’’ Bây giờ lại nói : ‘’Nay con nguyện khi đắc được quả Bảo vương.’’ Nay tôi phát nguyện,

nguyện trước khi thành Phật, đắc quả tức là đắc Phật quả, Bảo Vương tức là Phật.

"Trở lại độ chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng". Tôi thành Phật không phải vì chính mình, còn phải trở lại thế giới Ta Bà, giáo hóa chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng. Tất cả chúng sinh tôi đều phải giáo hóa.

‘’Đem thân tâm này phụng sự chúng sinh, khắp các cõi nhiều như số hạt bụi.’’ Tâm tức trí huệ Bát nhã. ‘’Phụng sự chúng sinh khắp các cõi, nhiều như số hạt bụi.’’ Biến hóa đến mười phương thế giới để giáo hóa chúng sinh. Tôi dùng nguyện lực phổ biến khắp mười phương cõi nước, nhiều như số hạt bụi thế giới, để giáo hóa chúng sinh.

‘’Đó mới là báo ân Phật.’’ Dùng tâm chí thành khẩn thiết, mới báo đáp được ân đức của Phật đối với tôi.

‘’Lại thỉnh Đức Thế Tôn chứng minh.’’ Lại kiền thành thỉnh cầu Thế Tôn chứng minh nguyện lực này của A Nan.

‘’Vào đời ác năm trược con thề xin vào trước.’’ Chúng sinh trong đời ác năm trược rất khó độ, tôi phải độ trước. Năm trược là : Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược, chúng sinh cang cường khó điều, khó phục. Tôi phải vào trước thế giới Ta Bà tội ác để độ chúng sinh.

‘’Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.’’ Tôi thủy chung không thể thủ chứng quả A La Hán. Sơ quả Tu Đà Hoàn, nhị quả Tư Đà Hàm, tam quả A Na Hàm, tứ

quả A La Hán, cũng không thể thủ quả vị Niết Bàn của Phật. Nếu còn chúng sinh chưa thành Phật, thì tôi ở tại đây đợi để giáo hóa họ, khiến cho họ đều thành Phật, rồi sau tôi mới thủ chứng quả vị Nê Hoàn. Quả vị Nê Hoàn của nhị thừa, tức quả vị A La Hán, Phật thì quả vị Niết Bàn, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là sự phát nguyện của Ngài A Nan, đến giúp Phật hoằng dương, trợ giúp Phật Thích Ca Mâu Ni để giáo hóa Chúng sinh.

Kinh văn : **Đại hùng đại lực đại từ bi, hi cánh thẩm trừ vi tế hoặc, linh ngã tảo đăng Vô thượng giác, ư thập phương giới tọa đạo tràng.**

Nghĩa : Đại hùng đại lực đại từ bi. Nguyện cầu trừ sạch hết hoặc vi tế, khiến cho con sớm thành Vô thượng giác. Kiến lập đại đạo tràng trong khắp mười phương.

Giảng giải : ''Đại hùng'', tức là đại anh hùng, cũng bao quát đại trí, đại huệ, đại hạnh, đại nguyện trong đó.

''Đại lực'', càng không thể so sánh thứ sức lực to lớn này. Tức có đại hùng lực, lại có đại từ bi. Dùng đại hùng đại lực để chủ trì tâm đại từ bi. Từ là ban cho chúng sinh hết thảy sự vui sướng, bi là cứu hết thảy khổ của chúng sinh. Thương chúng sinh không thể cùng tận, tất cả nguyện của chúng sinh đều đầy

đủ. Chúng sinh có nguyện cầu gì với Phật, Phật đều làm cho họ được như ý.

‘’Nguyện cầu trừ sạch hết hoặc vi tế’’. Ở trên đã thỉnh Phật ‘’Tiêu diệt tưởng điên đảo của con, trong trăm ngàn ức kiếp‘’, là chỉ tiêu trừ kiến hoặc, tư hoặc, bây giờ lại tiêu trừ trần sa hoặc. Trần sa hoặc là một thứ hoặc vi tế, chỗ mà bạn cảm giác không đến được, chìm ở dưới đáy tâm của bạn, vọng niệm vi tế, vô minh. Nguyện cầu đại hùng đại lực của Phật Thế Tôn trừ khử mê hoặc vi tế của tôi.

‘’Khiến cho con sớm thành vô thượng giác.’’ Khiến cho con sớm thành Phật đạo.

‘’Kiến lập đại đạo tràng trong khắp mười phương.’’ Kiến lập đạo tràng lớn trong mười phương thế giới, để hoằng dương Phật Pháp. Có người nói Ngài A Nan phát nguyện này rất mâu thuẫn. Ở trước nói : ‘’Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.’’ Bây giờ lại hy vọng sớm thành Phật đạo, ngồi đạo tràng trong mười phương thế giới. Nguyện này không phải là mâu thuẫn chăng ? Không phải. Ở trước Ngài nói : ‘’Con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn‘’. Là độ hết chúng sinh mới thủ chứng quả Nê Hoàn, nếu chưa độ hết thì không thủ chứng Chánh giác ! Bây giờ thỉnh Phật gia bị cho Ngài. Khiến cho thô hoặc, tế hoặc của Ngài dứt sạch, chúng sinh cũng độ hết, khiến cho nguyện lực của Ngài mau chóng được thành tựu.

‘’Khiến‘’ là sử khiến cho Ngài sớm chứng được Vô thượng giác, sớm thành Phật đạo, tức cũng thỉnh Phật giúp Ngài, Ngài phải độ hết chúng sinh.

Nói : ‘’Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật‘’, là chỉ chúng sinh có duyên với Ngài, Ngài đều phải độ hết. Nếu chúng sinh không có pháp duyên với Ngài, thì đợi người khác độ, không phải tôi là luật sư biện hộ cho Ngài A Nan, chắc chắn là như thế. Nếu hết thảy tất cả chúng sinh trên thế giới đợi Ngài A Nan đi độ, thì các Bồ Tát khác làm gì ? Đợi hương khói chăng ? Không có lý này. Phật, Bồ Tát cũng phân công hợp tác, mỗi vị tận hết khả năng, tùy duyên độ sanh. Giống như chúng ta ở đây có nhiều người khách đến, mọi người phân công hợp tác, bên đây lo phòng xá, bên kia lo quét dọn, đằng kia thì cắt cỏ. Đây đều là ai lo việc nấy, là vì thành tựu đạo tràng, là ý nghĩa này. Cho nên bạn đừng cho rằng Ngài A Nan phát nguyện này mâu thuẫn, bạn phê bình như thế cũng làm cho Ngài A Nan một thân tội quá. Ngài A Nan muốn độ bạn, nhưng mà bạn lại phê bình Ngài, nói Ngài mâu thuẫn. Ngài A Nan mâu thuẫn là việc của Ngài, chính bạn không mâu thuẫn thì được rồi. Các vị nghĩ xem, "đừng dùng tâm phàm phu để dò Thánh trí, dùng tâm tiểu nhân để đo bụng quân tử", chỉ loạn thêm, phê bình là không thể được.

Kinh văn : **Thuấn nhã đa tánh khả tiêu vong, Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.**

Nghĩa : Tánh hư không có thể tiêu vong, tâm hư không chẳng bao giờ lay động.

Giảng giải : ‘’Thuấn nhã đa‘’ là gì ? ‘’Thước ca la ‘’ lại là gì ?

‘’Thuấn nhã đa tánh khả tiêu vong.’’ Là nói tánh hư không cũng có thể không còn. Bạn nói hư không có thể không còn chăng? Không thể. Vì nó là không, còn tiêu cái gì ? Nó vốn là không có gì, có gì để tiêu ? Nhưng Ngài A Nan lại nói nó có thể tiêu vong. Đây chỉ là từ giả thiết. Hư không không thể tiêu vong cũng có thể tiêu vong.

Kinh văn : **Nam mô thường trụ thập phương Phật.**

Nam mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Giảng giải : ‘’Nam mô thường trụ thập phương Phật, Nam mô thường trụ thập phương Pháp, Nam mô thường trụ thập phương Tăng.’’ Đây là quy y Tam Bảo. Chúng ta quy y mười phương chư Phật. Lại quy y pháp của Phật nói. Lại quy y mười phương ba

đời hiền Thánh Tăng. Hiền Thánh Tăng là đại Bồ Tát, đại A La Hán đều bao quát trong đó.

‘’Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật‘’. Quy y mười phương Tam Bảo rồi, lại quy y Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni theo tiếng Phạn dịch là "năng nhân tịch mặc", "năng nhân" là phổ độ chúng sinh, "tịch mặc" là tịch nhiên bất động. Năng nhân cũng là cảm mà toại thông. Hay dùng nhân từ thí cho chúng sinh. Đây là động tĩnh không hai. Năng nhân là động, tịch mặc là tĩnh. Động tĩnh nhất như. Trong động tức là tĩnh, trong tĩnh tức là động. Động không ngại tĩnh, tĩnh không ngại động. Bạn tu đạo, tu đến động tĩnh nhất như, thì tìm được bổn thể, càng không có vọng niệm gì.

‘’Nam mô Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm‘’. Lại quy y Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm đại định này.

‘’Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.‘’ Lại quy y Quán Thế Âm Bồ Tát.

‘’Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.’’ Lại quy y tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát. Niệm Chú Lăng Nghiêm thì có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát thường bảo hộ bạn, theo hầu hai bên. Cho nên trì tụng Chú Lăng Nghiêm không phải là sự trồng căn lành một đời, một kiếp, mà là đã trồng căn lành trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp về trước, mới có thể học và trì tụng Chú Lăng Nghiêm. Không phải trồng căn lành nơi một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật, mà đã trồng căn lành với vô lượng ngàn vạn đức Phật, mới gặp được Chú Lăng Nghiêm.

Có người nghĩ : "Sư phụ, hôm qua Ngài nói, không minh bạch là diệu. Vậy tại sao lại phải giảng cho chúng con nghe"! Tôi giảng là việc của tôi, bạn không nghe là việc của bạn. Bạn có thể ngủ tại đó, đó lại càng diệu, nhập Tam ma địa ngủ. Một khi ngủ thì đi gặp Chu Công. Chu Công nói : ‘’Hoan nghênh bạn đến ! Đánh một ván cờ với bạn‘’, thì đánh cờ tại đó, đợi giảng xong Chú Lăng Nghiêm thì bạn cũng đánh cờ xong, nói : ‘’Ồ, cái gì thế ?‘’ Tôi cũng không biết.

Có một vị cư sĩ muốn cầu tôi quán đảnh cho các vị. Tôi cũng muốn làm tròn ý nguyện của các bạn. Bây giờ tôi dùng Quán Âm đại pháp, để quán đảnh toàn thể các bạn. Mọi người đều ngồi tại chỗ, chắp tay lại, nhất tâm niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, tốt nhất là hãy nhắm mắt lại, đem tâm chân thành ra, đừng hoài nghi, cũng đừng có tâm thử nghiệm. Phải nhất tâm nhất ý để tiếp thọ quán đảnh. Các bạn tu Bốn Mươi Hai Thủ Nhãn, phải thành tâm một chút, từ từ tu pháp này. Tu pháp này tương lai sẽ đắc được thiên thủ thiên nhãn (ngàn tay ngàn mắt). Giống như Bồ Tát Quán Âm đến giáo hóa chúng ta. Đây là kỳ vọng của tôi đối với các bạn. Tu pháp phải có hành vi chánh đáng, tâm địa tốt, không thể dùng tâm tham, không thể dùng tâm ô nhiễm đi lường gạt người. Không thể dùng pháp này đi phan duyên bên ngoài. Phải lão lão thực thực, không thể có hành vi bất chánh đáng, điều này rất quan trọng.

Kinh văn: **Nhĩ thời Thế Tôn, tùng nhục kế trung, dõng bá bảo quang,**

quang trung dõng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh phóng thập đạo, bá bảo quang minh, giai biến thị hiện thập Hằng hà sa, Kim Cang Mật Tích, kình sơn trì sử, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm thính Phật, vô kiến đảnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết Thần Chú.

Nghĩa: Lúc bấy giờ, từ trong nhục kế của Đức Thế Tôn, vọt ra trăm luồng quang minh báu. Trong quang minh vọt ra hoa sen báu ngàn cánh. Trong hoa sen báu ngàn cánh, có hóa thân Như Lai ngồi trên đỉnh, phóng ra mười đạo trăm quang minh báu, mỗi mỗi quang minh, đều biến hiện vô số Kim Cang Mật Tích, nhiều như số cát mười sông Hằng, tay bưng núi, tay cầm chùy, đầy khắp trong hư không. Đại chúng đều chiêm ngưỡng quan sát, vừa sợ vừa thích, cầu Phật thương xót, một lòng lắng nghe đức Phật, từ tướng vô kiến đảnh của Như Lai, phóng quang minh diễn nói thần Chú.

Giảng giải : ‘’Lúc bấy giờ‘’, tức là lúc nói Chú Lăng Nghiêm. Bây giờ lại là lúc giảng Chú Lăng

Nghiêm. Nói Chú Lăng Nghiêm là mấy ngàn năm về trước. Giảng Chú Lăng Nghiêm là mấy ngàn năm về sau. Nghe Chú Lăng Nghiêm là bây giờ, không phải quá khứ, cũng không phải vị lai. Vì quá khứ đã qua rồi, vị lai thì chưa đến. Còn về hiện tại, hiện tại cũng không ngừng. Nay bạn nói đây là hiện tại thì đã quá khứ rồi. Hiện tại cũng không tồn tại. Tại sao nói như thế ? Vì tâm quá khứ không thể đắc được, tâm hiện tại không thể đắc được, tâm vị lai không thể đắc được, ba tâm không thể đắc được. Chỉ có Chú Lăng Nghiêm là đắc được.

''Đức Thế Tôn'', là thế, xuất thế, đều tôn kính. Lại không so sánh thì càng tôn quý, cao siêu tức là Phật. Lúc đó, từ trên đỉnh nhục kế của đức Phật phóng ra trăm luồng quang minh báu, trong quang minh báu, vọt ra hoa sen báu ngàn cánh. Trăm báu ở đây là biểu hiện bách giới. Hoa sen báu ngàn cánh là biểu hiện thiên như. Nói là nói như thế, thật ra không phải là biểu hiện bách giới thiên như, mà là vô cùng vô tận, vô lượng vô biên. Có thể nói ba ngàn đại thiên thế giới, đâu chẳng phải từ trăm quang minh báu hóa thành. Trên hoa sen báu có hóa thân của Phật. Hóa thân là do không mà hóa có. Nói nó có, nó lại không có, nói nó không có, nó lại có. Lúc hiển, lúc ẩn, lúc có, lúc không. Ngước mặt xem ở trước, đột nhiên lại ở sau. Hóa thân Như Lai, tức là Phật biến hóa thân, ngồi trên hoa sen báu ngàn cánh. Trên đầu hóa thân Như Lai, lại phóng ra mười luồng trăm quang minh báu. Mười luồng quang minh biểu hiện mười pháp giới. Mỗi mỗi quang minh đều phổ biến thị hiện Bồ

Tát Kim Cang Mật Tích, nhiều như số cát mười sông Hằng. Kim Cang Mật Tích cũng là Kim Cang Hộ Pháp, tức cũng là Hộ Pháp Kim Cang. Mật Tích tức là âm thầm bảo hộ bạn. Niệm Chú có ít nhứt tám vạn bốn ngàn Kim Cang bảo hộ bạn. Thực ra không chỉ có chừng ấy, mà có nhiều như số cát mười sông Hằng, dùng máy điện toán cũng tính không được, số Hộ Pháp Kim Cang trong sự âm thầm bảo hộ bạn. Chính bạn không nhìn thấy, nhưng có thật.

Bồ Tát Kim Cang Tạng một tay bưng quả núi lớn, một tay cầm cái chùy báu lớn, xem lớn cỡ nào, đầy khắp hư không.

"Đại chúng đều chiêm ngưỡng quan sát, vừa sợ vừa thích, cầu Phật thương xót". Sợ sệt, trong tâm như có con thỏ đang nhảy nhót. Nói không dám nhìn, lại bỏ chẳng đặng, muốn nhìn lại sợ sệt, đầu tóc đều dựng đứng, toàn thân đều nổi da gà.

"Vừa sợ vừa thích", vừa có sợ, vừa có sự ưa thích. Hai thứ tâm tình, hai thứ tư tưởng.

‘’Cầu Phật thương xót‘’. Lúc đó bèn cầu đức Phật Thích Ca thương xót chúng ta.

‘’Một lòng lắng nghe Phật‘’. Lúc đó thật không có vọng tưởng, nhất tâm, không có tâm thứ hai. Không giống như các bạn nghe Chú Lăng Nghiêm, pháp sư giảng tại đây mà trong tâm khởi vọng tưởng, không thể nhất tâm. Đương nhiên tôi không có đại oai đức như đức Phật, cho nên tôi giảng cho các bạn nghe, các bạn đều khởi vọng tưởng.

‘’Từ tướng vô kiến đảnh của Như Lai.‘’ Không thấy được tướng đảnh của Phật.

Tướng vô kiến đảnh này, nhìn tựa có như không có, nói không có lại như có. Tướng vô kiến đảnh là bạn nhìn không thấy, cũng là không chỗ nào mà chẳng thấy, chẳng nhìn chẳng thấy.

‘’Phóng ra quang minh diễn nói thần Chú.’’ Tức là Như Lai biến hóa trên hoa sen báu lớn, trên tướng vô kiến đảnh của Ngài, sinh ra trăm quang minh báu, trăm quang minh báu lại có hoa sen báu ngàn cánh. Trên hoa sen báu ngàn cánh, lại có hóa thân Như Lai, lại phóng đại quang minh diễn nói thần Chú. Đây là Phật hóa Phật tuyên thuyết thần Chú. Không phải một số người có thể nghe được. Đương thời, đều là những vị pháp thân Đại Sĩ, đại Bồ Tát mới có thể nghe được thần Chú. Bạn muốn nghe thì trước phải học Chú Lăng Nghiêm. Học xong rồi mới có thể nghe.

Phật Đảnh Quang Minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú

Lược thích danh nghĩa :

Giảng giải :

Tên Chú Lăng Nghiêm gọi là : ‘’Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Đà La Ni.’’ Lại gọi là : ‘’Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú.’’

Ma Ha là tiếng Phạn, dịch là "Đại" (lớn). Thể, tướng và dụng đều lớn. Thể khắp mười phương, tận hư không biến pháp giới là đại dụng. Nói đến tướng, nó không có tướng. Chú có tướng gì ? Nhưng vô tướng vô bất tướng. Cũng có thể nói nó chẳng có dụng gì, nhưng vô sở bất dụng (không có dụng gì mà không dụng). Tận hư không khắp pháp giới không chỗ nào mà không dụng. Dụng này là đại dụng, tướng là đại tướng, thể là đại thể, đó là nghĩa chữ Ma Ha.

‘’Tát Đát Đa‘’, cũng là tiếng Phạn. Dịch là "bạch sắc" (màu trắng), cũng là thanh tịnh, nghĩa là không nhiễm ô. Cho nên nói : ‘’Tướng tuyệt không nhiễm là trắng.’’ Chú Lăng Nghiêm là pháp trắng tịnh, là pháp thanh tịnh không nhiễm. ‘’Bát Đát La‘’, cũng là tiếng Phạn. Dịch là "cái lọng". Đây là ví dụ. Ví dụ một cái lọng dùng để che vạn vật, che hộ hết thảy người có đức, ai có đức hạnh thì người đó gặp được pháp này. Người không có đức hạnh thì

không gặp được pháp này. Cho nên nói : ‘’Tam quang phổ chiếu thấu tam tài.’’ Phần đông cho rằng : ‘’Tam quang‘’ là : Nhật, nguyệt, tinh (mặt trời, mặt trăng, và sao). Nhật, nguyệt, tinh là ba thứ ánh sáng bên ngoài. Tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì trên thân có quang minh của thân, trong miệng có quang minh của miệng, trong tâm có quang minh của tâm. Thân miệng ý ba nghiệp đều phóng quang. Bạn nghe nói qua cái này chưa ? Đây là nghe cái chưa nghe, thấy cái chưa thấy. Quang trên thân phóng ra là hoàng quang (quang minh màu vàng). Tu thành công rồi liền thành kim quang, kim quang vạn đạo. Bắt đầu tu Chú Lăng Nghiêm là hoàng quang, lâu dần thì biến thành kim quang. Cho nên nói : ‘’Tử ma kim sắc vạn đạo quang minh sung mãn pháp giới.’’ Nghĩa là vạn luồng hào quang vàng tía đầy khắp pháp giới. Đều do tu Chú Lăng Nghiêm mà thành. Quang minh trong miệng phóng ra là hồng quang (quang minh màu đỏ). Quang minh trong tâm phóng ra là bạch quang (quang minh màu trắng). Nhưng có khi trong miệng cũng phóng ra hoàng quang, có khi lại phóng thanh quang (quang minh màu xanh), có khi lại phóng ra hắc quang (quang minh màu đen). Có lúc quang minh xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, đều phóng ra. Bất quá phải tu thành rồi mới có được.

‘’Bát Đát La‘’ tức là uẩn ấm vạn đức (bao che vạn đức). Cây lọng trắng lớn bảo hộ che chở hết thảy chúng sinh có đức, chúng sinh thọ trì Chú Lăng Nghiêm. Cho nên nói : ‘’Tam quang phổ chiếu thấu

tam tài.’’ Tam tài tức là thiên, địa và nhân (trời, đất và con người).

‘’Diêm phù thế giới nễ bất lai.’’ Tại thế giới Diêm Phù này, bạn tìm khắp nơi cũng không được, nhất định phải thọ trì Chú Lăng Nghiêm mới đắc được thứ quang minh này.

‘’Đại đức đại thiện năng ư đắc.’’ Phải có đại đức hạnh, đại thiện, mới đắc được pháp môn này.

‘’Vô đức vô thiện bất minh bạch.’’ Nếu người không có đức hạnh, không có công đức lành, thì dù có gặp được cũng sẽ lầm lẫn, hai bên trái nhau. Nhìn thấy vàng cho là đồng, thấy vòng kim cương cho là pha lê. Thấy được Chú Lăng Nghiêm, nhưng mà cho rằng rất là tầm thường, không có gì, không biết là quý báu ! Không biết là diệu, không biết công đức của Chú Lăng Nghiêm, là không thể nghĩ bàn. Tâm quang tức là ý niệm, tức là thức thứ sáu. Nếu bạn không tu hành, thì dùng gì cũng chẳng có. Nếu tu hành thì sẽ phóng quang. Vừa mới nói quang minh, không những chỉ thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, phóng ra quang minh thanh tịnh, mà còn có quang minh mầu đỏ quấn chung quanh. Nếu bạn tụng Chú Lăng Nghiêm, thì tự nhiên có quang minh mầu đỏ quấn chung quanh. Cho nên nói : ‘’Thiên đóa hồng liên hộ trụ thân.’’ Hoa sen đỏ phóng ra quang minh màu đỏ.

‘’Tọa câu kỵ tu mặc kỳ lân.’’ Thời đại khoa học mà nói cái này, thì người học khoa học sẽ cười rụng răng, bất quá như vậy cũng tốt, bằng không chẳng thể cười rụng răng, ngày ngày còn tại đó, khoa học, khoa học !

‘’Vạn yêu nhất kiến vãng viễn đóa.’’ Khi yêu ma, quỷ quái thấy oai đức tướng pháp thân, thân ngàn đóa hoa sen đỏ, thì đều xa lánh ẩn trốn.

‘’Tế Công pháp sư hữu diệu âm.’’ Tụng Chú Lăng Nghiêm lại có quang minh màu tím, quang minh màu trắng quay chuyển. Tại sao khi tụng Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái không dám xuất hiện ? Vì sức mạnh quá lớn, khắp tận hư không biến pháp giới, không có chỗ nào mà không có tường quang khí đầy khắp. Cho nên có người tụng Chú Lăng Nghiêm, thì bổ thêm chánh khí cho trời đất. Một người tụng Chú Lăng Nghiêm là sức lực của một người, trăm người tụng Chú Lăng Nghiêm là sức lực của trăm người, như vậy thì yêu ma quỷ quái trên thế gian đều lão lão thực thực.

Chú Lăng Nghiêm là vua trong các Chú, cũng dài nhất trong các Chú. Chú này quan hệ đến sự hưng suy của Phật Giáo. Nếu trên thế giới không có người nào tụng Chú Lăng Nghiêm, thì thế giới sớm sẽ hủy diệt. Vì trên đời không còn chánh pháp. Chỉ có Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm là quan trọng nhất trong chánh pháp. Kinh Lăng Nghiêm mà nói, là vì Chú Lăng Nghiêm, là giải thích Chú Lăng Nghiêm, tán thán Chú Lăng Nghiêm. Trong Kinh Lăng Nghiêm có đoạn Kinh nói về kết pháp đàn rất tỉ mỉ. Muốn biết tỉ mỉ thì xem Kinh Lăng Nghiêm.

Chú Lăng Nghiêm gọi là Phật đảnh quang minh, là trên đảnh hóa thân của Phật nói. Cho nên là vi diệu không thể nghĩ bàn. Mỗi câu có đường lối

dùng của mỗi câu, mỗi chữ đều có ảo diệu của mỗi chữ, đều không thể nghĩ bàn.

''Phật đảnh quang minh'', tức là biểu thị năng lực của Chú, phá trừ hết thảy hắc ám, thành tựu hết thảy công đức. Nếu bạn thọ trì Chú Lăng Nghiêm, thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, nhất định sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu thường tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng đời quá khứ. Đây là diệu dụng của Chú Lăng Nghiêm.

Sao gọi là ''Vô'' ? Vì cao minh vô cực, quang minh đến cực điểm rồi, thì không có gì siêu hơn quang minh này.

''Thượng'', là tôn thượng chẳng gì bằng.

''Thần'', tức là không thể nghĩ bàn, cũng là oai linh không thể dò được.

''Chú'', tức là cảm ứng đạo giao, có một thứ sức mạnh. Bạn niệm Chú thì có cảm ứng.

''Phật Đảnh Quang Minh, Ma Ha Tát Đát Đa, Bát Đát La, Vô Thượng Thần Chú.'' Phật đảnh quang minh như cây lọng lớn, che chiếu khắp hết thảy người trì tụng Chú. Trên đây là đại khái ý nghĩa danh xưng.

Tôn chỉ dịch Chú

Phiên dịch Kinh, Chú gồm có bốn cách : Phương pháp phiên dịch Kinh Chú có bốn nguyên tắc.

Thứ nhất : *''Âm chữ đều dịch, như Kinh văn vậy.''* Âm cũng dịch, chữ cũng dịch, tức là hết thảy tất cả Kinh văn.

Thứ hai : *''Âm chữ đều không dịch, Kinh sách bằng tiếng Phạn.''* Âm là Phạn âm, chữ là chữ Phạn, tức là Kinh điển bằng Phạn văn.

Thứ ba :*''Dịch âm không dịch chữ, chữ vạn vậy.''* Như chữ vạn chỉ dịch âm của nó.

Thứ tư : *''Dịch chữ không dịch âm, các Chú ngữ vậy.''* Dịch chữ thành văn tiếng Trung Hoa, nhưng âm là âm tiếng Phạn. Tất cả các Chú đều là một loại này, dịch sang tiếng Anh cũng giống nhau, chữ là chữ Anh văn, nhưng âm là âm tiếng Phạn. *''Kim Cang đệ tứ.''* Bây giờ nói là loại thứ tư này, dịch chữ không dịch âm.

Lại có năm loại không dịch :

1. *''Bí mật : Là các Chú vậy''.* Người khác không biết được, rất bí mật, làm sao có thể dịch. Chú ngữ mà dịch ra, thì không còn bí mật nữa. Bí mật như thế nào ? Là trong một câu bao hàm nhiều ý, rất nhiều sức lực, rất nhiều cách dùng cho nên không dịch.

2. *''Đa hàm Bạt Già lục nghĩa.''* Một câu bao hàm rất nhiều ý nghĩa cho nên không dịch. Như *''Bát nhã''* gồm có văn tự Bát Nhã, quán chiếu Bát Nhã, thật tướng Bát Nhã, có ba ý nghĩa cho nên không dịch. Lại như Bạt Già Phạm có sáu nghĩa cho nên không dịch. Sáu nghĩa là :

Thứ nhất : Tự tại, tức là không nói dối. Khi nói dối thì tâm theo đuổi bên ngoài cho nên không được tự tại.

Thứ hai : Xí thạnh tức là quang minh xí thạnh, không phải là ngũ uẩn xí thạnh.

Thứ ba : Đoan nghiêm, đoan chánh oai nghiêm, trang nghiêm.

Thứ tư : Là danh xưng.

Thứ năm : Là cát tường.

Thứ sáu : Là tôn quý.

3. *''Bổn vô. Như Diêm Phù thụ.''* Tại Trung Quốc vốn không có cây Diêm Phù, nếu dịch ra thì không ai hiểu, cho nên giữ nguyên cây Diêm phù.

4. *''Thuận cổ. Như A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.''* Tức là cổ nhân dịch ra không sai. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tôn trọng cổ nhân phí nhiều tâm huyết dịch ra. Chúng ta không tiêu tân lập dị làm ra cái mới, nói tôi giỏi hơn cổ nhân.

5. *''Sinh thiện. Bát Nhã tôn trọng.''* Hay sinh ra đủ thứ pháp lành, cho nên cũng không dịch. Bát Nhã cũng sinh thiện, cũng không dịch. *''Kim thuộc đệ nhất.''* Hiện thuộc đệ nhất bí mật không dịch.

''Chánh mạch vân. Hiển giáo.'' Như thọ phương hiển thuyết. Mật Chú. Như thọ dược mật trị.'' Kinh cũng như toa thuốc, rất minh hiển. Mật Chú giống như liều thuốc, một liều thuốc đó, trị chứng bệnh đó, đến thời tự nhiên có sức lực đó, bạn không dễ gì biết được cho nên gọi là mật trị.

''*Nghĩa khai tam lực*.

1. *Lý pháp lực.''* Dùng một chữ bao hàm vô biên diệu lý, như nguyên hưởng lợi trinh.

2. *Oai đức lực*. Tam bảo thần Thánh gọi là đức lực lớn, như thanh thế của vua thần.

3. *''Thực ngữ lực.'' :* Mật Chú có ba thứ lực.

A. Lý pháp lực : Đạo lý không có bờ mé, cho nên trong một chữ bao hàm vô lượng vô biên đạo lý vi diệu. Như Kinh Dịch có nói *''Nguyên hưởng lợi trinh.''* Bốn chữ, tức bao quát trong bát quái có rất nhiều nghĩa lý.

B. Oai đức lực : Sợ oai đức đại chúng. Phật Pháp Tăng Tam Bảo thần Thánh, gọi là xưng phổ văn, công đức cũng lớn, lực lượng cũng lớn, đủ đại oai đức. Giống như quốc vương đại thần đủ thanh thế lớn.

C. Thực ngữ lực.

''Chân ngôn chú nguyện. Siêu phàm nhập Thánh. Như chiếu sắc kế cực.'' Chúng ta niệm chân ngôn chú nguyện cho người, nói nguyện cho bạn được hết thảy cát tường, bình an. Vì ở đây không có vọng ngôn, nên gọi là chân ngôn. Giống như chân ngôn trong bốn mươi hai Thủ Nhãn đều là chú nguyện, như nguyện cho bạn siêu phàm nhập Thánh,

sớm thành Thánh quả. Chân ngôn lại như chiếu thư hoặc sắc ngữ của hoàng đế, kêu bạn làm gì thì bạn làm cái đó. "Kế cực" tức là thừa kế ngôi vua làm hoàng đế.

‘’Trường thủy diệc vân. Tự cổ bất phiên. Lược có ngũ ý.’’ Trường Thủy Pháp Sư nói từ xưa không dịch đại lược có năm ý nghĩa.

1.*‘’ Chư Phật mật ngữ, dư Thánh nan thông.’’* Những lời chư Phật nói, ngoài Thánh hiền ra, đều không ai hiểu được.

2. *‘’Chư Phật mật ấn, như vương ấn tín.’’* Tâm ấn bí mật của chư Phật, giống như ấn tín của vua.

3. *‘’Tổng trì pháp môn, Bà Già lục nghĩa.’’* Hay tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, tức giống như Bạt Già có sáu nghĩa.

4.*‘’Quỷ thần vương danh, Hồ sắc tự hộ.’’* Tên của quỷ thần vương, kêu chúng đến thủ hộ gia trì.

5. *‘’Bất tư nghì lực, xá tội thọ thức.’’* Tội nghiệp đều xá miễn, gọi chúng đến nhận chút chức vụ, làm việc.

‘’Cô Sơn viết. Chư Kinh mật Chú, liệt gia bất phiên.’’ Cô Sơn Pháp Sư nói chiếu theo quy cụ chư Kinh mật Chú thì không nên dịch.

‘’Tự cô nhân sư, đa hữu di thuyết, Thiên Thai hội chi, bất xuất tứ tất.’’ Tất cả các pháp sư thời xưa đều thuyết pháp không giống nhau. Tông Thiên Thai tổng quát lại những sự thuyết pháp không ra ngoài bốn tất đàn.

‘’Nhất vân Chú giả, quỷ thần vương danh. Xưng kỳ vương hiệu, bộ lạc kính chủ, bất cảm vi phi,

thử thế giới hoan hỷ ích dã.'' Trong Chú có tên các vua quỷ thần, như trong Chú Lăng Nghiêm có nhiều tên các vua quỷ thần, như Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Già. Bạn xưng tên đại quỷ vương, thì tiểu quỷ vì cung kính quỷ vương, cho nên không dám làm càn, đều giữ quy cụ. Đây là thế giới tất đàn. Khiến cho hết thảy mọi người trên thế gian đều được ích lợi vui vẻ.

''Nhị vân Chú giả, như quân trung mật hiệu, tương ưng vô sở ha vấn, không tương ưng tức chấp trị, thị vi nhân sinh thiện ích dã.'' Lại như trong quân đội, mỗi ngày đều có mệnh lệnh, từ lệnh của quan phát ra, binh lính ở dưới đều biết. Ban đêm trên đường trở về, nếu gặp nhau người không nhận ra liền hỏi mệnh lệnh. Hoặc đáp ''thiên'' hoặc đáp ''địa.'' Nếu đáp đúng thì chẳng có việc gì. Nếu trả lời sai thì sẽ có chuyện. Bạn không thể hỏi kẻ khác mệnh lệnh là gì. Nếu bạn đáp đúng, thì không trách phạt bạn. Nếu đáp không tương ưng, thì bắt bạn để trị tội. Đây là vì sinh thiện ích vậy.

''Tam vân Chú giả, mật mặt già ác, dư vô thức giả, như tiện nhân bôn tha quốc. Tác xưng vương tử, thê dĩ công chủ, đa sân nan sự, nhân lai phẩu minh, giả nhất kệ ngôn, mặc nhiên tự hiết, tức đối ác trị phá ác ích vậy.'' Bí mật của Chú hay tiêu trừ tội nghiệp, nhưng người không biết, giống như kẻ địch trốn ra nước khác, lường gạt người nói tôi là thái tử của nước nọ. Vua tin lời, bèn gả công chúa cho y, y là kẻ bần cùng bỗng nhiên giàu có, ra vẻ ta đây, rất là sân hận, cái này cũng không đúng, cái kia cũng không đúng. Khắp thân đều nóng giận, rất khó phục dịch. Có một

người biết lai lịch của y. Bèn giả mượn một bài kệ nói y. Bài kệ này trước đã nói qua, nhưng mọi người đều quên mất, tôi làm lại một bài kệ :

‘’Không đức đi nước khác
Lường gạt thảy mọi người
Vốn là kẻ bần cùng
Sao lại quá sân hận.’’

Không có đức hạnh chạy đi đến nước khác, lường gạt hết thảy mọi người, bổn lai là một kẻ bần cùng, hà tất quá sân hận. Đọc bài kệ này cho y nghe, thì y liền lão thực, bảo cho biết rằng mọi người đều biết bí mật của y, thì y không dám nóng giận, đây là đối trị tập quán kẻ ác, làm cho chừa bỏ tập quán ác.

‘’Từ vân Chú giả, chư Phật mật ngữ, duy Thánh nãi tri, như vương tác Tiên đà bà, nhứt danh tứ thực, Diêm, thủy, khí, ngựa dã, quần hạ mạc nhiêu, duy trí thần tri. Chú kỳ nhất ngữ, biến hữu chư lực, bệnh dũ tội diệt, sinh thiện hợp đạo, nhập lý đệ nhất nghĩa.’’ Chú là ngôn ngữ bí mật của chư Phật. Chỉ có chư Phật mới biết đạo lý của nó. Cũng như Quốc vương muốn Tiên đà bà. Tiên đà bà là gì ? Là muối, nước, khí, ngựa, đều là Tiên đà bà. Vua muốn Tiên đà bà, thì chẳng ai biết vua muốn gì. Chỉ có quan là người có trí huệ mới biết. Ví như lúc vua ăn cơm, thì muốn Tiên đà bà, ông quan có trí liền biết là muốn muối, ăn cơm xong lại muốn Tiên đà bà, tức là muốn nước rửa tay và xúc miệng. Khi vua muốn đi du hành thì muốn Tiên đà bà, tức là ngựa, cho nên nói bốn thứ vật đồng một tên gọi. Muốn xem vua lúc nào muốn

gì, phải biết cơ. Cho nên nói chỉ có ông quan có trí mới biết. Chú cũng như thế, một câu Chú có rất nhiều ý nghĩa. Quỷ thần đều biết. Chỉ có một câu Chú bao hàm rất nhiều nghĩa lý, rất nhiều sức lực. Sức lực gì ? Là trị hết bệnh, giải độc, tiêu trừ nghiệp chướng, còn có thể sinh thiện, hợp làm một với đạo. Khôi phục thiên lý vốn có.

''Chú cụ tứ ích, diệc như thị dã.'' Chú có đủ bốn điều ích lợi, cũng giống như Tiên đà bà, một lời có đủ bốn nghĩa. Bốn điều lợi ích là đối trị tất đàn, phá ác tất đàn, nhập lý tất đàn, sinh thiện tất đàn, như đã nói ở trên.

Chú Lăng Nghiêm rất là hiếm có, là pháp hội khó gặp được. Nhưng các bạn tại đây nghe Chú Lăng Nghiêm, một bên thì nghe, một bên thì ngủ, không những tự mình không đắc được thọ dụng, còn người khác cũng ngồi đó khởi vọng tưởng, đó là hành vi không cung kính pháp. Nếu như bạn học pháp mà không nghe lời thầy, đó gọi là trộm pháp. Lúc bạn nghe pháp mà không chú ý nghe, ngủ gục đó gọi là mạn pháp. Mạn pháp và trộm pháp đều không hợp pháp, lúc các bạn nghe pháp, nghĩ muốn buồn ngủ, thì có thể trước khi đến nghe uống ly cà phê, hoặc một ly trà, chớ đừng đến đây, chịu không được, rồi ngủ tại đây, đánh cờ với Chu Công. Đó là làm cho thời gian trôi qua không, bỏ mất cơ hội. Bạn phải biết, bạn đến giảng đường này là vì pháp mà đến, không phải vì ngủ mà đến, cũng không phải vì ăn mà đến. Tức nhiên vì pháp mà đến, thì phải được một chút pháp,

đừng làm tôi lãng phí nhiều khí lực, bạn nhập tam muội ngủ tại đó, rất tự tại, rất đoan nghiêm, rất cát tường, cũng rất tôn quý, đều bao quát sáu nghĩa Bạt già phạm, như vậy chẳng tốt chút nào. Cho nên tôi hy vọng những người ngủ lúc nghe Kinh, thì hãy phấn chấn tinh thần lại, đừng ngủ nhiều như thế.

''Vu Khê vân, sơ viết. Quỷ thần vương danh như Tỳ Xá Già, Cưu Bàn Trà, Yết La Ha Đẳng. Hựu sơ hội Bà già đế đẳng. Giai chư Phật Bồ Tát danh. Thử xử văn giả cảm kỳ ân. Hựu sơ hội mạt Bạt Xà La, Thương yết la chế bà đẳng. Giai Kim Cang mật tích hiệu. Thử xử văn giả, úy kỳ oai, giai hoan hỷ ích, hựu mỗi hội mạc, hoặc như quân trung mật lệnh, hoặc như mật mặc già ác, hoặc thị chư Phật mật ngữ, vô phi dục linh văn trì tụng giả. Hoan hỷ sinh thiện, diệt ác nhập lý nhi dĩ. Cố hiển mật thuyết, nghĩa lợi nhất dã.'' Vu Khê Pháp Sư nói, tên của các vua quỷ thần : Tỳ Xá Già, Cưu Bàn Trà tức là quỷ ứng hình, Yết La Ha .v.v… đợi khi giảng đến Chú thì sẽ nói rõ. Lại đầu sơ hội Bà già bà đế .v.v… đều là danh hiệu của chư Phật, Bồ Tát, khiến cho người nghe đến cảm kích thâm ân của Phật Bồ Tát. Lại cuối sơ hội Bạt đồ la, Thương yết la chế bà .vv… đều là tên của Kim Cang Mật Tích. Khiến cho hết thảy thiên ma ngoại đạo, li mị nghe đến thì sanh tâm kinh sợ, đó đều là những sự hoan hỷ ích lợi. Lại cuối mỗi hội, hoặc như mật lệnh trong quân đội, hoặc trong sự tịch mặc che lấp sự xấu ác, hoặc là lời bí mật của chư Phật, đâu chẳng phải là muốn cho người nghe Chú Lăng Nghiêm, người trì tụng Chú Lăng Nghiêm hoan hỷ

sinh thiện, tiêu trừ ác nghiệp, khôi phục lại bản thể thiên lý. Cho nên hoặc hiển nói, hoặc mật nói, đều lợi ích chúng sinh như nhau.

''Trường Thủy diệc viết. Đát Điệt Tha tiền. Chư cú Chú ngữ. Câu thị quy mạng chư Phật Bồ Tát Chúng hiền Thánh đẳng. Cập tự Chú nguyện gia bị, ly chư ác quỷ bệnh đẳng chư nạn. Cú án tự hạ, phương thuyết Chú tâm, nhiên thử tức thị bí mật Thủ Lăng Nghiêm dã, tự cổ bất phiên.'' Trường Thủy pháp sư nói ở trước Đát Điệt Tha (trước tâm Chú) đều là quy mạng chư Phật, Bồ Tát, hiền Thánh, hoặc là chú nguyện gia bị, viễn ly chư ác quỷ bệnh, ly khổ đắc lạc .v.v… đến chữ Án mới nói tâm Chú. Tâm Chú này đều là bí mật của Thủ Lăng Nghiêm đại định.

''Bổ Di vân. Thánh địa mật ngữ, phàm khải năng giải túng phiên hoa ngôn, nghĩa diệc mạc nhiêu, liệt như điển ngữ danh vật, vật thật bất dị, hậu nhân mạc tri. Kỳ do đại vũ nhu Mao. Dĩ Triệu ngưu dương, thanh địch thanh chước. Dĩ triệu thủy tửu. Nhi dong tục giả. Bất liễu thử vi hà ngữ. Hiển mật chi đàm, diệc nhược thử dã.'' Trong Bổ Di nói mật ngữ tại địa vị Thánh nhân, chúng ta phàm phu tục tử làm sao hiểu được ? Tuy nhiên lại phiên dịch thành Hoa ngữ, cũng không thể hiểu được nghĩa lý của nó. Như điển ngữ, danh vật, nhưng người sau nghe, chẳng biết chỉ cái gì ? Đây giống như người nói lời văn nhã, gọi bò là ''đại vũ'' gọi dê là ''nhu mao''; nói ''thanh địch'' là chỉ nước, nói ''thanh chước'' là chỉ rượu.

Người không có học vấn thì không hiểu là nói cái gì ? Giống như bây giờ tôi nói ra bạn mới biết, nếu tôi không giảng thì bạn cũng không biết đại vũ, nhu mao, thanh địch, thanh chước là gì ? Nói các thứ hiển mật cũng giống như vậy.

‘’Thượng tự chư giải bí mật bất phiên. Kim gia thích vân. Khảo chư cổ đức, diệc hữu phiên giả. Tãn trúc pháp hộ, chánh pháp hoa trung, đà la ni Chú, phiên tự hựu phiên âm dã, trì tâm phạm thiên sở vấn Kinh trung. Chú cú tự âm, diệc tịnh phiên dã.’’ Phần trước sở thuyết hết thảy đều là nói dụng ý bí mật không dịch. Bây giờ lại có người nói cổ đức cũng có phiên dịch Chú ngữ, như Trúc Pháp Hộ tôn giả trong Chú Chánh Pháp Hoa Đà La Ni dịch văn lại dịch âm. Lại trong Kinh Trì Tâm Phạm Thiên Sở Vấn Chú Ngữ cũng đều phiên dịch thành Hoa ngữ, bất quá bản dịch này không chánh thức lưu thông, do đó rất ít người biết.

‘’Hựu ngữ bất phiên. Bạt già, phiên Thánh tôn, Diêm phù, phiên thắng kim. A nậu bồ đề, phiên vô thượng giác. Bát nhã, phiên trí huệ. Tích mật bất phiên, kim hà năng tri. Chí vu bí mật chư Chú. Đường, kim cang trí Tam Tạng, lược xuất niệm tụng trung. Phiên thích Chú ngữ, bất không thượng sư, nhân vương bát nhã lý thú thích. Tống. Tam Tạng cầu ra. Thích thần Chú tứ thập bát danh. Hiền Thủ quốc sư, giải Bát Nhã Chú. Tây thổ Long Thọ Bồ Tát, trì minh tạng trung, thích Chuẩn Đề Chú cập chư mật ngữ. Thủ hộ quốc chủ Đà la ni Kinh. Đại Bi không

trí. Nhứt tự đẳng Kinh. Phật dữ Bồ Tát. Thân miệng tán thích tự chủng Chú ngữ. Niết bàn bát nhã. Hoa Nghiêm Kinh trung. Phật dữ Ca Diếp, thiện hiện, chúng nghệ tri thức, giải thích tứ thập nhị tự mẫu nghĩa, tắc tri chư bộ bí mật chân ngôn, diệc y mật tạng, khả phiên giải dã.'' Lại trong năm thứ không dịch. Bạt Già Phạm dịch là Thánh tôn, A nậu bồ đề dịch là vô thượng giác, Bát nhã dịch là trí huệ, Diêm Phù dịch là thắng kim. Trước không dịch bây giờ sao lại dịch ? Cho đến bí mật của các Chú vào đời Đường có vị Tam Tạng Kim Cang Trí lược ra có phiên dịch Chú ngữ trong niệm tụng nghĩa quy. Bất Không thượng sư trong Nhân Vương Bát Nhã Lý Thú Thích cũng giải thích qua Chú ngữ. Lưu Tống Tam Tạng Cầu Na tôn giả cũng phiên dịch thần Chú tứ thập bát danh. Quốc sư Hiền Thủ cũng giải thích Chú Bát Nhã. Bồ Tát Long Thọ trong Trì Minh Tạng cũng giải thích Chú Chuẩn Đề và những bí mật của Chú. Trong Kinh Thủ Hộ Quốc Chủ Đà La Ni, Đại Bi Không Trí .v.v… Phật và Bồ Tát tán thán và giải thích loại chữ của Chú và lời lẽ ý nghĩa. Trong Kinh Niết Bàn, Kinh Bát Nhã, Kinh Hoa Nghiêm, Phật và Tổ Sư Ca Diếp, Tu Bồ Đề tôn giả, chúng thế thiện tri thức cũng giải thích nghĩa lý bốn mươi hai tự mẫu Hoa Nghiêm. Do đó biết rằng các bộ mật ngữ chân ngôn y chiếu theo đạo lý mật tạng cũng có thể dịch.

''Kim Lăng Nghiêm Chú. Đát Điệt dĩ tiền. Ngũ hội chân ngôn. Án tự dĩ hậu, tài thị tâm Chú. Tịnh y Đường Tuần Châu Hoài dịch thích. Xuất đại tạng thâm tự hàm.'' Cho nên bây giờ Chú Lăng

Nghiêm cũng có phiên dịch. Chú Lăng Nghiêm trước ‘’Đát Điệt Tha‘’ là chân ngôn năm hội (năm đệ). Từ sau chữ Án mới là tâm Chú. Bây giờ y chiếu vào sự phiên dịch và giải thích của pháp sư Tuần Châu Hoài vào đời Đường. Đây là xuất từ thâm tự hàm trong đại tạng Kinh.

‘’Thượng minh cổ thế nguyên phiên, hạ hiển dịch thành đa ích. Nhược khai phiên ích, lược liệt có nhị thập tứ.’’ Trước đã nói rõ dụng ý đời xưa vốn không dịch. Sau nói rõ chỗ ích lợi của sự phiên dịch đại khái có hai mươi bốn thứ.

1. *‘’Tri chư Phật hiệu, xưng thường tắc kiến Phật thân’’* : Biết được hết thảy danh hiệu của chư Phật. Như trước có một đoạn đều là danh hiệu của chư Phật. Xưng tức thường thấy thân Phật. Nếu bạn thường tụng Chú Lăng Nghiêm thì thường thấy được pháp thân của chư Phật.

2. *‘’Tri bổn Tam Bảo, trượng bằng oai đức gia trì’’* : Biết được Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Nhờ oai đức để gia trì cho chúng ta.

3. *‘’Tri Kim Cang Tướng, tà ma tân lai quy hàng’’* : Biết Kim Cang Tướng như Bạt Đồ La, Thương Yết La .v.v… Tất cả tà ma ngoại đạo đều đến quy hàng.

4. *‘’Tri quỷ thần vương, Bộ đảng hồi hộ vô ương’’* : Vì bạn biết vua quỷ thần, thì bộ đảng dưới quyền của chúng sẽ cung kính bạn.

5. *‘’Tri Phật Chú, ngũ bộ đệ nhất tôn thắng’’ :* Biết năm bộ, chính giữa là Phật bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là chủ. Phương nam là Bảo bộ, Phật Bảo

Sinh là chủ. Phương đông là Kim Cang bộ, cũng là A Súc bộ, Phật A Súc, cũng là Phật Dược Sư là chủ. Phương tây Liên Hoa bộ, Phật Di Đà là chủ. Phương Bắc là Yết Ma bộ, Phật Thành Tựu là chủ. Biết năm bộ Phật Chú là đệ nhất Tôn Thánh, là tối diệu.

6. *''Tri đảnh Chú, niệm thời chư Phật quán đảnh''.* Biết đây là Phật đảnh quang minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú. Bạn niệm Chú Lăng Nghiêm thì mười phương chư Phật đều đến quán đảnh cho bạn.

7. *''Thần Chú linh thông cảm ứng nan tư''* : Linh thông cảm ứng không thể nghĩ bàn.

8. *''Minh Chú sinh đại trí huệ quang minh''* : Biết Chú thì sinh đại trí huệ, lại phóng đại quang minh.

9. *''Tri Chú vương nhứt thiết Chú trung tổng vương'' :* Biết Chú Lăng Nghiêm là vua trong tất cả các Chú.

10. *''Tri Chú tâm, tụng tức kiến tính minh tâm'' :* Biết đoạn đó là tâm Chú, thường thường tụng niệm lại chuyên nhất, thì sẽ minh tâm kiến tánh, khai đại trí huệ.

11. *''Chú Ấn. Ấn tín phú quý vô vi'' :* Biết Chú ấn, tam pháp ấn, tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì ít nhất trong bảy đời đều là người giàu có nhất trên đời.

12. *''Chú quyết. Biến hóa vạn vật mạc trắc.'':* Chú còn dịch là quyết. Thần thông của Chú biến hóa khó dò. Có người nói tôi tụng Chú không phải vì cầu giàu có, bạn cầu thần thông thì được thần thông, cầu khai ngộ thì được khai ngộ, cầu trí huệ thì

được trí huệ, tùy ý bạn. Không phải muốn dạy bạn nhất định cầu phú quý.

13. *''Chú nguyện. Nhân quả tùy nguyện viên thành'' :* Muốn cầu gì, phát nguyện gì đều sẽ thành tựu.

14. *''Chú trớ, tương yếu họa phước vô sai'' :* Bạn niệm Chú, nguyện khiến cho kẻ khác được phước, thì người đó liền được phước. Nguyện người đó gặp họa, thì liền gặp họa, bất quá đừng có tâm làm hại kẻ khác. Niệm Chú nguyện cho kẻ khác gặp họa thì không đúng.

15. *''Chú chúc. Kỳ đảo Phật thiên như hưởng'' :* Bạn cầu gì thì như tiếng vang tùy tâm mãn nguyện không khác.

16. *''Chú pháp. Phát khai trí biện vô ngại'' :* Chú pháp hay khai mở trí huệ của bạn, khiến cho bạn được biện tài vô ngại.

17. *''Tri tự bổn. Tam tạng văn tự căn bổn'' :* Biết nguồn gốc tiếng Phạn, đây là căn bản tam tạng văn tự. Tam tạng là do Phạn văn phiên dịch ra.

18. *''Tri tự mẫu. Hiển mật Thánh hiền tùng sinh'' :* Biết hết thảy Thánh hiền hiển giáo và mật giáo đều từ tự mẫu sinh ra.

19. *''Tự nghĩa. Hàm nhiếp vô biên lý thú'' :* Nghĩa lý của chữ là bao hàm nghĩa thú vô biên.

20. *''Tự chủng. Nguyên vì chư Phật trí chủng'' :* Chữ Phạn nguyên là giống trí tuệ của chư Phật.

21. *’’Tri Phạn âm. Phật thiên tối tiên truyền xuất’’ :* Biết âm của Chú là do Phật trời truyền ra trước nhất.

22. *’’Tri tổng trì nhứt thiết pháp nghĩa tổng cai’’ :* Hết thảy nghĩa lý của pháp đều nhiếp hết thảy.

23. *’’Tri chân ngôn. Như sở thuyết bất khi’’ :* Biết chân ngôn đều như sở nói, đều là chân thật, không có một câu vọng ngữ.

24. *’’Tri mật ngữ. Quân lệnh Thánh chỉ vô duệ.’’ :* Biết Chú ngữ giống như mệnh lệnh trong quân đội, lại như Thánh chỉ của hoàng đế không khác, không thể nói cho người khác biết.

’’Tiền tứ. Cục ngữ hội, hậu nhị thập, thông Chú tâm.’’ : Bốn hạng trước là giới hạn nơi năm hội chân ngôn. Còn hai mươi hạng sau cũng bao quát tâm Chú trong đó.

’’Thử tắc thống thị tiền hậu Chú ích. Nhược phiên mạc hậu Chú tâm. Pháp ích hữu lục’’ : Đây là nói rõ tổng quát sự dịch Chú. Nếu phiên dịch tâm Chú có sáu thứ lợi ích.

1. *’’Nhứt tự hàm đa pháp nghĩa.’’ :* Một chữ bao hàm rất nhiều nghĩa lý, lực lượng vô cùng vô tận, oai đức vô lượng vô biên.

2. *’’Hoa Phạn âm tự viên thông.’’ :* Chữ, âm đều phiên dịch thành Hoa văn (Hán ngữ), lại có Phạn văn, đều biết cả hai, hổ tương ứng dụng, viên thông vô ngại.

3. *’’Biểu hiển tam tạng tam thập tâm.’’ :* Tam tạng là Kinh, Luật và Luận.

4. *''Thị cai tam hiền địa đẳng diệu.'' :* Tam hiền tức là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. Địa tức là thập địa, đẳng tức là đẳng giác, diệu tức là diệu giác.

5. *''Hồi quy tam thập thất Thánh.'' :* Tức là đã nói quả vị ở trước.

6. *''Kinh vĩ nhất thiết tự mẫu.''* Tự mẫu Phạn văn có ngang có dọc.

''Mật Bộ. Vấn : Chân ngôn Phạn tự. Hà hữu như thị bất khả tư nghì thần dụng ích tướng. Đáp : Thị chư Phật tâm thể cố, Pháp tính như thị cố. Nhứt tự chân đa pháp nghĩa cố, Bồ Tát hạnh nguyện cố, bất tư nghì thần lực gia trì cố.'' Trong bộ môn Mật Tông này có người hỏi : Chân ngôn chữ Phạn tại sao có sự diệu dụng không thể nghĩ bàn như thế ? Có tướng trạng lợi ích như thế. Đây là vì Chú chữ Phạn là chân tâm bổn thể chư Phật, cho nên có thứ lực lượng không thể nghĩ bàn. Lại vì bổn tánh của pháp có đại lực lượng như thế. Hơn nữa vì chư Phật Bồ Tát phát những hạnh nguyện không thể dùng tâm suy xét, không thể dùng lời nói bàn luận. Các bậc ấy dùng thần Chú để gia trì khiến cho bạn đắc được rất nhiều lợi ích.

''Thử xuất phiên dịch linh đắc đa ích như thị, hạ phục giới khuyến hành nhân. Vô đắc vọng đàm'' : Đây là nói phiên dịch có rất nhiều lợi ích. Phía dưới lại khuyên bạn từ từ tu hành, đừng phạm giới luật, đừng vọng ngữ. Nếu không thì trì Chú sẽ không linh, không thể tùy tiện ăn nói lảm nhảm bậy

bạ, tạo thị phi, không nên nói những lời không công bình.

''Hựu đà la ni môn chư bộ yếu mục vân. Du già hội thuyết ngũ bộ. 1. Phật Bộ, Tỳ Lô vi chủ. 2. Kim Cang Bộ, A Súc vi chủ. 3. Bảo Bộ, Bảo Sinh Phật vi chủ. 4. Liên Hoa Bộ, Di Đà vi chủ. 5. Yết Ma Bộ, Thành Tựu vi chủ'' : Chính giữa, Phật Tỳ Lô Giá Na là bộ chủ. Chính giữa thuộc về thổ, thạnh vượng bốn mùa. Cho nên Phật là khắp cùng pháp giới. Phương đông, Kim Cang Bộ tức là Mật Tích Kim Cang, Phật A Súc là bộ chủ, tức Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Phương nam, Bảo Bộ, Phật Bảo Sinh là bộ chủ. Phương tây, Liên Hoa Bộ, Phật Di Đà là bộ chủ. Phương bắc, Yết Ma Bộ, Phật Thành Tựu là bộ chủ.

''Ngũ bí mật tu hành niệm tụng nghĩa vân. Ngũ bộ. Tức ngũ mật du già pháp môn, vị tiêu tai, tăng ích, hàng phục, quân triệu, kính ái pháp dã. Kim thuộc Phật bộ. Tăng ích xuất thế pháp môn'' : Có một quyển sách gọi là bí mật tu hành niệm tụng nghĩa thức, tức là năm pháp môn Du già bí mật. Trong năm pháp môn, có một môn thuộc Phật Bộ tức là tăng ích xuất thế pháp môn.

''Tô Tất Địa Kinh vân. Phiến Để Ca. Tiêu tai pháp. Bổ sắt chưng ca. Tăng ích pháp. A tỳ giá lỗ ca. Hàng phục pháp. Thử tam bộ. Các hữu tam đẳng chân ngôn. 1. Thánh giả thuyết. Chư Phật. Bồ Tát. Duyên giác. Thanh văn. Các vi Thánh giả chân ngôn. 2. Chư thiên thuyết. Tùng tịnh cư thiên, nãi chí tam thập tam thiên, thị vi chư thiên chân ngôn. 3. Địa cư

thiên thuyết, Bát bộ thần vương, danh vi địa cư thiên chân ngôn. Kim đương Phật Thánh, tăng ích bộ dã'' : Trong Kinh Tô Tất Địa nói Phiến Để Ca tức tiêu tai pháp môn. Bổ Sắt Chưng Ca tức tăng ích pháp môn. A Tỳ Giá Lỗ Ca tức hàng phục pháp môn. Ba bộ này hợp lại có tam đẳng chơn ngôn.

1. Một loại chân ngôn là pháp Thánh nhân nói tức là mười phương ba đời hết thảy chư Phật, hết thảy chư Bồ Tát, hết thảy Thanh Văn và Duyên Giác từ bậc Thánh nói ra.

2. Chư Thiên nói chân ngôn, bao quát từ trời Tịnh Cư cho đến trời Tam Thập Tam.

3. Địa Cư Thiên chân ngôn, nhân gian cũng thuộc về địa cư thiên, đây là bao quát tám bộ vua quỷ thần, thuộc về Phật bộ tăng ích pháp môn.

''Hội nghĩa vân. Mật bộ hữu tam. 1. Phật Bộ. 2. Bồ Tát Bộ. 3. Quỷ Thần Bộ. Các luận thượng trung hạ tam phẩm. Thành tựu tăng ích, danh thượng phẩm pháp. Nhương tai nhiếp triệu, danh trung phẩm pháp. Hàng phục, danh hạ phẩm pháp.'' : Thành tựu, tăng ích đây là hai thứ pháp thuộc về thượng phẩm pháp môn. Nhương tai, nhiếp triệu là trung phẩm pháp môn. Nhiếp triệu tức là quân triệu, tức là tập nã pháp. Tiêu tai tức là bạn có tai nạn gì, tụng Chú thì liền tiêu trừ. Nhưng bạn còn phải trừ khử tai (nạn) trong tâm. Nếu bạn chỉ niệm Chú, mà trong tâm cứ khởi những vọng niệm không trong sạch nào tạp niệm đầy dẫy thì tai (nạn) căn bản không thể tiêu trừ được, niệm bất cứ Chú gì cũng vô dụng. Do đó muốn

tiêu tai thì trong tâm trước phải thanh tịnh, thu thập tâm cho sạch sẽ, đó mới là chân tiêu tai. Nếu không, trong tâm đầy dẫy tham sân si, thì niệm Chú gì cũng không linh. Do dó trong tâm là quan trọng nhất. Tâm nhất định phải từ bi lương thiện, giúp đỡ mọi người, chỉ có một thứ tâm tốt. Đây là tăng ích tiêu tai pháp. Nhiếp triệu tức câu triệu pháp, giống như cảnh sát bắt tội phạm, yêu ma quỷ quái làm việc ác, khiến cho người sinh bệnh, sinh tai nạn, khi bạn tụng Chú thì yêu ma quỷ quái bò ra. Nhưng bò là bò ra, song có thời chúng không phục, phải dùng đủ thứ phương pháp để giáo hóa chúng. Riêng hàng phục là pháp hạ đẳng. Pháp thượng đẳng không dùng bất cứ thế lực nào, để đàn áp bức bách bất cứ ai, và bất cứ yêu ma quỷ quái, không thể đấu tranh với chúng. Đừng học A Tu La đấu tranh kiên cố như thế. Tự mình biết rõ có một sức lực có thể hàng phục chúng, cũng đừng dùng. Phải dùng đức hạnh để giáo hóa chúng, cảm hóa chúng.

‘’Thượng pháp hựu tam. Vị hạnh nghi, quán pháp, nghiêm sở. Tam phẩm pháp dã. Thông dĩ vô thượng bồ đề tâm vi chủ’’ : Bất cứ tu pháp gì, đều phải lấy bồ đề đạo tâm làm chủ, đại từ đại bi, đại hỷ đại xả. Không thể dùng đạo lực để áp bức bất cứ ai, hoặc bất cứ yêu ma quỷ quái.

‘’Nhược vô sư truyền. Tắc danh đạo pháp.’’ : Pháp phải có thầy truyền cho bạn. Nếu không có thầy truyền pháp, tức gọi là ăn trộm pháp.

''Nhược vi hạnh nghi, tắc chiêu ác báo.'' Nếu bạn không tìm cách để tu pháp này, thì thiện thần hộ Chú sẽ không vui vẻ.

''Nhược phạm nghiêm sở chiếp dĩ công hiệu. Hướng tha nhân thuyết. Tịnh Phật bất tư nghì tứ tất ích'' : Nếu bạn thường nói với kẻ khác rằng, bạn trì Chú có linh cảm hiệu lực gì, niệm Chú Đại Bi trị được bệnh gì, niệm Chú Lăng Nghiêm lại đắc được cảm ứng gì ? Đó cũng giống như bán thuốc cao, đây gọi là rao bán sự tu hành, không đúng. Nếu như thế thì sẽ gặp tai họa, cũng không đắc được sự lợi ích không nghĩ bàn của bốn tất ích.

1. ''Diệu Tý Bồ Tát Sở Vấn Kinh vân. Hành nhân nhược dục tốc tụng. Tốc đắc tất địa. Nghĩa lợi thành tựu giả. Sở hữu nghi pháp. Bất đắc tiêm hào khuyết phạm. Sử giả ma chướng nhi đắc kỳ tiện. Thị cố hành nhân, đương tâm trì tụng. Trường thời vô gian. Sử quán tưởng chân ngôn tự chủng. Nhứt nhứt tinh thục, sự sự tương ưng. Phương thành du già vô tác diệu hạnh'' : Nếu người thực hành hy vọng tu pháp muốn mau chóng đắc được lợi ích và thành tựu của Chú, thì các phương pháp tu hành không được tơ hào khuyết phạm. Không thể không giữ quy cụ. Không thể cứ nghĩ đi lường gạt người, đi chiếm tiện nghi của người, thì không được, như thế không những một chút cảm ứng cũng không có, ngược lại sẽ có tai họa. Nếu cứ khoe khoang công đức của mình, thì sẽ có sự sơ hở, ma liền được tiện lợi, cũng giống như bạn có báu vật, không cất giữ nó, mà lại để ngoài cửa

thì nhất định bị người trộm đi. Cho nên tu Phật Pháp nhất định phải cẩn thận, đừng để thiên ma ngoại đạo được tiện lợi. Phải từ từ trì tụng. Trì Chú phải giống như mặc y, ăn cơm, ngủ nghỉ. Mỗi ngày không thể thiếu, phải lâu dài bền bỉ không được gián đoạn. Quán tưởng chữ Phạn cũng phải nhứt nhứt tinh thục, mọi việc phải tương ưng. Mỗi sự việc đều phải như pháp mới đắc được lực lượng không thể nghĩ bàn, mới thành tựu được du già vô tác diệu hạnh.

''Hựu trì tụng giả, bất đắc tâm duyên dị cảnh, dữ nhân tạp ngữ. Tụng nhược gián đoạn. Tất địa bất thành'' : Trong tâm đừng khởi vọng tưởng, nghĩ tưởng viễn vông, mơ những điều không thể có hoặc là nói chuyện với người. Nếu bạn tụng Chú gián đoạn thì tất địa không thành. Tất địa tức là tam muội.

''Hựu trì tụng bất y nghi pháp, hoặc bất trì giới, hoặc bất thanh tịnh, phi duy pháp bất thành tựu diệt đương chiêu tổn'' : Nếu bạn không giữ quy cụ, không giữ giới luật, hoặc trong tâm cứ khởi vọng tưởng nhiễm ô, thì không những tu pháp không thể thành tựu, mà còn có họa của nó. Cho nên tu pháp Lăng Nghiêm phải đặc biệt chú ý. Thân miệng ý ba nghiệp phải thanh tịnh mới tương ưng, không để tùy tiện nói thị phi, hoặc khiến cho những người ở trong đạo tràng không được an lạc. Đó là những điều không thể được. Nhất định phải quản thúc hành vi của mình, đi đứng nằm ngồi không rời khỏi nhà (tâm). Đừng giặt đồ dơ thế người khác, phải từ từ chiếu cứ chính mình.

''Bỉ Bộ minh vương. Giai Phật Bồ Tát. Chung bất sân hại. Sở hữu đãi tùng thiên long. Mãnh độc quỷ thần. Kiến kỳ quá cố. Tiện tức tổn hại'' : Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ, Bảo Bộ, Yết Ma Bộ. Bộ chủ đều là minh vương, tức là Phật hoặc Bồ Tát. Các bậc ấy có tâm đại từ bi, không tổn hại chúng sinh. Nhưng đó đều là hộ pháp, thiên long, mãnh độc quỷ thần đều rất nóng giận. Mãnh quỷ ác thần thấy người tu pháp có lỗi lầm, liền cho họ một chút tai hại, hoặc là cho họ nhiều sự phiền não.

2.''Kim Cang Đảnh Du Già giáo giả, tu cụ trí huệ, minh liễu tam muội, cập chân ngôn pháp. Trụ Bồ Tát giới, phát bồ đề tâm. Như thị công đức. Hứa nhập niệm tong'': Phàm là người tu Chú này, phải có đủ trí huệ, thấu rõ tất cả định và pháp nghiêm mật trong Chú. Pháp ngôn ngữ trong Chú cũng phải biết. Nhất định phải giữ giới Bồ Tát trong Kinh Phạm Võng, phát tâm bồ đề. Như thế thì có công đức trì giới và có công đức phát bồ đề tâm, mới cho phép bạn tu pháp này.

3. ''Bồ Tát thiện giới Kinh vân. Thọ trì thần Chú, ngũ bất đắc vi. 1. Thực nhục. 2. Ẩm tửu. 3. Ngũ tân. 4. Dâm sự. 5. Tại bất tịnh gia ẩm thực. Cụ thử ngũ giới. Năng đại lợi ích Chúng sinh. Năng trị ác thần độc bệnh'' : Thọ trì tất cả thần Chú có năm thứ không thể phạm. Ngũ tân tức là hành, hành tây, hẹ, tỏi, nén. Bất tịnh gia tức là nhà đĩ điếm, hoặc là gia đình làm chuyện nhiễm ô. Nếu giữ được năm giới này thì tu pháp nhất định được lợi ích lớn và còn lợi ích chúng sinh. Nếu giữ năm giới này ăn nhầm nấm

độc thì cũng không sao. Cho nên vị cư sĩ Tiêu ăn nhầm nấm độc, chúng ta cầu cho y, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiển thần thông chữa khỏi. Đó là sự chứng minh.

4. ''Pháp Uyển vân, đạo tục tụng trì, vô công hiệu giả, tự vô chí thành. Báng ngô vô chưng hoặc văn tự ngụy thế, hoặc âm vận bất điển, hoặc ẩm tửu đạm nhục, hoặc tạp thực huân tân, hoặc xúc thủ ô uế, hoặc lãng đàm tục ngữ, hoặc y phục bất tịnh, hoặc xứ sở bất nghiêm. Bát chủng pháp giới. Chí linh quỷ thần đắc tiện, phiên thọ kỳ ương'' : Trong Pháp Uyển Châu Lâm nói là, tại sao người xuất gia và người tại gia tụng trì Kinh Chú không công hiệu ? Vì tâm không chí thành khẩn thiết. Tu mệt, tu mà cảm thấy không có cảm ứng gì, liền bắt đầu phỉ báng, nói không có gì chứng minh, chẳng có linh nghiệm gì, nói Chú này là giả, Kinh này là giả. Thực ra nguyên nhân trì Chú không linh là do văn tự ngụy tạo thay thế, hoặc âm vần niệm sai, hoặc uống rượu ăn thịt, hoặc ăn ngũ tân, hoặc đi đại tiểu tiện không rửa tay rồi cầm Kinh Chú, hoặc nói những lời thế tục, không giữ quy cụ, nói chuyện thị phi, hoặc mặc y phục không sạch sẽ, hoặc ở chỗ không nghiêm tịnh, phạm tám thứ giới pháp nói trên, khiến cho quỷ thần không cung kính, không những không có công đức, ngược lại có lỗi lầm.

''Nhược dục hành trì. Mỗi tu táo dục. Miệng thường hàm hương. Chí thành đoạn trọn, phổ vi lục thú, phát tâm phỉ giải. Như thị chí ý. định nghiệm bất nghi'': Nếu như bạn muốn tu pháp Chú Lăng

Nghiêm, thì phải tắm rửa, súc miệng sạch sẽ. Phải có tâm chí thành khẩn thiết, thời thời khắc khắc không quên, khắp vì chúng sinh trong lục đạo, trời, người A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục mà phát tâm bồ đề, không lười biếng giải đãi, chí thành khẩn thiết như thế thì nhất định sẽ có ứng nghiệm.

5. ''Hiển mật viên thông vân. Kim Cang đảnh. Tô tất địa. Chuẩn Đề Kinh đẳng. Giải thuyết hành giả, dụng công trì tụng, hoặc mộng kiến chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, thiên tướng hoặc mộng kiến tự thân đằng không. Thừa mã độ giang, chủng chủng hương quang, cập chư dị tướng. Nhược đắc như thị ứng nghiệm, tắc tu sách phát tam nghiệp, gia công phủng niệm, bất đắc tuyên thuyết Chú trung cảnh giới. Huyễn mại giữ nhân. Duy đồng đạo giả. Bất vi danh lợi kính tán, phương đắc thuyết chi'' : Trong hiển mật viên thông nói, lúc bạn dụng công trì Chú, hoặc mộng thấy mình lạy Phật, mộng thấy Phật phóng quang minh, mộng thấy Phật đến rờ đầu, mộng thấy Phật vì bạn mà giảng Kinh thuyết pháp, hoặc mộng thấy Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Thánh Tăng, hoặc Thiên tướng trên trời, hoặc đủ thứ khác nhau, xuất kỳ những dị tướng rất đặc thù, hoặc mộng thấy thân mình bay lên hư không, hoặc cỡi ngựa qua sông, hoặc thấy đủ loại hương thơm, quang minh tốt đẹp, đó là những cảnh giới tốt. Nếu đắc được những ứng nghiệm như thế, thì tu thân miệng ý ba nghiệp phải cẩn thận, khiến cho thanh tịnh, phát đại bồ đề tâm và dụng tâm trì Chú thêm, không thể tuyên nói cảnh giới trong Chú. Không thể nói với người khác

có bất cứ cảm ứng gì, kêu người tin bạn, có hảo cảm với bạn, hoặc kêu người cung kính bạn, tán thán bạn, những thứ đó đều không thể được. Chỉ đối với người đồng tu, đừng vì cung kính, hoặc tán thán, mới có thể nói.

''Lục Đại Bi Kinh vân. Nhược nhân khẩn thiết niệm thời, hoặc phùng chủng chủng ma chướng. Hoặc hốt nhiên phà bố. Thân tâm bất an, hoặc đa sân đa thùy, thiệt nan trì tụng. Hoặc kiến chư dị tướng. Hoặc vu Chú nghi tâm, hoặc đa phân biệt tưởng, hoặc vô minh trước hữu. Nhược đối trị giả. Ưng quan Phạn thư lam tự hoặc quán A tự bỉ hài cảnh tưởng. Tự nhiên tiêu diệt. Đương tri nhân duyên pháp bổn không dã.'': Trong Kinh Đại Bi có nói : Nếu có người khẩn thiết niệm, thì hoặc gặp ma chướng, hoặc hốt nhiên sinh tâm sợ sệt, thân tâm bất an, hoặc nhiều nóng giận, hoặc thích ngủ, hoặc đầu lưỡi không thể niệm, hoặc thấy những diệu tướng yêu ma quỷ quái. Những dị tướng ở đây, với dị tướng ở trên không giống nhau. Những dị tướng ở đây là những tướng xấu, những dị tướng ở trên là những dị tướng cát tường. Hoặc là sinh tâm nghi hoặc với Chú Lăng Nghiêm, hoặc tâm phân biệt, hoặc khởi vô minh chấp trước các hữu, bạn nhìn nghiệp chướng của người như thế nào đều có. Bây giờ bạn niệm từ từ Chú này rất khó được. Nếu có những cảnh giới không cát tường ở trên, thì nên quán tưởng Phạn thư chữ Lam thì sẽ khiến bạn thanh tịnh, hoặc quán chữ A thì những cảnh giới không cát tường ở trên sẽ tiêu diệt. Phải biết nhân duyên pháp vốn là không.

‘’Thượng giới sở thuyết Kinh. Kim Kinh toạn cụ. Duy Khổng hốt lược. Cố trọng tường dẫn’’: Những lời nói ở trên là khuyên người thực hành, trong Kinh đều đã nói qua. Chỉ sợ các bạn lơ là, cho nên nói tỉ mỉ để mọi người rõ.

‘’Hạ chi ngũ hội chân ngôn. Tuy y cổ đức phiên dịch, hậu lai dẫn truyền pháp giả, lâm Chú thuyết mặc tùy ý. Bất tất cục định. Ưng giảng bất giảng. Khổng vân. Khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn. Thất nhân. Bất khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn. Thất ngôn. Tri giả bất thất nhân. Diệt bất thất ngôn. Thị cố Mạnh Tử. Hữu ngũ chủng giáo. Hữu ngũ bất đáp. Lăng Già Kinh Trung, diệt tứ chủng thuyết. Mật Bộ bất phiên, vi thôi phục chư ma ngoại dã’’ : Ngũ hội chân ngôn dưới đây, tuy nhiên y cứ cổ đức phiên dịch, hướng về người tương lai truyền pháp, thì hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm trong tâm, bất tất phải chấp trước. Điều nên nói thì bạn không nói, như dạy người tu hành như thế nào thì bạn không nói, điều không nên nói thì bạn nói, như bạn nói đắc được cảnh giới gì, sự linh nghiệm, khai ngộ chứng quả, thành Phật. Đó là đại vọng ngữ, không thể nói. Đức Khổng Tử có nói :

‘’Lời có thể nói với người,
mà không nói là lỗi người.
Lời không thể nói,
mà nói với người là lỡ lời.’’

Người tri thức nói những lời nói không thể sai lầm, cũng không thể nói bậy. Mạnh Tử cũng có năm

điều không trả lời. Bộ Mật không phiên dịch là vì điều phục thiên ma ngoại đạo.

''Tiền lai khai minh tam nghĩa. Giai vi pháp trung khẩn yếu. Đặc vu Chú thủ. Dự biểu xuất chi'' : Những gì nói ở trên là ba thứ ý nghĩa, rất quan trọng đối với sự tu pháp. Đặc biệt bây giờ là nói phần trước của Chú, phần sau là giải thích Chú.

''Chú thích phiên nhị. Tứ tiên. Ngũ hội chân ngôn. Sở dĩ hữu ngũ hội giả. Hiển mật viên thông vân. Tạng Kinh thần Chú. Bất xuất ngũ Bộ. Nhứt. Phật Bộ. Vị chư Phật Chú. Nhị. Liên Hoa Bộ. Chư Bồ Tát Chú. Tam. Kim Cang Bộ. Vị chư Kim Cang vương Chú. Tứ. Bảo Bộ. Vị Chư Thiên Chú. Ngũ. Yết Ma Bộ. Chư Quỷ thần Chú. Tiền đàn ốc trung. Ngũ Phật. Biểu ngũ Bộ chủ. Hựu ngũ Phật. Tức Phật Bộ. Quán Âm. Liên Hoa Bồ Tát Bộ. Cang tạng. Kim Cang minh vương Bộ. Thích Phạn. Bảo Sinh Chư Thiên Bộ. Tần na dạ ca. Yết Ma quỷ thần Bộ. Thử chi ngũ hội. Chư ngũ bộ Chú. Tất tổng trì dã. Hựu hương hoa bát kính. Mỗi thập phương giả. Diệc Kim Cang đỉnh Du Già Kinh trung. Thuyết thọ thập lục đại cúng dường pháp dã. Tựu phân vi ngũ'' : Phật bộ tức là Chú của chư Phật nói. Liên Hoa bộ tức là Chú của các Bồ Tát nói. Kim Cang bộ tức là Chú của hết thảy Kim Cang Mật Tích. Bảo Bộ tức là Chú của Bảo Sinh bộ, là Chú quản lý chư Thiên. Yết Ma bộ là Chú quản hết thảy các quỷ thần. Phía trước nói về tất đàn, ba mật phải tương ưng, nói về sự biểu hiện năm Đức Phật bộ chủ.

‘’Sửu sơ. Đệ nhất hội chân ngôn’’ : ‘’Du già trung hữu tứ chủng niệm tụng. 1. Âm thanh niệm tụng. Xuất thanh niệm dã. 2. Kim Cang niệm tụng. Hợp miệng mặc niệm. 3. Tam ma đề niệm. Tâm niệm giả thị. 4. Chân thật nghĩa niệm, như tự tu hành. Hựu hoặc khai ngũ. 1. Xuất nhập tức tụng, tưởng Chú tự ngữ. Tùy xuất nhập tức. Tức xuất tự xuất. Tức nhập tự nhập. Tự tự lãng nhiên như quán minh châu. Tiền hậu vô gián. 2. Du già trì tụng. Tưởng tâm minh luân. Nội ngoại phân minh, Chú tự thứ đệ.Tùng tiền hữu du. Chu bố luân duyên. Chung nhi phục thủy. 3. Kim Cang trì tụng. Miệng trung vi vi mặc chuyển. 4. Vi thanh trì tụng, tự tự phân minh xưng niệm. Đán khiến tự nhĩ văn chi. 5. Cao thanh trì tụng, khiến tha văn chi. Diệt ác sinh thiện, tường Kim Cang đỉnh. Ngũ tự. Chuẩn Đề đẳng Kinh’’ : Trong Du Già có bốn phương pháp tụng niệm :

1. Xuất thanh niệm tụng.
2. Kim Cang niệm tụng.
3. Tam ma đề niệm tức là tâm niệm.
4. Chân thật nghĩa niệm như tu hành theo chữ Phạn.

Lại có năm loại pháp niệm tụng :

1. Xuất nhập tức tụng pháp, nghĩ tưởng chữ Phạn, tùy hơi thở ra vào, thở ra chữ cũng ra, hít vào chữ cũng vào, mỗi chữ đều niệm rõ ràng.

2. Du già trì tụng pháp. Tưởng trong tâm có một vầng trăng, trong ngoài phân minh, chữ Phạn

theo thứ lớp từ trước hướng vòng qua bên phải, khắp hết một vòng rồi bắt đầu trở lại.

3. Kim Cang trì tụng pháp, niệm thầm trong miệng, nói không có âm thanh nhưng lại nghe được, nói có âm thanh nhưng tựa như không có.

4. Vi thanh trì tụng pháp. Âm thanh rất nhỏ, mỗi chữ đều niệm rõ ràng, trong tai chính mình cũng nghe rõ ràng, không phải niệm vội vàng lên xuống, chính mình cũng không biết niệm hay không.

5. Cao thanh trì tụng pháp, là niệm lớn tiếng khiến cho người khác nghe được, trong nghi Kim Cang đảnh niệm tụng, ngũ tự, Kinh Chuẩn Đề .v.v… có nói rõ ràng tỉ mỉ.

''Như ý bảo Kinh trung, Diệu trụ Bồ Tát vấn, trì thử tổng trì vương chương cú, hà nhân bất kiến tam thế chư Phật. Phật ngôn. Dĩ vãng nghiệp cố'' : Định nghiệp đã tạo trong quá khứ nặng.

''Nghi vị đoạn cố'' : Hoài nghi không có đoạn.

''Hữu vi tâm cố'' : Dùng một thứ tâm tham lại cầu pháp.

''Vô phương tiện cố '': Niệm bất như pháp.

''Nhược năng tâm vô nghi hoặc, quyết định chuyên Chú, thị danh chân thật trì giả'': Nếu trong tâm không có nghi hoặc, nhất tâm chuyên chú chữ Phạn, hoặc Phạn âm, thì đó là người chân thật tu Chú pháp.

''Hựu Diệu Tý Bồ Tát vấn, trì tụng chân ngôn, bất năng thành quả, vi pháp lực vô năng gia'' : Là pháp không có năng lực này chăng ?

''Sở tác phi thời gia'' : Pháp sở tác không đúng thời chăng ?

''Chủng tính phi tính gia'' : Hoặc là không có giống tánh Phật chăng ?

''Chân ngôn khuyết lợi gia'' : Chú không có lợi ích chăng ? Là giả chăng ?

"*Tu trì khinh mạn gia'' :* Đối với Chú không cung kính chăng ?

''Cúng dường bất cụ gia'' : Cúng dường thần Chú không viên mãn chăng ?

''Kim Cang thủ Bồ Tát đáp. Tu chân ngôn hành, cầu thành tựu giả, ưng đương ly chư phiền não, khởi vu thâm tín, phát bồ đề tâm, trọng Phật pháp Chúng'' : Đối với Phật Pháp Tăng đều phải tôn trọng.

''Viễn thập ác nghiệp'' : Thân phải giữ giới không sát sinh, trộm cắp, tà dâm, ý phải trừ tham sân si, miệng đừng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng.

''Ly tà kiến võng'' : Phải có tâm chánh tri chánh kiến, đừng có tà kiến.

''Hành thập thiện pháp'' : Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không chửi mắng, không tham, không sân, không si.

''Nhập đại mạn noa'' : Nhập đại đạo tràng.

''Y A xà lê'' : Thầy quy cụ mô phạm, y chỉ sư.

''Quyết chí dũng tấn'' : Có chí quả quyết.

''Sám hối túc chướng'' : Sám hối nghiệp chướng đời quá khứ.

''Trợ bạn đồng hành'': Giúp đỡ bạn lữ đồng tu.

''Cúng dường kiền khiết'': Cúng dường trai, thủy quả đều phải sạch sẽ.

''Chân ngôn vô hóa'': Niệm phải chánh quyết.

''Kim bất như pháp'' : Bây giờ bạn tu không như pháp.

''Khải ứng nghiệm gia'' : Cho nên không ứng nghiệm.

''Hạ vân. Túng Kinh ẩm tửu đạm tân. Chủng chủng bất tịnh, phá y vô đàn, Phật thiên bất tương vi quá'' : Y áo không chỉnh tề, đội mũ không thẳng, y khấu cũng không khấu, lại không có đạo tràng, tuy là như thế, Phật trời cũng không cho rằng có lỗi.

''Thử giai Như Lai tùy cơ thuyết pháp, khiến đắc tứ tất ích dã, bất khả nghi chấp, tự thành kỳ thất'' : Nay được lợi ích bốn tất đàn, không thể nghi hoặc, bằng không thì ngược lại có lỗi lầm.



Phật Đảnh Quang Minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú

Đệ nhất hội chân ngôn, gọi là Tỳ Lô Chân Pháp Hội. Nghĩa là dưới hai mươi pháp môn mật ngôn đều một Tỳ Lô chân tâm pháp thân lưu diễn.

1. Nam mô tát đát tha.

Thích : Nam Mô hoặc là Na Mô, Nam Ma, dịch là : "Quy mạng" hoặc là "tin theo", "kính y", "quy lễ", "độ ngã". Tát Đát Tha tức là "Tát lý phược". Phạn âm là "Xa thiết" dịch là "Tất cả khắp cùng mười phương hư không pháp giới".

Kệ :

Quy mạng kính đầu nghĩa Nam Mô
Tam nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha
Phiền não bồ đề duy tâm hiện
Mê thời phàm phu giác Phật Đà.

Tạm dịch :

Quy mạng kính lễ nghĩa Nam Mô
Ba nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha
Phiền não bồ đề do tâm hiện
Mê thì phàm phu giác là Phật.

Giảng giải : Niệm Chú thì trước hết niệm ‘’Khể thủ quang minh đại Phật đảnh, Như lai vạn hạnh Thủ

Lăng Nghiêm, nếu người chí tâm thường trì tụng, tất cả sở cầu đều viên mãn.’’

Nam Mô nghĩa là cung kính, cũng có nghĩa là tin tưởng nhất, không có tơ hào hoài nghi. Cho nên nói là quy mạng kính lễ. Đem thân tâm tính mạng đều quy y theo Phật, tức cũng là tín ngưỡng Phật không có điều kiện, biết Phật sẽ độ mình, cho nên nói ‘’Quy mạng kính lễ nghĩa Nam Mô.’’ Nam Mô là tiếng Phạn, nghĩa là quy mạng kính lễ, tức cũng tin theo, kính lễ.

‘’Ba nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha.’’ Tát Đát Tha là tiếng Phạn, dịch là "tất cả". Tất cả này là bao quát thân miệng ý. Thân không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không phạm nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Tâm thì không tham sân si. Thân miệng ý đều thanh tịnh cho nên gọi là Tát Đát Tha.

‘’Phiền não bồ đề do tâm hiện.’’ Phiền não và bồ đề như hai mặt bàn tay. Mặt này là phiền não, chuyển qua tức là bồ đề. Đi trên con đường sáng tức là bồ đề, đi trên con đường tối tăm tức phiền não. Cho nên nói duy tâm sở hiện. Cũng giống như băng và nước, nước không thể là băng, mà băng không phải nước, nước cũng không phải băng. Nhưng băng là từ nước mà thành, nước cũng do băng mà thành. Cả hai tương nhân tương tập hổ tương vay mượn, lạnh thì nước biến thành băng, nóng thì băng tan thành nước. Cũng vậy nếu hướng trên con đường sáng mà đi, thì phiền não biến thành bồ đề, nếu hướng về con đường

đen tối mà đi, thì bồ đề cũng biến thành phiền não. Cũng như đạo lý nước và băng, xem bạn làm như thế nào !

‘’Mê thì phàm phu giác là Phật.’’ Mê thì là phàm phu, giác tức là Phật. Phật là từ chúng sinh mà thành, chẳng phải bổn lai là Phật. Chúng sinh đều có Phật tánh, bổn lai là Phật, chỉ vì mê cho nên gọi là chúng sinh, nếu giác ngộ thì liền thành Phật. Thiên đường, địa ngục, do một tâm niệm, một niệm giác thì địa ngục liền biến thành thiên đàng, một niệm mê thì thiên đàng liền biến thành địa ngục. Cho nên giác mê tại một tâm niệm. Một niệm giác thì chúng sinh là Phật, một niệm mê thì bạn có thể thành Phật cũng còn là Chúng sinh. Giác là gì ? Tức là có đại trí huệ không hồ đồ. Mê là gì ? Tức là người đại ngu si. Chỗ này mọi người phải chú ý.

2. Tô già đa gia.

Kệ :

Vô lai vô khứ kính trung hoa
Phi không phi sắc thuỷ nguyệt tà
Ly trần tuyệt tướng hữu hà trụ
Đầu thượng an đầu Diễn Nhã Đạt.

Tạm dịch :

Không đến không đi hoa trong gương
Chẳng không chẳng sắc trăng dưới nước
Lìa trần bặc tướng có gì chấp
Đầu lại thêm đầu Diễn Nhã Đạt.

Giảng giải : Tô Già Đa Gia là "Như Lai". Sao gọi là Như lai ? Vì không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi, giống như đến, nhưng cũng giống như không đến. Cho nên nói ‘’Không đến không đi hoa trong gương.’’ Cũng không từ đâu đến, cũng không có chỗ để đi. Giống như hoa trong gương. Bạn nói hoa trong gương từ đâu đến, lại đi về đâu ?

‘’Chẳng không chẳng sắc trăng dưới nước.’’ Cũng chẳng phải không, cũng chẳng phải sắc, giống như trăng dưới nước, không chân thật, chỉ là ảnh chiếu trong nước.

‘’Lìa trần bặc tướng có gì chấp’’. Nên rời khỏi hết thảy mọi sự nhiễm ô. Trần tức là nhiễm ô, ‘’tuyệt sắc‘’ thì không có chấp trước một hình tướng nào, có gì để chấp trước ? Chấp trước gì cũng chẳng có. Vô tướng còn có gì để chấp trước?

‘’Đầu lại thêm đầu Diễn Nhã Đạt.’’ Đừng học theo Diễn Nhã Đạt Đa. Diễn Nhã Đạt Đa sáng dậy đi soi gương thấy có một cái đầu, nói mình sao chẳng có đầu, liền chạy ra đường hỏi mọi người rằng : ‘’Bạn thấy cái đầu của tôi chăng‘’? Mọi người cũng không hiểu ông ta nói gì. Nếu bạn đầu lại thêm đầu, thì giống như Diễn Nhã Đạt Đa, đừng điên đảo si cuồng như thế.

3. A ra ha đế.

Kệ :

Ứng thọ nhân thiên chân cúng dường
Chủng phước thực huệ cảm toại thông

Nhân viên quả mãn thành vạn hạnh
Thị tắc danh vi Đại Giác Vương.

Tạm dịch :

Xứng đáng thọ nhận trời người cúng
Trồng phước gieo huệ toại như ý
Nhân đầy quả tròn thành vạn hạnh
Cho nên xưng là Vua Đại Giác.

Giảng giải : A Ra Ha Đế là tiếng Phạn, dịch là "Ứng Cúng", tức là xứng đáng thọ lãnh sự cúng dường của trời người.

’’Trồng phước gieo huệ toại như ý.’’ Không luận là bạn trồng phước, trồng huệ, cầu trí huệ, chỉ cần có tâm thành, thì sẽ đắc được, sẽ mãn tâm nguyện của bạn.

‘’Nhân tròn quả đầy thành vạn hạnh.’’ Tu hành đến khi nhân tròn quả đầy, thì đầy đủ vạn hạnh.

‘’Cho nên xưng là Vua Đại Giác.’’ Tức là thành tựu Vua Đại Giác, Đại Giác Thế Tôn. Nếu bạn không tin thì hãy thử xem.

4. Tam miệu tam bồ đà toả.

Kệ :

Hư không pháp giới quang minh tạng
Thập phương tam thế đại Trí Tôn
Ngã kim quy mạng chân thật tánh
Chánh biến tri giác diệu pháp đường.

Tạm dịch :

Hư không pháp giới quang minh tạng
Mười phương ba đời đại Trí Tôn
Con nay quy mạng chân thật tánh
Chánh Biến Tri Giác diệu pháp đường.

Giảng giải : Tam Miệu Tam Bồ Đà dịch là "Chánh Biến Tri Giác". Toả dịch là "tận hư không biến pháp giới". Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều nhiếp hết thảy. Cho nên bất cứ bạn giảng Phật Pháp như thế nào, cũng đều có đạo lý, bất tất phải chấp trước, không có pháp cố định. Nghĩa chữ ‘’Toả‘’ này tức là vô tận vô lượng thường trụ Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Câu này nghĩa là quy y Phật Bảo, quy y mười phương ba đời tận hư không biến pháp giới vô tận Phật Bảo. Kệ nói ‘’Hư không pháp giới quang minh tạng.’’ Phật ở trong tận hư không biến pháp giới tức là đại quang minh tạng. Quang minh tức trí huệ. Cho nên nói ‘’Mười phương ba đời Đại Trí Tôn.’’ Đại Trí Tôn tức là Phật. Phật tức là đại trí huệ.

‘’Con nay quy mạng chân thật tánh.’’ Con nguyện quy mạng mười phương vô tận đại Phật đảnh chân thật tánh.

‘’Chánh Biến Tri Giác Diệu Pháp Đường.’’ Diệu Pháp Đường tức là đạo tràng của Phật. Sao lại nói là Diệu Pháp Đường ? Vì nó vô tận.

5. Nam mô tát đát tha.

Kệ :

Tín tùng Thánh giáo Lưỡng Túc Tôn
Nội thí ngoại thí hiệu Năng Nhân
Nhất thiết vô trước tức tự tại
Giải thoát tri kiến vô ngã nhân.

Tạm dịch :

Tin từ Thánh giáo đấng Lưỡng Túc
Trong thí ngoài thí hiệu Năng Nhân
Hết thảy không chấp tức tự tại
Giải thoát tri kiến không ta, người.

Giảng giải : Câu này lại là Nam Mô Tát Đát Tha. ‘’Tin từ Thánh giáo đấng Lưỡng Túc.’’ Nam mô tức là tin theo. Tin theo giáo pháp của Phật. "Lưỡng Túc" tức là phước cũng tròn, mà huệ cũng đầy. Phước huệ đều viên mãn.

‘’Trong thí ngoài thí hiệu Năng Nhân.’’ Phật xưa kia bố thí nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu, mắt, tủy, não, không có vật gì mà Ngài không bố thí. Ngoại tài là quốc gia, thành thị, vợ con. Không có vật gì mà Ngài chẳng xả được. ‘’Năng Nhân‘’ tức là tên của Phật Thích Ca.

‘’Hết thảy vô trước tức tự tại.’’ Nếu bạn không chấp trước bất cứ thứ gì, thì sẽ đắc được chân chánh tự tại. Nếu còn chấp trước thì không được tự tại.

‘’Giải thoát tri kiến không ta, người.’’ Nếu bạn giải thoát khỏi tri kiến, không chấp trước thì "cái ta" cũng không còn, mà "tướng người" cũng chẳng tồn tại.

6. Phật đà cu tri sắc ni sam.

Kệ :

Bách ức tướng hảo trang nghiêm thân
Đại Phật đảnh thủ mật linh văn
Nhược nhân thọ trì cần tinh tấn
Quy y Pháp Bảo nhật nhật tân.

Tạm dịch :

Trăm ức tướng tốt trang nghiêm thân
Đại Phật đảnh thủ bí linh văn
Nếu người thọ trì siêng tinh tấn
Quy y Pháp Bảo ngày ngày mới.

Giảng giải : Phật Đà dịch là "Giác giả", là người giác ngộ. Giác gồm có tự giác, giác tha, giác mãn. Tự giác là bậc nhị thừa, tự mình đã giác ngộ, khác với phàm phu. Phàm phu thì không giác. Nhị thừa thì tự giác. Nhị thừa tức là Thanh Văn A La Hán, Duyên Giác. Bậc Thanh Văn nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, bậc Duyên Giác tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo. Bậc nhị thừa là tự liễu hán. Chỉ biết tự giác, không biết giác tha, không thể dùng pháp môn của mình tu giác ngộ đi giáo hóa kẻ khác, khiến cho kẻ khác cũng giác ngộ. Bồ Tát và nhị thừa khác nhau. Bồ Tát tự mình giác rồi, lại đi giáo hóa kẻ khác giác ngộ, nhưng chưa thể giác hạnh viên mãn. Chỉ đang đi trên con đường tự độ độ tha, tự giác giác tha, tự lợi lợi tha, chưa đến quả vị Phật. Phật và Bồ Tát khác nhau, Phật thì tự giác, lại giác tha và giác hạnh

viên mãn. Giác viên mãn, vạn hạnh cũng viên mãn. Cho nên ba giác đầy, vạn đức đủ, cho nên xưng là Phật.

‘’Cu Tri‘’ là tiếng Phạn, dịch là "Trăm ức". Trăm ức tướng tốt trang nghiêm là lúc tu hành tại nhân địa. Cho nên :

‘’Tam kỳ tu phước huệ,
Bách kiếp chủng tướng hảo.’’

Có trăm ức tướng tốt trang nghiêm thân tức là Phật.

‘’Đại Phật đảnh thủ bí linh văn.’’ Lăng Nghiêm gọi là linh văn, vì linh nghiệm không thể nghĩ bàn, đây là hóa Phật trên đảnh của Phật diễn nói Thần Chú. Công năng và lực lượng của Thần Chú đều không thể nghĩ bàn, phàm phu không thể biết được.

‘’Nếu người thọ trì siêng tinh tấn.’’ Nếu như có người thọ trì Chú Lăng Nghiêm thì phải tinh tấn, đừng giải đãi.

‘’Quy y Pháp Bảo ngày ngày mới.’’ Quy y mười phương vô tận Pháp Bảo.

‘’Sắc Ni Sam‘’ tức là Đại Phật Đảnh, tức là diệu pháp. Thứ nhất chúng ta phải quy y Phật Bảo, thứ hai phải quy y Pháp Bảo.

7. Nam mô tát bà.

Kệ :

Cung kính nhất thiết Ma Ha Tát
Thanh tịnh phước điền bồ đề nhạ

Bồi dưỡng quán khái thường tinh tấn
Công viên quả mãn phó Long Hoa.

Tạm dịch :

Cung kính tất cả Ma Ha Tát
Ruộng phước thanh tịnh mầm bồ đề
Vun tưới tài bồi thường tinh tấn
Công đầy quả tròn dự Long Hoa.

Giảng giải : Nam Mô dịch là "quy y". Tát Bà dịch là "tất cả".

‘’Cung kính tất cả Ma Ha Tát.’’ Quy y tất cả đại Bồ Tát. Đại Bồ Tát tức Hiền, Thánh, Tăng như Quán Thế Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Tất cả A La Hán cũng là hiền Thánh Tăng. Hiền Thánh Tăng là phước điền, là ruộng phước thanh tịnh. Nếu cung kính tất cả các Bồ Tát thì đã trồng phước báu, mầm Bồ Tát sẽ phát triển, còn phải thường tưới nước, từ từ tài bồi, tức là thường tinh tấn.

‘’Công đầy quả tròn dự Long Hoa.’’ Công đức viên mãn thì sẽ dự hội Long Hoa, tức là pháp hội tương lai Phật Di Lặc sẽ thành Phật.

8. Bột đà bột địa.

Kệ :

Đại triệt đại ngộ đại trượng phu
Nhân thiên sư biểu phước huệ túc
Nhân tu lục độ Ba La Mật
Quả thành vạn hạnh diệu giác như.

Tạm dịch :

Đại triệt đại ngộ đại trượng phu
Sư biểu trời người đủ phước huệ
Do tu lục độ Ba La Mật
Thành quả vạn hạnh diệu giác như.

Giảng giải : Bột Đà tức là "Phật đà". Bột Địa tức là "Bồ Tát", dịch là giác đạo.

‘’Đại triệt đại ngộ đại trượng phu.’’ Phật là đại trượng phu, đại triệt đại ngộ, cũng là sư biểu của trời người, phước huệ đều đầy đủ.

‘’Do tu lục độ Ba La Mật’’, làm thế nào để thành Phật ? Lúc tại nhân địa tu pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ .v.v…

‘’Thành quả vạn hạnh diệu giác như‘’, tại quả địa thì thành tựu vạn hạnh chứng được chân lý diệu giác như như.

9. Tát đa bệ tệ.

Kệ :

Thượng cầu chư Phật trí huệ đạo
Hạ hoá chúng sinh đồng thể bi
Thiện trị điều phục thân khẩu ý
Quảng giải thắng thuyết tham sân si.

Tạm dịch :

Trên cầu trí huệ của chư Phật
Dưới độ chúng sanh đồng thể bi

Khéo trị điều phục thân miệng ý
Rộng nói rành mạch tham sân si.

Giảng giải : Tát Đa, tức là "chúng sinh đại đạo tâm", cũng là Bồ Tát. Bệ Tệ, dịch là "thiện trị", khéo trị thân miệng ý mao bệnh, cũng dịch là "điều phục". Tóm lại nghĩa là tu hành trừ ác. Cho nên nói :

‘’Trên cầu trí huệ của chư Phật,
Dưới độ chúng sinh đồng thể bi.’’

Trên thì cầu trí huệ đạo của chư Phật, dưới thì dùng đại bi để giáo hóa chúng sinh. Đồng thể bi tức là với chúng sinh là một.

‘’Khéo trị điều phục thân miệng ý.’’ Lúc tu đạo thì không phạm giới, điều phục thân miệng ý, chẳng làm ác.

‘’Rộng nói rành mạch tham sân si.’’ Nói rõ cho chúng sinh biết sự tai hại của tham sân si là gì, nói đi nói lại. Phần trước nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, quy y hết thảy mười phương hiền Thánh Tăng, quy y các đại Bồ Tát, chí tâm để thừa sự hiền Thánh.

10. Nam mô tát đa nẩm.

Kệ :

Đại dũng mãnh giả đại đạo tâm
Do như liên hoa bất nhiễm trần
Trú dạ lục thời cần cảnh sách
Thường tại hoả lý luyện tinh kim.

Tạm dịch :

Bậc đại dũng mãnh đại đạo tâm
Ví như hoa sen chẳng dính bụi
Ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn
Thường luyện vàng thật trong lò lửa.

Giảng giải : Nam Mô Tát Đa Nẩm là "quy y bậc đại dũng mãnh". Đại dũng mãnh là gì ? Là làm những gì người không dám làm, tu những gì người không dám tu, đại hy sinh bậc nhất, không mong cầu sở đắc, cho nên gọi là đại dũng mãnh. Hoặc dịch là "đại Khai Sĩ", tức là khai Phật tri kiến. Là người giác ngộ đệ nhất ở nhân gian, còn gọi là "chúng sinh đại đạo tâm". Cho nên nói : ‘’Bậc đại dũng mãnh đại đạo tâm’’, là thực hành những gì người không thể thực hành, làm những gì người không thể làm, nhẫn những gì người không thể nhẫn, nhường những gì người không thể nhường, người ở tại trần thế mà tâm không ở tại trần thế. Giống như hoa sen mọc từ trong bùn ô nhiễm, mà không bị bùn làm nhiễm ô. Đại đạo tâm Bồ Tát này, ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, ngày ba thời, đêm ba thời, không có thời khắc nào giải đãi, thời khắc siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Ngày đêm sáu thời, thời khắc tự cảnh tỉnh, không phóng dật, không nói thị phi.

‘’Thường luyện vàng thật trong lò lửa.’’ Trong lửa mà luyện vàng không phải dễ, thế giới Ta Bà giống như lò lửa, chúng ta đang luyện vàng thật trong lò lửa.

11. Tam miệu tam bồ đà.

Kệ :

Thập phương tam thế nhất thiết Phật
Xả thân vì pháp tích công đức
Luỹ kiếp cung hành Bồ Tát đạo
Từ hổ cứu ưng cầu Đạt Ma.

Tạm dịch :

Mười phương ba đời hết thảy Phật
Xả thân vì pháp, tích công đức
Nhiều kiếp tu hành Bồ Tát đạo
Độ cọp cứu ưng cầu diệu pháp.

Giảng giải : Câu này nghĩa là "kính lễ mười phương ba đời chư Phật", ‘’Xả thân vì pháp tích công đức.’’ Các bậc Bồ Tát tại nhân địa, thì vì pháp mà xả thân.

‘’Nhiều kiếp tu hành Bồ Tát đạo.’’ Phật mà thành Phật, là vì đời đời kiếp kiếp đều cung hành thực tiễn Bồ Tát đạo, lợi ích kẻ khác, không lợi ích chính mình, cho nên nói : ‘’Độ cọp cứu ưng cầu diệu pháp.’’ Vì cầu pháp, vì nửa câu kệ mà xả thân. Vì cầu pháp mà xả thân cứu hổ đói, xả thân cứu chim ưng.

12. Cu tri nẩm.

Kệ :

Bách ức Bồ Tát bách ức Phật
Thượng thủ Thánh chúng hộ hành giả

Chân tâm cầu pháp hằng bất thoái
Đương lai tất sinh Vô Ưu quốc.

Tạm dịch :

Trăm ức Bồ Tát trăm ức Phật
Thượng thủ Thánh chúng hộ người hành
Chân tâm cầu pháp luôn không lùi
Tương lai sẽ sinh nước Vô Ưu.

Giảng giải : Cu Tri dịch là "Trăm ức". Nẩm dịch là "Thượng thủ". Cu Tri Nẩm tức là trăm ức Bồ Tát thượng thủ, trăm ức Phật thượng thủ. Cho nên nói : ‘’Trăm ức Bồ Tát trăm ức Phật, thượng thủ Thánh chúng hộ hành giả.’’ Hộ người tu hành.

‘’Chân tâm cầu pháp luôn không lùi.’’ Nếu thật vì pháp mà đến, thì đâu có thì giờ mà nói thị phi, tạo phiền não, luôn luôn chiếu cứ, lo cho chính mình. Nếu thật tâm cầu pháp, thì tinh tấn hướng về trước không thối chuyển.

‘’Tương lai sẽ sinh nước Vô Ưu.’’ Tương lai nhất định sẽ sinh về cõi Phật, tức là thế giới Cực Lạc, hoặc thế giới Tịnh Lưu Ly, sống chung với Phật.

13. Ta xá ra bà ca.

Kệ :

Thâm sơn cùng cốc tu đạo huyền
Vạn vật sinh diệt Thập Nhị Duyên
Xuân hoa tự khai thu diệp lạc
Khoát nhiên lãng chiếu ngộ chân thuyên.

Tạm dịch :

Núi sâu rừng thẳm tu đạo huyền
Vạn vật sanh diệt mười hai duyên
Xuân hoa đua nở thu lá rụng
Đột nhiên sáng chiếu giác ngộ ra.

Giảng giải : Ta Xá Ra dịch là "Độc Giác". Bà Ca dịch là "Duyên Giác".

‘’Núi sâu rừng thẳm tu đạo huyền.’’ Trong thâm sơn cùng cốc tu mười hai Nhân Duyên, tu đạo huyền diệu.

‘’Vạn vật sinh diệt mười hai duyên.’’ Nhìn vạn vật tự sinh tự diệt, tu pháp mười hai nhân duyên : Vô minh duyên hành, Hành duyên thức, Thức duyên danh sắc, Danh sắc duyên lục nhập, Lục nhập duyên xúc, Xúc duyên thọ, Thọ duyên ái, Ái duyên thủ, Thủ duyên hữu, Hữu duyên sinh, Sinh duyên lão tử. Đây là cửa thuận sinh.

Vô minh diệt thì hành diệt, Hành diệt thì thức diệt, Thức diệt thì danh sắc diệt, Danh sắc diệt thì lục nhập diệt, Lục nhập diệt thì xúc diệt, Xúc diệt thì thọ diệt, Thọ diệt thì ái diệt, Ái diệt thì thủ diệt, Thủ diệt thì hữu diệt, Hữu diệt thì sinh diệt, Sinh diệt thì lão tử diệt. Đây là cửa hoàn diệt.

Các bậc ấy tu pháp mười hai nhân duyên này, nghiên cứu pháp mười hai nhân duyên này.

‘’Xuân hoa đua nở thu lá rụng.’’ Các vị ấy nhìn mùa xuân trăm hoa đua nở, mùa thu lá vàng rơi.

‘’Đột nhiên sáng chiếu giác ngộ ra.’’ Khoát nhiên khai ngộ. Khi có Phật xuất thế thì gọi là Duyên Giác, không có Phật xuất thế gọi là Độc Giác.

14. Tăng già nẩm.

Kệ :

Bích Chi Ca La Tư Đà Hàm
Độc Giác Duyên Giác nghĩa thông kim
Chuyên tâm nhất chí cần phất thức
Hữu học vô học thượng thủ truyền.

Tạm dịch :

Bậc Bích Chi Phật Tư Đà Hàm
Độc Giác Duyên Giác nghĩa đồng nhau
Chuyên tâm nhất chí thường lau chùi
Thượng thủ hữu học và vô học.

Giảng giải : Tăng Già tức là "Người xuất gia". Nẩm tức là "thượng thủ", thượng thủ bậc hữu học và vô học. Hữu học là từ sơ quả Tu Đà Hoàn đến nhị quả Tư Đà Hàm, tam quả A Na Hàm gọi là bậc hữu học, chứng tứ quả A La Hán gọi là bậc vô học. Nẩm có nghĩa là thượng thủ những bậc ấy.

‘’Bậc Bích Chi Phật Tư Đà Hàm.’’ Ý nghĩa Bích Chi Phật là Tư Đà Hàm.

‘’Độc Giác, Duyên Giác nghĩa đồng nhau.’’ Bậc ấy có thể nói là Độc Giác, cũng có thể nói là Duyên Giác, có hai ý nghĩa. Có Phật xuất thế thì bậc ấy do tu mười hai Nhân Duyên mà ngộ đạo, gọi là

Duyên Giác, không có Phật xuất thế thì bậc ấy tu một mình trong thâm sơn cùng cốc tự khai ngộ gọi là Độc Giác.

‘’Chuyên tâm nhất chí thường lau chùi.’’ Bậc ấy chuyên tâm tu hành trong thâm sơn cùng cốc, thường thường quét sạch hết mọi vọng tưởng.

‘’Thượng thủ hữu học và vô học.’’ Thượng thủ đại A La Hán bậc hữu học, bậc vô học, Bích Chi Phật. Sơ quả là bậc thấy đạo, đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, nhị quả, tam quả là bậc tu đạo, tứ quả là bậc chứng đạo.

15. Nam mô lô kê a la hán đa nẩm.

Kệ :

Ứng cúng sát tặc kỵ vô sinh
Thế gian phước điền tu lực canh
Tài bồi vô thượng bồ đề quả
Hoặc tận chân thuần Phật đạo thành.

Tạm dịch :

Ứng cúng, sát tặc và vô sinh
Ruộng phước thế gian cần phải làm
Vun bồi quả bồ đề vô thượng
Hết hoặc thuần chân thành Phật đạo.

Giảng giải : Lô Kê dịch là "thế gian". A La Hán cũng là tiếng Phạn dịch là "Ứng cúng", "sát tặc", "vô sinh", ba ý nghĩa. A La Hán là Tỳ Kheo chứng quả. Nhân địa thì Tỳ Kheo nghĩa là khất sĩ, bố ma và phá

ác. Chứng quả thì thành A La Hán nghĩa là Ứng cúng, sát tặc và vô sinh. Ứng cúng nghĩa là xứng đáng thọ lãnh sự cúng dường của trời người. Sát tặc tức là giết tặc phiền não. Vô sinh tức là không còn thọ sinh tử nữa, đắc được vô sinh pháp nhẫn.

''Ruộng phước thế gian cần phải làm.'' A La Hán tức là phước điền Tăng của thế gian, tất cả chúng sinh thế gian đều nên cúng dường A La Hán, nên gieo trồng ruộng phước, dùng sức trồng trọt ruộng phước.

''Vun bồi quả bồ đề vô thượng.'' Bạn phải thường thường thêm nước mới có thể đắc được quả giác đạo.

''Hết hoặc thuần chân thành Phật đạo.'' Thô hoặc, tế hoặc, trần sa hoặc, đều đoạn sạch, thì tự tánh thuần chân sẽ hiện ra liền thành Phật đạo.

16. Nam mô tô lô đa ba na nẩm.

Kệ :

Kim nhập Thánh nhân pháp tánh lưu
Bội nghịch phàm phu lục trần du
Kiến hoặc đoạn trừ chứng sơ quả
Kế tục tinh tấn đại từ thuyền.

Tạm dịch :

Nay vào dòng Thánh nhân pháp tính
Ngược lại dòng phàm phu sáu trần
Dứt trừ kiến hoặc chứng sơ quả
Tiếp tục tinh tấn thuyền đại từ.

Giảng giải : Đây là nói kính lễ sơ quả Tu Đà Hoàn. Tô Lô Đa tức là "nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính", hợp với Thánh nhân mà làm một. Ba Na dịch là "nghịch" (ngược), ngược dòng phàm phu sáu trần, không lưu chuyển trong sáu trần.

‘’Dứt trừ kiến hoặc chứng sơ quả.’’ Sơ quả Thánh nhân đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, không phải tự mình nói tôi chứng được sơ quả, như vậy thì không đúng. Chứng sơ quả Thánh nhân thì có thần thông, có thể không rời bổn vị giáo hóa chúng sinh, đi thì chân không đụng đất, cho nên hết thảy trùng, kiến, đều không thọ thương, nhậm vận không sát sinh, nhậm vận không phạm giới.

‘’Tiếp tục tinh tấn thuyền đại từ.’’ Nhưng còn phải tiếp tục nỗ lực, tinh tấn tu hành, dùng nguyện lực thuyền đại từ để đến bờ bên kia.

17. Nam mô ta yết rị đà già di nẩm.

Kệ :

Danh nhất vãng lai thật bất lai
Tư hoặc đoạn tận toạ liên đài
Không trung thường hiện thập bát biến
Thử giới tha phương bách vạn cai.

Tạm dịch :

Gọi Nhất Vãng Lai mà Bất Lai
Tư hoặc đoạn sạch ngự đài sen

Không trung thường hiện mười tám biến
Du hí tự tại không chướng ngại.

Giảng giải : Câu này dịch là "Kính lễ bậc Nhất Vãng Lai" tức là nhị quả Thánh nhân. Nghĩa là còn một lần sinh lên trời, một lần sinh lại nhân gian, thì chứng quả A La Hán. Thực tế thì Bất Lai.

‘’Tư hoặc đoạn sạch ngự đài sen.’’ Sơ quả đoạn sạch tám mươi tám phẩm kiến hoặc, nhị quả đoạn tám mươi mốt phẩm tư hoặc. Sơ quả, nhị quả, tam quả, đều là bậc hữu học, chứng được tứ quả là bậc vô học, mới thật chân chánh chấm dứt sinh tử, đắc được vô sinh pháp nhẫn, không thấy chút pháp sinh, cũng không thấy chút pháp diệt. Kiến hoặc tức là đối cảnh khởi tham ái, đối trước cảnh thì chấp trước mê hoặc, không biết sự việc như thế nào, cho nên sinh tâm tham, tâm ái, thấy tiền bạc thì muốn được tiền bạc, thấy sắc đẹp thì muốn được sắc đẹp, đó đều là ‘’kiến hoặc‘’ đều là thấy cảnh giới, không thấy thì không mê, thấy được thì không làm chủ được, hồ đồ, bị cảnh giới chuyển. Tại cảnh giới, hết thảy sự việc đến thì không nhận thức. Tư hoặc thì đối với lý không nhận thức, bị mê hoặc, không biết là đúng, hay là không đúng, mê ở lý luận, cho nên đủ thứ vọng tưởng bèn sinh ra, đây gọi là tư hoặc. Cho nên mê nơi lý khởi phân biệt, càng phân biệt càng không minh bạch, càng không minh bạch càng phân biệt, hồ đồ lại thêm hồ đồ, ngu si thêm ngu si, tư hoặc đoạn sạch thì ngự trên đài sen, ngồi trên hoa sen báu.

‘’Không trung thường hiện mười tám biến.’’ Nhị quả Thánh nhân có thể, thân vọt lên hư không hiện mười tám biến, trên thân phun nước, dưới thân phun lửa, dưới thân phun nước, trên thân phun lửa, biến hóa lớn nhỏ bay đi tự tại, muốn làm gì thì làm.

‘’Du hý tự tại không chướng ngại.’’ Bậc ấy không những ở tại thế giới này, mà còn có thể đến các thế giới khác, có thể giảng Kinh thuyết pháp tại thế giới này, giáo hóa chúng sinh, lại đến thế giới khác giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh, đồng thời ở tại các thế giới đều hiện thân thuyết pháp.

18. Nam mô lô kê tam miệu già đa nẩm.

Kệ :

Nhất thiết thế gian hiền Thánh Tăng
Chánh Đẳng Chánh Giác Đại Trí Tôn
Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ
Viên mãn bồ đề bất giảm tăng.

Tạm dịch :

Tất cả hiền Thánh Tăng thế gian
Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đại trí
Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ
Viên mãn bồ đề không tăng giảm.

Giảng giải : Tam Miệu dịch là "Chánh Đẳng", "Tam Bồ Đề" dịch là "Chánh Giác". Đây là quy y tất cả Thánh hiền Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên nói

quy y ‘’Tất cả hiền Thánh Tăng thế gian.’’ Hiền Thánh Tăng tức Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Địa Tạng, các đại Bồ Tát.

‘’Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đại trí.’’ Đây là những bậc đại trí huệ.

‘’Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ.’’ Thân tâm quy mạng đảnh lễ, năm thể sát đất, cầu tất cả hiền Thánh Tăng, bậc đại trí huệ đến nhiếp thọ.

‘’Viên mãn bồ đề không tăng giảm.’’ Tương lai con cũng sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được viên mãn bồ đề, quả vị Phật, cũng không tăng, cũng không giảm.

19. Tam miệu già ba ra.

Kệ :

Bất hoàn dục giới chứng Niết Bàn
Liễu tri vạn pháp triệt để nguyên
Vô thức vô tri thường thanh tịnh
Phi động phi tĩnh ly thuyết ngôn.

Tạm dịch :

Không lại dục giới chứng Niết Bàn
Thấu rõ triệt để gốc vạn pháp
Vô thức vô tri thường thanh tịnh
Chẳng động chẳng tĩnh bặc lời lẽ.

Giảng giải : Tam Miệu cũng là "Chánh đẳng". Già Ba Ra dịch là "Bất hoàn", không trở lại dục giới, mà chứng được Niết Bàn bờ bên kia.

‘’Thấu rõ triệt để gốc vạn pháp.’’ Sao các bậc ấy không trở lại ? Vì các bậc ấy minh bạch tất cả vạn pháp, thấu triệt đáy nguồn của các pháp, minh bạch gốc rễ của các pháp.

‘’Vô thức vô tri thường thanh tịnh.’’ Tại cảnh giới này cũng không suy không nghĩ, chẳng có suy nghĩ gì, chẳng có phiền não gì hết.

‘’Chẳng động chẳng tĩnh bặc ngôn ngữ.’’ Cũng không động cũng không tĩnh, cũng không có gì để nói.

20. Để ba đa na nẩm.

Kệ :

Chư Thiên thần tướng hộ pháp thành
Ngã kim kỳ thỉnh nguyện lai lâm
Thưởng thiện phạt ác tra công quá
Cẩn thận tu hành mạc hồ vân.

Tạm dịch :

Chư Thiên thần tướng hộ pháp thành
Nay con xin thỉnh nguyện lai lâm
Thưởng thiện phạt ác rất công bình
Cẩn thận tu hành chớ lơ là.

Giảng giải : Để Ba tức là "Trời", tất cả chư Thiên. Đa Na tức là "Bất lai", không thọ sinh tử trong

tam giới nữa. Đây là nói tất cả chư Thiên có binh trời, tướng trời, Thiên thần đến hộ pháp thành, hộ trì người tu hành trì Chú.

''Nay con xin thỉnh nguyện lai lâm.'' Nay con niệm một câu Chú thì hộ pháp thần đều đến.

''Thưởng thiện phạt ác rất công bình.'' Chư Thiên thưởng thiện phạt ác tại nhân gian, thấy có công thì thưởng cho bạn, có tội thì phạt bạn.

''Cẩn thận tu hành chớ lơ là.'' Do đó người tu đạo không thể ăn nói bậy bạ, tùy tiện nói, muốn nói gì thì nói, tu hành phải kiểm điểm thân miệng ý. Thân miệng ý ba nghiệp luôn luôn phải thanh tịnh.

21. Nam mô đề bà ly sắt noả.

Kệ :

Đảnh lễ dục giới sắc giới Thiên
Trường sinh cửu thị luyện tiên đan
Ngũ khí triều nguyên minh đại đạo
Cửu chuyển thuần dương thọ vạn niên.

Tạm dịch :

Đảnh lễ trời dục giới sắc giới
Trường sanh bất lão luyện tiên đan
Năm khí đầy đủ thấy đại đạo
Tu lâu thuần dương thọ vạn năm.

Giảng giải : Nam Mô tức là "Quy mạng đảnh lễ". Đề Bà dịch là "trời", Ly Sắt Noả dịch là "sắc", tức là quy y chư Thiên chúng dục giới và sắc giới.

‘’Trường sanh bất lão luyện tiên đan.’’ Chư Thiên trên trời đều nhận thấy rằng sinh về trời rất tốt, nguyên lai trong quá khứ họ không biết có Phật Pháp Tăng, chỉ biết tu hành, tu trường sinh bất lão, không muốn chết, chỗ này không giống trong Phật giáo. Trong Phật giáo thì chứng quả, chứng quả A La Hán.

Sơ quả Tu Đà Hoàn là bậc thấy đạo, đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, tư hoặc chưa đoạn. Nhị quả Tư Đà Hàm và tam quả A Na Hàm là bậc tu đạo, đang tu đoạn kiến hoặc và tư hoặc. Tứ quả tức là bậc chứng đạo, đoạn vô minh hiển pháp tính, thô hoặc, tế hoặc, trần sa hoặc, đều đoạn sạch, mới không còn vọng tưởng, không còn vọng tưởng thô, nhưng vi tế hoặc và vi tế vọng tưởng vẫn còn, quán sát vẫn không thấy được, nhưng rõ ràng chưa đoạn sạch. Đến Sơ địa Bồ Tát, Nhị địa cho đến Thập địa vẫn chưa đoạn sạch, khi đến Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn, cho nên chưa thành Phật. Người sinh về trời đều hy vọng trường sinh bất lão, chấp giữ túi da hôi thối. Trong Phật giáo gọi họ là "thủ thi quỷ", quỷ giữ thây chết, xả chẳng đặng thây chết, cho rằng túi da hôi thối này rất quý báu, đằng không cũng mang đi, giá vân cũng mang đi, luôn luôn cùng với túi da hôi thối, cho nên gọi là thủ thi quỷ (quỷ giữ thây chết). Đương nhiên danh từ ‘’quỷ‘’ này không đẹp lắm, có thể sửa lại là "thủ thi than", bất quá, túi da hôi thối này có thể giữ được mấy vạn năm rồi cũng sẽ hư hoại, đến thời sẽ đọa lạc. Đáo để luyện đan là luyện cái gì ? Có thuyết nói là ăn đàm, ăn nước dãi, đó là những người không biết

luyện đan, người thật hiểu là luyện tinh khí thần, luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hoàn hư, gì cũng chẳng có, luyện hư hoàn không với hư không hợp mà làm một, rõ ràng họ còn chấp trước, cho nên cảnh giới rất nhỏ, không phải toàn thể đại dụng, tức là họ chấp trước đó là "đan", cũng như rồng chấp trước hạt châu của nó. Pháp môn luyện đan, trong không lại sinh ra có, luyện đến luyện hư hóa không, chẳng phải là luyện dễ dàng. Phải cần ngũ khí đầy đủ. Ngũ khí là gì ? Tức là : Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, tức cũng là : Tim, gan, tỳ, phổi, thận. Tim thuộc hỏa, gan thuộc mộc, tỳ thuộc thổ, phổi thuộc kim, thận thuộc thủy. Tim là màu đỏ, gan là màu xanh, tỳ là màu vàng, phổi là màu trắng, thận là màu đen. Ngũ khí kim mộc thủy hỏa thổ này, luyện đến viên mãn không thiếu không thừa, thì khôi phục lại bổn thể, đạt được ngũ khí triều nguyên thì trong mỗi một khí, trong mỗi một hạnh, đều có đủ ngũ hạnh và ngũ hạnh lại hợp mà làm một. Ngũ hạnh hợp thành một thì mới tập trung được, đến được "thiên môn", liền được "tam hoa tụ đỉnh", ngũ khí đầy đủ, bèn thành "thần tiên sống". Cho nên ngũ khí đầy đủ gọi là "đại đạo", lúc đó thì có thần thông, bay đi tự tại. Ngoài thân có thân tướng mà vô tướng.

‘’Tu lâu thuần dương thọ vạn năm.’’ Tu lâu tức là tu hành trải qua lần này rồi lần khác, không biết tu đã trải qua bao nhiêu lần, trở thành thuần dương không còn âm khí, không còn đố kỵ, chướng ngại, phiền não, không còn tâm tham, tâm sân, tâm si. Cho nên gọi là "hoạt tử nhân" (người sống như đã chết).

Bạn nói người ấy chết rồi chăng ? Người ấy vẫn còn hơi thở, bạn nói người ấy còn sống chăng ? Người ấy không tham sân si, đố kỵ, chướng ngại, như những kẻ khác. Vì những thứ đó đều là âm khí, nhưng mà thứ thuần dương này có chỗ bất đồng với Phật giáo, được ít cho là đủ, không tiếp tục nỗ lực, phế bỏ giữa đường, có sự giới hạn, có một cảnh giới, có sự chấp trước, còn chấp trước túi da hôi thối này, buông cũng buông không được, xả cũng xả không xong, đi đến bất cứ nơi nào cũng phải mang túi da hôi thối này, còn chưa được ''đồng thể với vạn vật, làm một với hư không, chưa được vô lượng vô biên với pháp giới tính mà làm một, vì chưa thoát khỏi luân hồi, chưa phá được chấp trước, thần thông dù lớn vẫn còn ngã tướng, ngã chấp.''

Chư Thiên, người trời đều niệm Chú, Chú này một khi niệm thì có thể dời núi lấp biển, đem núi phía bắc dời xuống phía nam, bưng quả núi lớn đem vào quả địa cầu như người chơi banh, làm việc gì cũng đều làm được, biến hóa vô cùng, tự có hóa không, tự không hóa có, mùa xuân biến thành mùa đông, mùa đông biến thành mùa xuân, vì do sự tu hành của họ cũng có chỗ tốt và sự diệu dụng.

Mấy năm nay mọi người nói, khí hậu thường thay đổi, đại khái là Thần Tiên trên trời biểu diễn xem thần thông của họ lớn cỡ nào.

22. Nam mô tất đà gia.

Kệ :

Bổ Xứ tri túc thậm du nhàn
Vô tư vô lự vô quái khiên
Duyên thục hang sinh Ta Bà giới
Phổ hoá quần luân độ nam nữ.

Tạm dịch :

Bổ Xứ tri túc thường an lạc
Không suy không nghĩ không quái ngại
Duyên đến hàng sanh xuống Ta Bà
Giáo hóa quần sinh độ mọi loài.

Giảng giải : Tất Đà Gia tức là "Trời Đâu Suất", dịch là Trời Tri Túc.

''Bổ xứ tri túc thường an lạc.'' Cho nên tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an, vừa biết đủ vừa nhẫn nhục thì chẳng có phiền não. Ở trời Đâu Suất rất khoái lạc và yên tĩnh, du nhàn tự tại.

''Không suy không nghĩ không quái ngại.'' Không suy nghĩ lo lắng gì hết, tâm quá khứ không thể đắc được, tâm hiện tại không thể đắc được, tâm vị lai không thể đắc được, ba tâm không thể đắc được, không lo không nghĩ không quái ngại, bạn nói đó không phải rất thanh nhàn, rất khoái lạc, thì bạn quá nhiều phiền não, do đó không vui sướng, vì bạn không nghĩ cái này thì tưởng cái kia, tham cầu danh, tham không được thì sinh phiền não; tham cầu lợi, tham không được thì sinh phiền não, tham cầu sắc đẹp, tham không được thì sinh phiền não, tham cầu không biết đủ, tham mà không biết chán thì có nhiều phiền não.

‘’Duyên đến hàng sinh xuống Ta Bà.’’ Bổ Xứ chờ để hàng sanh. Bổ xứ là gì ? Là nơi bổ làm Phật (trong tương lai), đợi thành Phật, đợi đến cơ duyên thành thục thì hàng sanh xuống thế giới Ta Bà, đến thế giới kham nhẫn này.

‘’Giáo hóa quần sinh độ mọi loài.’’ Giáo hóa khắp hết thảy chúng sinh, hết thảy mọi loài. Cho nên Phật đang nghỉ ngơi tại cung trời Đâu Suất; nghỉ ngơi xong rồi sẽ hiện xuống nhân gian thành Phật, lúc đó sẽ có rất nhiều việc làm, phải giáo hóa chúng sinh. Cho nên trời Đâu Suất là nơi rất lý tưởng, ai sinh về đó đều rất thanh nhàn tự tại, không cần làm mà vẫn có cơm ăn, áo mặc, thọ nhiều người cúng dường.

23. Tỳ địa gia.

Kệ :

Tứ đại Thiên Vương sát thiện ác
Thống lãnh quỷ thần nhật tuần la
Hoạ phước vô môn nhân tự chiêu
Nhân quả tuần hoàn mạc quái tha.

Tạm dịch :

Tứ Đại Thiên Vương xem thiện ác
Thống lãnh quỷ thần đi tuần tra
Họa phúc không cửa người tự chiêu
Nhân quả tuần hoàn đừng trách ai.

Giảng giải: Câu Chú này là nói về "Tứ Đại Thiên Vương", các vị đó thường đến xem xét nhân

gian, ai làm thiện, ai làm ác, đều ghi vào sổ, không những chỉ Tứ Đại Thiên Vương đến canh tuần, mà các vị đó còn thống lãnh rất nhiều quỷ thần, cũng đến tra xét thiện ác. Không những tra xét việc thiện ác có hình tướng mà vô hình trong tâm của bạn khởi một niệm ác các vị đó cũng đều biết. Bạn khởi một niệm thiện các vị đó cũng biết. Bạn khởi vọng tưởng ác thì thọ quả báo ác. Bạn khởi vọng tưởng thiện, thì thọ quả báo thiện. Nhất cử nhất động các vị đó đều biết.

‘’Thống lãnh quỷ thần đi tuần tra.’’ Các vị đó thống lãnh vô số quỷ thần, không những ban ngày đi tra xét thiện ác, mà ban đêm cũng đi canh tuần, bất cứ làm việc gì, các vị đó đều biết hết cho nên nói : ‘’Họa phước không cửa người tự chiêu.’’ Gặp tai ương hoạn nạn, hoặc được phước, đều do mình chiêu đến, họa cũng không có cửa, phước cũng chẳng có cửa, đều do mình chiêu đến, làm thiện được phước, làm ác chiêu họa.

‘’Nhân quả tuần hoàn đừng trách ai.’’ Trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết ác quả, tơ hào không sai. Cho nên nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh đều phải đặc biệt chú ý cẩn thận, đừng làm sai nhân quả, nếu làm sai nhân quả rồi, đến khi thọ quả xấu, thì sẽ hối hận. Cho nên nhân quả là tuần hoàn vô đoan, trồng nhân gì kết quả đó, đừng trách bất cứ ai, đó đều là do mình tạo, cho nên nói :"Bồ Tát sợ nhân không sợ quả, chúng sinh sợ quả không sợ nhân", trái ngược với nhau. Bồ Tát tại nhân địa thì hết sức cẩn thận, không sai nhân quả, cho nên cũng không sai quả báo. Chúng sinh tại nhân địa thì luôn

luôn trồng nhân ác, đến khi thọ quả báo thì oán trời trách người, nói trời không công đạo, người cũng không tốt, khiến tôi thọ khổ, mà không biết quả báo đang thọ lãnh là do nhân quả trong quá khứ, cho nên nói ‘’đừng trách ai’’ đừng than trời trách đất. Trên thế giới này nhất cử nhất động đều phải đặc biệt cẩn thận, không nên không giữ quy cụ, một khi bạn sai nhân quả rồi, thì về sau sẽ phải hối hận vô cùng.

24. Đà ra ly sắt noả.

Kệ :

Hoá Lạc thiên cung biến hoá kỳ
Tiêu dao tự tại thế gian hy
Y thực toại ý thích khả chỉ
Tức vô phiền não cánh vô bi.

Tạm dịch :

Cung Trời Hóa Lạc biến hóa kỳ
Tiêu dao tự tại thế gian hiếm
Mọi thứ toại ý thích vừa đủ
Tức không phiền não cũng không sầu.

Giảng giải : Đà Ra là "Trời Hóa Lạc". Ly Sắt Noả tức bao quát "Trời Quảng Quả".

‘’Cung Trời Hóa Lạc biến hóa kỳ.’’ Sự biến hóa của Trời Hóa Lạc rất là kỳ quái.

‘’Tiêu dao tự tại thế gian hiếm.’’ Ở đó rất khoái lạc, tiêu dao tự tại, việc gì cũng không cần làm, nghĩ y phục thì y phục đến, nghĩ cơm thì cơm đến, nghĩ cái

gì có cái đó, không thể so sánh sự tiêu dao tự tại ở đây được, dù thời đại khoa học hiện nay máy điện toán gì, cũng so sánh không được với pháp tự tại này.

‘’Mọi thứ toại ý thích vừa đủ.’’ Bạn cần y phục bao nhiêu thì đến bấy nhiêu, không nhiều, cũng không ít, chỉ vừa đủ. Ăn cơm cũng như thế, cơm đến cũng không nhiều, cũng không ít, chỉ vừa đủ bạn ăn. Cho nên nói là y thực toại ý.

‘’Tức không phiền não cũng không sầu.’’ Trời Hóa Lạc chỉ thọ diệu lạc chứ không có phiền não, không có sự đau khổ, tuy nhiên không có phiền não ưu sầu như ở nhân gian, chỉ là khoái lạc, nhưng ở đây cũng chẳng phải là nơi cứu kính, khi phước trời hưởng hết, thì sẽ đọa lạc. Khi năm tướng suy hiện ra, thì thọ mạng cũng hết. Cho nên khi phước trời hưởng hết, thì vẫn còn khổ, có thể đọa địa ngục, chuyển ngạ quỷ, làm súc sinh. Vì không cứu kính cho nên trong Phật giáo không tu phước báo của cõi trời này.

Chú Lăng Nghiêm là Chú dài nhất, còn gọi là ‘’linh văn‘‘ vì quá linh, quá diệu, diệu không thể tả. Ai niệm thì người đó có cảm ứng. Ai trì tụng thì người đó được Bồ Tát Kim Cang Tạng hộ trì. Cho nên bạn tu Chú này phải chánh tâm thành ý, tu thân, cách vật. Cách vật là gì ? Tức là cách trừ hết thảy vật dục, tức cũng là không có tâm tham, cách vật chí tri, chánh tâm thành ý, tu thân tức trì Chú này, thì sẽ có đại cảm ứng. Có người không hiểu ý nghĩa của Chú, cho nên nói Chú Lăng Nghiêm là do nhiều Chú nhỏ hợp thành, mới dài như thế, thật không bằng trẻ con.

Trẻ con có nói, cũng nói những lời đã nghe người lớn nói rồi mới nói, không thể sai lợi hại như thế. Nếu nói Chú Lăng Nghiêm là do nhiều Chú ngắn nối lại với nhau, thì những Chú ngắn đó là Chú gì ? Nếu bạn nói không biết, sao lại nói là do nhiều Chú ngắn hợp thành ? Nói thẳng đó chẳng có căn cứ, những Chú ngắn đó có tên chăng ? Nếu không có thì Chú này là ai nói, cho đến tên cũng không có, thì còn nói Chú gì, cho nên thốt ra lời phải chịu trách nhiệm, không thể tùy tiện nói.

Chú Lăng Nghiêm từ khi bắt đầu là quy y mười phương tận hư không biến pháp giới hết thảy chư Phật, sau đó lại quy y mười phương tận hư không biến pháp giới hết thảy chư Bồ Tát, kế đó lại quy y các bậc Thánh nhân sơ quả, nhị quả, tam quả và tứ quả A La Hán, kế tiếp lại quy y chư Thiên. Quy y chư Thiên này không phải phụng hành pháp của chư Thiên, chỉ là cung kính chư Thiên, bổn lai người xuất gia không lễ bái ai, người xuất gia đáng thọ sự cúng dường của chư Thiên, tại sao lại phải cung kính chư Thiên, chư Thiên lễ bái bạn là vì bạn có đạo đức, có tu hành, bạn đừng nên có tâm cống cao ngã mạn nói, bạn biết không ! Tất cả hộ pháp chư Thiên đều cúi đầu đảnh lễ tôi, không thể sinh tâm cống cao ngã mạn như thế, phải cảm thấy chính mình chưa đủ đạo đức của mình mới viên mãn, cũng phải xem có như không thật, như hư vọng. Mình có đạo đức mà không chấp trước, bạn có học vấn chân thật cũng đừng tự mãn, như vậy mới là người tu đạo. Cho nên người tu hành

tụng trì Chú này cũng phải cung kính chư Thiên thiện thần, không những cung kính thiện thần mà ác thần cũng phải cung kính. Phải trừ khử cống cao ngã mạn của mình.

Cho nên chỗ lợi ích của sự trì Chú Lăng Nghiêm nói cũng nói không hết. Tôi cũng không muốn nói cứu kính có diệu dụng gì, vì nếu tôi nói ra thì các bạn tụng trì lại sinh ra một thứ tâm tham, tụng trì Chú Lăng Nghiêm sẽ được diệu dụng gì. Như vậy thật chẳng phải muốn trì tụng Chú Lăng Nghiêm, nếu bạn thật muốn trì tụng Chú Lăng Nghiêm, thì phải coi trọng Chú Lăng Nghiêm như ăn cơm, mặc quần áo, ngủ nghỉ. Nếu chúng ta làm như thế, thì sẽ đắc được cảm ứng gì, linh nghiệm gì, cũng đều không nghĩ đến, vì khi bạn nghĩ cũng là vọng tưởng, chưa thành công sao lại vọng tưởng, giống như em bé mới sinh ra, ngồi không thể ngồi được mà nghĩ muốn chạy, đi còn chưa được, làm sao chạy được. Tại sao em bé lại nghĩ như thế ? Vì không hiểu, nhưng đến khi chạy được lại nghĩ muốn bay. Bạn nói làm được chăng ? Vốn là việc không thể làm được sao lại phải nghĩ tưởng, lại không phải là chim, cũng không có cánh mà muốn bay. Vọng tưởng này thật là quá lớn, tụng trì Chú Lăng Nghiêm cũng như thế, tu hành là tu hành, đừng có tâm mong cầu sở đắc, nói tôi nhất định phải như thế này, như bạn nói tôi nhất định không chết, đến lúc chết vẫn phải chết, không có biện pháp nào tránh khỏi cái chết. Cho nên ý nghĩ này chỉ là vọng tưởng, nếu bạn chân thật tu hành, chứng quả rồi, chấm dứt sinh tử mới tính. Bạn muốn không chết thì không chết, mà

chẳng phải cứ nghĩ tưởng, tôi không chết, tôi không chết, tôi phải giữ gìn túi da hôi thối này, giữ đi giữ lại, đến lúc còn đang nói hẹn gặp lại, thì ra đi hồi nào không hay.

Chú Lăng Nghiêm là linh Chú, mỗi một câu có hiệu lực một câu. Bạn đừng nghĩ, tôi trì Chú Lăng Nghiêm sao không có hiệu nghiệm gì, ăn cơm hết đói là được, nghĩ muốn ăn một bữa cơm mà vĩnh viễn không đói là điều không thể được. Đến thời bạn vẫn phải ăn nữa, tụng trì Chú Lăng Nghiêm cũng như thế, bạn tụng mỗi ngày, công không mất đi, lâu dần sẽ có công dụng của nó. Ông Tiêu cư sĩ ăn nhầm nấm độc, trước đó không lâu còn bướng bỉnh ra vẻ thành thạo nói người tụng Chú Lăng Nghiêm thì có hào quang, không biết y thấy ai có hào quang, y tựa có vẻ như thành thạo lắm. Nếu ông ta thật hiểu thì không thể đi ăn nấm độc.

Tụng trì Chú Lăng Nghiêm thì có Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo bạn hai bên để hộ trì bạn, đây là sự thật, nhưng lúc tụng Chú thì đừng loạn khởi vọng tưởng, bằng không Bồ Tát Kim Cang Tạng nhìn thấy rằng bạn không có tiền đồ gì hết, lãng phí thời gian của tôi, Bồ Tát hộ pháp sẽ sinh ghét, nổi nóng giận, phải hết sức chú ý. **Cho nên tụng trì Chú Lăng Nghiêm điều quan trọng nhất là nghiêm trì giới luật. Nếu không trì giới luật, thì tụng cách nào cũng không linh**.

Nếu hay trì giới luật, không đố kỵ chướng ngại, không tham sân si, thì tụng trì Chú Lăng

Nghiêm sẽ có đại cảm ứng, đại lợi ích. Nói cho bạn biết tụng trì Chú Lăng Nghiêm so với buôn bán vàng bạc còn kiếm được nhiều tiền hơn, tụng một biến Chú Lăng Nghiêm thì giá trị bằng mấy vạn vạn ký vàng. Nhưng đừng dùng tâm tham để tụng trì.

Tôi giảng Chú Lăng Nghiêm như vậy, cũng không thể nói là không tốt, nhưng không khi nào có ai giảng như thế, giảng Chú Đại Bi thì mỗi một câu Chú, tôi làm một bài kệ bốn câu, để hình dung oai lực và công dụng của Chú, song, bốn câu kệ giải thích một câu Chú cũng giải thích không hết. Vì diệu nghĩa của Chú vô cùng vô tận, bốn câu kệ làm sao có thể nói hết được. Chỉ nói một ít phần mà thôi, vì bốn câu kệ này rất dễ nhớ, từ cạn mà vào sâu, từ ít mà nhiều, từ gần mà xa, thì dễ thâm nhập nghĩa lý của Chú. Bổn lai Chú không thể giảng, cũng không thể giải thích, nhưng miễn cưỡng để giảng, tức cũng như bỏ đá thì thấy ngọc.

Do đó, bây giờ giảng Chú Lăng Nghiêm, không màng tôi giảng có ý nghĩa hay không, có đúng hay không, nhưng đó là từ trong tâm của tôi chảy ra, cũng có thể nói là như máu huyết của tôi, mồ hôi của tôi, tôi dùng chân tâm của tôi để giảng, hy vọng các bạn nghe qua rồi minh bạch và thấu hiểu ý nghĩa chân chánh của Chú thâm sâu hơn, rộng hơn so với tôi, đó là ý của tôi. Cho nên nói vứt bỏ đá tìm thấy ngọc, hy vọng trí huệ của bạn sẽ hiển lộ, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như biển.

Người học Phật pháp thì nên học một hiểu mười, không phải nói tôi hiểu rồi nhưng không biết

áp dụng tu, phải thành thực tu hành, nếu bạn biết mà không áp dụng tu hành thì chẳng có lợi ích gì. Cho nên tu hành thì phải cước đạp thật địa, không thể bịt tai ăn cắp chuông. Mỗi câu Chú tôi làm một bài kệ bốn câu cũng có thể nói là giới thiệu trí lực của tôi, giới thiệu tâm của tôi, tôi dùng chân tâm để giảng Chú Lăng Nghiêm, hy vọng các bạn có thể minh bạch một chút.

25. Xá ba noa.

Kệ :

Tha Hoá Tự Tại diệu vô cùng
Khoái lạc thao thao tối an ninh
Đạm bạc thiểu tham ly chư dục
Tích đức tu thiện kiêm lập công.

Tạm dịch :

Tha Hóa Tự Tại diệu vô cùng
Khoái lạc vô tận yên ổn nhất
Đạm bạc ít tham lìa các dục
Tích đức tu thiện và lập công.

Giảng giải : Xá Ba Noa tức là "Trời Tha Hóa Tự Tại", chư Thiên cõi trời này thọ diệu lạc thù thắng, cho nên không có sự khổ, tuy thọ dục lạc, nhưng cảnh giới của họ vô cùng vô tận, dùng thần thông biến hóa của kẻ khác, để trang nghiêm cung trời của mình.

‘’Khoái lạc vô tận yên ổn nhất.’’ Sự khoái lạc của họ như nước chảy bất tận, chảy mãi không ngừng, chư Thiên cõi trời Tha Hóa Tự Tại yên ổn nhất, đạn nguyên tử bắn cũng không đến, đạn hạt nhân, đạn quang tử (laser) cũng không làm gì được, nhưng đó là trên trời, không phải tại nhân gian, phiền não gì cũng chẳng có.

‘’Đạm bạc ít tham lìa các dục.’’ Chư thiên cõi này không có vọng tưởng, rất thanh cao đạm bạc biết đủ ít dục. Không tham bất cứ thứ gì, tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, địa ngục năm căn nầy đều đoạn hết.

‘’Tích đức tu thiện và lập công.’’ Họ lại chuyên tích đức, tu thiện, lập công. Nhưng đa số đến cung trời rồi, thì hưởng thụ khoái lạc không dễ gì tu đạo, trong Kinh cũng nói giàu sang thì khó học đạo, chỗ này có thể nói khoái lạc khó tu đạo, con người mà khổ não thì mới phát bồ đề tâm, khoái lạc thì tự do tự tại còn tu gì nữa, có người làm hoàng đế rồi thì không còn muốn xuất gia nữa, thật là thua một nước cờ, nếu như không làm vua thì xuất gia tốt hơn so với làm vua.

26. Yết ra ha.

Kệ :

Chư Thiên quyến thuộc chủng phước nhân
Đồng tu thiện đạo tác thắng than
Đương tri tư phi cứu kính lạc
Nhưng tu phát đại bồ đề tâm.

Tạm dịch :

Chư Thiên quyến thuộc trồng nhân lành
Đồng tu thiện đạo kết duyên lành
Khoái lạc cõi trời chẳng rốt ráo
Phải sớm phát tâm đại bồ đề.

Giảng giải : Yết Ra Ha dịch là "Chúng sinh", nhưng đây không phải là chúng sinh ở nhân gian, là quyến thuộc của chư thiên ở trên trời, cho nên nói : ‘’Chư thiên quyến thuộc trồng nhân lành.’’ Chư thiên đều là những người trồng phước trong quá khứ như cúng dường người xuất gia, hoặc lễ bái Tam Bảo. Sao chúng ta không có phước ? Vì trong quá khứ không gieo trồng phước, xem tiền như thân mạng, xả bỏ không được, đều cảm thấy bố thí cho kẻ khác thì mình thiếu ăn. Người bố thí cho mình đương nhiên là tốt nhất, nhưng mình thì không chịu bố thí. Thế mà quyến thuộc của chư Thiên này chịu trồng phước.

‘’Đồng tu thiện đạo kết duyên lành.’’ Trong quá khứ tại nhân gian, cùng tu thiện đạo với nhau, cùng tu với nhau, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tu đại trí huệ, cho nên hôm nay được làm quyến thuộc thù thắng.

‘’Khoái lạc cõi trời chẳng rốt ráo.’’ Chúng ta nên biết, sự khoái lạc ở cõi trời chẳng phải là cứu kính. Khoái lạc cứu kính chỉ có thành Phật, chấm dứt sinh tử, đắc được Niết Bàn cứu kính, mới là thật khoái lạc.

‘’Phải sớm phát tâm đại bồ đề.’’ Nếu muốn đắc được chân chánh cứu kính khoái lạc, thì phải phát tâm

đại bồ đề, từ từ tu Bồ Tát đạo, sau đó mới viên mãn Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó mới là khoái lạc cứu kính.

27. Ta ha ta ra ma tha nẩm.

Kệ :

Tam thiên đại thiên chư Thiên tiên
Nhẫn nhục tinh tấn tu đạo kiền
Nhược Thánh nhược phàm giai quy kính
Cống cao ngã mạn tận trừ dật.

Tạm dịch :

Ba ngàn đại thiên các Thiên tiên
Nhẫn nhục tinh tấn rất kiền thành
Hoặc Thánh hay phàm kính hết thảy
Cống cao ngã mạn trừ khử sạch.

Giảng giải: Ta Ha Ta Ra dịch là "Đại thiên nhẫn giới", tức là tam thiên đại thiên thế giới kham nhẫn này.

‘’Ba ngàn đại thiên các Thiên tiên.’’ Tất cả chư Thiên tiên trong tam thiên đại thiên thế giới đều bao quát trong đó.

‘’Nhẫn nhục tinh tấn rất kiền thành.’’ Trong quá khứ họ tu nhẫn nhục, tinh tấn, tu đạo rất kiền thành. Chư Thiên cũng có Thánh nhân, cũng có phàm phu, chúng ta đối với họ đều phải cung kính, tại sao ?

‘’Cống cao ngã mạn trừ khử sạch.’’ Tu đạo việc cần nhất là đừng cống cao ngã mạn, mà phải tự

hạ mình xuống. Thái độ cống cao ngã mạn nhất định phải trừ, cho nên chúng ta tuy nhiên là người xuất gia, làm sư biểu trời người, tốt nhất đừng tồn tại tâm cống cao ngã mạn, phải trừ sạch, một khi có tâm cống cao ngã mạn thì không dễ tu hành.

28. Nam mô bạt ra ha ma ni.

Kệ :

Ly cấu thanh tịnh đại Phạm Thiên
Oai đức lẫm lẫm thậm trang nghiêm
Bà La Môn giáo vi tông chủ
Thiểu dục tri túc tự an nhiên.

Tạm dịch :

Lìa dơ thanh tịnh Đại Phạm Thiên
Oai đức lẫm liệt rất trang nghiêm
Làm tông chủ Bà La Môn giáo
Ít dục biết đủ tự an nhiên.

Giảng giải : Câu này là "Quy kính đảnh lễ Đại Phạm Thiên Vương và Đại Phạm Thiên chúng". Đại Phạm Thiên chúng dịch là "Hảo ly cấu". Lìa khỏi tất cả nhiễm ô, tu phạm hạnh thanh tịnh.

‘’Lìa dơ thanh tịnh Đại Phạm Thiên.’’ Vì họ tu trì phạm hạnh thanh tịnh, giữ giới luật cho nên có oai đức lẫm liệt, rất trang nghiêm tự tại.

‘’Làm tông chủ Bà La Môn giáo.’’ Bà La Môn giáo tôn Đại Phạm Thiên Vương là giáo chủ của họ.

‘’Ít dục biết đủ tự an nhiên.’’ Họ luôn luôn thiểu dục tri túc, chẳng tham gì, cũng không cầu gì, cho nên tri túc thường lạc, họ đều luôn luôn khoái lạc, không có phiền não.

Chú Lăng Nghiêm bắt đầu từ câu thứ nhất **‘’Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Gia ’’ đến ‘’Nam Mô Nhân Đà La Gia‘’ có 29 câu. Hai mươi chín câu này, chúng ta người tu đạo phải quy mạng đảnh lễ hết thảy chư Phật, Bồ Tát, A La Hán, Thánh hiền, Thiên, tiên .v.v... Hai mươi chín câu Chú này, một khi niệm ra thì sẽ xuất hiện một cảnh giới, có thể nói cảnh giới này vốn là thật, cũng có thể nói là huyễn**. Tại sao ? Vì tất cả thiên ma ngoại đạo nhìn cảnh giới này thì là thật, người tu đạo thì tự mình biết. Đây đều là do thần lực của Chú hiện ra chứ không phải chính mình, là sức lực của tam muội, là sức lực của Chú. Cho nên cũng có thể nói là huyễn, tụng trì hai mươi chín câu Chú này, thì sẽ hiện ra cảnh giới như sau : Hành giả hiện một thứ thân pháp, bốn mặt tám phương có rất nhiều, rất nhiều hoa sen đỏ đến ủng hộ người trì Chú này, cho nên nói : ‘’Ngàn đóa sen đỏ hộ người trì.’’ Nếu bạn đầy đủ tâm thành, thì nhiều hơn nữa không chỉ ngàn đóa thôi. ‘’Ngồi cỡi con kỳ lân đen‘’ lúc này chỗ ngồi không phải là máy bay, không phải là xe lửa, cũng không phải là xe buýt, mà là con kỳ lân, vì có oai đức tướng hiện ra, cho nên yêu ma quỷ quái thấy thì phải chạy xa.

Vào thời nhà Tống, Tế Điên tức là Tế Công hòa thượng, thường thường dùng đoạn Chú này để hàng phục thiên ma, khống chế các ngoại đạo rất linh nghiệm cảm ứng. Do đó, chúng ta học Chú Lăng Nghiêm phải biết sự diệu dụng của Chú, đoạn Chú Lăng Nghiêm này là pháp khuất phục, khi bạn tụng Chú này, thì bàn môn tả đạo, ma quỷ tà thần, đều không dám tác quái, đều lão thực.

29. Nam mô nhân đà la gia.

Kệ :

Thiên chủ chân thần Nhân Đà La
Vi thật thí quyền đại Bồ Tát
Tích thiện tu phước hành lục độ
Thích Phạm Thánh chúng tôn trọng tha.

Tạm dịch :

Thiên chúa chân thần Nhân Đà La
Chân thật thí quyền đại Bồ Tát
Tích thiện tu phước hành lục độ
Thích Phạm Thánh chúng đều tôn trọng.

Giảng giải : Câu này là nói chúng ta phải "Quy y thiên chủ" (chủ chư Thiên), nhân gian thì có nhân chủ (ông vua), đất đai thì có địa chủ (chủ cai quản đất đai). Thiên địa nhân đều có chủ, địa chủ tức là địa chủ công (thần thổ địa).

Tại Trung Quốc tỉnh Quảng Đông có phong tục, là mỗi nhà đều cúng thổ địa, và có thần xã tắc,

thổ địa thành hoàng, thổ địa là dương trong âm, quản đất đai tức là quản việc âm gian, âm gian tức là thế giới của loài quỷ, dương gian là thế giới của loài người. Thế giới của loài quỷ thuộc âm, nhưng thần thổ địa quản loài quỷ là dương trong âm, thần thổ địa như là huyện trưởng, thành hoàng như là tỉnh trưởng, đất có địa chúa, người cũng có nhân chúa tức là làm quan.

Người là nửa âm nửa dương, cho nên làm quan cũng là nửa âm nửa dương, hoặc có thể nói là âm trong dương. Vì có những sự tham quan ô sử, không lo cho bá tánh, làm những việc xấu ác, bổn lai là nửa âm nửa dương, nhưng hoàn toàn biến thành âm. Đây là nói chủ nhân gian tức là hoàng đế. Địa chủ là vì quá khứ y làm việc thiện. Nhân chủ là do mọi người ủng hộ y làm hoàng đế, hoặc làm tổng thống. Chủ cõi trời làm thế nào để làm được ? Không phải là do tuyển chọn mà là do nghiệp cảm quả báo sở hiện.

Trong vô lượng kiếp trong quá khứ có một người nữ đi các nơi giúp người làm việc, một ngày nọ cô ta thấy trong ngôi chùa cổ có tượng Phật cũ kỹ tróc sơn, chùa cũng hư hại dột nát. Trong tâm không đành làm ngơ, bèn đi tìm người phụ giúp, tìm được ba mươi hai người nữ, cùng đi các nơi hóa duyên để trùng tu chùa lại. Người nữ này làm chủ công đức đề xướng sửa chùa, sơn tượng lại trang hoàng đẹp đẽ. Do công đức này sở cảm, sau khi chết được sinh lên cõi trời Đao Lợi, do thiện nghiệp sở cảm được làm Thiên chủ, tức là phần đông thường nói là chân thần. Chung quanh trời Đao Lợi, đông tây nam bắc mỗi

hướng có tám cõi trời cộng thành ba mươi hai với chính giữa cộng thành ba mươi ba ! Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam là tiền thân của người nữ ấy, tức cũng là chân thần, thượng đế, chủ tể vạn vật mà Gia Tô Giáo, Thiên Chúa Giáo sùng bái. Vì y làm Thiên chủ cõi trời và cai quản nhân gian.

Nhân Đà La dịch là "tôn trọng", vì trời người đều tôn trọng. Cho nên tạo chùa, tạo tượng, đều có công đức.

Hai mươi chín câu Chú này là xua đuổi thiên ma quỷ quái. Tuy là thế nhưng bạn phải tu hành, có đạo đức thì tụng trì Chú này mới linh nghiệm. Nếu bạn không tu hành, không có đạo đức thì tụng Chú gì cũng không linh. Vì bạn không tu hành, không có đức hạnh, tất cả chúng thần không nghe Chú của bạn, không nghe bạn chiêu hô, không y giáo phụng hành.

Vạn Phật Thành trước đây mấy năm, cũng tụng hai mươi chín câu Chú này để thanh tịnh pháp giới, thanh tịnh chu vi đạo tràng mấy trăm mẫu. Lúc đó tôi kêu các bạn tụng, nhưng các bạn không biết nguyên nhân, bất quá tụng Chú không cần biết Chú có oai lực gì, biết rồi ngược lại tâm không chuyên nhất, không biết mới là diệu, biết rồi thì không diệu nữa. Diệu tức là không thể nghĩ bàn, có thể nghĩ thì không diệu. Cho nên tại sao không giải thích Chú cũng là vì bảo trì sự diệu này, nếu bạn biết rồi, thì không còn diệu nữa. Bạn tụng Chú thì biết oai lực của Chú không thể nghĩ bàn, cũng giống như ăn cơm, chúng ta biết nó có công năng. Công năng này tức là làm cho chúng ta

không đói, không cần biết ngon hay dở, tiêu hay không tiêu, mặc y phục cũng như thế, tụng Chú cũng như thế.

Nhân Đà La này là Trời Đế Thích, một danh hiệu trong 108 danh hiệu. Trong Kinh Di Đà xưng là Thích Đề Hoàn Nhân. Thích dịch là "năng", Đề Hoàn dịch là "Thiên" (trời), Nhân tức là Nhân Đà La Gia dịch là "chủ" (chúa), tức là năng thiên chủ, có khả năng làm chủ cõi trời. Thiên Chúa Giáo đồ nghe đoạn này rồi, sẽ nói chúng ta tin Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa này. Vậy Thiên Chúa nào ? Nếu không phải là Thiên Chúa này, chẳng lẽ có hai Thiên Chúa, tôi đây có một Thiên Chúa, bạn đó cũng có một Thiên Chúa, trong đó có một Thiên Chúa thật, một Thiên Chúa giả ! Cứu kính cái nào là thật ? Bạn muốn bạn là Thiên Chúa thật, tôi muốn tôi là thật Thiên Chúa. Vậy có gì thật giả, bạn cũng không thấy qua Thiên Chúa, tôi cũng không thấy qua Thiên Chúa. Thiên Chúa thật hay giả không cần bình luận. Nếu y không phải thật, bạn nói là thật cũng không thể làm cho y trở thành thật. Nếu y không phải giả, bạn nói y là giả, cũng không thể làm y trở thành giả, con người tùy tiện dùng tư tưởng ngôn ngữ để hình dung Thiên Chúa, cứu kính có thể biết sự thật về Thiên Chúa chăng ? Bạn nói Thiên Chúa giáo đồ Thích Đề Hoàn Nhơn là Thiên Chúa, họ nói không phải, vì Thiên Chúa của họ là vạn năng. Sao bạn biết Thích Đề Hoàn Nhơn này không phải là vạn năng, vô sở bất năng ! Đây là tướng điên đảo của chúng sinh, tin Phật

thì nói giúp cho Phật, tin Thiên Chúa thì nói giúp cho Thiên Chúa, tôi là thật, là chánh, còn bạn thì giả, không thật, sự chấp trước của chúng sinh là như thế. Cho nên Thiên Chúa, chân thần, thật ra là Nhân Đà La, Nhân Đà La là Chúa, Chúa tức là Chúa, còn có gì thật với giả.

‘’Chân thật thí quyền đại Bồ Tát‘’, Thiên Chúa cũng hành Bồ Tát đạo. Y là Phật Pháp chân thật lại hành quyền pháp, dạy bạn tin Thiên Chúa, tin Gia Tô, tin thần thổ địa, tin Ngọc Hoàng. Đây chỉ là đến dẫn dụ bạn hướng từng bước từng bước đi trên đại lộ, đây gọi là chân thật thí quyền, vì chân thật, trước hết cho bạn một phương pháp quyền xảo phương tiện, dạy bạn tu hành, đây là đại Bồ Tát. Thiên Chúa trong quá khứ cũng đã từng tích thiện tu phước hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, lục độ.

‘’Thích Phạm Thánh chúng đều kính trọng‘’, hết thảy chư Thiên, Đại Phạm Thiên Vương, đều rất khách sáo đối với Thiên Chúa. Mọi người đừng tin Thiên Chúa liền mê Thiên Chúa, tin Phật liền mê Phật, vì Thiên Chúa, vì Phật mà tranh chấp kiện tụng.

30. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Đa hàm bất phiên Bạt Già Phạm
Tự tại sí mãnh diệu đoan nghiêm
Danh xưng phổ văn cát tường xứ
Tôn quý nhân Thiên đồng chiêm ngưỡng.

Tạm dịch :

Nhiều nghĩa không dịch Bạt Già Phạm
Tự tại sí thạnh diệu đoan nghiêm
Nghe đến danh hiệu được cát tường
Trời người tôn quý cùng chiêm ngưỡng.

Giảng giải : Bà Già Bà Đế dịch là "Bạt Già Phạm". Bà Già Bà Đế và Bạt Già Phạm là tiếng Phạn, có sáu nghĩa :

1. Tự tại.
2. Sí thạnh.
3. Đoan nghiêm.
4. Danh xưng.
5. Cát tường.
6. Tôn quý.

Vì có sáu nghĩa này, cho nên Bạt Già Phạm trong Kinh văn, hoặc trong Chú, đều không phiên dịch. Đây gọi là "đa hàm không dịch", là một trong năm loại không dịch.

Tự tại là gì ? Tức là vô tại vô bất tại. Phật thì vô tại vô bất tại. Bạt Già Phạm là một danh hiệu của đức Phật. Sí thạnh là hình dung oai đức của Phật, rực sáng như lửa. Đoan là đoan chánh. Nghiêm là oai nghiêm, đây là Phật có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, rất đoan nghiêm. Danh xưng của Phật nghe khắp, cho nên chúng sinh đều biết. Bất cứ ai gặp được Phật, đều đắc được cát tường, tùy tâm mãn nguyện, cát tường như ý. Tôn quý là nói mười tướng tốt của Phật, là trời người đều tôn quý trong tam giới cho nên nói ‘’Nhiều

nghĩa không dịch Bạt Già Phạm - Tự tại sí thạnh diệu đoan nghiêm.'' Ngài rất tự tại sí thạnh đoan nghiêm.

''Nghe đến danh hiệu được cát tường.'' Bất cứ ai nghe đến danh hiệu của Phật đều đắc được cát tường, nơi nơi đều cát tường.

''Trời người tôn quý đồng chiêm ngưỡng.'' Trời người đều cung kính Ngài, chiêm ngưỡng Ngài, Phật giống như mặt trời.

31. Lô đà ra gia.

Kệ :

Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên
Địa kỳ đẳng chúng hộ vệ tiền
Hành giả nhất tâm tu chân đế
Thường tuỳ bảo hữu vật sân tham.

Tạm dịch :

Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên
Địa kỳ đẳng chúng đồng hộ vệ
Hành giả nhất tâm tu chân đế
Thiện thần gia bị chớ sân tham.

Giảng giải : Câu này là nói về thân nhân quyến thuộc của Trời Đại Tự Tại. ''Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên.'' Địa kỳ là nói thần thổ địa, thổ địa công, thành hoàng và quyến thuộc, chúng bảo hộ người tu hành, người trì Chú.

''Địa kỳ đẳng chúng đồng hộ vệ.'' Nếu hành giả nhất tâm tu hành chân đế, nhất tâm trì Chú.

‘’Hành giả nhất tâm tu chân đế.’’ Nếu bạn tu hành thì tám vạn bốn ngàn thiện thần hộ pháp, Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo bảo hộ bạn, người tu hành nên nhớ đừng sinh tâm sân hận, sinh tâm tham, nếu không thiện thần hộ pháp không bội phục bạn nữa, họ sẽ nói bạn vẫn còn tâm quá nóng giận, không tu hành, họ sẽ không vui. Nếu Bồ Tát Hộ pháp không vui, thì tu hành không dễ gì, cho nên người trì Chú quan trọng nhất là đừng có tâm sân hận, tâm tham lam và tâm si mê.

32. Ô ma bát đế.

Kệ :

Tối thắng mãnh tật đại phong thần
Đảo xá bạt thụ thậm kinh nhân
Tam thiên do cụ thử tai nạn
Sân khuể cảm chiêu tự trầm luân.

Tạm dịch :

Tối thắng dũng mãnh đại phong thần
Nhà xập cây ngã rất kinh người
Tam Thiền đều sợ tai nạn này
Sân hận chiêu cảm tự trầm luân.

Giảng giải : Câu này dịch là "tối thắng", "mãnh tật", là tên của vị phong thần (thần gió). Vị thần này khí lực rất lớn, thường thường muốn tranh thắng, rất mãnh liệt, làm việc rất nhanh. Gió có nhiều loại như gió mát, gió ấm, gió này chẳng hại người, lúc thái

bình thịnh thế, khi thì mưa, khi thì gió, thời tiết khí hậu điều hòa.

Ô Ma Bát Đế này là chủ thần gió, có thế lực rất lớn, ra oai rất là lợi hại, nhà cửa phòng ốc đều thổi ngã xập, cây cối trốc gốc, khí lực rất mãnh liệt, cho nên nói : ‘’Tối thắng dũng mãnh đại phong thần.’’ Ai có nóng giận tức là thần gió này trợ giúp. Cho nên nói: ‘’Nhà xập cây ngã rất kinh người.’’ Tôi còn nhớ trước đây hai năm, có một trận bão, làm ngã mấy cây cổ thụ ở Vạn Phật Thành.

‘’Tam Thiền đều sợ tai nạn này.’’ Lửa thiêu đốt đến cõi trời Sơ Thiền, nước tràn ngập đến cõi trời Nhị Thiền, gió thổi tan cõi trời Tam Thiền. Cho nên có câu :

‘’Lục dục chư Thiên cụ ngũ suy,
Tam Thiền thiên thượng hữu phong tai,
Nhậm quân tu đáo Phi Phi Tưởng,
Bất như Tây Phương quy khứ lai.’’

Cho nên tu hành đừng mong cầu sinh về cõi trời, vì khi hưởng hết phước báu cõi trời thì phải đọa lạc. Cõi trời lục dục có năm tướng suy hiện ra, thì mạng trời đã hết, bèn sinh xuống nhân gian theo nghiệp thọ quả báo, tùy theo mình tạo nghiệp thiện, hoặc nghiệp ác mà thọ quả báo. Năm tướng suy là :

1. Hoa trên đầu héo. Người trời đội cái mũ được làm bằng các loại hoa rất đẹp và trang nghiêm, hoa cũng không rớt, đợi đến khi thọ mạng hết, thì hoa trên mũ liền rụng và khô héo, đây là một thứ tướng suy.

2. Y phục dơ bẩn. Người trời mặc y phục không giống như y phục thế gian hay dơ bẩn, mỗi khi thay phải giặt. Y phục người trời mặc không cần giặt, tự nhiên sạch sẽ, họ không cần mua bột giặt, cũng không cần mua máy giặt đồ. Người thế gian cho rằng mình có máy giặt đồ là quá tốt, chẳng biết đó vẫn là việc vô ích. Y trời vốn không cần phải giặt, tự nhiên sạch sẽ. Nhưng năm tướng suy hiện thì y phục dơ bẩn.

3. Thân ra mồ hôi. Thân người trời vốn không ra mồ hôi, cho nên y phục cũng không hôi, nhưng năm tướng suy hiện thì trên thân ra mồ hôi.

4. Thân có mùi hôi thối. Thân người trời thường có hương thơm, mùi hương thơm tự nhiên từ trong thân toả ra, chẳng phải thoa son, đánh phấn, sức nước hoa, như người thế gian, nhưng khi năm tướng suy hiện thì bèn có mùi hôi thối.

5. Tâm tán ý loạn, bất an. Người trời thường ngồi thiền nhập định, nhưng khi năm tướng suy hiện ra, thì ngồi không yên, tâm ý tán loạn, không có định lực, cho nên đi đứng nằm ngồi đều bất an liền biết thọ mạng sắp hết. Nếu nghiệp thiện của họ thành thục, thì đầu thai làm người giàu có, nếu nghiệp ác thành thục, thì đầu thai làm ngạ quỷ, hoặc súc sinh, hoặc đọa địa ngục, đều không nhất định. Cho nên làm người trời có những phiền não như thế.

Khi nạn gió phát khởi thì chư Thiên cõi Tam Thiền cũng hết số. Nạn gió này làm thế nào mà chiêu lại ?

‘’Sân hận cảm chiêu tự trầm luân.’’ Vì làm người thì sự nóng giận quá lớn, tuy nhiên tu phước được sinh về cõi trời, nhưng phải thọ thứ quả báo nạn gió này. Gốc sân hận mà không đoạn trừ thì kết quả phải thọ quả báo đó.

33. Ta hê dạ gia.

Kệ :

Liệt hoả viêm viêm nhiệt nan đương
Thử tai hiện thời thất thái dương
Sơn khô hải can vô sinh vật
Thành trụ hoại không nghiệp mang mang.

Tạm dịch :

Lửa mạnh hừng hực chịu không thấu
Nạn nầy đồng hiện với bảy mặt trời
Núi khô biển cạn không vật sống
Thành trụ hoại không nghiệp mênh mông.

Giảng giải : Ta Hê Dạ Gia là "Thần lửa". Thứ thần lửa này rất nóng vô cùng. Vì nóng quá cho nên nói : ‘’Lửa mạnh hừng hực chịu không thấu.’’ Rất lợi hại, nóng khiến người không chịu nổi. Nóng quá sẽ khiến người chết. Nạn lửa xuất hiện thì trên không trung có bảy mặt trời đồng thời cũng xuất hiện, thiêu hủy hết thảy sơn hà đại địa, biển cả cũng khô cạn, chẳng có vật gì còn sống sót lại. Lửa có thể thiêu đến cõi trời Sơ Thiền. Nhị Thiền và Tam Thiền cũng có tai nạn. Vậy trời Tứ Thiền có bảo đảm chăng ?

Không. Cho nên nói : ‘’Nếu tu được sinh về Trời Phi Phi Tưởng‘’ còn bị đọa lạc trầm luân.

‘’Bất như Tây Phương quy khứ lai.’’ Chẳng bằng đến Tây Phương thành Phật rồi, nương thuyền từ bi trở lại giáo hóa chúng sinh. Tôi còn nhớ mười mấy năm về trước, tôi giảng về cõi Trời Tứ Thiền, có mấy người Mỹ hỏi : Trời "ngũ thiền" như thế nào ? Bạn xem, không hiểu Phật pháp rất buồn cười.

‘’Thành trụ hoại không nghiệp mênh mông.’’ Một tăng một giảm là một kiếp, bây giờ là kiếp giảm. Kiếp tăng thì một trăm năm thọ mạng của con người tăng một tuổi, thân người cũng cao thêm một tấc, kiếp giảm thì một trăm năm thọ mạng con người giảm một tuổi, thân người giảm xuống một tấc. Kiếp giảm thì từ tám vạn bốn ngàn tuổi giảm xuống đến mười tuổi thì sau đó mới tăng, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng và một giảm gọi là một kiếp. Một ngàn kiếp gọi là một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp thành một trung kiếp, bốn trung kiếp thành một đại kiếp.

Con người sống trên thế gian mấy mươi năm, cũng giống như một sát na (thời gian rất ngắn) nhắm mắt mở mắt mà thôi. Trong một sát na chẳng có gì lưu luyến, đừng xem nghiêm trọng như thế. Thế giới thành có 20 tiểu kiếp, trụ có 20 tiểu kiếp, hoại có 20 tiểu kiếp, không có 20 tiểu kiếp. Thành trụ hoại không trải qua bốn trung kiếp, hợp lại là một đại kiếp. Trong thành trụ hoại không, mỗi người tạo không biết bao nhiêu là biển nghiệp. Cho nên nói ‘’nghiệp mênh mông‘’ không có bờ mé. Mỗi người có nghiệp cảm khác nhau, mỗi người có tư tưởng khác nhau, do đó

mỗi người tạo nghiệp cũng khác nhau, nếu nghiên cứu kỹ càng thì vô cùng vô tận, mênh mông như biển cả không có bờ mé.

34. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm
Vô tận Pháp Bảo diệu trạm nhiên
Thập phương hiền Thánh đồng tụ hội
Nhất tâm đảnh lễ Thiên Trung Thiên.

Tạm dịch :

Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm
Vô tận Pháp bảo thường tịch nhiên
Mười phương hiền Thánh cùng tụ hội
Một lòng đảnh lễ Thiên Trung Thiên.

Giảng giải: Bà Già có sáu ý nghĩa, bây giờ lược giảng như sau :

1. Tự tại: Tức là không có vọng tưởng, có vọng tưởng thì không tự tại, tức là chạy đi, cho nên không tự tại, chạy đi đâu ? Bạn vọng tưởng cái gì thì chạy đến đó. Khởi vọng tưởng ăn, thì chạy đến chỗ có đồ ăn. Khởi vọng tưởng mặc, thì chạy đến tìm đồ mặc, cũng không tự tại. Cho nên nói :

‘’Dấy niệm thì gì cũng có,
Bặc niệm thì gì cũng không.
Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật,
Lòng dục dứt sạch thật giàu có.’’

Bạn chẳng còn ham muốn gì nữa, cũng chẳng hướng vào trong cầu, cũng chẳng hướng ra ngoài cầu, cầu mà chẳng được thì là khổ. Người có khổ thì đừng nói đến giàu sang, đều là người nghèo. Có tâm tham thì có khổ, không có tâm tham, đến chỗ vô cầu thì không có lo lắng gì, vô sở cầu thì chẳng còn tham nữa, chẳng còn u sầu nữa. Tham ăn ngon, chỗ ở tốt, ngủ nhiều, tham không được thì có phiền não. Không biết bạn có kinh nghiệm gì chăng ? Nếu trong tâm thúc dục, thì trong miệng bèn khổ ghê lắm, giống như ăn lửa than, giống như bị lửa cháy. Dụng công cũng dụng chẳng tốt. ‘’Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật - Lòng dục dứt sạch thật giàu có.’’ Nếu thật minh bạch hai câu này, thì một đời dùng không hết, nói là nói như thế, chứ tâm tham thì không thể dừng lại, cho nên ưu sầu lo lắng đều có, lại sợ cái này, lại sợ cái kia, có sự sợ sệt thì không được chân chánh, đó đều là không tự tại. Đức Phật vọng tưởng gì cũng chẳng có, tạp niệm gì cũng không sinh, cho nên tự tại nhất.

2. Sí thạnh : Cũng giống như lửa sáng rực, có một thứ quang minh. Trí huệ qung minh này phá hết thảy ngu si đen tối. Nếu việc đến mà sáng suốt rõ rang, thì không bị sự việc làm mê tức là sí thạnh.

3. Đoan nghiêm : Đoan là đoan chánh, chánh thì không lệch, ngồi thẳng ngay ngắn không ngã về trước, không dựa phía sau, không nghiêng bên trái, lệch bên phải. Nghiêm là luôn luôn không cẩu thả, không sơ xuất, không phóng dật, không tùy tùy tiện tiện, không phải kỷ luật không nghiêm, mà chính mình tha thứ cho chính mình.

4. Danh xưng: Danh là danh dự, xưng là xưng tán. Danh xưng này chẳng phải cầu đến, chẳng phải mua danh chuộc tiếng khen, hoặc cố ý đối với người tốt, để người nói bạn tốt, mua được cái danh như thế thì không đúng, vậy người làm việc là một thứ phục vụ, chỉ hỏi lương tâm không hổ thẹn, mà đắc được danh dự mới là chân. Chẳng phải biểu diễn công phu cho người khác xem. Giúp đỡ kẻ khác phải vô sở cầu (không cầu gì hết), không cần kẻ khác cảm ơn bạn, nói với bạn một lời tốt, danh chân thật thì chẳng phải cầu đến, chẳng phải giả dạng tu hành để được tứ sự cúng dường ẩm thực, y phục, ngọa cụ, thuốc men. Dùng tâm giả dối để treo nhãn hiệu giả vào những gì có được, thì đều là giả, những vật chất của cải đều là giả. Chân thật thì không cần như thế, chỉ cần hết lòng đi làm. Cho đến tạp niệm nhỏ như sợi tóc cũng chẳng có, tuyệt đối không mưu đồ hư danh thích giả tốt. Bạn ôm ấp giả tốt đến khi chết rồi, thì vua Diêm Vương sẽ hỏi bạn ôm ấp cái gì đó. Lúc đó bạn mới biết là hư danh, giả tốt là vô dụng, chỉ là một tân khách mà thôi. Bạn có thật thì danh tự nhiên sẽ đến, nhưng cũng không thể tồn tại thứ tâm như vậy. Bất cứ người phê bình đánh giá mình như thế nào, mình vẫn cứ làm ngay thật, thì kết quả những gì bạn được đều là chánh.

5. Cát tường : Nghĩ muốn được cát tường, thì đừng có nóng giận. Phàm là người nóng giận, đều chẳng phải là chân cát tường, phải như Bồ Tát, luôn luôn từ bi vui vẻ, không nóng giận đó mới là cát tường.

6. Tôn quý : Tôn quý tức là tất cả sự việc phải làm một cách chân thật, đừng làm những việc không có giá trị, không chân thật thì không có giá trị.

Bạt Già Phạm đầy đủ sáu thứ ý nghĩa này. Sáu thứ ý nghĩa này đều rất bình thường, chứ không phải thần kỳ gì, nên hết lòng cung hành thực tiễn, đừng mang mặt nạ giả đi lường gạt người, đó là sáu nghĩa Bạt Già Phạm giải thích đơn giản rõ ràng. Bất cứ giảng giải Kinh điển gì, đều phải thực dụng, luôn thường dùng hàng ngày, đi đứng nằm ngồi đều dùng được. Sáu nghĩa này cũng là những công việc hành động mỗi ngày chúng ta đều dùng được, đừng thích những thứ cao xa, hoặc là nói được câu văn hay một chút, thì cho rằng là tốt. Bất cứ Kinh điển, hoặc nghĩa của Chú hiểu rõ, thì phải thực hành, hoa mà không thật thì vô dụng.

Câu thứ nhất ‘’Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm.’’ Thế Tôn, Bạt Già Phạm đều là Phật, đây là Phật Bảo.

‘’Vô tận pháp bảo thường tịch nhiên.’’ Đây là quy y Pháp Bảo, pháp là thanh tịnh không có tự tánh, chỉ là phương pháp, không có thể tánh, bạn dùng nó thì sẽ hiểu, sẽ có trí huệ. Nếu không hiểu, không dùng nó thì ngu si. Trạm nhiên thường tịch là vắng lặng, chẳng phải có hình, có tướng.

‘’Thập phương hiền Thánh đồng tụ hội.’’ Đây là Tăng Bảo. Hiền Thánh tức Tăng Bảo, mười phương đại đức cao Tăng, đồng tụ hội với nhau.

‘’Nhất tâm đảnh lễ Thiên Trung Thiên.’’ Mười phương Tam Bảo đồng tụ hội với nhau, vẫn phải lễ kính tất cả chư Phật, Phật là Thiên Trung Thiên.

35. Na ra dã.

Kệ :

Chưởng ác thuỷ tộc trụ long cung
Uông dương đại hải ba lãng dũng
Từ nhuận quán khái sinh vạn vật
Bành phái bàng đà diễn hồng mông.

Tạm dịch :

Cai quản thủy tộc ở cung rồng
Đại dương biển lớn nổi ba đào
Tưới khắp thấm nhuần dưỡng vạn vật
Mênh mông ràn rụa diễn hồng mông.

Giảng giải: ‘’Cai quản thủy tộc ở cung rồng.’’ Thủy thần thì cai quản chúng sinh trong biển, cho nên nói ‘’Đại dương biển lớn nổi ba đào.’’ Ở trong nước thường đi du ngoạn trong nước, xem cá bơi đi bơi lại, có ăn, không có ăn, đều rất sung sướng.

‘’Tưới khắp thấm nhuần dưỡng vạn vật.’’ Hoa cỏ, thảo mộc, cây cối ngũ cốc đều cần nước, đều nương nước mà sống.

‘’Mênh mông ràn rụa diễn hồng mông.’’ Nếu nước lớn thì âm thanh lớn. Gia Tô giáo nói hồng thủy làm chết người thế gian, đều vì tin thần giả, không tin thần thiệt, cho nên dùng nước làm chết bạn, nếu thật

là như thế, thì tin thần giả tức là phạm tội, vậy kẻ giết người, phóng lửa sao không làm chết họ đi, tin thần ngược lại có tội, nói thẳng thật là vô lý. Tức là tin thần giả so sánh với cái gì cũng đều không tin tốt những cái đó, gì cũng không tin vẫn có tội, đây phải chăng thần thiệt làm cái hố kêu người tin y, nếu không tin thì phải chết, đây thật là quá bất công, các vị nghiên cứu xem. Thần còn có thật giả ! Thật tức là thật còn có giả gì, có giả thì không thật, thật còn muốn tên thần để làm gì.

36. Noa gia.

Kệ :

Vô hình vô tượng thuấn nhã đa
Thị chi bất kiến văn diệc hiết
Thành trụ hoại không nhị thập kiếp
Kim cang đại định vị từng na.

Tạm dịch :

Không hình không tượng tức là không
Nhìn cũng chẳng thấy nghe cũng không
Thành trụ hoại không hai mươi kiếp
Kim cang đại định chưa từng động.

Giảng giải : Noa Gia dịch là "Không", không tức là Thần giới không. Thật ra không tức là không, còn phải tìm một vị thần cai quản, thật là không có việc tìm việc làm, giống như chính phủ đặt ra một chức bộ trưởng cải thiện không khí. Thần không như

thế nào ? Không có hình dạng gì hết cho nên : ‘’Không hình không tượng tức là không.’’ Thuấn nhã đa tức là không.

‘’Nhìn cũng chẳng thấy, nghe cũng không.’’ Không thì bạn nhìn cũng chẳng thấy, nếu nhìn thấy thì chẳng gọi là không, cũng không thể ngửi mùi vị thần không.

‘’Thành trụ hoại không hai mươi kiếp.’’ Mỗi đại kiếp có bốn trung kiếp, một trung kiếp có hai mươi tiểu kiếp, thành trụ hoại không. Mỗi kiếp có hai mươi tiểu kiếp, hợp lại là một đại kiếp, thời gian rất dài, nhưng người tu đạo nhập Kim Cang đại định, trong một đại kiếp đều như như bất động, cho nên nói ‘’Kim cang đại định chưa từng động.’’ Một chút cũng không động, động đất họ cũng chẳng sợ. Nếu hiểu lý không thì hết thảy đều không chướng ngại, cho đến không cũng không, không cũng phá, chấp trước không cũng buông xả, chứng được lý không thì cảnh giới cũng chẳng có, phiền não cũng không, cũng không người, cũng không Phật, đại thiên sa giới như bọt nước, chứng đắc lý không là như thế.

37. Bàn dá ma ha. Tam mộ đà da.

Kệ :

Ca nhạc đại hội diễn diệu âm
A ba xướng tụng lung giả thính
Cổ mục lão ông tĩnh nhãn khán
Thổ mộc ngoã thạch hỉ dung dung.

Tạm dịch :

Đại hội ca nhạc diễn diệu âm
Kẻ câm biết nói điếc nghe được
Kẻ già mù lòa mở mắt xem
Đất gỗ ngói đá vui nhộn nhịp.

Giảng giải : Câu này dịch là "Đại hội ca nhạc", nhưng không phải là nhảy múa như mấy trăm ngàn người tụ lại với nhau. Đại hội ca nhạc này thật là diệu không thể nói, vừa ca xướng, vừa tấu nhạc, lại có băng và dĩa hát, lại có nhạc trời trên không, trời mưa hoa báu rơi xuống rực rỡ. Ai ca xướng ? Người câm. Câm sao có thể ca xuống ? Vậy mới kỳ quái ! Người câm ca, người câm xướng, giống như truyền hình, có lúc biểu diễn không âm thanh, có lúc có âm thanh. Ai nghe ? Người điếc nghe, thử nghe xem, nếu âm thanh không diệu, thì người điếc sao nghe được ! Thật là quá diệu.

‘’Kẻ già mù lòa mở mắt xem.’’ Già cả mù lòa nhìn mọi người tấu âm nhạc, tấu quá hay, họ liền mở mắt ra xem, không những nhìn được mà còn nói chuyện, còn dùng mắt để ca xướng, không riêng gì như thế mà dưới đây còn thú vị hơn.

‘’Đất gỗ ngói đá vui nhộn nhịp.’’ Đất gỗ ngói đá vốn là vô tình, nhưng vô tình cũng vui vẻ, cười vui nhộn nhịp. Cho nên :

‘’Trời xanh nắng ấm,
Cây cỏ vui tươi.
Sóng gió ba đào,
Chim chóc thê lương’’.

Cho nên trời đất không thể một ngày không có hòa khí, lòng người không thể một ngày không có hỷ thần. Sao lại nói người câm ca được, kẻ điếc nghe được, người mù nhìn thấy được ? Người câm ca xướng được tức là ví dụ, lúc tôi hỏi có vấn đề gì chăng, thì chẳng có ai lên tiếng, nhưng khi vô sự thì cứ nói chuyện, lúc đó người câm cũng nói chuyện được. Người điếc nghe được, thì cũng như có người giảng Kinh thuyết pháp, một chút cũng nghe không vào tai, giống như người điếc không khác, nhưng đến khi nghe ca xướng thì họ nghe lọt vào tai. Người mù vốn nhìn không thấy, nhưng khi họ nghe được Phật pháp, thì mắt cũng mở ra được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho đến đất gỗ ngói đá, là những kẻ không tin Phật pháp. Chúng đối với Phật pháp cũng như đất gỗ ngói đá vốn không hiểu, giống như vô tình, hữu tình vô tình đồng viên chủng trí. Đại hội ca xướng này có Cưu Bàn Trà, Khẩn Na La, Thiên Long Bát Bộ, đều tấu âm nhạc tại đó, âm nhạc có thể giải trừ tâm sân hận của con người.

Chúng ta học Phât pháp, hết thảy thế gian cũng không ngoài Phật pháp, đừng khinh khi người khác. Có người đến diễn giảng phải chú ý nghe. Bạn không biết người đó mang chìa khóa đến mở cửa vô minh cho bạn.

Hỏi : Ngủ thì nằm chiêm bao có phải là tạo nghiệp chăng ?

Đáp : Những gì làm trong mộng không phải tạo nghiệp, tỉnh mộng chớ tạo thì được, nhưng nếu bạn

nói tôi muốn cố ý nằm mộng, trong mộng có thể tạo rất nhiều nghiệp, như thế thì tội nghiệp, nếu bạn không khởi vọng tưởng muốn trong mộng tạo nghiệp thì chẳng quan hệ gì với bạn, cho đến lúc tỉnh táo bình thường có (vọng) niệm tạo nghiệp, nhưng không đi làm, đó là hoặc, không phải nghiệp.

Hỏi : Trong Kinh Di Đà nói: Chúng ta nên phát nguyện sinh về cõi cực lạc, vì tại đó không có ba đường ác, nếu chúng ta sinh về cõi Cực Lạc, thì không độ, không cứu chúng sinh trong ba đường ác chăng ?

Đáp : Bạn đừng lo cho họ, có người khác lo, nếu bạn muốn lo thì tại thế giới Cực Lạc thành Phật rồi thì có thể trở lại lo, Phật Di Đà là như thế.

Hỏi : Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, Chú Đại Bi và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện có thể sinh về cõi cực lạc chăng ?

Đáp : Có thể. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là hướng về Cực Lạc.

Hỏi : Hết thảy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, vậy gì là pháp vô vi ?

Đáp : Nghĩ kỹ thì biết pháp vô vi có sáu. Trong Trăm Pháp Minh Môn Luận : Sắc pháp có 11, tâm pháp có 8, tâm sở pháp có 51, bất tương ưng pháp có 24, vô vi có 6, cộng thành trăm pháp.

Chúng ta cảm thấy trên thế gian gì cũng là thật, đó chính là tự mình gạt mình. Những gì trên thế gian này đều là hư vọng vô thường, vì vậy cho nên có sinh

già bệnh chết, có người sinh rồi, chưa già đã chết, có người đợi đến già mới chết, có người già rồi lại có bệnh mới chết, có người già rồi không có bệnh mà chết, không tật mà chết. Phương pháp chết không giống nhau, cảnh giới mỗi người cũng không giống nhau. Sinh, già, bệnh, chết, của mỗi người cũng không giống nhau. Có người bệnh rất lâu mới chết, có người chẳng có bệnh hoạn gì thì chết, buồn vui ly hợp, đến lúc chia ly cách biệt thì buồn rầu, hợp thì vui vẻ, đó đều bị cảnh giới lay chuyển. Chúng ta phải nhìn xuyên thủng, buông xả, không bị lưới thế gian trói buộc. Lúc nào cũng nghĩ, đừng trói chặt chính mình, phải giải thoát, thì gì cũng đều chẳng chấp trước, hết thảy không chấp trước là một thứ pháp môn rất diệu vô cùng. Ai đối với mình tốt cũng được, ai đối với mình không tốt cũng được, không bị cảnh giới thuận nghịch làm giao động, phải nhận diện cảnh giới, đừng tùy theo cảnh mà thay đổi. Nhưng nói là nói, đến khi cảnh giới đến thì đa số đều nhìn không thấu, tốt nhất là học trẻ con, chẳng có một chút ưu sầu phiền não, rất chân thật tự tại, đến lúc ngủ thì ngủ, đến lúc ăn thì ăn, đến lúc chơi thì chơi, đó là tâm của trẻ con, đến khi trưởng thành thì chẳng giống, có nhiều phiền não, muốn đừng có nhiều phiền não thì phải nhìn xuyên thủng tất cả, buông xả tất cả thì mới đắc được tự tại.

Ngày nào không có lỗi để sửa, thì ngày đó chưa lập được công. Thực hành năm mươi năm, mới biết bốn mươi chín năm là sai lầm. Chúng ta phải sửa lỗi lập công tích đức, sửa lỗi tức là trong quá khứ không

đúng, nhất định phải sửa đổi, đừng che dấu tội lỗi của mình, nếu không thì chẳng có gì tiến bộ. Nghĩa là tội lỗi của những năm qua, thì phải sửa đổi lỗi làm mới, chúng ta phải tìm phương pháp tự sửa đổi, nghĩ muốn thế giới sửa đổi tốt, thì trước hết phải từ mỗi cá nhân chúng ta mà làm, trước hết phải đừng có lỗi lầm, đừng làm những việc hại người, phải làm việc lợi người, việc đối với người có lợi thì làm, việc có hại tuyệt đối đừng làm. Như vậy thì chúng ta mới thật hiểu ý nghĩa đối với những lỗi lầm của những năm qua.

‘’Ngộ dĩ vãng chi bất gián,
Tri lai giả chi khả truy.’’

Nghĩa là :

Giác ngộ trong quá khứ không làm điều tốt,
Biết vị lai còn có thể theo đuổi được.

Cho nên :

‘’Ngộ lầm mê thì chưa xa lắm,
Biết hôm nay đúng mà hôm qua sai.’’

Cho nên nói :

"Biết đi trên con đường sai lầm vẫn chưa xa lắm,
Có thể thay đổi con đường khác".

Biết hôm nay là đúng, ngày hôm qua không đúng. Thế giới này tại sao tệ hại như thế ? Đều vì tâm ích kỷ của con người tác quái, ai ai cũng ích kỷ, cho nên ai ai cũng tham, ai ai cũng chẳng làm lợi ích cho kẻ khác, bạn cũng không chịu lợi ích cho kẻ khác, kẻ

khác cũng không muốn lợi ích cho bạn. Cho nên thế giới càng ngày càng đấu tranh kiên cố, khảo sát kỹ thì nguyên nhân thế giới có chiến tranh, đều vì tâm tham và tâm ích kỷ của con người tác quái, nếu ai ai cũng không có tâm ích kỷ, thì không có chiến tranh. Bạn nói điều này không thể được, nhưng không màng được hay không, chúng ta phải từ chính thân mình mà làm, cuối cùng chúng ta không ích kỷ, thì gia đình của chúng ta bình an vô sự, họ cũng không tham không ích kỷ, thì gia đình họ cũng bình an, mỗi gia đình bình an, thì xã hội thế giới cũng sẽ bình an. Cho nên chẳng phải là thế giới này không bình an, mà là tâm tham và tâm ích kỷ của con người tác quái, nếu sửa lỗi làm mới, không có tâm ích kỷ, thì thế giới không còn chiến tranh.

Có người hỏi tôi năm nay tại San Francisco thế nào ? (hỏi có động đất chăng ?) Tôi nói nếu các vị không có nóng giận, thì chẳng có tai nạn, ai nhiều nóng giận thì tai nạn sẽ đến, tai nạn là do tâm sân hận của con người sinh ra. Ai ai cũng từ bi, không có tâm sân hận, thì thế giới chẳng có tai nạn gì. Nói đến đây, tôi muốn nói mà mọi người cũng không tin đạo lý nầy, nhưng không ai tin, tôi vẫn phải nói, tôi không màng bạn tin hay không, nếu cứ đợi có người tin, thì chẳng có biện pháp. Bất cứ sự việc gì thật hay giả, cũng có người tin, đừng nói là lời của tôi nói, mà lời của Phật nói, thiên ma ngoại đạo cũng kêu quyến thuộc của chúng đừng tin, hà huống là tôi. Việc gì chúng không tin ?

Vào năm 1968, San Francisco thường thường bị động đất, lại có nhà chiêm tinh, lại có nhà khoa học, lại có nhà kia, nhà nọ, bảy tám nhà ai ai cũng nói San Francisco nhất định sẽ động đất, dọa nạt những người giàu bỏ chạy rời khỏi San Francisco.

Năm đó vào ngày 01 tháng 01, tôi đã nói qua với mọi người, chắc có người còn nhớ. Tôi nói : Tôi còn ở tại San Francisco một ngày, thì không để cho San Francisco bị động đất. Bạn nói lời này có người tin chăng ? Chẳng có ai tin, thậm chí nghe cũng chẳng có người dám nghe, nghe đều phạm pháp. Tại sao ? Không cho phép ! Bạn có quyền gì nói không cho phép ! Bạn nói tôi không có quyền này chăng ? Sao bạn biết ? Nếu tôi có quyền này thì bạn nói sao đây ? Tôi còn ở tại San Francisco một ngày, thì không để cho San Francisco động đất, không phải không động đất, mà là không để cho nó động đất. Chỗ này lại có một lối giải thích, động đất lớn biến thành nhỏ, động đất nhỏ thì chẳng có, tuyệt đối không có tai hại, nhưng năm nay thì không hợp, mấy ngày trước có động đất, nhưng động đất ở chỗ khác, chứ không phải tại San Francisco, làm xưởng chế tạo đạn hạch tâm bị hư hoại, đó là vì quốc gia này quá giàu có, nên làm cho hao hụt bớt.

Chúng ta phải biết nguyên nhân động đất là gì ? Tức là yêu ma quỷ quái quá nhiều, cho nên trái đất phải động làm cho chúng phải sợ, cứ làm đồng tính luyến ái thì nguy lắm. Tương lai sẽ chết, động đất xảy ra làm cho chúng chết ngay thì làm sao, cho nên

chúng sẽ giác ngộ, phải giữ quy cụ, tôi cũng không sợ người có thứ mao bệnh này không vui.

38. Nam mô tất yết rị đa gia.

Kệ :

Hải ấn Tam muội quang minh vân
Sâm la vạn tượng ảnh hiện trung
Như mộng như huyễn như bào mạt
Như sương như điện như thị cùng.

Tạm dịch :

Tam muội hải ấn mây quang minh
Sâm la vạn tượng hiện ở trong
Như mộng như huyễn như bọt nước
Hãy quán như sương cũng như điện.

Giảng giải : Chỗ này nói về những vị : Thần gió, Thần nước, Thần không, Thần lửa, Thần đất, đừng cho rằng những vị Thần nầy địa vị nhỏ, phải biết những vị Thần nầy, đều do Phật thị hiện, như : Thần đất là Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện, Thần gió là Phật Thành Tựu ở phương Bắc thị hiện, Thần lửa là Phật A Di Đà ở phương Tây thị hiện, Thần nước là Phật A Súc ở phương Đông thị hiện, Thần không là Phật Bảo Sinh ở phương Nam thị hiện. Vì những vị thần nầy đều là do các đức Phật thị hiện, do đó chúng ta không thể có tâm khinh mạn đối với những vị thần nầy. Vì vậy phải quy mạng kính lễ, đừng cho rằng

mình là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, không nên lễ bái các bậc ấy, đó là kiêu mạn tự mãn.

Bây giờ nói về Thần hải ấn, hải ấn phát quang là cảnh giới một giai đoạn của Thiền tông, khi bạn chứng được hải ấn phát quang tam muội, thì hết thảy hết thảy đều là hình ảnh hải ấn đến trong định của bạn, cho nên nói : ‘’Tam muội hải ấn mây quang minh.’’ Nhập được hải ấn tam muội nầy thì ‘’Sum la vạn tượng hiện ở trong.’’ Tất cả sum la vạn tượng trên thế giới, đều hiển hiện ra tựa như sấm sét, lại tựa như vệ tinh thăm dò không gian, những sự việc khắp nơi toàn thế giới đều hiện ra, cảnh giới này cũng có thể nói như nằm mộng, cũng có thể nói giống như hư huyễn, vì trong đó là pháp hữu vi. Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘’Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương, cũng như điện
Nên quán chiếu như thế.’’

Cho nên nói : ‘’Như mộng như huyễn như bọt nước - Hãy quán như sương cũng như điện.’’ Giống như sương vào buổi sáng, cũng như điện quang, như lửa đá, đều không lâu bền, nên nghiên cứu như thế, cho hết lẽ hết tính.

39. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Vô vọng tự tại đại định trung
Sí thạnh trí cụ chiếu Phạm cung
Đoan nghiêm oai nghi tam thiên giới
Cát tường như ý bất lão tùng.

Tạm dịch :

Không vọng tự tại trong đại định
Đuốc trí sáng rực chiếu Phạm cung
Đoan nghiêm oai nghi ba ngàn cõi
Cát tường như ý tùng xanh mãi.

Giảng giải: Không có vọng tưởng tức là tự tại, có vọng tưởng thì không tự tại. Nếu tự tại thì ở trong định quang minh.

''Đuốc trí sáng rực chiếu Phạm cung.'' Đuốc trí huệ chiếu sáng Thiên cung. Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp không thể sánh với sự đoan nghiêm này, là sự tôn kính nhất của chúng sinh trong ba ngàn thế giới. Thứ đoan nghiêm này tức có ba ngàn oai nghi và ba trăm lễ nghi, được như thế thì sẽ như ý cát tường.

''Cát tường như ý tùng xanh mãi.'' Giống như cây tùng vĩnh viễn xanh tươi, nếu muốn nói tỉ mỉ thì nói không hết, bây giờ chỉ lược nói một chút.

40. Ma ha ca ra da.

Kệ :

Đại Phạm Thiên Vương danh Đại Bi
Cứu hộ nhất thiết chúng sinh quy

Tứ tí tam nhãn quán tà chánh
Thưởng thiện phạt ác thủ pháp đồng.

Tạm dịch :

Đại Phạm Thiên Vương tên Đại Bi
Cứu hộ tất cả chúng sinh quy
Bốn tay ba mắt quán chánh tà
Thưởng thiện phạt ác rất công minh.

Giảng giải : Đây là Đại Phạm Thiên chúng của trời Đại Phạm Thiên, gồm có phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc, trong đó có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, rất là từ bi, lại có một vị tên là Cứu Hộ Tất Cả, cho nên nói ‘’Đại Phạm Thiên Vương tên Đại Bi - Cứu hộ tất cả chúng sinh quy.’’ Vị trời đó thấy chúng sinh đi sai đường thì bèn nghĩ cách dạy họ trở lại, đừng lầm vào đường tà.

‘’Bốn tay ba mắt quán chánh tà.’’ Nếu ai làm việc tốt, thì vị ấy thưởng cho họ, ai làm việc ác thì phạt họ.

41. Địa rị bát lặc na.

Kệ :

Quang minh biến chiếu đại dũng vương
Bất không trí huệ lộ chân thường
Nhiên Đăng cổ Phật quyền thị hiện
Phổ nhiếp quần cơ nhập pháp đường.

Tạm dịch :

Quang minh chiếu khắp vua đại dũng
Bất không trí huệ lộ chân thường
Nhiên Đăng Cổ Phật thị hiện ra
Nhiếp khắp quần sinh vào Pháp Đường.

Giảng giải: Đây cũng là Đại Phạm Thiên. Địa Lị dịch là "Thâm dũng". Quang minh của Đại Phạm Thiên Vương chiếu khắp mười phương pháp giới, cũng là một vị vua đại dũng mãnh.

‘’Bất không trí huệ lộ chân thường.’’ Vị ấy có đại trí huệ, đều trên đạo chân thường, chân thường tức là cảnh giới "tùy duyên không đổi, không đổi tùy duyên".

‘’Nhiên Đăng Cổ Phật thị hiện ra.’’ Vua đại dũng mãnh nầy là hiện thân của Nhiên Đăng Cổ Phật.

‘’Nhiếp khắp quần sinh vào Pháp Đường.’’ Vị ấy nhiếp thọ khắp hết thảy chúng sinh vào trong Phật pháp đường. Họ có thời nhận thức được chân lý, có lúc không nhận thức được chân lý. Phật pháp tức là chân lý, nhận thức là sinh tâm tín ngưỡng. Không nhận thức tức không sinh tâm tín ngưỡng. Nhận thức đều là những người có trí huệ. Không nhận thức là vì bị vô minh che đậy, thấy được Phật pháp cũng không nhận thức, đây là đạo lý nhất định.

42. Già ra tỳ đà ra.

Kệ :

Thiên binh thiên tướng dũng mãnh quân
Tảo đãng quần tà trấn yêu khí

Pháp giới trừng thanh công đức đại
Vệ hộ chánh giáo vĩnh xương hưng.

Tạm dịch :

Binh trời tướng trời đều dũng mãnh
Quét sạch quần tà trấn yêu khí
Pháp giới trong sạch công đức lớn
Hộ vệ chánh giáo hưng thịnh mãi.

Giảng giải: Đây là binh trời tướng trời, quân đội trên trời. ‘’Quét sạch quần tà trấn yêu khí.’’ Trên trời tại sao vẫn cần binh trời tướng trời ? Vì trên trời có A Tu La và thiên ma ngoại đạo, chúng có phước trời, nhưng không có đức, muốn tác chiến với trời Đế Thích. Binh trời tướng trời dùng để bảo hộ trời Đế Thích, quét sạch quần ma, trấn áp yêu khí.

‘’Pháp giới trong sạch công đức lớn.’’ Binh trời tướng trời quét trừ yêu ma trong thế giới được công đức rất lớn.

‘’Hộ vệ chánh giáo hưng thịnh mãi.’’ Bảo vệ Phật pháp luôn luôn được hưng thịnh. Câu Ca La này là năm anh em trời, năm anh em trời này có năm luồng quang minh. A Ca La dịch là màu trắng, A La Na dịch là màu đỏ, Ca La dịch là màu đen, Vĩnh Già dịch là màu xanh, Kiền Đà La dịch là màu vàng, tức thành năm thứ đại công đức quang minh vân thiên. Trong tập Đà La Ni nói Tỳ Ma La là hiện thân của Đức Phật Vô Ưu.

43. Ba noa ca ra da.

Kệ :

Tứ trực công tào tuần thế gian
Quán sát thiện ác quá bất thiên
Niên nguyệt nhật thời tử tế kí
Nhân quả báo ứng hào phát đoan.

Tạm dịch :

Bốn trị công tào tuần thế gian
Quán sát thiện ác chẳng vị ai
Năm tháng ngày giờ nhớ rõ ràng
Nhân quả báo ứng chẳng sai lầm.

Giảng giải : Bốn trị công tào là : Năm này, tháng này, ngày này và giờ này, đây là tứ trị công tào đều đi tuần tra thế gian.

‘’Quán sát thiện ác chẳng vị ai‘’. Thấy người làm thiện, người làm ác, rất công bằng không có biên kiến.

‘’Năm tháng ngày giờ nhớ rõ ràng’’, họ nhớ rất rõ ràng tại đâu, năm nào, tháng nào, ngày nào, giờ nào ?

‘’Nhân quả báo ứng chẳng sai lầm.’’ Nhân thiện kết quả thiện, nhân ác kết quả ác, quả báo tơ hào không sai lầm, rất công đạo, rất chánh trực.

Câu Ba Noa này dịch là "Cứu kính". Ca Ra Da dịch là "Năng tác", tức là chuyên làm việc tứ trị công tào chuyên thưởng phạt thiện ác người thế gian.

44. A địa mục đế.

Kệ :

Vô năng áp nghĩa thiện tư duy
Tam Thập Tam Thiên đầu hung oai
Tứ đại bộ châu ngỗ nghịch giả
Ác báo nan đào đoạ luân hồi.

Tạm dịch :

Vô năng áp và thiện tư duy
Tam Thập Tam Thiên đại anh hùng
Bốn đại bộ châu kẻ ngũ nghịch
Ác báo khó tránh đọa luân hồi.

Giảng giải : Ý nghĩa A Địa Mục Đế là "vô năng áp", hoặc nghĩa là "thiện tư duy".

‘’Vô năng áp và thiện tư duy.’’ Vô năng áp tức là không thể che đậy, không thể che đậy trí huệ của họ.

‘’Tam Thập Tam Thiên đại anh hùng.’’ Họ ở trên trời Tam Thập Tam là đại anh hùng rất là oai phong.

‘’Bốn đại bộ châu kẻ ngũ nghịch.’’ Bốn đại bộ châu là Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu và Bắc Câu Lưu Châu, trong bốn châu thiên hạ nầy, những kẻ không hiếu thuận và ngỗ nghịch thì ‘’Ác báo khó tránh đọa luân hồi.’’ Phàm là kẻ ngỗ nghịch với cha mẹ, hoặc không kính sư trưởng đều làm ngạ quỷ, hay đọa vào địa ngục, hoặc làm súc sinh. Luân hồi có ba đường lành

và ba đường ác. Ba đường lành là trời, người, A tu la. Ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ba đường ác thì thọ ác báo, thọ khổ.

45. Thi ma xá na nê.

Kệ :

Bảo kế hoả đảnh đại thiên thần
Phụng hành thập thiện tích công huân
Quỷ tiên linh vật lai chiêm lễ
Cung hành thực tiễn nhân quả chân.

Tạm dịch :

Bửu kế hỏa đảnh đại thiên thần
Tu hành thập thiện tích công đức
Quỷ tiên linh vật đến lễ bái
Cung hành thực tiễn nhân quả chân.

Giảng giải : Thi Ma Xá Na Nê dịch là "Bảo kế", lại dịch là "Hỏa đảnh", đây là một vị thiên thần trên trời, tại sao vị ấy đắc được tướng "bảo kế hoả đảnh" ? Vị vị đó phụng hành thập thiện, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, một chút tham sân si cũng chẳng có.

"Tu hành thập thiện tích công đức". Tích tập từng chút từng chút công đức, lâu dần sẽ thành nhiều, cho nên "Quỷ tiên linh vật đến lễ bái". Tất cả quỷ thần, tất cả chư tiên và tất cả những linh vật đều đến chiêm ngưỡng lễ bái vị thần bảo kế hoả đảnh nầy.

"Cung hành thực tiễn nhân quả chân". Vị đó làm việc gì cũng đều hết lòng, rất nhận chân và cung hành thực tiễn đối với nhân quả, một chút cũng không dám bất cẩn, cho nên vị ấy có oai đức và tướng tốt bảo kế nầy.

Trong Chú Lăng Nghiêm bao quát hết thảy Thiên chúng thần, chúng tướng trời, chúng công tào, tất cả Thiên Vương Thánh hiền, Phật Bồ Tát A La Hán, khi chúng ta tụng Chú nầy, thì tất cả quỷ thần đều phải cung cung kính kính, giữ quy cụ. Vì đó đều là tên của Vua Quỷ Thần, khi chúng nghe đến tên Vua Quỷ Thần, thì đều tuân theo quy cụ phép tắc, không dám làm càn. Thường thường đắc được đại cảm ứng, thế giới cũng không có tai nạn. Cho nên sức lực của Chú Lăng Nghiêm thật là không thể nghĩ bàn.

Hiện tại chúng ta dùng câu văn rất nông cạn để diễn đạt một phần ý nghĩa trong vạn phần của Chú Lăng Nghiêm. Tuy nhiên chỉ có một phần trong vạn phần, nhưng bạn đừng ngại hãy cố gắng ghi nhớ, vì chỉ có chút chút mà có thể minh bạch được nhiều. Giảng Chú Lăng Nghiêm, đây là lối giảng pháp chưa từng có. Hy vọng mọi người hiểu chỗ diệu của Chú Lăng Nghiêm. Như vậy thì thế giới sẽ bình an, cho nên hiện nay chúng ta giảng chú Lăng Nghiêm cũng là di chuyển tai nạn của thế giới.

46. Bà tất nê.

Kệ :

Sở hướng vô địch hiệu thắng quân
Bất chiến mà hàng khí giáp binh
Dĩ đức phục nhân nhị tai hoạ
Vọng phong phi ma hộ an bình.

Tạm dịch :

Hướng đến vô địch hiệu thắng quân
Không đánh mà hàng bỏ binh giáp
Lấy đức phục người dứt tai họa
Quét sạch kẻ thù sẽ thái bình.

Giảng giải : Bà Tất Ni dịch là "Thắng quân", lại dịch là "ngoại đạo". Ngoại đạo ở cõi Trời Vô Tưởng, nơi đó đều chẳng có việc gì, nên tìm việc làm. Có quân đội gọi là thắng quân, là nhóm chúng Thiên thần, giống như đội du kích ở trên trời, đội du kích này đến đâu thì thắng đến đó, bất cứ đến đâu cũng nhất định thắng lợi. Hướng đến vô địch, chỉ cần cờ của quân đội đến đâu, thì quân đội kia đánh không lại.

‘’Hướng đến vô địch hiệu thắng quân.’’ Quân này gọi là "thường thắng quân đội", bất cứ lúc nào cũng không bị thua.

‘’Không đánh mà hàng bỏ binh giáp.’’ Không đánh mà hàng có hai ý nghĩa, một là cứ đánh cho đối phương thua bại, thì nào mũ giáp, đao thương, kiếm kích, vứt bỏ mà chạy. Đây gọi là bỏ binh giáp mà chạy, hoặc chạy khoảng một trăm dặm thì hạ trại, hoặc năm mươi dặm thì hạ trại. Binh chạy năm mươi dặm thì cười quân đội chạy một trăm dặm vô dụng quá, chạy xa như thế, bạn xem tôi chỉ chạy năm mươi

dặm. Năm mươi dặm cười trăm dặm, nói quân đội không có nhuệ khí chiến đấu, không đủ dũng cảm. Lấy năm mươi dặm cười trăm dặm. Bạn nói nên hay chăng ? Có đúng chăng ? Đều là bỏ chạy, chỉ là chạy chậm một chút, sao lại cười người chạy xa không có gan ! Đây là không đánh mà hàng bỏ binh giáp. Ngoài ra còn có lối nói khác, bổn thân của bạn quân đội thường thắng, một khi đi đến đâu là vô địch đến đó, đối phương một khi nghe "quân đội thường thắng" đến thì bèn bỏ giáp mà chạy. Bỏ binh giáp tức là cởi mũ giáp, buông đao thương xuống hết mà bỏ chạy, đó là đối phương hướng bạn đầu hàng, không đánh mà hàng bỏ binh giáp. Bỏ binh giáp lại có hai ý nghĩa là bỏ giáp mà chạy, buông vũ khí xuống đầu hàng, nghe bạn chỉ huy.

‘’Dùng đức phục người dứt tai họa.’’ Quân đội này phải lấy đức đối đãi với người, chứ không phải dùng sự đánh ngưng đánh, dùng tinh thần thượng võ giết càng nhiều càng tốt, cho nên đánh tranh giành đất đai, thì giết người đầy đồng, đánh lấy thành thì giết người đầy thành, dùng sự giết người để so tài thì không đúng. Cho nên binh lính không đầu rơi máu đổ khắp nơi, mọi người đều dựng cờ trắng đầu hàng, dùng đức hạnh để xử lý quân đội, đừng dùng sự giết người làm tài năng, đừng giống như đại tướng Bạch Khởi nước Tần, chôn sống hai mươi vạn quân đầu hàng của nước Triệu trong một hố lớn rộng mấy mẫu. Cho nên tướng Bạch Khởi cho đến bây giờ còn thọ quả báo địa ngục, súc sinh, còn làm heo, vì y quá tàn

nhẫn, cho nên phải lấy đức đãi người, thì mới dứt tai họa, tiêu diệt tai họa của thế giới.

‘’Quét sạch kẻ thù sẽ thái bình.’’ Nếu lấy đức đãi người thì kẻ địch bị tiêu diệt bỏ binh giáp đầu hàng, thế giới sẽ được thái bình.

47. Ma đát rị dà noa.

Kệ :

Vân đồng mộc mẫu ngự phong hành
Thiểm điện phích lịch tỉnh quý lung
Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự
Chân tục hỗ dụng bổn viên thông.

Tạm dịch :

Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành
Điện sẹt sấm sét tỉnh mù điếc
Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự
Chân tục cùng dụng vốn viên thông.

Giảng giải: "Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành". Ma Nạp Phược Ca dịch là "mây đồng", Ma Đát Lý Ca dịch là "bổn mẫu", tôi cả gan sửa lại thành mộc mẫu (mẹ gỗ), vì mây đồng mẹ gỗ đều thuộc về đằng vân giá vũ ở trên trời. Nếu nói là bổn mẫu thì hình như không hợp với ý nghĩa mây đồng. Mây đồng thuộc về kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, ngũ hành biến hóa. Nói tóm lại câu Chú nam nữ trời này, cũng có thể nói là mây đồng, cũng có thể nói là bổn mẫu, cả hai lối dịch đều được. Lối dịch này không dịch hết hoàn toàn

ý nghĩa, cho nên tôi không màng đúng hay không, dịch nó thành bổn mẫu, vì nam nữ trời này, dùng danh từ mộc mẫu (mẹ gỗ) chẳng có giảng pháp gì. Lúc trước giáo sư họ Ngô nói Kinh Hoa Nghiêm là bổn mẫu, đó là Kinh Hoa Nghiêm, nhưng trong Chú Lăng Nghiêm không thể nói như thế, vấn đề học vấn không thể lôi thôi, cũng không thể ngàn lần giống nhau, phải có trí huệ nhạy bén.

‘’Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành’’. Đi trong gió ‘’Điện sẹt sấm sét tỉnh mù điếc’’. Người mắt sáng thì thấy được điện sẹt. Khi trời sấm sét thì kẻ điếc cũng nghe được, vì âm thanh sấm sét rất lớn, cho nên làm thức tỉnh kẻ mù điếc.

‘’Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự.’’ Sự việc trong trời đất, sinh sinh hóa hóa, hóa hóa sinh sinh, tự có hóa không, tự không hóa có, đó là bổn lai của một đạo lý, nguyên lai là vô sự chẳng phải đầu lại thêm đầu cố ý tạo ra, bổn lai chẳng có sự việc gì, vạn vật đều làm nên mà chẳng hại nhau, có đạo đều hành mà chẳng trái nhau, vạn vật đều sống với nhau. Nếu như nói thượng đế cai quản thế gian này, chẳng phải là mỗi sự việc đều quản, nhìn xem loài kiến như thế nào ? Loài muỗi như thế nào ? Thượng đế chẳng quản sự việc nhiều như thế ! Sinh sinh hóa hóa, hóa hóa sinh sinh, đây là một thứ đạo lý rất tự nhiên.

‘’Chân tục cùng dụng vốn viên thông.’’ Chân không ngại tục, tục không ngại chân, chân tục hổ tương dụng nhau, không tốt cũng thành tốt. Nếu không dụng nhau, thì tốt cũng biến thành không tốt. Dụng nhau thì có thể phong hung hóa cát, ẩn xấu hiển

lành, không hội nhau thì rất nhiều tai nạn sẽ phát sinh. Không biết giữ lấy thân, hãy học theo Gia Cát một đời cẩn thận, cho nên đạo lý này vốn là việc tốt, mà đến bên bạn mà bạn không thể làm được, thì trở thành xấu; vốn không tốt, nếu bạn làm được nó, thì sẽ thành tốt. Cho nên hết thảy các pháp không có pháp cố định, không có nhất định, tức là xem bạn dụng được, hay không dụng được. Bạn phải hiểu bất cứ việc gì, cũng đừng nhận chân chấp trước như thế, có gì để chấp trước ! Đến khi chết, xem bạn chết hay không, bạn chấp trước, bạn nói tôi không chết, đến lúc cũng chết giống nhau, bạn tin chăng ? Cho nên Phật pháp là viên dung, đừng nhìn không xuyên thủng, thật hiểu thì mọi sự đều OK.

48. Nam mô tất yết rị đa gia.

Kệ :

Năng lễ sở lễ tánh tướng không
Cảm ứng đạo giao mặc nhiên thông
Như thị quyền thật hiện Thiên chúng
Tất giai quy mạng vĩnh vô cùng.

Tạm dịch :

Kẻ lễ được lễ tánh tướng không
Cảm ứng đạo giao thảy đều thông
Như vậy quyền thực hiện chúng trời
Thảy đều quy mạng vĩnh vô cùng.

Giảng giải : Câu này ở trên đã tụng qua rồi, mà mỗi câu Chú đều có vô lượng ý nghĩa, ý nghĩa câu nầy tức là lễ bái chư Thiên, tất cả chúng trời, binh trời, tướng trời, chúng thiên tào, chúng nam nữ trời. Đừng tồn tại tâm cống cao, đều phải hướng về họ lễ bái. Cho nên nói ‘’Kẻ lễ được lễ tánh tướng không.’’ Năng lễ là chúng ta lễ bái, sở lễ là hết thảy Thiên chúng, tánh tướng không, tức cũng là năng lễ và sở lễ đều đừng chấp tướng, vô tướng, đừng chấp trước nói tôi là một người năng lễ, tất cả Thiên chúng sở lễ tôi, đừng chấp trước tánh, cũng đừng chấp trước tướng, lìa tánh vô tướng, tánh tướng đều không.

‘’Cảm ứng đạo giao thảy đều thông.’’ Tuy nhiên là không, nhưng đừng làm tổn đức hao phước, bạn trồng nhân gì sẽ có kết quả đó, cho nên :

‘’Kính người thì người kính mình
Lễ người thì người lễ mình.’’

Bạn lễ bái tất cả chư Thiên, thì họ cũng hoan hỷ đối với bạn, giúp đỡ bạn. Tuy nhiên giúp đỡ bạn nhưng đừng tồn tại tâm như thế, đừng nói tôi lễ lạy thì đắc được kết quả gì, hết thảy Thiên chúng sẽ đến giúp đỡ tôi, một khi có tâm như thế tức là chấp tướng rồi.

‘’Như vậy quyền thực hiện chúng trời.’’ Tất cả chư Thiên, binh trời, tướng trời, Thiên tào, Thiên chúng, nam nữ trời, đều đại quyền thị hiện ra, để duy trì quy luật của pháp giới, vì như thế cho nên phải : ‘’Thảy đều quy mạng vĩnh vô cùng.’’ Chúng ta phải

quy mạng đảnh lễ, cung cung kính kính, không thể có tâm cống cao ngã mạn.

49. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Đâu Suất hàng thế nhập mẫu thai
Xuất gia thành đạo khổ tu lai
Đại chuyển pháp luân độ quần chúng
Vô thượng bồ đề chánh pháp khai.

Tạm dịch :

Đâu Suất giáng trần nhập thai mẹ
Xuất gia thành đạo tu khổ hạnh
Chuyển bánh xe pháp độ chúng sinh
Mở chánh pháp bồ đề vô thượng.

Giảng giải : ‘’Đâu Suất giáng trần nhập thai mẹ.’’ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ cung trời Đâu Suất nội viện, đợi đến thời kỳ bèn hạ sinh xuống nhân gian, Ngài trước hết tuyển chọn cha mẹ, ai có thể làm cha mẹ của Ngài ! Tuyển đi tuyển lại, tuyển đến xứ Ấn Độ vua Tịnh Phạn và Ma Gia phu nhân, Ngài cảm thấy hai vị này đức hạnh đầy đủ. Vua Tịnh Phạn có thể làm cha của Ngài. Ma Gia phu nhân có thể làm mẹ của Ngài. Cho nên Ngài từ Đâu Suất nội viện hàng sinh xuống nhân gian, nhập vào thai mẹ, trụ thai thì ở trong thai mẹ như ở trong đại lầu các báu, lại vì chúng quỷ thần thuyết pháp, đản sinh lớn lên đi xuất gia, tu khổ hạnh trong núi tuyết sáu năm, sau đó thành

đạo dưới cội bồ đề. Đức Phật trồng công đức như thế mà phải chịu khổ hạnh sáu năm mới thành đạo. Bổn lai Phật tu, hay không tu khổ hạnh đều như nhau, bất quá Ngài muốn thị hiện làm gương cho chúng sinh. Cho nên Ngài sinh ra trong cung vua, phú quý đến cực điểm, mượn sự giàu sang phú quý hiện hữu tu đạo không tốt chăng ? Nhưng Ngài xả bỏ ngôi vua còn phải tu khổ hạnh trong núi tuyết sáu năm, sau đó mới đến cội bồ đề ngồi bốn mươi chín ngày, bỗng thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Ngộ đạo rồi, chuyển đại pháp luân giáo hóa hết thảy chúng sinh. Cho nên

''Chuyển bánh xe pháp độ chúng sinh.'' Chuyển bánh xe pháp độ hết thảy mọi loài chúng sinh.

''Mở chánh pháp bồ đề vô thượng.'' Chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh, Ngài đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chánh pháp nhãn tạng, hoằng dương chánh pháp, giáo hóa hết thảy chúng sinh, đây là con đường tu đạo, Phật đã trải qua, chúng ta nên đặc biệt chú ý, dũng mãnh tinh tấn.

50. Đa tha già đa câu ra gia.

Kệ :

Trung ương Phật bộ Tỳ Lô tôn
Như Lai chủng tộc hoá quần luân
Phổ tu vạn hạnh Ba La Mật
Chư pháp vô ngã chứng viên thông.

Tạm dịch :

Chính giữa Phật bộ đấng Tỳ Lô
Chủng tộc Như Lai hóa quần sinh
Khắp tu vạn hạnh Ba La Mật
Các pháp vô ngã chứng viên thông.

Giảng giải : Đa Tha Già Đa dịch là "Như Lai", tức cũng là Phật Bộ, **Chú Lăng Nghiêm có năm bộ, phân làm năm hướng. Chính giữa là Phât Bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là giáo chủ. Phương tây là Liên Hoa Bộ, Phật A Di Đà là giáo chủ. Phương đông Kim Cang Bộ, Phật A Súc là giáo chủ, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Phương nam là Bảo Sinh Bộ, Phật Bảo Sinh là giáo chủ. Phương bắc Yết Ma Bộ, Phật Thành Tựu là giáo chủ. Cộng thành năm bộ. Thế gian này có năm bộ giáo chủ đến quản lý và trấn áp năm đại ma quân**. Năm đại ma quân mới tuân theo quy cụ không dám quấy phá, tuy nhiên tuân theo quy cụ nhưng chúng cứ muốn làm cho thế giới này tệ hại từng chút từng chút.

Thế giới này có đủ thứ tai nạn phát sinh, là do thiên ma ngoại đạo làm ra, chúng tuy nhiên sợ thiên hạ không loạn, tuy sợ thế gian này không sớm tệ hại, nhưng năm phương Phật trấn áp tại đó, chúng rình rình phá hoại, không dám xuất đầu lộ diện. Trên thế gian thì Phật và ma đối lập với nhau. Phật thì giáo hóa chúng sinh sớm thành Phật đạo, ma thì giáo hóa chúng sinh sớm thành ma đạo. Nhưng Phật là nhờ ma giúp Ngài tu thành. Do đó, ma chính là thiện trí thức của Phật giáo đồ. Người tu đạo cảnh nghịch đến, thì

phải thuận mà thọ, nên phản diện nhận thức chỗ tốt. Chúng ta phải cung kính Phật, cũng không phản đối ma vương. Kẻ oán người thân đều bình đẳng. Phật ma như một, phải không có sự thương ghét, không thiện cũng không ác. Cảnh giới này gần như nhau. Năm Bộ chú Lăng Nghiêm này về sau mới giảng đến rõ ràng. Câu Ra Gia dịch là "Chủng tộc của Phật", "Chủng tộc của Như Lai", tức là Phật giáo đồ tin Phật.

‘’Chính giữa Phật bộ Đấng Tỳ Lô.’’ Chính giữa là Phật bộ, thuộc về thổ (đất). Đất hay sinh vạn vật, đất thịnh cả bốn mùa, một năm bốn mùa đất đều thịnh vượng, Xuân hạ thu đông. Mùa xuân thì mộc thịnh, mùa hạ thì hỏa thịnh, mùa thu thì kim thịnh, mùa đông thì thủy thịnh. Một năm chỉ có bốn mùa sao lại có ngũ hành, phải giải thích làm sao ? Vì thổ là chính giữa, kim mộc thủy hỏa là bốn bên, cho nên xuân hạ thu đông là bốn mùa. Xuân thuộc mộc thịnh, hạ thuộc hỏa thịnh, thu thuộc kim thịnh, đông thuộc thủy thịnh. Trong bốn mùa không có thổ lại làm thế nào ? Thổ thịnh vượng cả bốn mùa, mùa xuân ba tháng, trong ba tháng chín mươi ngày, có thổ ở trong thì năng sinh. Mùa hạ, mùa thu, mùa đông, đều có thổ. Cho nên chính giữa là Mậu Kỷ thuộc thổ, phương đông là Giáp Ất thuộc mộc, phương nam là Bính Đinh thuộc hỏa, phương tây là Canh Tân thuộc kim, phương bắc là Nhâm Quý thuộc thủy. Đây là ngũ hành tương sinh tương khắc. Chính giữa Phật Bộ đấng Tỳ Lô. Tỳ Lô là Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, dịch là "biến nhất thiết xứ".

‘’Chủng tộc Như Lai hóa quần sinh.’’ Chính giữa là Phật Bộ. Chủng tộc của Phật đến giáo hóa hết thảy chúng sinh.

‘’Khắp tu vạn hạnh Ba la mật.’’ Khắp tu vạn hạnh, lục độ vạn hạnh, thập độ vạn hạnh, pháp Ba La Mật đến bờ kia.

‘’Các pháp vô ngã chứng viên thông ’’ đắc được các pháp vô ngã, các pháp vô thường, chứng diệu lý viên thông, hết thảy đều viên dung vô ngại.

51. Nam mô bát đầu ma câu la gia.

Kệ :

Tây phương Di Đà bảo liên hoa
Đẳng hậu chúng sinh tảo đáo gia
Nhất tâm trì danh hằng bất thoái
Thập vạn ức độ sát na đạt.

Tạm dịch :

Tây Phương Di Đà hoa sen báu
Chờ đợi chúng sinh sớm đến nhà
Một lòng niệm Phật không thối lùi
Mười vạn ức cõi trong khoảnh khắc.

Giảng giải : Đây là Liên Hoa bộ, ‘’Tây Phương Di Đà hoa sen báu.’’ Tây Phương là Phât A Di Đà, Ngài chủ trì Liên Hoa bộ.

Bát Đầu Ma vốn là hoa sen đỏ, nhưng ở đây không nói là hoa sen đỏ, mà là hoa sen màu gì cũng đều có, đỏ trắng vàng tía xanh. Cho nên nói là hoa

sen đỏ quang minh màu đỏ, hoa sen vàng quang minh vàng, hoa sen trắng quang minh trắng, hoa sen xanh quang minh xanh.

''Chời đợi chúng sinh sớm đến nhà.'' Các vị ở đó đều dự bị hoa sen, dự bị tất cả chúng sinh đi đến đó. Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh, đến đó thành Phật. Sớm đến nhà tức là đừng đến chậm trễ.

''Một lòng niệm Phật không thối lùi.'' Làm thế nào đi đến đó được ? Chỉ một lòng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chuyên nhất một lòng quyết không thối chuyển, bạn luôn luôn không lui sụt thì được, niệm Phật hoặc có thể niệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

''Mười vạn ức cõi trong khoảnh khắc.'' Qua mười vạn ức cõi Phật chỉ trong một sát na liền đến. Cho nên chúng ta muốn sinh về thế giới Cực Lạc, thì phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật, thì nhất định sớm sẽ vãng sinh về đó.

52. Nam mô bạt xà ra câu ra gia.

Kệ :

Kim Cang bộ chủ A Súc Phật
Dược Xoa đại tướng cá tuần la
Thiên ma quyến thuộc vọng phong tị
Ngưu quỷ mã thần cấp bôn ba.

Tạm dịch :

Chủ Kim Cang bộ Phật A Súc
Đại tướng Dược Xoa đều tuần tra

Thiên ma quyến thuộc phải ẩn núp
Trâu quỷ ngựa thần mau chạy trốn.

Giảng giải : Bạt Xà Ra tức là "Kim cang bồ đề hải". Bạt Xà Ra là "Kim cang". Câu Ra Gia tức là "Quyến thuộc", quyến thuộc của Kim Cang bộ. Ai là Chủ bộ Kim Cang bộ ? Bộ Chủ là Phật A Súc, phương đông thế giới Lưu Ly, tức cũng là Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, mà chúng ta thường niệm.

Ngài làm thế nào để được tiêu tai sống lâu ? Chúng ta niệm Ngài thì cứu kính chúng ta sẽ được tiêu tai sống lâu ? Hay là Phật Dược Sư tiêu tai sống lâu ? Chúng ta phải biết, nếu như Phật Dược Sư tiêu tai sống lâu, thì Ngài chẳng phải Phật. Phật tại sao còn muốn tiêu tai sống lâu ? Đây chứng minh là chúng ta niệm thì chúng ta sẽ được tiêu tai sống lâu, vậy là chúng ta niệm muốn tiêu tai sống lâu, đó là một thứ tâm tham, lại có một thứ sở cầu, lại chấp trước tướng, phàm hết thảy tướng đều là hư vọng, phải hiển lộ tướng ở bên trong. Vậy chúng ta niệm Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, hy vọng chính mình tiêu tai diên thọ, đây tức là tâm tham và tâm ích kỷ. Các bạn nói có đúng chăng ? Vậy tiêu tai diên thọ này là ai ? Cũng không phải Phật Dược Sư tiêu tai diên thọ, cũng không phải chính chúng ta tiêu tai diên thọ. Chính chúng ta không có tai, lại tiêu tai gì ? Diên thọ gì ? Cũng chẳng phải nói, tôi không niệm Phật Dược Sư, thì bây giờ tôi chết, còn phải diên thọ, còn phải tiêu tai, đây thật là mê tín. Vậy chúng ta tiêu tai

diên thọ cho ai ? Cho tất cả hết thảy chúng sinh có tai nạn, thậm chí những chúng sinh sắp mạng chung. Chúng ta niệm tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật hồi hướng cho họ. Đó mới là nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp. Các bạn nghĩ xem có phải chăng ? Cho nên chúng ta niệm Phật, nhất cử nhất động tu hành, đều phải hiểu được lý luận chân chánh, đừng mù theo như thế, người ta sao tôi cũng vậy, họ nói như vầy, tôi cũng nói như vầy, họ nói như thế, tôi cũng nói như thế, chẳng khác nào như ngọn cỏ, gió thổi hướng nào thì ngả hướng đó.

Chúng ta học Phật phải có trí huệ chân chánh, trí huệ chân chánh không phải nói cứ nhìn mọi người không đúng, phải trọng lý luận, nghiên cứu lý luận rõ ràng. Chúng ta niệm Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, là vì tất cả chúng sinh có tai nạn, đem mạng sống chúng sinh gần chết để niệm, đó mới là lợi ích chúng sinh, mới là hành Bồ Tát đạo.

Câu La Gia này phần trước đã giảng qua mấy lần tức là "quyến thuộc", quyến thuộc của Kim Cang Bộ tức là tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát của Kim Cang Bộ, đến ủng hộ người trì Chú. Cho nên nói Chủ Kim Cang Bộ là Phật A Súc. Phần trước giảng Phật Bộ là Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ Chủ. Liên Hoa Bộ, Phật A Di Đà là Bộ Chủ. Bây giờ nói về phương đông. Phương đông Kim Cang Bộ, Phật A Súc tức là Kim Cang Bộ Chủ. Có hai mươi đại tướng Dược Xoa. Đại tướng Dược Xoa đi canh tuần. Phật Dược Sư có hai mươi đại tướng Dược Xoa chuyên đi khắp nơi quản nhân sự, xem bọn thiên ma ngoại đạo

không giữ quy cụ, thì giống như cảnh sát đi bắt, đi hàng phục, đi canh tuần, cảnh sát chúng ta là Kim Cang hữu hình, còn đại tướng Dược Xoa là vô hình nhìn không thấy, nhưng khẳng định là có, bạn đừng có hoài nghi.

‘’Thiên ma quyến thuộc phải ẩn núp.’’ Đây là quyến thuộc của thiên ma, ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, ngưu quỷ xà thần, xa xa trông thấy liền chạy trốn.

‘’Trâu quỷ ngựa thần mau chạy trốn.’’ Trâu quỷ ngựa thần phải sớm bỏ chạy, vì chúng chẳng dám nhìn Bồ Tát Kim Cang.

53. Nam mô ma ni câu ra gia.

Kệ :

Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni
Hư Không Bồ Tát quyến thuộc câu
Nam phương vị tại bính đinh hoả
Sí nhiên hồng quang chiếu khảm ly.

Tạm dịch :

Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni
Bồ Tát Hư Không quyến thuộc tụ
Phương nam thuộc về lửa Bính Đinh
Lửa đỏ sáng rực chiếu Khảm Ly.

Giảng giải : Nam Mô Ma Ni Câu Ra Gia. Ma Ni thuộc về "Bảo", Bảo Bộ là phương nam, phương

nam Bảo Sinh bộ. ‘’Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni.’’ Phật Bảo Sinh, bộ chủ Bảo Bộ.

‘’Bồ Tát Hư Không quyến thuộc tụ.’’ Ngài và Bồ Tát Hư Không Tạng và Bồ Tát Ba La Mật cùng đại chúng ở với nhau.

‘’Phương nam thuộc về lửa Bính Đinh.’’ Phương nam là vị trí Bính Đinh hỏa, thuộc về lửa. Cho nên ‘’Lửa đỏ sáng rực chiếu Khảm Ly.’’ Tuy nhiên tại phương nam, nhưng quang minh mầu đỏ rất mãnh liệt, chiếu Khảm, Khảm là phương bắc, Ly là phương nam. Khảm là phương bắc thuộc thủy, Ly là phương nam thuộc hỏa. Từ phương nam chiếu đến phương bắc, lại hổ tương chiếu sáng cho nên quang minh Bảo Bộ có thể chiếu khắp pháp giới.

54. Nam mô già xà câu ra gia.

Kệ :

Tác pháp biện sự bộ Yết Ma
Địa Tạng Bồ Tát tộc chúng đa
Thiện ác nghiệp báo hào bất thác
Thiết diện vô tư lão Diêm La.

Tạm dịch :

Tác pháp biện sự Yết Ma bộ
Bồ Tát Địa Tạng tộc chúng nhiều
Thiện ác nghiệp báo chẳng mảy sai
Mặt đen vô tư lão Diêm Vương.

Giảng giải: Đây là phương bắc, Phật Thành Tựu là Bộ Chủ. Yết Ma dịch là "Tác pháp" hoặc "Biện sự". Bộ này thuộc về phương bắc, Bồ Tát Địa Tạng thống lãnh tất cả chúng quỷ thần và vô số quyến thuộc.

‘’Thiện ác nghiệp báo không mảy sai.’’ Làm thiện được thiện báo, làm ác được ác báo, thiện ác quả báo tơ hào chẳng sai.

‘’Mặt đen vô tư lão Diêm Vương.’’ Mặt mày của vua Diêm La vô tư chẳng nói đến nhân tình, đúng là đúng, sai là sai, mặt của vua Diêm Vương đen giống như sắt, chẳng có một chút nhân tình đạo vị, bạn muốn lường gạt vua Diêm La không thể được, các bạn nhất định phải làm việc thiện. Nếu làm việc ác thì vua Diêm Vương chẳng tha cho bạn, làm việc thiện thì ông ta cung kính bạn. Cho nên phải thường niệm Chú Đại Bi, thì vua Diêm Vương quản không được bạn. Có người tạo rất nhiều tội, lâm chung đến chỗ vua Diêm Vương, vua Diêm Vương hỏi y sao làm nhiều tội nghiệp như thế, y nói tôi chẳng tạo tội nghiệp gì, tôi thường làm việc tốt ! Vua Diêm Vương hỏi ông ta, ông làm tốt việc gì ? Ông ta nói tôi thường niệm Chú Đại Bi, vua Diêm Vương nói ông nói láo, thường tụng Chú Đại Bi cũng chẳng ăn thua gì, bèn tống ông ta vào núi đao, ông ta liền niệm Chú Đại Bi, thì lập tức núi đao liền hóa thành hoa sen, ông ta ngồi trong hoa sen vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Cho nên nếu bạn một niệm hồi quang phản chiếu, sửa đổi lỗi lầm làm mới lại, thì tội nghiệp quá khứ sẽ tiêu diệt, nhưng phải chân thành sửa lỗi làm mới, thật biết sửa

đổi lỗi lầm, thì dù tội nhiều như núi Tu Di, một khi sám hối, tội bèn tiêu sạch, thì hoa sen sẽ hiện tiền. Hoa sen hiện tiền là biểu thị tội nghiệp tiêu sạch.

Ở trên là năm Bộ. Chính giữa là Phật Bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ Chủ. Phương đông Kim Cang Bộ, Phật A Súc là Bộ Chủ. Phương tây là Liên Hoa Bộ, Phật A Di Đà là Bộ Chủ. Phương nam là Bảo Sinh Bộ, Phật Bảo Sinh là Bộ Chủ. Phương bắc là Yết Ma Bộ, Phật Thành Tựu là Bộ Chủ. Bộ Chủ năm Bộ xuất lãnh chúng Bồ Tát, quyến thuộc Kim Cang, quyến thuộc Liên Hoa và quyến thuộc của Phật, thảy đều quản lý tất cả ma vương của thế giới, cho nên người tại thế gian mới bình an, bằng không thì thiên ma ngoại đạo hoành hành không sợ gì cả.

55. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Chánh Đẳng Chánh Giác Đại Đạo Sư
Tiếp dẫn hữu tình phó liên trì
Thân kiến Di Đà Quán Tự Tại
Thế Chí chiêu thủ khoái lai thời.

Tạm dịch :

Chánh Đẳng Chánh Giác Đại Tôn Sư
Tiếp dẫn hữu tình phó Liên Trì
Thấy được Di Đà, Quán Tự Tại
Thế Chí vẫy tay mau đến nơi.

Giảng giải : Bà Già Bà Đế tức là "Bạt Già Phạm", Chánh Đẳng Chánh Giác Đại Tôn Sư. ‘’Tiếp dẫn hữu tình phó Liên Trì.’’ Bồ Tát tức là giác hữu tình, hoặc gọi là hữu tình giác. Phàm là có tình cảm đều là chúng sinh.

‘’Thấy được Di Đà, Quán Tự Tại.’’ Gặp được Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Quang và Bồ Tát Quán Tự Tại.

‘’Thế Chí vẫy tay mau đến nơi.’’ Bồ Tát Thế Chí cũng tiếp dẫn tại đó, nói hãy mau đến ! Mau đến !

56. Đế rị trà.

Kệ :

Kiên cố bất thoái bồ đề tâm
Dũng mãnh tinh tấn chân lại chân
Phát nhạ trưởng đại đăng bỉ ngạn
Thổ chuyên ngoã thạch biến hoàng kim.

Tạm dịch :

Kiên cố không lùi tâm bồ đề
Dũng mãnh tinh tấn lại chân thật
Nảy mầm lớn lên đến bờ kia
Đất gạch ngói đá biến vàng thật.

Giảng giải : Đế Rị Trà dịch là "Kiên cố". Đây là đội cầm binh khí hộ vệ trên trời rất trang nghiêm.

‘’Dũng mãnh tinh tấn lại chân thật.’’ Dũng mãnh tinh tấn trong chân thật lại càng chân thật, một

sợi tóc giả cũng chẳng có, chỉ có bồ đề tâm mới nảy mầm lớn lên.

‘’Đất gạch ngói đá biến vàng thật.’’ Đất gạch ngói đá vốn chẳng dùng gì được, cuối cùng biến thành vàng thật, nếu nói mà không tu đạo, thì cũng giống như đất gạch ngói đá, nếu tu thành đạo rồi, thì so với vàng thật còn giá trị hơn. Bồ đề tâm tức là chẳng nóng giận, chẳng có tâm tham, tâm sân, tâm si. Tu đạo chủ yếu là phá vô minh phiền não, không nóng giận thì cơ hội tu sẽ thành công.

57. Du ra tây na.

Kệ :

Phá Ma La Võng thắng ma quân
Vô đoan chánh giả thậm kinh tâm
Oai đức hàng phục thiên tặc chúng
Thiện nhãn diệu mục thị cổ kim.

Tạm dịch :

Phá lưới Ma La thắng ma quân
Kẻ không đoan chánh, sanh tâm sợ
Oai đức hàng phục chúng thiên tặc
Mắt lành xem rõ thấu cổ kim.

Giảng giải : Du Ra Tây Na dịch là "Phá ma quân", "Phá lưới Ma La ". Ma vương có thần thông diệu dụng của nó, phá ma vương rồi thì sẽ thắng ma quân.

‘’Kẻ không đoan chánh, sanh tâm sợ.’’ Vô đoan chánh là ai ? Vô đoan chánh tức là A Tu La. A Tu La cũng phải sợ.

‘’Oai đức hàng phục chúng thiên tặc.’’ Phá ma quân có một thứ oai đức, đủ để hàng phục chúng thiên tặc A Tu La.

‘’Mắt lành xem rõ thấu cổ kim.’’ Đây cũng có thể dịch là « thiện nhãn », hoặc « diệu mục ». Thiện nhãn diệu mục không thấy lỗi của chúng sinh, hết thảy chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, xem hết thảy chúng sinh đều như nhau, không phân biệt.

58. Ba ra ha ra noa ra xà gia.

Kệ :

Như ý tự tại vô năng thắng
Tri túc nộ hống sư tử vương
Trang nghiêm kết man hương thù diệu
Năng trì bảo giới ngộ chân thường.

Tạm dịch :

Như ý tự tại không ai bằng
Tri túc nộ hống sư tử vương
Kết man trang nghiêm hương thù diệu
Giữ gìn giới báu ngộ chân thường.

Giảng giải : Ba Ra nghĩa là "Tự tại", cũng có nghĩa là "Như ý", cũng dịch là "Vô năng thắng", chẳng có người nào thắng hơn được.

Ha Ra dịch là "Sư tử", lại dịch là "Kết hoa man".

Noa Ra dịch là "Năng trì".

Xà Gia dịch là "Thắng". Cho nên nói : ‘’Như ý tự tại không ai bằng - Tri túc nộ hống sư tử vương.’’ Lại có nghĩa là "Tri túc" hoặc nghĩa là "Đại nộ", như sư tử hống.

‘’Kết man trang nghiêm hương thù diệu.’’ Kết hoa man có nghĩa là trang nghiêm, lại có nghĩa là hương thù diệu, hoa man có hương thù thắng vi diệu, nếu giữ được vô thượng bảo giới thì sẽ ngộ trí huệ chân thường.

59. Đa tha già đa gia.

Kệ :

Như Lai biến hoá diệu vô phương
Thuyết pháp đàm Kinh độ mê manh
Tín thọ phụng hành giai ly khổ
Niệm Phật trì Chú kiến Giác Vương.

Tạm dịch :

Như Lai biến hóa diệu vô cùng
Thuyết pháp giảng Kinh độ quần mê
Tin thọ phụng hành đều lìa khổ
Niệm Phật trì Chú thấy Giác Vương.

Giảng giải : Đa Tha Già Đa Gia tức là "Như Lai", thần thông biến hóa của Như lai diệu vô cùng, nói không hết được.

‘’Thuyết pháp giảng Kinh độ quần mê.’’ Phật thuyết pháp để giáo hóa chúng sinh mê muội.

‘’Tin thọ phụng hành đều lìa khổ.’’ Nếu tin thọ phụng hành giáo pháp của Phật thì sẽ ly khổ đắc lạc.

‘’Niệm Phật trì Chú thấy Giác Vương.’’ Nếu nhất tâm niệm Phật, nhất tâm trì Chú thì sẽ thấy được Phật.

60. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Tôn
Như Lai Ứng Cúng thiên nhân trung
Minh Hạnh Thiện Thệ Thế Gian Giải
Chí tâm quy mạng lễ cung kính.

Tạm dịch :

Đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác
Như Lai Ứng Cúng trong trời người
Minh Hạnh Thiện Thệ Thế Gian Giải
Chí tâm quy mạng lễ cung kính.

Giảng giải: Phật tức là ‘’Đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.’’ Chánh Đẳng Chánh Giác tức cũng là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, Phật có mười hiệu.

"Như Lai Ứng Cúng trong trời người - Minh Hạnh Thiện Thệ Thế Gian Giải.’’ Đó là một trong mười hiệu chúng ta phải ‘’Chí tâm quy mạng lễ cung kính.’’ Thành tâm, quy mạng lễ cung kính chư Phật.

61. Nam mô a di đa bà gia.

Kệ :

Quy đầu Tây Phương Vô Lượng Giác
Trí huệ quang minh chúng tướng hảo
Y chánh thanh tịnh cập trang nghiêm
Hiền Thánh sung mãn tri đa thiểu.

Tạm dịch :

Quy mạng Tây Phương Vô Lượng Giác
Trí huệ quang minh các tướng tốt
Y chánh thanh tịnh rất trang nghiêm
Thánh hiền đầy khắp vô lượng số.

Giảng giải : Đây là Tây phương Phật A Di Đà, Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Quang. Cho nên nói : ‘’Quy mạng Tây Phương Vô Lượng Giác.’’ Giác nghĩa là giác ngộ.

’’Trí huệ quang minh các tướng tốt.’’ Trí huệ, quang minh, tướng tốt, của Ngài đều vô lượng.

‘’Y chánh thanh tịnh rất trang nghiêm.’’ Y báo, chánh báo, của Ngài rất thanh tịnh và trang nghiêm. Y báo tức là sơn hà đại địa, nhà cửa lâu đài. Chánh báo tức là Phật, Bồ Tát, A la hán đều vô lượng trang nghiêm.

‘’Thánh hiền đầy khắp vô lượng số.’’ Tại thế giới Cực Lạc, Bồ Tát, A La Hán, Thánh Hiền Tăng không biết số bao nhiêu, dùng máy điện toán cũng tính chẳng được, vì quá nhiều.

62. Đa tha già đa gia.

Kệ :

Phổ lễ Như Lai chúng môn đồ
Nhất tâm cung kính đại trượng phu
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ
Thường vi ngã đẳng tác hộ phù.

Tạm dịch :

Lễ khắp Như Lai chúng môn đồ
Một lòng cung kính đại trượng phu
Xin nguyện từ bi mà nhiếp thọ
Thường vì chúng con gia hộ trì.

Giảng giải: Đa Tha Già Đa Gia, tức là nói "Lễ hết chủng tộc của Như lai". Môn đồ của Như lai tức là đệ tử của Phật, nếu bạn là đệ tử của Phật cũng bao quát trong đó, tôi là đệ tử Phật cũng bao quát trong đó, người khác là đệ tử của Phật cũng bao quát trong đó. Cho nên đây chẳng phải nói người khác, mà là nói chính bạn.

‘’Một lòng cung kính đại trượng phu.’’ Đồ đệ của Phật đều là đại trượng phu, nam nữ đều gọi là đại trượng phu. Cho nên khi xuất gia thì hỏi : Bạn có phải là đại trượng phu chăng ? Bạn có phát bồ đề tâm chăng ? Nói như vậy thì thiên ma ngoại đạo kinh sợ, thiên ma ngoại đạo kinh sợ, thì muốn đến chướng ngại sự tu hành của bạn, vì sợ quyến thuộc của ma vương đến phá cho nên ‘’Xin nguyện từ bi mà nhiếp

thọ.’’ Chúng ta là đệ tử của Phật, chúng ta muốn đệ tử của Phật phát đại từ bi thương xót nhiếp thọ, vì chúng ta sống ở thế gian này làm rất nhiều việc không giữ quy cụ, thật là điên đảo, đáng thương xót. Đệ tử của Phật thương xót chúng ta, nhiếp thọ chúng ta.

‘’Thường vì chúng con gia hộ trì.’’ Hộ thân như cái linh phù để bảo hộ chúng ta, khiến chúng ta có chỗ gởi gắm, có chỗ nương tựa.

63. A ra ha đế.

Kệ :

Ứng chân nhất thiết chúng vương tộc
Sinh tôn quý gia túc duyên thục
Trợ Phật dương hoá hoằng chánh pháp
Chỉ dẫn ngoan ngu xuất tam đồ.

Tạm dịch :

Ứng chân tất cả dòng dõi vua
Sinh nhà tôn quý duyên đời trước
Giúp Phật tuyên dương hoằng chánh pháp
Chỉ dẫn ương ngu thoát ba cõi.

Giảng giải: A Ra Ha Đế là "Tất cả ứng chân chúng vương tộc". Ứng Chân cũng là Phật, cũng là đệ tử của Phật, chúng vương tộc là quyến thuộc của vua.

‘’Sinh nhà tôn quý duyên đời trước.’’ Tại sao sinh ra trong vương tộc ? Vua đây có thể nói là quốc vương, cũng có thể nói là Pháp Vương, sinh trong nhà Pháp Vương cũng là quý tộc. Duyên đời trước, vì

trong tiền kiếp có nhân duyên với đấng Pháp Vương và quốc vương, cho nên làm chủng tộc của Pháp Vương, chủng tộc của quốc vương. Tại sao các vị ấy đến ? Vì đến trợ giúp Phật hoằng dương chánh pháp. Khi Phật xuất thế thì đồ chúng của Phật đều đến hộ trì, đều đến trợ giúp, cho nên nói : ‘’Giúp Phật tuyên dương hoằng chánh pháp - Chỉ dẫn ương ngu thoát ba cõi.’’ Ương tức là chúng sinh cang cường, bạn giáo hóa họ thế nào, họ cũng không nghe, dạy họ giữ giới, họ không chịu giữ giới, kêu họ từ từ tu hành, phát bồ đề tâm, họ không phát bồ đề tâm, không giữ quy cụ, ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh cũng không có, đó tức là ương, giống như khúc gỗ, bạn nói với họ, họ không hiểu, dạy họ lạy Phật, niệm Phật, tụng Kinh họ cũng nghe không vào. Ngu tức là ngu si, người ngu si và kẻ ương ngạnh luôn luôn đọa vào ba đường ác, thường thường làm ngạ quỷ, làm súc sanh, đọa địa ngục. Cho nên phải giáo hóa chúng sinh trong ba cõi lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

64. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ :

Quy mạng Chánh Giác hiền Thánh chúng
Cứu độ tam giới giai ứng cúng
Phổ nguyện hữu tình câu ly khổ
Thiên ma khủng bố địa chấn động.

Tạm dịch :

Quy mạng Chánh Giác Thánh hiền chúng

Cứu độ ba cõi đều ứng cúng
Nguyện khắp hữu tình đều lìa khổ
Thiên ma kinh sợ đất chấn động.

Giảng giải : Tam Miệu Tam Bồ Đà là "Chánh Đẳng Chánh Giác", là "hết thảy Thánh hiền", bao quát Bồ Tát, Phật, A La Hán, đều ở trong đó, cho nên nói : ‘’Quy mạng Chánh Giác Thánh hiền chúng - Cứu độ ba cõi đều ứng cúng’’. Hết thảy bậc Chánh Giác, đều cứu độ hết thảy chúng sinh trong ba cõi, cho nên trời người đều nên cúng dường những bậc ấy. Các bậc Thánh hiền đó trong quá khứ đã phát nguyện này, chúng ta cũng phát nguyện này, tức là : ‘’Nguyện khắp hữu tình đều lìa khổ - Thiên ma kinh sợ đất chấn động.’’ Thánh hiền chúng đến đâu, thì thiên ma đều kinh sợ, đại địa sáu thứ chấn động.

65. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Cửu giới chúng sinh từ bi phụ
Thập phương quốc độ Đại Giác Tôn
Kiến tướng văn danh quân đắc độ
Xuẩn động hàm linh tác y hỗ.

Tạm dịch :

Bậc cha lành chín cõi chúng sinh
Đấng Đại Giác mười phương cõi nước.
Thấy tướng nghe danh đều được độ
Bò bay máy cựa làm chỗ nương.

Giảng giải: ‘’Bậc cha lành chín cõi chúng sinh.’’ Chín cõi chúng sinh tức là: Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Phật là Từ Bi Phụ, cha lành của chín cõi.

‘’Đấng Đại Giác mười phương cõi nước.’’ Đây là những bậc giác ngộ trong mười phương cõi nước.

‘’Thấy tướng nghe danh đều được độ.’’ Thấy được tượng Phật, nghe được danh hiệu Phật, thảy đều được độ.

‘’Bò bay máy cựa làm chỗ nương.’’ Tất cả chúng sinh rất nhỏ bé, cũng lấy Phật làm chỗ nương tựa của họ.

66. A sô bệ gia.

Kệ :

Đông phương bất động hoan hỉ quang
Hàng phục thiên ma nộ kim cang
Triết nhiếp nhị môn hoá quần chúng
Thuận nghịch hổ dụng diệu vô phương.

Tạm dịch :

Đông phương Bất Động Hoan Hỷ Quang
Hàng phục thiên ma nộ Kim Cang
Triết nhiếp hai môn độ quần chúng
Thuận nghịch đều dụng diệu vô cùng.

Giảng giải: Đây là phương đông Phật A Súc, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật.

‘’Đông phương Bất Động Hoan Hỷ Quang.’’ Đông phương Phật Bất Động tức là A Sô Bệ, Hoan Hỷ Quang Phật.

‘’Hàng phục thiên ma nộ Kim Cang.’’ Kim Cang là nộ mục (trợn mắt), Bồ Tát là từ mi (mắt hiền từ), Kim Cang có sự nóng giận vì phải hàng phục ma, nếu không có sự nóng giận thì ma liền muốn khinh thường bạn.

‘’Triết nhiếp hai môn độ quần chúng.’’ Nộ mục Kim Cang dùng pháp triết phục, Bồ Tát từ bi dùng pháp nhiếp thọ, nhìn thấy Bồ Tát từ bi, thì trong tâm rất vui vẻ, nhưng khi nhìn thấy Kim Cang, thì bạn không nghe cũng phải nghe, vì vị Kim Cang có thế lực rất lớn, có thể hàng phục bạn cho nên nói : ‘’Hàng phục thiên ma nộ Kim Cang - Triết nhiếp hai môn độ quần chúng.’’ Dùng pháp triết phục và pháp hàng phục hai cửa này để giáo hóa hết thảy chúng sinh.

‘’Thuận nghịch đều diệu dụng vô cùng.’’ Nên dùng pháp triết phục, thì dùng pháp triết phục, nên dùng pháp nhiếp thọ, thì dùng pháp nhiếp thọ, có lúc thuận thì Ngài khiến cho họ hoan hỷ, có lúc không thể thuận họ, thì phải dùng pháp triết phục. Hai thứ pháp này phải dùng vừa vặn đúng lúc, nếu dùng không đúng, thì không tương ưng, giống như đáng lý phải dùng pháp triết phục, thì bạn không dùng, mà dùng pháp nhiếp thọ, hoặc nên dùng pháp nhiếp thọ, thì bạn không dùng, lại dùng pháp triết phục, thì người quỷ thần đều xa lánh, thấy bạn thì chạy xa mười vạn tám ngàn dặm. Cho nên dùng đúng thì có

thể hàng phục được đối phương, biến đổi được tư tưởng và hành vi của họ.

67. Đa tha già đa gia.

Kệ :

Lễ kính chư Phật yếu chí thành
Cảm ứng đạo giao mặc nhiên thông
Vi pháp tinh tấn thường bất thối
Diện kiến Như Lai thần mộng trung.

Tạm dịch :

Lễ kính chư Phật phải chí thành
Cảm ứng đạo giao tự nhiên thông
Vì pháp tinh tấn không thối chuyển
Thấy được Như Lai ở trong mộng.

Giảng giải: ‘’Lễ kính chư Phật phải chí thành.’’ Bạn lễ Phật thì phải khẩn thiết chí thành, không thể lôi thôi diễn xướng theo họ, họ lạy tôi cũng lạy theo, họ quỳ tôi cũng quỳ theo, thật là không có tướng ta, nhưng không phải như thế.

’’Cảm ứng đạo giao tự nhiên thông.’’ Nếu thật có tâm chí thành khẩn thiết, thì lẳng lặng tự nhiên thông đạt, Phật cũng biết bạn đang lễ Phật, bạn lễ Phật sẽ có cảm ứng, có công đức.

‘’Vì pháp tinh tấn thường bất thoái.’’ Chẳng phải nói học Phật pháp ba ngày, năm ngày, một năm hai năm liền thành tựu, thành cái gì ? Một bước còn chưa tiến được ! Bèn sinh hoài nghi với Phật pháp,

không tinh tấn, thì chẳng có ích gì, phải luôn luôn không thối chuyển bồ đề tâm.

‘’Thấy được Như Lai ở trong mộng.’’ Nếu thường thường không thối bồ đề tâm, ví như đả thiền thất, chẳng phải nói đả một lần thì khai ngộ, đả hai lần thì thành Phật, lần thứ ba thì không cần đả nữa, không phải như thế, phải đả không biết bao nhiêu lần thiền thất, tu hành bao nhiêu đại kiếp, công phu mới thành tựu. Chẳng phải nói bây giờ là thời đại khoa học, tôi xem qua một lần thì hiểu rõ, ba tuần lễ liền khai ngộ, trên đời chẳng có việc dễ dàng như thế, ba tuần lễ bạn hút á phiện, thì tức khắc sinh ghiền, nhưng chờ đợi thì lại sinh ghiền, tu hành không có giản đơn như thế ! Bạn nhìn từ xưa đến nay chư Phật, Bồ Tát tu hành, đời đời kiếp kiếp đều tiếp tục không ngừng dụng công phu, sau đó công phu thành thục thì mới thành tựu, chẳng phải như chúng ta tu hành, tu hai ngày rưỡi thì muốn thành Phật. Nếu trên thế gian có việc dễ như thế, thì Phật nhiều hơn so với chúng sinh. Cho nên các bạn đừng cho rằng mình thông minh, thông minh ngược lại bị lầm thông minh. Câu này nói thân tự gặp được Phật, hoặc là trên tinh thần, hoặc là trong mộng thấy được Phật.

68. A ra ha đế.

Kệ :

Phổ lễ ứng chân chúng vương tộc
Chí tâm cung kính đãi duyên thục

Công viên quả mãn thành đại đạo
Dữ Phật đồng thất chứng như như.

Tạm dịch :

Khắp lễ ứng chân chúng vương tộc
Chí tâm cung kính đợi duyên đến
Công tròn quả đầy thành đại đạo
Đồng nhà với Phật chứng như như.

Giảng giải : Câu này vốn đã giảng qua rồi, không cần phải giảng lại, nhưng ý nghĩa của nó vô cùng tận. Không ngại nói thêm, bất quá nói thêm ít phần ý nghĩa của câu Chú, đừng cho rằng bốn câu kệ thì hoàn toàn nói hết ý nghĩa của một câu Chú. Vì oai lực và ý nghĩa của một câu Chú vô cùng vô tận.

‘’Khắp lễ ứng chân chúng vương tộc ’’. Ứng chân tức là Phật, phổ lễ chủng tộc của Phật.

‘’Chí tâm cung kính đợi duyên đến.’’ Người tu đạo phải chí tâm, tức là tâm phải chuyên nhất cung kính Phật, cung kính chủng tộc của Pháp Vương, đến khi cơ duyên thành thục thì: ‘’Công đầy quả tròn thành đại đạo’’. Tu đạo đừng có hy vọng, đừng có đợi khai ngộ, hoặc là có gì đó thành tựu, ngày nào thành tựu ? Có những thứ vọng tưởng như thế, thì đó là một thứ tâm tham. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, nhất cử nhất động đều phải có oai nghi, không nên tùy tùy tiện tiện, cũng không tùy tiện cười, cũng không tùy tiện khóc, cũng không tùy tiện nổi giận. Tóm lại, đều phải tự nhiên, không chỗ tạo tác, không phải giả trang làm xuất gia, khi công đức tròn, quả đầy thì sẽ thành bồ đề đại đạo.

''Đồng nhà với Phật chứng như như.'' Tức là ở cùng chỗ với Phật, đồng nhà tức là chứng đắc quả vị Phật, như như tức là bất động, không có một chút tâm phân biệt, bất cứ gặp cảnh giới gì đều không động, cảnh giới thiện cũng không giao động, cảnh giới ác cũng không giao động. Người tại trần, nhưng tâm xuất trần, như hoa sen trong bùn không nhiễm trần, sẽ chứng được như như bất động, như như tức là chân như tự tại một thứ biểu thị, không vì tất cả cảnh giới làm giao động, lúc đó không nghĩ thiện, không nghĩ ác. Như như tức cũng là chứng được lý thể chân thật.

69. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ :

Quy mạng Chánh Giác Thiên Trung Thiên
Hư không pháp giới chứng Thánh hiền
Nguyện thuỳ từ bi ai nhiếp thọ
Hộ Vạn Phật Thành ức vạn niên.

Tạm dịch :

Quy mạng Chánh Giác Thiên Trung Thiên
Hư không pháp giới các Thánh hiền
Xin nguyện từ bi mà nhiếp thọ
Hộ Vạn Phật Thành vạn ức niên.

Giảng giải: ''Quy mạng Chánh Giác Thiên Trung Thiên.'' Là quy mạng mười phương ba đời tất cả chư Phật.

''Hư không pháp giới các Thánh hiền.'' Với tận hư không biến pháp giới tất cả Thánh hiền.

''Xin nguyện từ bi mà nhiếp thọ.'' Nguyện Phật và Bồ Tát thường thường có đại từ bi tâm đối với con, thương xót con, nhiếp thọ con ! Đừng bỏ con, đừng quên con.

''Hộ Vạn Phật Thành vạn ức niên.'' Cầu Phật và Bồ Tát hộ trì Vạn Phật Thành, con thành Phật rồi cũng hộ trì Vạn Phật Thành, bạn thành Phật rồi cũng hộ trì Vạn Phật Thành, người khác Thành Phật rồi cũng hộ trì Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thành cũng giống như trời đất vĩnh viễn tồn tại, không bao giờ hủy diệt.

70. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Thập phương tam thế chư Như Lai
Bổn thể đồng cộng nhất pháp thân
Bất tăng bất giảm bất cấu tịnh
Vĩnh tác chúng sinh đại minh đăng.

Tạm dịch :

Mười phương ba đời các Như Lai
Bổn thể đều đồng một pháp thân
Không tăng không giảm không sạch dơ
Luôn làm đèn sáng cho chúng sinh.

Giảng giải : Mười phương tức là : Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây

Bắc, trên và dưới cộng làm mười phương. Ba đời tức là quá khứ, hiện tại và vị lai. Các Như Lai là bao quát Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai.

‘’Bổn thể đều đồng một pháp thân.’’ Tuy nhiên mỗi vị Phật không đồng, nhưng pháp thân Phật là một, quang minh của Phật cũng là một.

‘’Không tăng không giảm không sạch dơ.’’ Phật thì không sinh không diệt, không sạch không dơ, không thêm không bớt, nhập cứu kính Niết bàn.

‘’Luôn làm đèn sáng cho chúng sinh.’’ Phật giống như một ngọn đèn sáng lớn, soi đường trước sau cho chúng sinh, chỉ dẫn chúng sinh ra khỏi đường mê, hướng về con đường giác ngộ.

71. Bệ sa xà gia.

Kệ :

Đông phương Dược Sư Lưu Ly Quang
Phổ độ hữu duyên nhập bỉ bang
Tăng phước tiêu tai diên trường thọ
Xưng danh lễ kính kiến Pháp Vương.

Tạm dịch :

Phương Đông Dược Sư Lưu Ly Quang
Độ kẻ có duyên vào nước Ngài
Tăng phước tiêu tai thêm sống lâu
Nghe danh lễ kính thấy Pháp Vương.

Giảng giải: Bệ Sa Xà Gia là "Phật Dược Sư Lưu Ly Quang". ‘’Độ kẻ có duyên vào nước Ngài.’’

Nhiếp thọ hết thảy chúng sinh có duyên, sinh về phương đông thế giới Lưu Ly.

''Tăng phước tiêu tai thêm sống lâu '', làm cho chúng sinh tăng phước tiêu tai nạn sống trường thọ.

''Nghe danh lễ kính thấy Pháp Vương.'' Niệm danh hiệu, hoặc lễ kính, đều sẽ thấy được Pháp Vương Phật và Phật đạo đồng.

Con người tại sao làm người ? Vì con người có quá nhiều tâm phân biệt, đây là tôi, đó là bạn, kia là họ. Vì nhiều tâm phân biệt, thì nhiều sự chấp trước, cho nên làm người. Phật thì không có sự chấp trước mới thành Phật, chúng ta muốn thành Phật, thì phải phá sự chấp trước về cái ta, chấp trước về pháp, làm cho tâm cuồng dừng lại, tức là bổn lai tự tánh thiên chân Phật.

72. Câu lô phệ trụ rị gia.

Kệ :

Dược Sư Như Lai thanh sắc bảo
Cụ túc trang nghiêm chúng tướng hảo
Trần sát hiện thân nhiếp quần loại
Duy vọng tốc phát bồ đề tảo.

Tạm dịch :

Đức Phật Dược Sư màu xanh báu
Trang nghiêm đầy đủ các tướng tốt
Hiện thân vô số nhiếp quần sinh
Nguyện họ sớm phát tâm bồ đề.

Giảng giải : Đây là nói Phật Dược Sư màu xanh báu, Phệ Trụ Rị Gia tức là "màu xanh báu", Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật rất trang nghiêm. Ngài có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ngài hiện thân khắp các cõi nước nhiều như hạt bụi, để thuyết pháp nhiếp thọ hết thảy chúng sinh.

‘’Nguyện họ sớm phát tâm bồ đề.’’ Phật Dược Sư và Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng hy vọng chúng ta và hết thảy chúng sinh sớm phát bồ đề tâm, lìa khổ được vui.

73. Bát ra bà ra xà gia.

Kệ :

Đại tài Bát Nhã trí huệ quang
Phổ chiếu pháp giới tánh trung vương
Bất động đạo tràng Quán Tự Tại
Tịch diệt vi lạc lộ đường đường.

Tạm dịch :

Đại tài Bát Nhã trí huệ quang
Chiếu khắp pháp giới tánh trung vương
Bất động đạo tràng Quán Tự Tại
Tịch diệt là vui lộ đường đường.

Giảng giải : Bát Ra Bà tức là "Trí huệ quang minh". Đây là nói : ‘’Đại tài Bát Nhã trí huệ quang - Chiếu khắp pháp giới tánh trung vương.’’ Tánh trung vương tức là bổn thể của Phật.

‘’Bất động đạo tràng Quán Tự Tại.’’ Đạo tràng luôn luôn bất động, không động bổn tòa mà giáo hóa mười phương rất tự tại.

‘’Tịch diệt là vui lộ đường đường.’’ Phật dùng tịch diệt làm vui, cho nên Kinh Niết Bàn nói :

‘’Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Sinh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui.’’

Lộ đường đường là lộ ra bổn thể tự tánh quang minh.

74. Đa tha già đa gia.

Kệ :

Xưng tán Như Lai lễ môn nhân
Quảng tu cúng dường biến sát trần
Sám hối nghiệp chướng hằng tinh tấn
Tuỳ hỉ công đức cánh ân cần.

Tạm dịch :

Khen ngợi Như Lai lễ môn đồ
Rộng tu cúng dường khắp các cõi
Sám hối nghiệp chướng luôn tinh tấn
Tùy hỷ công đức không giải đãi.

Giảng giải : Ý nghĩa Đa Tha Già Đa Gia là "Đảnh lễ hết thảy môn nhân của Phật", tức cũng là đệ tử của Phật. Vậy câu này cũng bao quát bạn, tôi và tất cả hết thảy Phật giáo đồ.

‘’Khen ngợi Như Lai lễ môn đồ.’’ Chúng ta lạy Phật kính Tăng. Tại sao phải cung kính Tam Bảo ? Vì bạn tin Phật, thì phải cung kính Phật, cung kính Phật thì phải tu tập Phật pháp, pháp nhờ Tăng truyền, Phật pháp nằm trong tay người xuất gia, người xuất gia nắm đạo lý Phật giáo, do đó phải cung kính Tam Bảo, chúng ta bây giờ là người tin Phật, đều phải xưng tán Như Lai lễ môn đồ của Như Lai. Xưng tán tức là dùng những ngôn ngữ để tán dương Phật, kính lễ môn đồ của Phật, đệ tử, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni.

‘’Rộng tu cúng dường khắp các cõi.’’ Rộng tu cúng dường là một trong mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thế nào gọi là nguyện vương ? Là vua trong các lời nguyện. Rộng tu cúng dường, không phải là cúng dường một vị Phật, hai vị Phật, ba vị Phật, mà là cúng dường tất cả chư Phật, nhiều như số hạt bụi trong pháp giới. Chúng ta đều phải cúng dường, tất cả các đại Bồ Tát và đệ tử của Phật. Rộng tu cúng dường khắp các cõi, là khắp hết các phương tận hư không biến pháp giới, đều cúng dường không còn sót.

‘’Sám hối nghiệp chướng luôn tinh tấn.’’ Rộng tu cúng dường rồi lại phải sám hối nghiệp chướng, chúng ta sám hối tội nghiệt và nghiệp chướng đã tạo ra trong quá khứ, thường thường phải tinh tấn, không giải đãi lười biếng.

‘’Tùy hỷ công đức không giải đãi.’’ Phải tùy hỷ hết thảy công đức, tùy hỷ hết thảy công đức là vui vẻ hoan hỷ những việc tốt, thiện, công đức mà người khác làm được, như chính mình làm không khác,

không sinh tâm đố kỵ, không sinh tâm chướng ngại, phải tùy hỷ những công đức mà người khác làm. Tức là tùy hỷ tất cả công đức của chư Phật, tùy hỷ tất cả công đức của các Bồ Tát, tùy hỷ công đức của tất cả chúng sinh. Không giải đãi tức là luôn luôn phải tùy hỷ. Bạn phải y chiếu mười nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền mà tu hành, thì sớm sẽ thành Phật, y chiếu mười đại nguyện vương tu hành thì không đi sai đường, nhất định là đúng đắn.

75. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Cụ nhất thiết trí viên mãn giác
Xuất quảng trường thiệt phá mê đảo
Thuyết thành thật ngôn tỉnh lung quý
Y giáo phụng hành tri đa thiểu.

Tạm dịch :

Đủ nhất thiết trí giác viên mãn
Hiện lưỡi rộng dài phá mê tối
Nói lời thành thật tỉnh mù điếc
Y giáo phụng hành biết bao nhiêu.

Giảng giải : Nam Mô Bà Già Bà Đế vẫn ý nghĩa là "Bạt Già Phạm". Bạt Già Phạm là một danh từ riêng của Phật, đầy đủ nhất thiết trí huệ, đắc được đại giác viên mãn, giác hạnh viên mãn. Tu hành cũng tu viên mãn, trí huệ cũng viên mãn, phước báu cũng viên mãn, hết thảy hết thảy đều viên mãn.

‘’Hiện lưỡi rộng dài phá mê tối.’’ Ngài luôn luôn dùng lưỡi rộng dài phá tất cả điên đảo chấp trước của chúng sinh. Mê tối của chúng sinh không dễ gì phá. Thần thông của chư Phật, Bồ Tát lớn như thế, muốn phá mê tối của chúng sinh, có lúc cũng rất khó.

‘’Nói lời thành thật tỉnh mù điếc.’’ Những gì nói ra đều là lời thành thật. Chúng ta giống như kẻ điếc, gì cũng không hiểu, hồ đồ trong sự hồ đồ.

‘’Y giáo phụng hành biết bao nhiêu.’’ Phật từ bi giáo hóa chúng sinh, nhưng chân chánh hiểu biết, y Phật phụng hành có được bao nhiêu ? Mê thì nhiều, giác ngộ thì ít, nghe thì nhiều, hành thì ít.

Người nghe Phật pháp thì nhiều nhưng người tu thì ít. Giống như các bạn học Phật pháp tại đây, học đi học lại vẫn điên đảo như thế, vẫn vô tri thức, vẫn gây chuyện thị phi, khêu chọc ly gián, tà tri tà kiến một chút cũng không hiểu. Như vậy thì bạn biết đạo Phật giáo hóa chúng sinh cũng là như thế, không dễ gì giáo hóa, thật y giáo phụng hành rất ít lại ít. Cho nên các bạn từ điểm này có thể hiểu nhân loại không dễ gì giáo hóa. Bạn dạy họ đi đường tà, thì họ rất thích đi, bạn dạy họ đi trên con đường chánh, thì họ hoài nghi điều này, hoài nghi điều kia, có thật hay chăng! Ví như nói giả dối, khi bạn nói thì họ tin, còn nói thật, thì dù bạn nói thế nào họ cũng không tin, con người thường là như thế, là một loài động vật kỳ quái, nhưng qua rồi họ lại hối hận, biết mình sai, thật là đáng thương sót. Chúng ta nghe Phật pháp phải cung

hành thực tiễn, phải theo con đường chánh mà làm, như thế mới có lợi ích.

Bây giờ nói về hai vị tam bộ nhất bái có thể nói là rất khó được, nhưng bạn phải nghiên cứu tử tế, hai vị đó thô cảm tuy nhiên đã đoạn, nhưng tế cảm vẫn còn, trần sa hoặc không dễ gì thu thập sạch sẽ được, cho nên tu hành chẳng phải lôi thôi mà tu thành được, phải nhận chân tu hành mới có thể thành tựu.

76. Tam bổ sư bí đa.

Kệ :

Phổ biến nhất thiết thù thắng quang
Thượng chí Hữu Đảnh hạ vô hương
Xuẩn động hàm linh quân mông độ
Phát bồ đề tâm kiến đạo tràng.

Tạm dịch :

Quang minh thù thắng chiếu khắp cả
Trên đến Hữu Đảnh dưới địa ngục
Hết thảy hàm linh đều được độ
Phát tâm bồ đề lập đạo tràng.

Giảng giải : Tam Bổ tức là "Khắp cả". Quang minh thù thắng tức là quang minh của Phật rất thù thắng, siêu quá tất cả quang minh khác.

‘’Quang minh thù thắng chiếu khắp cả.’’ Khắp cả tức là khắp pháp giới, không có một nơi nào mà quang minh của Phật không chiếu đến.

‘’Trên đến Hữu Đảnh dưới địa ngục.’’ Trên thì chiếu đến trời Hữu Đảnh, dưới thì chiếu đến địa ngục vô gián.

‘’Tất cả hàm linh đều được độ.’’ Hàm linh có nhiều loài không có trí huệ, chỉ biết chạy nhảy, một chút trí huệ, tri thức cũng chẳng có, rất là ngu si. Hàm linh không nhất định có linh tính, nhưng chúng có chút chút, chỉ có một chút chút, ẩn chứa trong đó. Hàm linh gọi là gì ? Ví dụ như gạo chúng ta ăn, nhìn xem rất là sạch, chẳng có một sinh vật nào trong đó, nhưng nếu bạn để vào nơi nào đó không chú ý đến, hoặc có sự ẩm ướt, hoặc có một chút nhân duyên nào đó, thì gạo sẽ sinh ra sâu mọt. Có sâu mọt sinh ra đó là hàm linh. Trong gạo nhất định có hàm linh, bất quá chúng không hiện ra, đến khi bạn nấu chín rồi thì hàm linh đều chết hết, không còn. Nhưng nếu bạn đem cơm chín để vào nơi nào đó, thời gian lâu lại sinh ra một thứ sinh vật, tế khuẩn, tiểu trùng. Lại ví như khuẩn trà, khuẩn trà nguyên lai gì cũng chẳng có, chỉ một khối khuẩn, nó lớn dần, lại chua, đó là một thứ trùng phát triển lớn dần trong đó. Đó đều là hàm linh.

‘’Hết thảy hàm linh đều được độ’’, đều bị quang minh chiếu đến, khiến cho nghiệp chướng đều tiêu trừ, căn lành của họ sẽ tăng trưởng, từ chúng sinh nhỏ đi làm chúng sinh lớn, lại có thể tu hành, thì có thể sẽ thành Phật, cho nên đều có thể độ, phát bồ đề tâm kiến lập đạo tràng. Chúng ta là người hiểu Phật pháp, cứ làm Phật sự như trăng dưới nước, cũng giống như trăng sáng trong nước, chỉ có bóng mà không có hình. Nhưng chúng ta lập đạo tràng không

nhất thiết phải có tâm nói rằng tôi lập đạo tràng, có nhiều công đức, đừng có tâm như thế, lập đạo tràng phát bồ đề tâm, đây là bổn phận của mình, hành sở vô sự đừng chấp trước hình tướng.

77. Tát lân nại ra lặc xà gia.

Kệ :

Nam Mô Sa La Thụ Vương Phật
Kiên cố tinh chuyên lập công đức
Lục độ vạn hạnh viên mãn nhật
Năng sử tử giả biến thành hoạt.

Tạm dịch :

Nam Mô Sa La Thụ Vương Phật
Kiên cố tinh chuyên lập công đức
Lục độ vạn hạnh được viên mãn
Sẽ khiến kẻ chết biến sống lại.

Giảng giải : Đây là "Sa La Thụ Vương Phật" cho nên nói Sa La Thụ Vương Phật. Sa La Thụ dịch là "Kiên cố", kiên cố thì không lay chuyển, ngàn ma không đổi, vạn ma không lùi. Tinh chuyên, tinh tức là tinh tế, chuyên là chuyên nhất, lập công đức, phải làm đủ thứ việc tốt.

‘’Lục độ vạn hạnh được viên mãn.’’ Tu lục độ, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Vạn hạnh mà tu được viên mãn, thì dù người chết, bạn muốn kêu họ sống lại, thì họ sống lại, đó là sự thần thông diệu dụng, bạn nói sao thì được như thế, vì

bạn tu chưa thành, chưa thấy qua, cho nên cho rằng không thể được, nếu bạn tu thành tựu lục độ vạn hạnh viên mãn, thì không những có việc này, mà còn có thể toại tâm như ý tất cả mọi sự việc.

78. Đa tha già đa gia.

Kệ :

Kiền thành khẩn thiết niệm niệm chân
Phổ lễ Như Lai chúng môn nhân
Chuyên nhất bất nhị cầu thâm nhập
Viên thành giác đạo hiện pháp thân.

Tạm dịch :

Kiền thành khẩn thiết niệm niệm chân
Khắp lễ Như Lai chúng môn đồ
Chuyên nhất không hai cầu thâm nhập
Viên thành giác đạo hiện pháp thân.

Giảng giải: Đây là "Phổ lễ tất cả môn đồ của Phật", chúng ta nên lễ khắp các đức Phật, chúng ta kính Phật thì phải trọng Tăng. Người tin Phật không thể một bên tin Phật, một bên tạo nghiệp, phải tinh thuần lại tinh thuần. Về mặt tín ngưỡng phải chánh tín, không mê tín, không tà tín, không tin lệch lạc. Tà tín tức là không tin chánh pháp, mà tin bàn môn tả đạo. Tin lệch lạc tức là tin một cách mơ hồ, nói lý luận không đúng đắn, lệch lạc về một bên, ngoan cố không sửa đổi, y nhận rằng y là đúng. Chánh tri chánh kiến là không có tâm kiêu ngạo, không có tâm

cống cao ngã mạn. Tà tín, mê tín và tin lệch lạc đều có tư tưởng cống cao ngã mạn trong đó, hoặc có người nghe nói một chữ ‘’mật‘’ liền bị thu hút theo, cho rằng bí mật nhất định là tốt, cho nên Phật giáo đại thừa phải lễ khắp tất cả môn nhân của Như Lai, tận hư không biến pháp giới tất cả đệ tử đều đảnh lễ, chẳng phải nói chỉ lạy Phật, còn đệ tử của Phật thì khinh khi, nên cung kính đối với hết thảy đệ tử của Phật. Cho nên nói kính Phật thì trọng Tăng. Ví dụ như bạn nói tôi kính sư phụ, tin sư phụ, nhưng không kính đồ đệ của sư phụ, nếu bạn không cung kính đồ đệ của sư phụ, thì cũng như không cung kính sư phụ. Nếu bạn cung kính sư phụ thì cũng phải cung kính đệ tử của sư phụ. Cho nên nói : ‘’Chí thành khẩn thiết niệm niệm chân.’’ Chí thành thì một chút giả dối cũng không có, rất khẩn thiết thì tơ hào cũng không lôi thôi, mỗi một niệm đều dùng chân tâm, không dùng tâm hư ngụy, không dùng tâm tà tri tà kiến, không dùng tâm lệch lạc, không dùng tâm mê tín, niệm niệm đều dùng chân tâm.

‘’Khắp lễ Như Lai chúng môn đồ.’’ Đảnh lễ khắp hết thảy đệ tử của Phật, như vậy mới là Phật tử chân chánh, mới là chân chánh cung kính Tam bảo.

‘’Chuyên nhất không hai cầu thâm nhập.’’ Tâm cung kính phải chuyên nhất không hai, không có tâm thứ hai, phải một ngày so với một ngày chân thật hơn.

‘’Viên thành giác đạo hiện pháp thân.’’ Khi bạn khai ngộ, chứng được bồ đề giác đạo thì pháp thân sẽ hiện ra.

79. A ra ha đế.

Kệ :

Chí thành chí thành cánh chí thành
Cung kính cung kính phục cung kính
Phổ lễ ứng chân chúng vương tộc
Cứu kính Cực Lạc liên hoa sinh.

Tạm dịch :

Chí thành, chí thành lại chí thành
Cung kính, cung kính lại cung kính
Lễ khắp ứng chân chúng vương tộc
Rốt ráo Cực Lạc hoa sen sinh.

Giảng giải: ‘’Chí thành, chí thành lại chí thành.’’ Phải chí thành, đừng có chút tâm cầu danh lợi giả dối nào xen vào, hoặc muốn cho người khác xem mình thành tâm ra sao, xem mình là thật tu hành.

‘’Cung kính, cung kính lại cung kính - Lễ khắp ứng chân chúng vương tộc‘’. Ứng chân tức là hiện thân của Phật, giáo hóa hết thảy chúng sinh, hoặc hiện thân vua… Lễ khắp tất cả ứng chân vương tộc, lâu dần thì sẽ thành tựu.

’’Rốt ráo Cực Lạc hoa sen sinh.’’ Sẽ đắc được Cực Lạc cứu kính, sẽ hiện ra pháp thân bổn thể với Phật không hai không khác.

Độ người cũng đừng dụng tâm thái quá, nếu muốn độ người không có niềm tin không phải dễ, sẽ gặp những người kỳ quái về tinh thần. Như Tôn Giả Bạc Câu La trong tiền kiếp, phát nguyện độ mẹ của

Ngài, khi Ngài sinh ra thì ngồi kiết già, mẹ của Ngài cho rằng sinh ra quái vật, liền muốn thiêu chết Ngài, nấu chết Ngài, nhận nước chết Ngài, nhưng làm cách nào cũng không chết, vì Ngài tiền kiếp giữ giới không sát sinh, được quả báo năm thứ không hại chết được.

80. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ :

Quy mạng Chánh Giác Phật Thế Tôn
Tam Bảo từ bi đại oai thần
Nhất thiết hiền Thánh giai cung kính
Công viên đức mãn chứng trí thông.

Tạm dịch :

Quy mạng Chánh Giác Phật Thế Tôn
Tam Bảo từ bi đại oai thần
Tất cả hiền Thánh đều cung kính
Công đầy quả tròn chứng trí thông.

Giảng giải : Câu Chú này vẫn là "Quy mạng tất cả Chánh Giác Phật Thế Tôn". Quy là tâm có chỗ trở về, có chỗ nương tựa. Mạng tức là mạng sống, đem mạng sống của chúng ta ký thác cho Phật Chánh Giác. Chánh Giác thì chẳng phải là tà giác. Tà giác cũng rất thông minh, có chút trí huệ, nhưng đi vào đường tà, đi vào con đường bàn môn tả đạo, tà tri tà kiến, hành vi bất chánh. Chúng ta quy y Chánh Giác Phật. Phật là do tự mình tu thành, chẳng phải hoàng đế xưng Ngài là Phật.

Một số người vô tri thức, không hiểu Phật pháp, khoa trương nói tự mình đã thành Phật hoặc nói Ngọc Hoàng Đại Đế phong cho y là Phật, mà ý nghĩa Phật đều không hiểu, sao gọi là Phật ? Có những ngoại đạo công nhiên nói họ cũng là Phật, không sai, Phật rất nhiều, nhưng chẳng phải loại người đó có thể thành Phật. Loại người đó cho rằng Phật là nhờ người khác phong, đó đều là tà thuyết ngoại đạo.

Phật là nửa chữ Phạn ngữ, đầy đủ gọi là Phật Đà Gia vì người Tàu thích gọi tắt cho nên chỉ gọi một chữ Phật, dịch là "Giác giả", giác có ba loại là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Giác tha tức là dùng những đạo lý mình đã hiểu, khiến cho kẻ khác cũng hiểu. Tự giác trong Nho giáo là minh minh đức, đem đức hạnh của mình hiện ra quang minh, minh mà lại minh, bổn hữu trí huệ quang minh lộ ra. Giác tha tức là dùng đức hạnh minh minh đức của mình giáo hóa kẻ khác, khiến cho họ cũng minh minh đức đạt đến mức chí thiện, đến chí thiện rồi tức là giác hạnh viên mãn. Cho nên Phật giáo và Nho giáo danh từ tuy không giống nhau, nhưng nghĩa lý là một, nhưng Nho giáo chỉ là lý luận mà không có chứng đắc. Phật giáo không những minh bạch nghĩa lý, mà còn chứng đắc lý thể thực tế. Trí huệ chân thật chẳng phải là thiền ở đầu miệng, chẳng phải là một thứ lý luận. Nho giáo là diễn thuyết gia, giảng rất giỏi. Phật giáo là thực hành gia, cung hành thực tiễn, làm một cách chân thật, không chú trọng thiền ở đầu miệng. Đây là chỗ khác nhau giữa Nho giáo và Phật giáo, trên thực tế quy nạp đạo lý lại với nhau thì là một.

Tự giác tức là A La Hán khác với phàm phu. Phàm phu thì không giác, A La Hán là tự giác, tự mình minh bạch, nhưng chỉ mình minh bạch chứ không giáo hóa kẻ khác minh bạch. Nếu đem đạo lý này giáo hóa kẻ khác, thì gọi là giác tha. Giác tha tức là Bồ Tát, Bồ Tát chính mình tốt rồi, hoan hỷ người khác cũng tốt, cho nên Bồ Tát không sợ phiền não, luôn luôn đi giáo hóa kẻ khác. Bồ Tát giáo hóa kẻ khác, cũng có lúc viên mãn, cũng có lúc chưa được viên mãn. Giống như bạn muốn đi đến Nữu Ước, bước thứ nhất bắt đầu là giác tha, đợi khi nào bạn đến Nữu Ước, đi hết con đường này thì là giác mãn. Giác cũng viên mãn, hạnh cũng viên mãn. Giác hạnh viên mãn thì thành Phật. Phật và hàng nhị thừa khác nhau, nhị thừa chỉ tự giác, mà không giác tha. Phật và Bồ Tát khác nhau. Bồ Tát chỉ giác tha mà chưa được giác mãn. Phật thì giác hạnh viên mãn, cho nên nói : ‘’Quy mạng Chánh Giác Phật Thế Tôn.’’ Thế Tôn là tôn quý nhất trong thế gian.

‘’Tam Bảo từ bi đại oai thần.’’ Phật Pháp Tăng gọi là Tam Bảo. Tam Bảo là tôn quý nhất trong thế gian. Muốn học Phật pháp thì trước phải hiểu Phật pháp, muốn hiểu Phật pháp thì phải quy y Tăng, pháp nhờ Tăng truyền, cho nên phải quy y Tăng. Tam Bảo : Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, công đức giống nhau, đều tôn quý giống nhau, cho nên Chú Lăng Nghiêm bắt đầu là : **‘’Nam Mô Tát Đát Tha, Tô Già Đa Gia, A La Ha Đế, Tam Miệu Tam Bồ Đà Toả.’’ Đây là quy mạng tận hư không biến pháp giới, mười phương ba đời vô tận thường trụ Tam bảo Phật**

Pháp Tăng. Vì khi bạn xưng Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thì trong hư không khắp pháp giới quyến thuộc của Phật, quyến thuộc của ma, quyến thuộc của chư thiên, quyến thuộc của loài người đều một lòng cung kính phát tâm đại bồ đề. Do đó tín ngưỡng Tam Bảo nên nhớ đừng hủy báng Tam Bảo, hủy báng Tăng tức là hủy báng Phật, hủy báng Pháp tức là hủy báng Phật, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp trong cửa Phật, thiện ác xen tạp, biết tin Phật là có căn lành, nhưng lại hủy báng Tăng liền trồng xuống nhân địa ngục, tuyệt đường bồ đề, mở cửa địa ngục.

Người học Phật bất cứ thế nào, không thể tùy tiện hủy báng Tam Bảo. Tam Bảo từ bi, Phật bảo từ bi, Pháp bảo từ bi, Tăng bảo từ bi, hết thảy Thánh hiền không thấy lỗi lầm của chúng sinh, nhưng bạn tạo tội nghiệp, thì chính bạn thọ quả báo, chứ không phải Tam Bảo trừng trị tội của bạn, kêu bạn thọ quả bào, mà là bạn ở trong Phật giáo cứ làm những việc thiện ác hỗn tạp, lại gieo nhân lành, lại trồng nhân ác, tại nhân địa không chân thật thì quả chiêu lại sẽ cong vạy, cho nên quả báo đến rất là thống khổ.

Đại oai thần là nói Tam bảo đều từ bi, có đại oai thần quay càn chuyển khôn, khởi tử hồi sinh, dời núi lấp biển. Có thể đem thế giới phương đông chuyển đến phương tây, đem thế giới phương tây chuyển đến phương đông. Chuyển thế giới phương nam đến phương bắc, thế giới phương bắc chuyển đến phương nam, có thể hỗ tương di chuyển các thế giới nhiều như số hạt bụi, bất quá người trong quả địa cầu này giống như con kiến trên một chiếc thuyền

lớn, chẳng biết thuyền đi đến đâu. Con kiến ngồi trên thuyền trong biển phiêu lưu, chẳng biết đến nơi nào. Con người ở trong hư không cũng như con kiến ở trên thuyền. Quả địa cầu của chúng ta tựa như chiếc thuyền ở trong hư không, trôi lại trôi đi, chúng ta gì cũng đều không biết. Bạn nói hiện tại khoa học nghiên cứu gì cũng đều biết được, tốt ! Tôi hỏi bạn có biết bạn ăn bao nhiêu hạt gạo chăng ? Có biết lông mi trên mắt có bao nhiêu sợi chăng ? Có bao nhiêu sợi tóc ? Có bao nhiêu lỗ chân lông chăng? Nếu bạn nói biết, thì biết cũng là một thứ đại khái ước lượng mà thôi. Đại oai thần lực là không thể nghĩ bàn. Cho nên người học Phật thấy tất cả hiền Thánh đều cung kính, trồng phước trước cửa Tam Bảo, tu phước cầu phước.

‘’Công tròn phước đầy chứng trí thân.’’ Công thì phải lập, lập công chẳng phải nói bạn nên làm thì đi làm, không nên làm thì không làm, bất cứ việc thiện gì đều phải tận lực đi làm mới là công, lập công lập nhiều rồi thì thành đức, công đầy đức tròn, công cũng không thiếu không thừa, đức cũng được tối viên mãn thì sẽ chứng được thân trí huệ, hiển lộ đại quang minh tạng, đắc được thân trí huệ, tất cả đều là trí huệ, tất cả đều là quang minh.

81. Nam Mô Bà Già Bà Đế.

Kệ :

Bạt Già lục nghĩa cổ bất phiên
Diệu Giác Như Lai biến tam thiên

Tự tại cát tường du pháp giới
Kiến tướng văn danh tận siêu phàm.

Tạm dịch :

Bạt Già sáu nghĩa nên không dịch
Diệu giác Như Lai khắp các cõi
Tự tại cát tường du pháp giới
Thấy tướng nghe danh tận siêu phàm.

Giảng giải: Bạt Già Phạm có sáu nghĩa nên không dịch, vì người dịch không có danh từ thích đáng, cho nên giữ lại tiếng Phạn.

''Diệu giác Như Lai khắp các cõi.'' Diệu giác, Như Lai đều là danh từ chỉ cho đức Phật. ''Biến tam thiên.'' Ngài đi khắp cùng pháp giới, vô tại vô bất tại, nơi nào có chúng sinh, thì nơi đó có Phật, nơi nào có Phật, thì nơi đó có chúng sinh. Phật thì khắp cùng tất cả mọi nơi, cho nên nói là khắp tam thiên. Tam thiên tức là ba ngàn đại thiên thế giới. Một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng và bốn đại châu gọi là một thế giới, một ngàn thế giới hợp lại gọi là tiểu thiên thế giới, một ngàn tiểu thiên thế giới hợp lại gọi là trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới hợp lại gọi là đại thiên thế giới, đây gọi là tam thiên đại thiên thế giới, cho nên tam thiên đại thiên thế giới vẫn còn có số mục, phải nói lại thế giới là vô lượng vô biên vô cùng vô tận, cho nên gọi là khắp tam thiên.

''Tự tại cát tường du pháp giới.'' Cũng đi khắp cùng pháp giới.

‘’Thấy tướng nghe danh tận siêu phàm.’’ Thấy được tướng của Phật, hoặc nghe được danh hiệu của Phật, đều là gieo trồng căn lành, tương lai nhất định sẽ siêu phàm nhập Thánh, Bồ Tát bất thoái làm bạn lữ của bạn.

82. Xá kê dã mẫu na duệ.

Kệ :

Vạn mộc tùng trung đại thụ lâm
Đống lương chi diệp âm chúng trân
Lương tài kham năng kình cự hạ
Xư lịch kinh cức phó bính đinh.

Tạm dịch :

Vạn đại thụ trong đại tùng lâm
Rường cột cành lá che bóng mát
Lương tài dùng làm ngôi nhà lớn
Xư lịch kinh cức phó bính đinh.

Giảng giải: Xá Kê dịch là "Rừng cây thẳng" hoặc là "Rừng cây lớn". Có rừng cây này chăng ? Có thể nói có, khắp nơi đều có rừng cây, đều có rừng cây lớn. Cũng có thể nói không có, khắp nơi đều không có, đây là ví dụ. Ví dụ Phật Thích Ca Mâu Ni đem theo những vị đệ tử cũng giống như rừng đại thụ, vậy cứu kính có chăng, cũng có thể nói có, cũng có thể nói không.

‘’Vạn đại thụ trong đại tùng lâm.’’ Vạn là một số mục nhiều, nhiều không cách chi hình dung được,

không nhất định là một vạn, hai vạn, nói không chừng chín ngàn chín trăm, nói không chừng là một vạn một trăm, rất nhiều cây cối, không rõ lắm do đó nói là vạn. Cây gì cũng đều bao quát trong đó, có cây rừng, có cây bách, có cây cứng, có cây mềm, có cây thẳng, có cây cong, nói tóm lại đủ loại cây. Cho nên dùng chữ vạn để hình dung nhiều loại cây. Tùng lâm hình dung rất nhiều cây cối sống với nhau. Rừng đại thụ cũng biểu thị chỗ của Phật ở, cho nên đạo tràng gọi là tùng lâm, tức là rất nhiều người xuất gia đều tụ hội lại một chỗ, người xuất gia bốn phương tám hướng đều tụ hội với nhau, đây tức là đồng như vạn cây.

''Lương tài kham năng kình cự hạ.'' Lương tài tức là tài đống lương, tài liệu tốt nhất, tức là nói phải có tài liệu tốt, có thiện trí thức thì Phật pháp tự nhiên sẽ tồn tại lâu trên đời. Phật giáo cũng giống như một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà thì vĩnh viễn không mục nát hư hoại, thường tồn tại đứng sừng sững bất động, nhưng phải có lương tài, nhân tài tốt tức là người tu đạo chân chính, thiện trí thức chân chính.

Thiện tri thức chân chính phải làm cho Phật giáo phát dương quang đại, chớ chẳng phải ai cho người đó nhiệm vụ, gọi vị đó lại làm cho Phật giáo phát dương quang đại, mà là thấy rằng quang đại Phật giáo là trách nhiệm của chính mình, lấy Phật giáo làm nhiệm vụ của mình. Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới thành lập ra, làm hết thảy mọi việc đều là tự ý hoan hỷ làm, chớ không có ai bắt buộc họ đi làm, mà là tự ý phát tâm làm. Ai muốn phiên dịch Kinh điển, biên văn chương, tam bộ nhất bái, muốn làm gì thì làm, tơ

hào cũng không thêm miễn cưỡng, đều tự ý cảm thấy nên làm thì tận lực đi làm, đừng đợi người bảo bạn nên làm gì mới đi làm, tức là một phần tử đại học pháp giới, thì nên tận hết khả năng của mình, làm gì được thì làm cái đó, làm không được cũng không miễn cưỡng. Không nên sợ cái này, sợ cái kia, sợ làm sai. Nếu bạn muốn làm đúng thì làm gì có sai, trừ khi bạn muốn làm sai.

‘’Xư lịch kinh cức phó bính đinh.’’ "Xư lịch" tuy là cây gỗ nhưng cong vạy, dùng làm củi đốt nhưng cũng chẳng tốt lành gì. "Kinh cức" có bản sự rất lớn, giống như trong một đoàn thể chuyên khuấy phá tạo ra sự bực dọc, gặp được thứ cây này không dễ gì đối phó, đó là thứ ngựa hại bầy, bất cứ trong trường hợp nào đều có lời để nói, không nói thị thì nói phi, đâm da người làm cho chảy máu. Thứ cây này phải làm thế nào, phó cho Bính Đinh. Bính Đinh tức là lửa.

83. Đa tha già đa gia.

Kệ :

Khán Phật kính Tăng bồi tín căn
Tôn trọng đệ tử báo sư ân
Hiếu thuận nãi thị vụ đức bổn
Nhân thiện quả lương đạo tự sinh.

Tạm dịch :

Kính Phật trọng Tăng thêm niềm tin
Tôn trọng đệ tử báo ân sư

Hiếu thuận mới là gốc công đức
Nhân lành quả tốt đạo tự sinh.

Giảng giải : Chúng ta không chỉ quy y Phật, còn phải quy y tất cả đại đệ tử của Phật. Người xuất gia là ruộng phước Tăng thanh tịnh, thanh tịnh tức không có tiền, không có vật gì hết, gì cũng không cần, tất cả đều buông xả, thậm chí vọng tưởng cũng không còn. Tăng là người truyền Phật pháp, là người đảm đang gia nghiệp của Như Lai, khiến cho Phật giáo phát dương quang đại. Nếu muốn học Phật pháp, thì phải học với người xuất gia. Pháp là nhờ Tăng truyền. Do đó tin Phật thì phải cung kính đệ tử của Phật. Đây là bồi đắp tín căn. Tin là nguồn đạo mẹ công đức, nhất định trước phải có tín tâm, nếu không có tín tâm, thì dù Phật pháp có nói tốt như thế nào cũng không thể tiếp thọ.

‘’Tôn trọng đệ tử báo ân sư.’’ Tôn trọng đệ tử của Phật, tức là báo ân thầy, báo ân Phật.

‘’Hiếu thuận mới là gốc công đức.’’ Hiếu thuận là hiếu thuận cha mẹ, sư trưởng, đừng có ở chỗ sư phụ nói gì thì trước mặt không dám nói, nhưng khi ở chỗ khác thì nói sư phụ cứ nói người, sư phụ nóng quá. Sư phụ vốn không nóng giận. Tôi nói pháp thì chân tục đều dụng, có lúc thì nói chút chân đế, có lúc thì nói tục đế. Có vẻ làm người khác bực mình, thực ra thì không phải vậy, tôi dùng phương pháp này giáo hóa người, dù nhẫn không được bạn cũng phải nhẫn, nhường không được bạn cũng phải nhường. Bạn đi chỗ khác nói đâm thọc, nói sư phụ hôm nay nóng giận, khiến cho tôi chịu không được, lời của tôi nói là

vô tâm, là đối cơ thuyết pháp. Các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt, bạn muốn tạo nghiệp thì tạo nghiệp, muốn tu phước thì tu phước, muốn bồi tín căn thì bồi tín căn, muốn tín căn vứt đi thì vứt đi.

''Nhân lành quả tốt đạo tự sinh.'' Trồng nhân tốt thì kết quả tốt, tu đạo tự nhiên sẽ thành công.

84. A ra ha đế.

Kệ :

Sinh quý trụ cư Pháp Vương gia
Tam thân tứ trí diệu quán sát
Ngũ nhãn lục thông thành sở tác
Đại viên cảnh chiếu bình đẳng đạt.

Tạm dịch :

Sinh quý trụ ở nhà Pháp Vương
Ba thân bốn trí diệu quán sát
Năm nhãn sáu thông thành sở tác
Đại viên cảnh chiếu bình đẳng đạt.

Giảng giải : A Ra Ha Đế tức là "Lễ khắp ứng cúng tất cả vương tộc". **Một câu Chú của Chú Lăng Nghiêm nếu biên tả mấy ngàn câu, mấy vạn câu, cũng nói không hết được, nhưng tâm lượng của chúng ta có hạn, trí huệ cũng chưa khai thông, hiện chỉ tả đơn giản mấy câu, lược nói ý nghĩa của Chú, chỉ nói ít phần của Chú**, ứng chân tất cả vương tộc đều gọi là quý tộc.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Thập Trụ có "Nhất sinh quý trụ" là cảnh giới của Bồ Tát, sinh quý trụ cũng có thể nói là vương tộc, cho nên nói : ‘’Sinh quý trụ ở nhà Pháp Vương.’’ Sinh trong nhà Phật chẳng phải ai ai cũng có thể sinh, phải có sự tu hành.

‘’Ba thân bốn trí diệu quan sát.’’ Ba thân là pháp thân, báo thân, hóa thân (còn gọi là ứng thân). Pháp thân là thanh tịnh, khắp tất cả mọi nơi. Báo thân có ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp. Hóa thân là thiên biến vạn hóa, vô cùng vô tận, một là vô lượng, vô lượng là một. Một chẳng phải một, chẳng phải nhiều ; nhiều chẳng phải nhiều, chẳng phải một. Một nhiều vô ngại, một nhiều không hai. Ngoại đạo nói mình là Phật. Nếu không có ba thân bốn trí, thì không thể xưng là Phật, giả mượn chứng quả ! Bốn trí là thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, đại viên cảnh trí. Người cũng có thể quán sát nhưng không diệu, rất thô thiển, nhìn được vật có hình tướng mà không thể nhìn vật vô hình vô tướng. Diệu quán sát trí, có hình hay vô hình đều thông suốt vô ngại, trên biết vạn sự, dưới biết vạn vật. Trước biết vô lượng kiếp, sau biết vô lượng kiếp.

‘’Năm nhãn sáu thông thành sở tác.’’ Phật lại có năm nhãn tức là Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thiên nhãn, nhục nhãn, năm nhãn có mấy bài kệ rằng :

‘’Thiên nhãn thông phi ngại.’’ Thiên nhãn không chướng ngại, có thể thấy được quỷ thần, cũng có thể thấy nhất cử nhất động nhất ngôn nhất hạnh của chư Thiên, so với máy camera nhìn còn rõ hơn,

bất tất phải mượn duyên bên ngoài, bên trong đều đầy đủ.

''Nhục nhãn ngại phi thông.'' Nhục nhãn chẳng phải nói cặp nhục nhãn của chúng ta, mà là nhục nhãn riêng ngoài. Thiên nhãn nhìn không thấy hữu hình hữu tướng, không thấy người phàm chúng ta, nhưng mà thấy người trời. Nhục nhãn ngại phi thông chứ chẳng phải nói có chướng ngại nhìn không thấy vật, mà là nói nhìn những thứ có hình có tướng, cũng nhìn thấy được vô hình vô tướng, người trong phòng cũng nhìn thấy được, người ngoài phòng cũng nhìn thấy được, vách tường cũng ngăn cản không được, còn diệu hơn máy camera.

''Pháp nhãn quán tục đế.'' Phần đông tụng Kinh thì phải mở mắt, mở Kinh ra để đọc. Nếu đắc được pháp nhãn thông, chỉ cần mở pháp nhãn, thì khắp hư không biến pháp giới, không có một hạt bụi nào mà chẳng phải là Tam Tạng mười hai bộ.

''Huệ nhãn rõ chân không.'' Huệ nhãn tức là mắt trí huệ, hiểu được lý chân không, đắc được pháp hỷ sung mãn chân không.

''Phật nhãn như thiên nhựt.'' Phật nhãn như ngàn mặt trời.

''Chiếu dị thể hoàn đồng.'' Chiếu những gì bất đồng mà rõ ràng bổn thể là một, Phật nhãn là viên mãn nhất, cao siêu nhất, siêu hơn bốn nhãn kia. Lục thông tức là thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông, đắc được lục thông thì biến hóa được, phi hành tự tại, bạn muốn đến đâu thì không cần đi máy bay, đi

xe lửa, một niệm khắp ba ngàn đại thiên thế giới, ba ngàn đại thiên trong một niệm, đây là thành sở tác trí làm nên.

‘’Đại viên cảnh chiếu bình đẳng đạt.’’ Đại viên cảnh trí như gương soi, việc đến thì ứng, việc đi thì lặng, niệm khởi thì giác, giác tức là không. Bình đẳng đạt là gì, đạt là thông đạt, bình đẳng thông đạt, lại có thể nói là ‘’Đạt Ma’’ tức là pháp bình đẳng.

85. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ :

Bồ Tát La Hán giải thoát Tăng
Như bần đắc bảo ám đắc đăng
Chỉ dẫn hữu tình hoạch Chánh Giác
Vĩnh xuất luân hồi ái dục khanh.

Tạm dịch :

Bồ Tát La Hán giải thoát Tăng
Như nghèo được của, tối được đèn
Chỉ dẫn hữu tình chứng Chánh Giác
Vĩnh thoát luân hồi hố ái dục.

Giảng giải: ‘’Bồ Tát La Hán giải thoát Tăng’’. Bồ Tát là nửa chữ tiếng Phạn, đầy đủ gọi là "Bồ đề tát đoả", dịch là "Đại đạo tâm chúng sinh", còn gọi là “đại Khai Sĩ”, hoặc gọi là “Giác hữu tình”. A La Hán cũng là tiếng Phạn, dịch là “Ứng Cúng”, hoặc gọi là "sát tặc", hoặc dịch là "vô sinh".

Bồ Tát và La Hán đều là Thánh nhân. Giải thoát Tăng và Thánh Tăng đã đắc được giải thoát, giải thoát tức là vô quái vô ngại, vô hình, vô tướng, không chấp trước, không tốt, không xấu, không thiện, không ác, hết thảy đều bình đẳng, giải thoát gì cũng không ràng buộc. Nếu người nào gặp được Thánh, Hiền, thì như người nghèo được của báu, được mỏ đá quý, được mỏ vàng, lại như tối được đèn sáng không khác.

‘’Chỉ dẫn hữu tình chứng Chánh Giác.’’ Dùng tay chỉ dẫn chúng sinh, khiến họ đi trên con đường chánh giác.

‘’Vĩnh thoát luân hồi hố ái dục.’’ Luân hồi tức là bánh xe tròn, chuyển tới chuyển lui, luân hồi trong sáu đường: Trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục; khi thì sanh lên trời, khi thì làm ngạ quỷ, khi thì đoạ súc sinh, khi thì đầu thai làm người, khi thì đầu thai làm trâu ngựa, chó, heo. Tại sao chúng ta sinh vào thế giới này? Đều vì ái dục ! Ái ! Ái ! Thích thì muốn nó sống, ghét thì muốn nó chết. Tôi nói đây là kêu bạn giác ngộ, nhưng không dễ gì nhảy khỏi hố này, hố sâu đến chín mười thước, nhảy cũng không khỏi, nhảy lên lại rớt xuống, nhảy khỏi một thước, lại rớt xuống lại. Nếu gặp hiền Thánh Tăng, thì sẽ nhảy khỏi hố ái dục. Hố ái dục lại gọi là hố sinh tử, hố bệnh chết, hố già chết, không dễ gì nhảy khỏi. Chỉ có gặp được Phật pháp, hiểu được thì mới nhảy khỏi, phá được cửa sinh tử, nhảy khỏi vòng luân hồi, lúc đó mới có thể làm bạn lành với Bồ Tát bất thối.

86. Nam mô bà già bà đế.

Kệ :

Trí huệ quang minh chiếu thế gian
Thần thông biến hoá tỉnh ngu ngoan
Ngã đẳng cần tu Ba la mật
Diệc chứng đại giác Bạt Già Phạm.

Tạm dịch :

Trí huệ quang minh chiếu thế gian
Thần thông biến hóa tỉnh ngu ương
Mọi người siêng tu Ba La Mật
Cũng chứng Đại Giác Bạt Già Phạm.

Giảng giải: Bà Già Bà Đế tức cũng là "Bạt Già Phạm". Bạt Già Phạm có sáu nghĩa, bây giờ hình dung Bạt Già Phạm.

‘’Trí huệ quang minh chiếu thế gian.’’ Trí huệ quang minh của Phật, chiếu khắp tất cả thế gian, tất cả chúng sinh.

‘’Thần thông biến hóa tỉnh ngu ương.’’ Phật có đại thần thông. Thứ thần thông này, chẳng phải là những thứ mà con người chúng ta tưởng tượng được. Thần thông tại nhân gian là một thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại quỷ thần, Phật Bồ Tát, là bổn phận các bậc ấy, chớ chẳng phải là việc kỳ quái. Lúc đức Phật còn tại thế thì đệ tử của Phật, các vị đại A La Hán, đều có thần thông, đều có thể hiện mười tám thứ biến hoá trong không trung, trên thân ra lửa, dưới thân ra nước, tức là thân thể này nước và lửa hổ tương vô ngại, thân vọt lên hư không, đi khắp ba ngàn

đại thiên thế giới. Thứ thần thông diệu dụng này, chẳng phải nói như chúng ta nằm mộng thì có thần thông, hoặc là uống chút thuốc mê hồn thì có thần thông, cũng chẳng phải nói nhìn thấy ánh sáng gì đó thì ghê gớm lắm, hoặc thấy chữ gì đã cho là không thể nghĩ bàn, đó đều là nhỏ nhoi không đáng kể.

Những gì chúng ta làm không được, thì Phật Bồ Tát đều làm được, đây đều là việc rất bình thường, tại sao chúng ta không có thần thông ? Vì có dục niệm, nên vô minh che lấp thần thông. Cho nên không có thần thông biến hóa, phải phá sạch vô minh hiển pháp tánh, không còn dục niệm nữa, thì sẽ có thần thông. Khi Phật còn tại thế thì tất cả các vị A La Hán đều có thần thông, sau khi Phật nhập Niết Bàn, thì Phật chế đệ tử không nên hiển thần thông, chứ chẳng phải nói thần thông không tốt, hoặc khi lộ thần thông thì phạm tội. Không phải. Vậy tại sao không hiển thần thông ? Vì thần thông thì không thể tu được, cũng chẳng phải ai cũng đều có, có thần thông thì sẽ hiển, không có thần thông thì làm sao hiển ? Cho nên Phật dạy người có thần thông, không nên hiển thần thông, để lưu lại bát cơm cho người không có thần thông. Nếu như cho phép hiển thần thông, thì người xuất gia có thần thông sẽ có nhiều người cúng dường, vì con người đều thích háo thắng, đều là trên gấm thêm hoa, chẳng nghĩ đến giúp họ lúc cần, người trên gấm thêm hoa nhìn thấy người có thần thông thì dành đi cúng dường, còn người xuất gia không có thần thông, thì chẳng có ai cúng dường, đói chết cũng chẳng có ai đếm xỉa đến. Cho nên Phật kêu đệ tử về

sau không được hiển thần thông. Vì không nên hiển thần thông, cho nên người có thần thông cũng không biết.

Người trồng phước cũng như gieo xuống đất, đến mùa thu thì thu hoạch, có thiên tai hay không, hoặc là có sâu bọ, hoặc mưa đá đủ thứ tai nạn, đều là chuyện khác. Phật dạy đệ tử đừng hiển thần thông, chứ chẳng phải nói khi bạn hiển thần thông thì phải đọa xuống mười tám tầng địa ngục, không phải như thế. Phàm sự việc gì đều có một chân lý tồn tại, không thể tùy tiện nói bậy, không thể nói trong Phật giáo có thần thông thì có tội, nếu nói thần thông là không đúng, thì tại sao mỗi bộ Kinh điển Phật đều nói thần thông, đều nói diệu dụng, tức nhiên là không đúng, tại sao phải nói đến ? Nói để làm gì ? Chỉ Phật có thể nói thần thông, còn người khác mặc dù xử dụng thần thông cũng không thể được. Vậy đó chẳng phải là chuyên chế ? Độc tài chăng ? Các bạn, chúng ta phải nghiên cứu chân lý, Phật nói không nên hiển thần thông, chỉ là không nên, chứ không nhất định không thể được, chỉ sợ bạn không có thần thông, bạn có thần thông thì có thể hiển, bạn xem Đạt Ma có một người bạn trẻ, khi ngồi thiền thì nhìn thấy lửa ở tại nông trường, anh ta còn trẻ mà có được cảm ứng như thế, thứ thần thông đó sao không thể hiển ? Thần thông thì người không biết được, bạn biết được thì gọi đó là thần thông. Vậy tôi cũng muốn tu thần thông để làm gián điệp, đi khắp nơi tìm tòi tình báo. Như thế thì chẳng đắc được thần thông. Vậy tôi dùng máy "ra đa" đó cũng là thần thông. Thần thông thì

biến hóa. Biến hóa là tự có hóa không, tự không hóa có, không mà liền có, có mà liền không, biến hóa vô cùng, biến hóa khó dò, không thể nghĩ bàn. "Tỉnh ngu ương" tức là vì người ngu si, không cho những người đó xem thấy một chút linh nghiệm thì họ không tin, hiển chút thần thông cho họ thấy thì họ liền tin. Ương tức là tối ương không linh, không dễ gì giáo hóa.

‘’Mọi người siêng tu Ba La Mật.’’ Tất cả mọi người nếu thường hồi quang phản chiếu, luôn luôn không mất chánh niệm, chánh niệm tương tục, tu pháp này đến được bờ kia thì ‘’Cũng chứng Đại Giác Bạt Già Phạm,’’ cũng có thể chứng quả vị Đại Giác, quả vị Bạt Già Phạm.

87. Lặc đát na kê đô ra xà gia.

Kệ :

Bảo quang bảo tràng bảo tinh Phật
Bảo Thắng Như Lai thiện hàng ma
Nhất thiết vương gia giai năng chiến
Bàng môn tả đạo tận chiết nhiếp.

Tạm dịch :

Bảo Quang Bảo Tràng Bảo Tích Phật
Bảo Thắng Như Lai khéo hàng ma
Tất cả vương chúng đều tác chiến
Bàng môn tả đạo triết nhiếp sạch.

Giảng giải: Lặc Đát Na dịch là "Bảo". Kê Đô dịch là "Tràng", Ra Xà Gia dịch là "Vương" (vua), dòng dõi vua chúa.

‘’Bảo quang bảo tràng Bảo Tích Phật.’’ Cũng có thể nói là Bảo Quang Phật, cũng có thể nói là Bảo Tràng Phật, hoặc có thể nói là Bảo Tích Phật. Các vị phải biết, Phật là chính mình tu, chứ chẳng phải do Ngọc Hoàng đại đế phong cho người nào làm Phật. Ngọc Hoàng đại đế chỉ là một vị hộ pháp của Phật. Y không có tư cách phong làm Phật ! Trong Phật giáo chứ không phải như quốc vương, hoặc là tổng thống.

‘’Bảo Thắng Như Lai khéo hàng ma.’’ Bảo Thắng Phật khéo hàng phục thiên ma, khống chế ngoại đạo.

‘’Tất cả vương chúng đều tác chiến.’’ Điều mà bàng môn tả đạo chẳng thấy được tôn giáo có một thứ pháp bí mật, đạo bí mật. Lúc trước tại Trung Quốc, thấy rất nhiều bàng môn tả đạo, họ nói tôn giáo của chúng tôi tương lai sẽ làm hoàng đế, hoặc nói tôn giáo chúng tôi đây tương lai làm trời, làm Thiên chúa, địa chúa, các vị phải theo ta, thì có thể sẽ thay phiên làm hoàng đế, khiến cho con người sinh ra một thứ tâm tham, một thứ tâm mê hoặc. Những bàng môn tả đạo có bao nhiêu ? Ở Ấn Độ có chín mươi sáu thứ, tại Trung Quốc có ba ngàn bàng môn tả đạo. Phật thành Chánh Giác rồi : ‘’Bàng môn tả đạo triết nhiếp sạch.’’ Triết tức là pháp môn triết phục, nhiếp tức là pháp môn nhiếp thọ. Những thứ bàng môn tả đạo, Phật đều triết nhiếp giáo hóa họ trở về với chánh đạo. Người ngoài lề trên thế giới này, chưa đáng thương như thế,

duy chỉ có đi vào đường tà, bàng môn tả đạo, sinh tà tri kiến là việc đáng thương sót nhất, tương lai sẽ đọa địa ngục. Các bạn! Kinh điển chẳng phải của Phật nói đừng nên xem, chẳng phải pháp của Phật nói đừng tu hành.

88. Đa tha già đa gia.

Kệ :

Thường Trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng
Nhất tâm cung kính yếu kiền thành
Như Lai đệ tử A la hán
Mạn mạn hắc dạ đại minh đăng.

Tạm dịch :

Thường trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng
Một lòng cung kính phải kiền thành
Đệ tử Như Lai A La Hán
Đèn sáng lớn phá tan đêm tối.

Giảng giải: Đa Tha Già Đa Gia, đây là nói "Phổ lễ tất cả đệ tử của Như Lai". Đệ tử của Như Lai là ai ? Là hết thảy tất cả hiền Thánh Tăng, cho nên nói: ‘’Thường trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng.’’ Thường trụ tức là thường trụ không đổi, đó là tận hư không khắp pháp giới, một thứ chánh khí, đạo phải có Phật, có Pháp, có Tăng. Phật kể cả Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, đây gọi là tất cả chư Phật ba đời. Tam Bảo tức là Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo. Sao gọi là bảo ? Vì rất ít có, chẳng phải lúc nào cũng có thể thấy

được. Tuy nhiên thường trụ, nhưng nghiệp chướng của chúng ta che lấp trí huệ của mình, cho nên không thấy được Phật, không nghe được Pháp, không thấy được Tăng.

Bây giờ chúng ta thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, cho nên phải một lòng cung kính, chuyên nhất kỳ tâm, tâm không có hai niệm. Cung kính Tam Bảo phải kiền thành, chẳng phải làm hình thức, biểu diễn bên ngoài, phải cung kính chân thật, tâm thật không hai, càng kiền thành càng tốt.

''Đệ tử Như Lai A La Hán.'' Đệ tử của Phật tức là tất cả đại A La Hán, đại Tỳ Kheo Tăng, đêm dài tối tăm ở đây, thì A La Hán hiền Thánh Tăng Tam Bảo, là đèn sáng chỉ đường cho chúng ta, cho nên ''Đèn sáng lớn phá tan đêm tối.'' Đèn sáng lớn, tức là chánh khí, chánh pháp trụ thế. Những kẻ bát vô nhân quả, làm nhất xiển đề, cũng giống như đêm dài tối tăm, không thấy ánh sáng. Phật Pháp Tăng Tam Bảo, tức là đèn sáng lớn phá đêm dài tối tăm.

89. A ra ha đế.

Kệ :

Tự vô hoá hữu hữu hoá vô
Ứng chân thị hiện Cực Lạc đồ
Quảng tu cúng dường hằng tinh tấn
Phổ lễ nhất thiết chúng vương tộc.

Tạm dịch :

Tự không hóa có, có hóa không

Ứng chân thị hiện cõi Cực Lạc
Rộng tu cúng dường luôn tinh tấn
Lễ khắp tất cả chúng vương tộc.

Giảng giải: A Ra Ha Đế là "Lễ khắp ứng chân tất cả vương tộc". Ứng là cảm ứng đạo giao. Chân là chân thật thị hiện. Chúng ta đắc được cảnh giới như thế, thì đừng nửa tin nửa ngờ. Ví như nằm mộng thấy Phật phóng quang, hoặc là thấy đến rờ đầu, sinh ra nửa tin nửa ngờ, có thật hay chăng, như thế bèn giảm sút. Tức là chân mà bạn không tin, do đó biến thành giả, vì bạn không có tín tâm. Có tín tâm tại sao phải hoài nghi ? Đó là nhất xiển đề. Nhất xiển đề thì niềm tin không đủ. Cảnh giới ứng chân là có hóa thành không, rất linh nghiệm. Phật, Bồ Tát, A La Hán, trời, người, A tu la, đều có thể thị hiện, không chỗ nào mà không hiện thân, tự không hóa có, biến hóa khó lường, diệu dụng vô cùng.

‘’Ứng chân thị hiện cõi Cực Lạc.’’ Trên thế giới này những người giác ngộ tất cả đều là thị hiện, đều là giả. Tại sao thị hiện giả, vì muốn kêu bạn mượn giả tu chân, hiểu rõ cứu kính khoái lạc, chứ chẳng phải có hình tướng, có sự chấp trước. Cho nên chúng ta phải : ‘’Rộng tu cúng dường luôn tinh tấn.’’ Từ từ hướng tới vô thượng đạo. Tại sao lễ khắp tất cả chúng vương tộc ? Vì học vô thượng đạo, trước hết phải trừ khử cống cao ngã mạn, ngã chấp không thì pháp chấp mới phá được. Ngã chấp không rồi, thì không còn ngã tướng, còn có pháp chấp, phải phá cả hai ngã và pháp chấp, cho đến "không" cũng chẳng còn, nếu "không" còn tồn tại, thì còn chấp "không",

"không" cũng chẳng còn, mặc dù ‘’không còn’’ cũng chẳng có, bạn vẫn có cái ‘’không còn’’ tồn tại, nói tôi "không" cũng chẳng còn, đó vẫn là có sự chấp trước.

Các bạn nghĩ xem, tu hành khó quá, chẳng phải dễ, nếu dễ dàng thì ai ai cũng đều thành Phật rồi, đâu có trôi nổi trong vòng sinh tử luân hồi. Khai quật mỏ vàng cũng không dễ dàng, nhưng nếu bạn không khai quật mỏ vàng, thì vĩnh viễn chẳng có được vàng, nhất định phải bỏ ra công sức, khai quật mỏ vàng, sau đó mới có được vàng, người tu hành cũng như thế, trước khó mà sau được, bạn sẽ thành tựu đạo nghiệp, đều là nhờ thiện trí thức giúp đỡ. Giúp đỡ thế nào ? Tức là gặp nghịch cảnh khiến bạn có thể triết phục mà thọ, mới chân chánh hiểu rõ Phật pháp, phá ngã chấp rồi, thì pháp chấp cũng không. Chấp không cũng chẳng còn, như thế thì tịch diệt là vui, các hành vô thường, là pháp sinh diệt, sinh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui, tức là đạo lý này.

90. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ :

Quy mạng chánh giác Phật Đà Gia
Quy mạng chánh giác Đạt Ma Gia
Quy mạng chánh giác Tăng Già Gia
Quy mạng chánh giác Tam Bảo Gia.

Tạm dịch :

Quy mạng Đức Phật bậc giác ngộ
Quy mạng Pháp Bảo ngôi thứ hai

Quy mạng Tăng Già hoà hợp tu
Quy mạng cung kính ngôi Tam Bảo.

Giảng giải : Có một câu nói là : Niệm Chú Đại Bi, dám đấu với vua Diêm Vương. Niệm Chú Đại Bi thì quỷ thần không dám đấu. Nhưng bạn phải thường niệm Chú Đại Bi, thì sẽ dám đấu với lão Diêm Vương. Lão Diêm Vương chẳng có biện pháp. Niệm Chú Đại Bi thì quỷ thần chẳng dám đấu. Quỷ thần đều sợ bạn. Sợ ở đây chẳng phải là nóng giận, mà là bạn có một sức lực chân chánh, quyền lực chân chánh, đó gọi là có đức hạnh.

Có đạo đức thì Diêm Vương cũng phải nể bạn, quỷ thần cũng không dám nhiễu bạn, chứ chẳng phải vì bạn quá nóng giận khiến người sợ sệt, quỷ thần kính mà rời xa. Niệm Chú Đại Bi có được oai lực như thế. Còn niệm Chú Lăng Nghiêm thì sao ? Không có oai lực như thế chăng? Đương nhiên là siêu việt hơn nhiều, học Chú Lăng Nghiêm thì Thiên chủ không dám đấu, mà ngược lại học Chú Lăng Nghiêm thì dám đấu với Thiên chủ. Vậy, nói Chú Lăng Nghiêm này phải chăng không giảng đạo lý? Không phải! Phải chăng cường từ đoạt lý ? Chẳng phải ! Bạn niệm Chú Lăng Nghiêm, thì tương lai bảy đời về sau đều giàu có như ông vua dầu hỏa của Mỹ, bảy đời đều làm viên ngoại, viên ngoại là người giàu có.

Vậy tốt như thế thì tôi phải mau học Chú Lăng Nghiêm, để đấu với Thiên chủ, làm bảy đời viên ngoại, đó là hy vọng nhỏ nhen, vậy đừng học Chú Lăng Nghiêm làm gì, bảy đời làm viên ngoại thời

gian cũng chỉ là một nháy mắt. Bạn đấu với Thiên chủ, đấu đi đấu lại vẫn lưu chuyển ở trong lục đạo luân hồi. Vậy khi chưa niệm Chú Lăng Nghiêm phải cầu mong gì ? Phải cầu mong cứu kính làm Phật, đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Tam Miệu Tam Bồ Đề, đừng cầu cảnh giới nhỏ nhen như thế, mục đích nhỏ nhen như thế.

Trên thực tế, **học Chú Lăng Nghiêm tức là hóa thân của Phật, không những là hóa thân của Phật, mà còn là hóa Phật trên đỉnh của Phật, hóa Phật trong hóa Phật, đó là chỗ diệu không thể nghĩ bàn của Chú Lăng Nghiêm. Có người thật trì Chú Lăng Nghiêm thì chu vi trong bốn mươi do tuần, không có tai nạn gì hết**. Cho nên trước câu Tam Miệu Tam Bồ Đề này là "Quy mạng Chánh Giác, tất cả hiền Thánh Tăng", kệ rằng : ‘’Quy mạng Đức Phật bậc giác ngộ.’’ Chúng ta nhứt tâm quy mạng Phật Thích Ca Mâu Ni.

‘’Quy mạng Pháp Bảo ngôi thứ hai.’’ Đó là quy mạng Tam Bảo. Cho nên nói ‘’Quy mạng cung kính ngôi Tam Bảo.’’ Tam Bảo là chúng ta phải quy mạng. Bổn lai phía trước đã có Tam Bảo, tại sao bây giờ lại nói, đây là lập lại để cho mọi người đặc biệt chú ý.

91. Đế biều.

Kệ :

Câu triệu tróc nã chúng yêu ma
Quang minh biến chiếu tử giả hoạt

Tỳ Lô Giá Na quán đảnh chủ
Kim Cang Thượng Sư Phật hoá Phật.

Tạm dịch :

Câu triệu tróc nã chúng yêu ma
Quang minh chiếu khắp chết sống lại
Tỳ Lô Giá Na chủ quán đảnh
Kim Cang Thượng Sư Phật hóa Phật.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm từ câu Đế Biều này về sau một đoạn Chú là "Pháp câu triệu". Phần trước có "Pháp tiêu tai" và "Pháp hàng phục". Pháp câu triệu này, bao quát năm đại tâm Chú trong đó. Năm đại tâm Chú này chuyên môn phá Ma La võng, là chú thuật phá ma, là pháp phá tà ma. Thiên ma ngoại đạo thần thông biến hóa vô cùng. Khi bạn tụng năm đại tâm Chú này thì chú của ma đều chẳng linh, biến hóa của ma cũng không thể biến hóa được. Cho nên chúng liền hiện nguyên hình, lộ ra bản lai diện mục của chúng. Năm đại tâm Chú này có oai lực lớn như thế. Cho nên gọi là pháp câu triệu. Câu tức cũng như dùng lưỡi câu, câu nó lại, giống như câu cá lại vậy. Triệu tức là triệu (vời) lại, là ra lệnh bạn phải lại, không lại không được ! Đây là sự ra lệnh cũng giống như cảnh sát có uy quyền, có thể tùy tiện bắt người. Câu triệu cũng là bắt chúng lại, cho nên gọi là tróc nã.

Tại sao phải giảng Chú Lăng Nghiêm ? Vì muốn biết ý nghĩa của Chú. Vậy một đoạn Chú có công dụng gì ? Mỗi một đoạn Chú Lăng Nghiêm đều có dụng đồ của nó. Bất quá chẳng phải một sớm một chiều thì hiểu thấu được. Cần phải từ chỗ này mà

huân tập, cũng giống như dùng khói hương để huân tập, lâu dần thì sẽ hiểu. Mới học sẽ không hiểu, bất luận bạn thông minh như thế nào, có trí huệ như thế nào, có học vấn như thế nào ? Đều không cách chi thâm nhập được. Tại sao ? Vì chưa dùi sâu vào, cho nên cảm thấy mới lạ trắc trở, không thuận tai. Câu Chú Đế Biều này dịch là "Quang minh chiếu khắp". Cho nên nói: ‘’Câu triệu tróc nã chúng yêu ma - Quang minh chiếu khắp chết sống lại.’’ Bạn muốn gặp được nhân duyên lành này, đắc được quang minh chiếu khắp này, thì người chết sẽ biến thành sống lại. Chú Lăng Nghiêm này có đại oai lực như thế.

‘’Tỳ Lô Giá Na chủ quán đảnh.’’ Tỳ Lô Giá Na là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật. Ngài là Bộ Chủ Bộ Kim Cang Quán Đảnh, quán đảnh khắp tất cả mọi nơi. Khi Phật muốn thành Phật, thì phải thọ lễ quán đảnh vị, thọ pháp quán đảnh rồi, mới làm Pháp Vương tử, tức là sẽ thành Phật. Cho nên nói: ‘’Kim Cang Thượng Sư Phật hóa Phật.’’ Trong Phật Giáo lại gọi là Kim Cang Thượng Sư, đây là Phật hóa ra Phật để giáo hóa chúng sinh. Pháp câu triệu này các bạn không thể tùy tiện dùng, vì đức hạnh của các bạn chưa được viên mãn, không thể khống chế chính mình, không thể tùy tiện chi phối thiện thần hộ Chú. Thiện thần hộ Chú cũng không bội phục bạn, cho nên không những không có linh nghiệm, mà còn chiêu họa. Cho nên Chú thì không thể khinh phụng vọng dụng.

Người trong Vạn Phật Thành không nhất định ai ai cũng đều tu hành, trong đó chỉ có một phần nào,

hoặc chỉ là đến tham quan, hoặc là đến đây để nghiên cứu. Người ở đây, không biết bạn tu hay không, điều quan trọng nhất là đừng làm cho người khác thêm phiền não.

92. Nam mô tát yết rị đa.

Kệ :

Nhất tâm quy lễ vãng lai thân
Triều cận Hằng sa đại Thánh nhân
Báo ân tăng phước tiêu tội nghiệp
Phản bổn hoàn nguyên chiếu cổ kim.

Tạm dịch :

Một lòng kính lễ ứng thân Phật
Gần gũi vô số bậc Thánh nhân
Báo ân tăng phước tiêu tội nghiệp
Trở về nguồn cội chiếu cổ kim.

Giảng giải: Gần gũi Phật, gần gũi Pháp, gần gũi Tăng. ‘’Một lòng kính lễ ứng thân Phật.’’ Bất cứ đến nơi nào, cũng đều tin Phật, gần gũi Tam Bảo.

‘’Gần gũi vô số bậc Thánh nhân.’’ Lễ bái chư Phật, Bồ Tát, A La Hán nhiều như số cát sông Hằng.

‘’Báo ân tăng phước tiêu tội nghiệp.’’ Người tu hành phải báo ân, báo ân cha mẹ, báo ân sư trưởng, báo ân quốc gia bảo hộ. Chúng ta phải biết ai đối với chúng ta chỗ nào tốt, chúng ta đều phải báo đáp. Tăng phước thì bạn phải tu bố thí, làm đủ thứ công đức thì tội nghiệp sẽ tiêu trừ.

‘’Trở về nguồn cội chiếu cổ kim.’’ Thường trở về nguồn cội, thì cũng giống như Phật chiếu soi cổ kim.

93. Ế đàm bà già bà đa.

Kệ :

Vô tỉ pháp tạng ngã pháp không
Thuận thừa đại giáo hoá quần luân
Xảo thuyết chư pháp tam độc phá
Cát tường tôn quý Thánh sở tông.

Tạm dịch :

Tạng pháp không lường ngã pháp không
Thuận thừa đại giáo độ chúng sinh
Khéo nói các pháp diệt ba độc
Cát tường tôn quý bậc Thánh tu.

Giảng giải : Mấy câu Chú này đều là Phật, Bồ Tát, Hộ Pháp ủng hộ đạo tràng, ủng hộ người trì Chú. Người trì Chú, khi tụng Chú này, thì thiên ma ngoại đạo đều hàng phục, lão thực.

Câu Ế Đàm này dịch là "Vô tỷ pháp tạng" (tạng pháp không gì sánh bằng), không có pháp nào có thể so sánh. Ngã, pháp đều không, ngã cũng không, pháp cũng không.

‘’Thuận thừa đại giáo độ chúng sinh.’’ Ngưỡng thừa đại giáo của Phật nói để giáo hóa quần sinh.

‘’Khéo nói các pháp diệt ba độc.’’ Bà Già Bà Đa dịch là "Khéo nói các pháp khiến tiêu diệt ba độc".

‘’Cát tường tôn quý bậc Thánh tu.’’ Trong Bạt Già Phạm lục nghĩa, có cát tường, có tôn quý, thứ pháp này đều là pháp của các bậc Thánh hiền tu, noi theo.

94. Tát Đát Tha Già Đô Sắt Ni Sam.

Kệ :

Kính lễ bảo hoa đại Phật đảnh
Tràng man phan cái chúng trang nghiêm
Phi cầm động thực thai thấp hoá
Đồng nhập liên bang vạn Phật đường.

Tạm dịch :

Kính lễ hoa báu đại Phật đảnh
Tràng man phan lọng trang nghiêm đẹp
Phi tiềm động thực thai thấp hóa
Cùng vào liên bang vạn Phật điền.

Giảng giải: ‘’Kính lễ hoa báu đại Phật đảnh.’’ Câu này là kính lễ đảnh lọng kết hoa, tức cũng là quy kính đảnh lễ hoa báu kết thành màn, lọng hoa, tràng phan, bảo cái, tất cả đều nghiêm đẹp. Cho nên nói : ‘’Tràng man phan lọng trang nghiêm đẹp.’’ Tràng tức là tràng báu, man tức là man báu, còn có phan báu, lọng báu, đủ loại trang nghiêm.

‘’Phi tiềm động thực thai noãn thấp hóa.’’ Phi tức là bay trên trời, tiềm là bơi trong nước, động là chỉ tất cả động vật có huyết khí, thực tức là tất cả hoa cỏ cây cối. Phi tiềm động thực, noãn thai thấp hóa, hoặc có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, tất cả các loài chúng sinh này ‘’Cùng vào liên bang vạn Phật điền.’’ Đều đến cõi nước hoa sen hóa sinh, trồng vào vạn Phật điền. Chúng ta ở đây có Vạn Phật Thành, thế giới Cực Lạc có vạn Phật điền. Hoa sen đều ở trong hồ hoa vạn Phật, hoa nở thấy Phật. Bạn đến thì bạn có phần, tôi đến thì tôi có phần, họ đến thì họ có phần, ai đến thì người đó có phần, mọi người đều có phần, có phần gì ? Có phần thành Phật, phần thành Bồ Tát.

95. Tát đát đa bát đát lam.

Kệ :

Bảo tản hoa cái Tỳ Lô Phật
Nhất thiết Chú tâm hàng chúng ma
Dụng âm vạn đức hoạch tự tại
Thể nhuận quần cơ diễn Ma Ha.

Tạm dịch :

Dù báu lọng hoa Phật Tỳ Lô
Tất cả tâm Chú hàng chúng ma
Dùng che vạn đức được tự tại
Thể nhuận chúng sinh diễn đại thừa.

Giảng giải: Hai chữ ‘’Đát’’ này, chữ trên niệm đơn, chữ dưới niệm đạt. Tát Đát Đa là "Dù báu". Bát Đát Lam là "Lọng hoa". Dù báu lọng hoa che chở bảo hộ vạn vật, khiến ai muốn gì thì được nấy, ai cũng có chỗ ngồi cho nên nói : ‘’Dù báu lọng hoa Phật Tỳ Lô.’’ Dù báu này vĩ đại vô cùng. Lọng hoa tức là dùng hoa kết thành lọng báu. Câu Tát Đát Đa Bát Đát Lam này, là tâm Chú chính giữa Phật bộ, pháp hội của Phật Tỳ Lô Giá Na. Niệm câu tâm Chú này thì sẽ đắc được chư Phật Bồ Tát phóng quang gia bị, cho nên nói: ‘’Tất cả tâm Chú hàng chúng ma.’’ Câu Chú này là tâm Chú của tất cả các Chú, hay hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, hết thảy đều đắc được cát tường như ý.

‘’Dùng che vạn đức được tự tại.’’ Niệm tâm Chú này thì sẽ che chở tất cả những người có đức hạnh, đều đắc được tự tại khoái lạc.

‘’Thể nhuận chúng sinh diễn đại thừa.’’ Oai lực của câu Chú này là như thế, bổn thể của nó làm thấm nhuần tất cả chúng sinh, khiến cho hết thảy chúng sinh đều phát đại bồ đề tâm, nghe diễn Ma Ha (đại thừa), thâm nhập tạng Kinh, trí tuệ như biển.

96. Nam mô a bà ra thị đam.

Kệ :

Ngã lễ kim hội chư Thánh hiền
Phổ cầu chứng minh đại đạo nguyên
Gia bị hộ niệm thành Tam muội
Tốc đắc vô thắng Thiên Trung Thiên.

Tạm dịch :

Con nay kính lễ các Thánh hiền
Khắp cầu chứng minh nguồn đại đạo
Gia bị hộ niệm thành tam muội
Chóng được vô thắng Thiên Trung Thiên.

Giảng giải: ‘’Con nay kính lễ các Thánh hiền.’’ Bây giờ con phải quy mạng đảnh lễ pháp hội của tất cả Thánh hiền, vì phổ cầu chứng minh nguồn đại đạo. Con cung cung kính kính đảnh lễ khẩn thiết, cầu hết thảy các Thánh hiền trong pháp hội, thỉnh các Ngài đến chứng minh. Chứng minh cái gì ? Chứng minh đạo lý, vấn đề lớn căn bản, tu đạo như thế nào ? Thành Phật như thế nào ?

‘’Gia bị hộ niệm thành Tam muội.’’ Gia bị cho con, hộ niệm cho con, khiến con đắc được sức lực tam muội chánh định chánh thọ.

‘’Chóng được vô thắng Thiên Trung Thiên.’’ Khiến cho con sớm thành tựu vô năng thắng, không có gì so sánh hơn được, Thiên Trung Thiên tức cũng là thành Phật.

97. Bát ra đế.

Kệ :

Tảo đăng bỉ ngạn nễ ngã tha
Nhất thiết chúng sinh đáo chân gia
Phản bổn hoàn nguyên hoạch cứu kính
Tiêu dao tự tại lạc vô nhai.

Tạm dịch :

Tất cả sớm lên được bờ kia
Hết thảy chúng sinh đến nhà thật
Trở về nguồn cội được rốt ráo
Tiêu dao tự tại sướng vô ngần.

Giảng giải: Bát Ra Đế tức là "Ba la mật đa", dịch là "Đáo bỉ ngạn" nghĩa là đến bờ kia. Bờ kia là bờ như thế nào ? Bờ kia tức là Niết bàn, tự tại, khoái lạc, bờ này tức là vô minh, phiền não, không tự tại. Chúng ta ở bờ sinh tử bên này qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

‘’Tất cả sớm lên được bờ kia.’’ Tất cả chúng sinh, bạn, tôi và họ tức là mọi người đều bao quát trong đó.

‘’Hết thảy chúng sinh đến nhà thật.’’ Nhà của chúng ta bây giờ không phải là nhà thật. Thân thể này chỉ là nhà trọ. Chúng ta ở tại thế giới này, cũng giống như đến các nơi du lịch, đi đến đâu thì ở trọ nơi đó. Thân thể cũng như nhà trọ, nhà trọ này chẳng phải là chỗ rốt ráo, chỉ là ở nhờ tạm thời cho nên nói : Thân người ví như một căn phòng, miệng là cửa lớn, mắt là cửa sổ, tứ chi ví như bốn cột trụ, tóc ví như cỏ tranh làm mái, muốn phòng được tốt bền, thì phải thường xuyên tu bổ, đừng đợi đến lúc hư hoại mới tu bổ thì quá muộn. Cỏ tranh tức dùng làm lều, cốc để người tu đạo ở tu.

‘’Tất cả chúng sanh đến nhà thật.’’ Nhà thật tức nhà Phật, đó là nhà chân chánh vốn có. Nhà chân

chánh thì không có phiền não, mà là khoái lạc chân thật.

''Trở về nguồn cội được rốt ráo.'' Chúng ta phải nhận thức bộ mặt thật của mình, sinh từ đâu đến ? Và chết sẽ đi về đâu ? Sinh tử đều minh bạch. Nguyên lai là ta đến du hành thế giới này, nhà chân thật chẳng phải tại đây. Tại thế giới này không bị tình lôi kéo, thì cũng bị vật chất cám dỗ, cái này buông xả chẳng đặng, cái kia cũng không buông xả không được, đều bị dính chặt cứng.

Nếu ''Trở về nguồn cội được rốt ráo'', thì sẽ ''Tiêu dao tự tại sướng vô ngần.'' Ai cũng muốn tiêu dao tự tại, chỉ vì vào không được cửa của nó, đều lẩn quẩn bên ngoài. Nếu trở về nguồn cội, thì sẽ tiêu dao tự tại sướng vô ngần, bạn thấy thích chăng ! Thì mọi người hãy mau mau tu hành ! Sớm chấm dứt sanh tử, đoạn sạch phiền não, thì đạt được Niết bàn bờ bên kia. Chớ đừng trôi nổi trong biển sinh tử, không ra khỏi được.

98. Dương kì ra.

Kệ :

Xuy đại pháp loa kích pháp cổ
Thôi phục oán ma ly bệnh khổ
Phổ sử hữu tình đăng giác ngạn
Vi Đà thường cử kim cang chử.

Tạm dịch :

Thổi pháp loa lớn đánh trống pháp

Hàng phục oán ma dứt bệnh khổ
Độ các hữu tình lên bờ giác
Vi Đà thường cầm chày Kim Cang.

Giảng giải : Dương Kì Ra dịch là "Pháp loa", cũng giống như "Bảo loa thủ" trong Bốn Mươi Hai Thủ Nhãn. Một khi thổi pháp loa, thì thiên ma ngoại đạo nghe thấy âm thanh pháp loa đều bị hàng phục, đều cung kính nghe theo pháp lệnh. Cho nên nói: ‘’Thổi pháp loa lớn đánh trống pháp.’’ Đánh trống pháp tức cũng là giảng Kinh thuyết pháp, thụ đại pháp tràng. Khi pháp loa vang ra tiếng, thì tất cả oán ma đều bị điều phục, cho nên nói : "Hàng phục oán ma dứt bệnh khổ.’’ Oán ma gọi là gì ? Oán ma tức là có cừu oán. Bạn tu hành, cứ tu pháp hàng ma, làm cho ma đều đầu hàng, đương thời chúng không có pháp lực lớn như bạn, cho nên nghe pháp lệnh của bạn, nhưng trong tâm có khí oán độc. Khí oán độc này, khi phát tác thì chúng sẽ gây ra tai nạn hại bạn, khiến cho bạn sinh ra đủ thứ quái bệnh. Một khi bạn thổi pháp loa, thì oán ma tự nhiên không oán. Cho nên chúng ta đối đãi với chúng chẳng phải áp bức, mà là khiến cho chúng cải ác hướng thiện, hồi tâm chuyển ý, muốn đến đó đây kết oán, chẳng có ý nghĩa gì hết, làm cho oán cừu đều giải khai được.

‘’Khiến các hữu tình lên bờ giác.’’ Khiến cho hết thảy chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên : ‘’Biển khổ vô biên hồi đầu là bờ.’’ Hồi đầu đồng lên bờ bên kia giác ngộ.

‘’Vi Đà thường cầm chày Kim Cang.’’ Bồ Tát Vi Đà thường thường cầm chày Kim Cang bảo hộ bạn.

99. Tát ra bà.

Kệ :

Đại Phật tuyên vật hoá quần luân
Nhất thiết mật bí chúng thần linh
Hộ trì chánh pháp thường trụ thế
Ma Ha Bát Nhã giác hữu tình.

Tạm dịch :

Thế Phật tuyên dương hóa quần sinh
Tất cả bí mật chúng thần linh
Hộ trì chánh pháp thường trụ thế
Bát Nhã trí huệ giác hữu tình.

Giảng giải : Tát Ra Bà dịch là "Tất cả", tất cả các Thần, tất cả Kim Cang Mật Tích Hộ Pháp thiện Thần. Những vị Hộ Pháp thiện Thần này, là hàng phục thiên ma ngoại đạo, cũng là thế Phật tuyên dương Phật pháp, giáo hóa tất cả chúng sinh. Cho nên nói : ‘’Thế Phật tuyên dương hóa quần sinh.’’ Giáo hóa tất cả quần sinh.

‘’Tất cả bí mật chúng thần linh.’’ Tất cả Kim Cang Mật Tích, Hộ Pháp thần linh.

‘’Hộ trì chánh pháp thường trụ thế.’’ Bảo hộ chánh pháp thường trụ ở thế gian.

‘’Bát Nhã trí huệ giác hữu tình.’’ Dùng đại trí huệ để giáo hóa tất cả chúng sinh, giác ngộ tất cả hữu tình chúng sinh, khiến họ đồng lên bờ kia, đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

100. Bộ đa yết ra ha.

Kệ :

Đại thừa Phật đảnh chủng tánh căn
Quảng độ hàm thức xuất khổ luân
Hư không hữu tận nguyện vô tận
Đồng đăng bỉ ngạn Bát Nhã thâm.

Tạm dịch :

Trồng căn tánh đại thừa Phật đảnh
Rộng độ hàm thức thoát biển khổ
Hư không hữu tận nguyện vô tận
Đồng lên bờ kia trí Bát Nhã.

Giảng giải : Bộ Đa là "Đại Phật đảnh". Yết La Ha là "Chủng tánh căn". Cho nên nói: ‘’Trồng căn tánh đại thừa Phật đảnh.’’ Đây là đại thừa, chẳng phải là tiểu thừa. Pháp này là tối cao vô thượng, cho nên gọi là Phật đảnh. Chủng tánh căn cũng là giống tánh căn cơ đại thừa.

‘’Rộng độ hàm thức thoát biển khổ.’’ Đại thừa là gì ? Đại thừa tức là xả mình vì người, quên mất chính mình để rộng độ tất cả. Hàm thức tức là chúng sinh có huyết có khí, làm cho họ thoát khỏi biển khổ trầm luân.

‘’Hư không hữu tận nguyện vô tận.’’ Nguyện của người đại thừa phát ra, là hư không có thể có bờ mé, chứ nguyện lực thì không bờ mé, hư không có thể không còn, nhưng nguyện lực giáo hóa chúng sinh, thì không có lúc nào cùng tận.

‘’Đồng lên bờ kia trí Bát Nhã.’’ Nguyện cho hết thảy chúng sinh đồng lên bờ Niết Bàn bên kia, đắc được thâm Bát Nhã, đắc được trí huệ Bát Nhã rốt ráo.

101. Ni yết ra ha.

Kệ :

Lãnh tụ tam thừa thú chân như
Chúng trung thượng thủ tuyển Phật đồ
Nhẫn nhục tinh tấn Thánh chủng tánh
Viên mãn bất thoái quả thành thục.

Tạm dịch :

Lãnh đạo ba thừa hướng chân như
Thượng thủ trong chúng tuyển Phật trường
Nhẫn nhục tinh tấn trồng giống Thánh
Viên mãn không lùi quả thành thục.

Giảng giải: ‘’Lãnh đạo ba thừa hướng chân như.’’ Ni dịch là ‘’Lãnh tụ‘’ tức cũng là Phật thừa, Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, ba thừa. Hướng chân như thì đều được cứu kính thực tướng lý thể.

‘’Thượng thủ trong chúng tuyển Phật trường.’’ Đây là lãnh tụ thượng thủ ở trong đại chúng ba thừa, tuyển bạt Phật.

‘’Nhẫn nhục tinh tấn trồng giống Thánh.’’ Nhẫn nhục và tinh tấn là trồng giống Thánh Bồ Tát, có căn lành lớn.

‘’Viên mãn không lùi quả thành thục.’’ Các bậc ấy công tròn quả đầy, được quả vị bất thối chuyển, thì quả vị Phật sẽ thành thục.

Học Phật phải tu pháp môn căn bản, tức là tài bồi căn lành, bồi nguyên cố bổn. Bồi nguyên tức là bồi dưỡng nguyên khí. Cố bổn tức là khiến cho gốc rễ kiên cố. Nguyên gọi là gì ? Bổn gọi là gì ? Nguyên là nguyên khí. Chúng ta ai ai cũng cần gốc. Gốc tức là gốc rễ, tức là cha mẹ. Cha mẹ sinh chúng ta ra, chúng ta phải hiếu thuận. Hiếu thuận cha mẹ mới là người chân chánh tin Phật, không hiếu thuận cha mẹ, chẳng phải là người tin Phật. Trên thế giới này cần phải hiếu thuận cha mẹ, nhất cử nhất động đều phải nghĩ đến lợi ích cho thế giới, thì sẽ có một sức lực ảnh hưởng. **Nếu người hiếu thuận cha mẹ, thì chánh khí trời đất tồn tại, không hiếu thuân cha mẹ, thì trong trời đất tràn ngập tà khí**. **Hiếu thuận cha mẹ phải thành tâm thành ý, tất cung tất kính. Đối với cha mẹ phải cung cung kính kính, cha mẹ tức là Phật sống hiện tiền**. Cho nên chúng ta thường cúng dường cha mẹ là một việc hạnh phúc và may mắn nhất. Hiếu thuận cha mẹ phải dưỡng chí. Dưỡng chí tức là việc mà cha mẹ hoan hỷ thì làm nhiều một chút, việc mà cha mẹ không hoan hỷ thì làm ít một chút. Đừng làm cha mẹ buồn phiền đau khổ, luôn luôn làm cho tâm của cha mẹ vui vẻ. **Tóm lại hiếu thuận cha mẹ là căn bản của con người. Không biết hiếu thuận cha**

mẹ là quên mất gốc rễ. Chúng ta bất cứ vị nào cha mẹ còn sống thì nên hiếu thuận cha mẹ, mỗi người đều phải hiếu thuận cha mẹ, như vậy so với cuối đầu lạy sư phụ còn tốt hơn nhiều.

Khi tôi ở tại Đông Bắc Trung Quốc (Manchuria) làm Sa Di, thì có rất nhiều người quy y với tôi, tại sao họ quy y với tôi ? Vì thấy tôi có vẻ không giống như người khác. Lúc đó có nhiều sự việc buồn cười. Mùa Đông thì tôi không mang giày, cũng không mang tất, đi trên tuyết, chuyện hy kỳ như thế, lúc đó không màn là trời lạnh hay không, chỉ mặc ba lớp vải bố. Vì vậy cho nên phần đông nhìn thấy thời tiết âm dưới -34, -35 độ C, cũng lạnh không chết tôi, họ cảm thấy rất đặc biệt, cho nên nhiều người quy y với tôi, nhưng quy y với tôi có một điều kiện, phàm là đệ tử quy y với tôi, mỗi ngày đều phải lạy cha mẹ. Vì tôi là như thế, mười hai tuổi thì lạy cha, lạy mẹ, cung kính cha mẹ. Cho nên tôi hoan hỷ nhất là ai ai cũng đều hiếu thuận với cha mẹ. Đừng đợi cha mẹ chết rồi, có muốn hiếu thuận cũng chẳng còn kịp nữa ! Đừng đợi đến lúc :

‘’Cây muốn yên mà gió chẳng dừng,
Con muốn nuôi dưỡng mà cha mẹ không còn.’’

Cây muốn thanh tĩnh đứng yên, không giao động, nhưng gió luôn luôn thổi, làm cho cây giao động. Làm con muốn cúng dường phụng dưỡng cha mẹ, nhưng cha mẹ đã qua đời rồi. Các bạn, phàm là người còn cha mẹ, nên cung kính đối với cha mẹ. Còn chúng ta là người xuất gia, không ở nhà, còn cha mẹ

phải làm thế nào ? Chỉ cần bạn từ từ tu hành, tu hành cho tốt thì là báo ân cha mẹ, tức là hiếu thuận. Nếu không tu hành đó là khinh thường cha mẹ, cho nên xuất gia tu đạo tức cũng là hành hiếu đạo, tu hành cho tốt tức là hiếu thuận cha mẹ, đừng làm việc ác, không nói dối, đó đều là hiếu thuận cha mẹ một khía cạnh. Làm một người con tốt cho cha mẹ, trong vô hình cha mẹ đắc được cảm ứng đạo giao, đó đều là biểu hiệu hiếu thuận cha mẹ. Cho nên nói :

‘’Trời đất trọng hiếu, hiếu làm đầu,
Một chữ hiếu cả nhà yên,
Hiếu thuận thì sinh con hiếu thuận,
Con cái hiếu thuận tất người hiền.’’

Người học Phật phải hiếu thuận với cha mẹ, đây là một sức lực ảnh hưởng rất lớn, sức lực ảnh hưởng lớn thì người tin Phật sẽ nhiều. Bạn và người khác tin Phật chẳng có gì khác biệt. Người khác ăn cơm, bạn cũng ăn cơm, họ mặc đồ bạn cũng mặc đồ, họ ngủ bạn cũng ngủ, với người khác đều giống nhau. Chúng ta tin Phật chủ yếu là hiếu thuận cha mẹ, hiếu thuận cha mẹ tức là hiếu thuận trời Phật.

102. Yết ca ra ha ni.

Kệ :

Ngũ thừa nhân thiên đại chủng tánh
Vị cư thượng thủ hoá quần linh
Hữu tưởng vô tưởng giai đắc độ
Đồng nhập Tỳ Lô chứng vô sinh.

Tạm dịch :

Năm thừa trời người giống tánh lớn
Hiện làm thượng thủ hóa quần sinh
Có tưởng không tưởng đều được độ
Cùng vào Tỳ Lô chứng vô sinh.

Giảng giải: Yết Ca Ra Ha Ni là "Năm thừa". Năm thừa tức là : Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa. Thượng thủ tức là lãnh tụ.

‘’Năm thừa trời người giống tánh lớn.’’ Rất nhiều Bồ Tát hóa thân lại làm thượng thủ năm thừa chủng tánh.

‘’Hiện làm thượng thủ hóa quần sinh.’’ Làm thượng thủ năm thừa, giáo hóa tất cả chúng sinh, quần linh cũng là chúng sinh.

‘’Có tưởng không tưởng đều được độ.’’ Có tư tưởng, hoặc không có tư tưởng, đều được độ, hữu tình vô tình đồng viên chủng trí.

‘’Cùng vào Tỳ Lô chứng vô sinh.’’ Đồng nhập vào thanh tịnh pháp thân, thanh tịnh pháp tính Tỳ Lô Giá Na Phật, chứng đắc vô sinh pháp nhẫn.

103. Bạt la bí địa gia.

Kệ :

Bát Nhã diệu trí bồ đề quả
Hoá thành mạc đình đạt Bảo sở

Quán chiếu thật tướng minh thể dụng
Thành Chánh Đẳng Giác liên đoá đoá.

Tạm dịch :

Diệu trí Bát Nhã quả bồ đề
Hóa thành không dừng đến Bảo Sở
Quán chiếu thực tướng rõ thể dụng
Thành Đẳng Chánh Giác đóa đóa sen.

Giảng giải: Bạt La là "Trí Bát Nhã". Bí Địa Gia là "Quả bồ đề" cho nên nói: ‘’Diệu trí Bát Nhã quả bồ đề.’’ Bạn có diệu trí Bát Nhã mới đắc được quả giác bồ đề. Nếu không có diệu trí Bát Nhã, thì không đắc được quả giác.

‘’Hóa thành không dừng đến Bảo Sở.’’ Hóa thành tức là thành biến hóa thị hiện ra, chẳng phải thật. Hóa thành cũng rất trang nghiêm mỹ lệ, nhưng chỉ là thành biến hóa ra, chẳng phải thật, phải thẳng đến Bảo Sở mới là cứu kính.

‘’Quán chiếu thực tướng rõ thể dụng.’’ Quán chiếu là dụng, thật tướng là thể, thật tướng Bát Nhã là thể, quán chiếu Bát Nhã là dụng. Dùng quán chiếu Bát Nhã đạt đến thực tướng Bát Nhã, minh bạch thể và dụng.

‘’Thành Đẳng Chánh Giác đóa đóa sen.’’ Bạn chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì từng đóa từng đóa hoa sen sẽ sinh ra dưới chân.

Tu Chú Lăng Nghiêm thì trước hết đừng có tâm ích kỷ, tâm tự lợi. Phải có tâm đại công vô tư, tâm phải chí trung không lệch, phải tồn tâm xả

mình vì người, phải tồn tâm phổ độ hết thảy chúng sinh, nếu có tâm như nói ở trên, thì sớm sẽ thành tựu. Đoạn Chú này đa số là pháp câu triệu. Câu triệu là hàng phục thiên ma ngoại đạo trong đạo tràng. **Chú Lăng Nghiêm có : Pháp câu triệu, pháp hàng phục, pháp tiêu tai, pháp tăng ích, pháp thành tựu, pháp cát tường**. Người Vạn Phật Thành chúng ta phải khác với người thế tục, tư tưởng hành vi đều phải khác nhau. Tư tưởng chúng ta luôn luôn phải tồn tâm lợi người, tâm giúp đỡ người. Nếu không có sức lực thì chẳng có biện pháp. Khi có cơ hội thì phải giúp đỡ kẻ khác. Bạn làm được như thế, thì chư Thiên thiện thần tất cả hộ pháp đều ủng hộ bạn. Nếu miệng thị tâm phi, lời nói việc làm không giống nhau, thì tất cả hộ pháp thiện thần, thiên long bát bộ đều bỏ bạn mà đi, không hộ trì bạn. Cho nên người ở trong Vạn Phật Thành đều có tư tưởng đạo đức, tư tưởng đạo đức thì đừng hại người, đừng đố kỵ người khác, đừng chướng ngại người khác, đừng miệng thị tâm phi, cũng đừng miệng phi tâm thị, mâu thuẫn với nhau.

‘’Tâm thẳng là đạo tràng.’’ Chúng ta luôn luôn dùng tâm ngay thẳng xử sự. Có người nói Vạn Phật Thành người xuất gia thiên hạ đệ nhất là sư phụ Trung Quốc, thứ hai là Tỳ Kheo, thứ ba là Tỳ Kheo ni, thứ tư mới đến cư sĩ, nói như thế tôi không hiểu là ý nghĩa gì ? Tại sao không hiểu ? Vạn Phật thành là do Tỳ Kheo và Tỳ Kheo ni làm thành, có thể nói là đổ huyết, đổ mồ hôi, ngày đêm sáng tác không ngừng, mới thành tựu ngày hôm nay. Vậy sao lại nói đệ nhất là ai ? Thứ hai là ai ? Thứ ba là ai ? Trước kia chẳng

có vật gì, thì chẳng có ai lại tranh, bây giờ có nơi đây rồi, thì chạy đến đây tranh quyền đoạt lợi, đây là chuyện rất tức cười, là chuyện đáng thương xót. Đã vậy, bây giờ có những người đó, ở tại đây chuyên môn tạo chuyện thị phi, khiến cho mọi người không được an lạc, không được bình an. Đó là hành vi khi dối Vạn Phật Thành, khi dối mọi người, khi dối chư Phật, Bồ Tát. Ở tại đây làm thị làm phi, có người đến Vạn Phật Thành nói Vạn Phật Thành là ý trời, chẳng phải sức lực con người. Có Vạn Phật Thành rồi thì nói là ý trời, khi không có Vạn Phật Thành thì tại sao không nói là ý trời, đây thật là mê tín, thật là hồ đồ. Ý trời nhưng người phải làm, nếu người không làm thì trời chẳng có ý. Cho nên chúng ta là người ở trong Vạn Phật Thành, phải trồng căn cơ xuống cho thật vững chắc, đừng bị sóng gió giao động. Chúng ta là một phần tử của Vạn Phật Thành, chúng ta nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh, phải hộ trì Vạn Phật Thành, đừng phá hoại Vạn Phật Thành. Tôi ở tại đây, tôi là một phần tử của Vạn Phật Thành. Tôi khiến cho người có ấn tượng không tốt đối với Vạn Phật Thành, tôi sẽ đắc được gì ? Đừng ngu si như thế, không nên không việc đi tìm việc, như thế không những không có công đức, mà còn tạo tội không thể tránh khỏi. Vì toàn thế giới, người thật tâm phát tâm tu hành, đều có thể nói tụ hội ở lại trong Vạn Phật Thành, đến từ bốn phương tám hướng, đều nhẫn khổ chịu nhọc, đều là người muốn vì Phật Giáo làm một chút việc. Vậy bạn đến đây, trong vô hình đừng làm ảnh hưởng mọi người, đó là việc tôi rất khổ tâm. Bất cứ vị nào phạm

mạo bệnh này, nên sửa đổi đi, không phạm mao bệnh này, thì phải chú ý cẩn thận. Nơi đây của chúng ta là đạo tràng Lăng Nghiêm, đạo tràng Hoa Nghiêm, đạo tràng Pháp Hoa. Đạo tràng này thiên long bát bộ, hộ pháp thiện thần tùy thời đều hộ trì. Bạn ở trong đạo tràng này tạo tội nghiệp, đó là những điều, Phật Bồ Tát không cho phép.

104. Sất đà nễ.

Kệ :

Đoạn tha chú thuật phá La Võng
Giải trừ hoạnh tử tiêu tai chướng
Cứu bạt nhất thiết oan khổ nghiệp
Thanh tịnh quang minh cánh cát tường.

Tạm dịch :

Đoạn chú thuật ma phá La Võng
Giải trừ hoạnh tử tiêu tai chướng
Cứu độ tất cả oan khổ nghiệp
Quang minh thanh tịnh diệu cát tường.

Giảng giải : Thiên ma ngoại đạo và tất cả yêu ma quỷ quái, cũng có chú thuật của chúng, nhưng khi tụng Chú này thì sẽ phá tà chú của chúng, cho nên nói ‘’Đoạn chú thuật ma phá La Võng.’’ Phá La Võng của ma, phá tất cả thần thông của ma vương.

‘’Giải trừ hoạnh tử tiêu tai chướng.’’ Bổn lai phải hoạnh tử, hoặc là có đại nạn gì, như nạn tặc, nạn nước, nạn bệnh, tai nạn, tất cả hoạnh tử như bị xe

tông chết, bị máy bay rớt xuống chết, hoặc là xe lửa bị lật, tai nạn xe hơi bị chết, những hoạnh tử như thế gọi là hoạn nạn. Một khi niệm Chú này thì hoạn nạn chẳng có, có thể phá sạch. Cho nên Chú này có thể phá tà chú, phá tất cả tai chướng.

‘’Phá trừ hoạnh tử tiêu tai chướng.’’ Tất cả tai nạn đều có thể tiêu sạch.

‘’Cứu độ tất cả oan khổ nghiệp.’’ Oan nghiệp, khổ nghiệp gì, Chú này đều có thể cứu được.

‘’Quang minh thanh tịnh diệu cát tường.’’ Tụng chú này thì sẽ đắc được quang minh thanh tịnh diệu cát tường.

105. A ca ra.

Kệ :

Vô thượng đại bi tâm ấn văn
Tây Phương Liên Hoa bộ chúng thần
Cánh gia từ hỉ kiêm thí xả
Diệu vận xảo đoạt tạo hoá công.

Tạm dịch :

Vô thượng đại bi tâm ấn văn
Tây Phương Liên Hoa bộ chúng thần
Từ bi hỷ xả vô lượng tâm
Diệu dụng khéo đoạt công tạo hóa.

Giảng giải: A Ca Ra tức là "Vô thượng đại bi tâm", "vô thượng Đại Bi Chú".

‘’Vô thượng đại bi tâm ấn văn.’’ Tâm ấn diệu pháp này.

‘’Tây Phương Liên Hoa bộ chúng thần.’’ Tây Phương Liên Hoa bộ tất cả hộ pháp thiện thần.

‘’Từ bi hỷ xả vô lượng tâm.’’ Bạn phải dùng tâm đại bi, tâm đại từ, tâm đại hỷ, tâm đại xả, dùng bốn tâm vô lượng viên mãn thì : ‘’Diệu dụng khéo đoạt công tạo hóa.’’ Bạn phải dùng vừa vặn đến chỗ diệu, thì có thể đoạt được công năng tạo hóa của trời đất, khiến cho người đáng chết nhưng không chết, người đáng hư hỏng nhưng không hư hỏng, việc bất như ý đều hóa thành cát tường. Đó là khéo đoạt được tạo hóa, công dụng này diệu vô cùng. Cho nên các bạn phải biết, từ đây bắt đầu là "năm đại tâm Chú", rất là quan trọng, rất là hữu dụng, quan trọng nhất trong Chú Lăng Nghiêm.

106. Mật rị trụ.

Kệ :

Kình sơn trì xử biến hư không
Đông phương Kim Cang trấn ma quân
Bát vạn tứ thiên thường ủng hộ
Năng sử hành nhân nhập đại trung.

Tạm dịch :

Bưng núi cầm chùy khắp hư không
Đông phương Kim Cang trấn ma quân
Tám vạn bốn ngàn thường ủng hộ
Hay khiến người hành nhập đại định.

Giảng giải: **‘’Tất Đà Nễ, A Ca Ra, Mật Rị Trụ, Bát Rị Đát Ra Gia, Nảnh Yết Rị.’’ Năm câu Chú này gọi là "năm đại tâm Chú", là năm tâm Chú của Phật ở năm phương.**

Năm tâm Chú này chuyên phá chú thuật của thiên ma ngoại đạo. Bất cứ chúng có yêu chú tà pháp gì, khi bạn tụng năm đại tâm Chú này thì yêu thuật tà pháp của chúng đều bị phá sạch. Không những phá yêu ma quỷ quái ở nhân gian, mà còn phá thiên ma ngoại đạo ở trên trời. Khi bạn gặp thiên ma ngoại đạo mà tụng năm đại tâm Chú này thì chúng không thể não loạn tâm của bạn. Bất cứ chúng có pháp thuật gì cũng đều không linh nghiệm. **Cho nên năm đại tâm Chú này vô cùng quan trọng trong Chú Lăng Nghiêm, vô cùng linh cảm, không thể nghĩ bàn**.

Mật Lị Trụ dịch là "Kim Cang" là một trong 108 Kim Cang. Đây thuộc về phương đông Kim Cang Bộ, là tâm Chú của Kim Cang Bộ, cho nên nói : ‘’Bưng núi cầm chùy khắp hư không.’’ Tám vạn bốn ngàn Kim Cang Bồ Tát này bưng núi cầm chùy khắp cõi hư không.

‘’Đông phương Kim Cang trấn ma quân.’’ Kim Cang Bộ thuộc phương đông, trấn phục tất cả thiên ma ngoại đạo, thì tu hành dễ dàng thanh tịnh, dễ dụng công tu hành. Cho nên tu hành phải nội công ngoại đức, bên trong thì phải có công, bên ngoài phải bồi đức, phải tài bồi đức hạnh.

‘’Tám vạn bốn ngàn thường ủng hộ.’’ Tám vạn Kim Cang Tạng Bồ Tát thường ủng hộ bạn.

‘’Hay khiến người hành nhập đại định.’’ Năng khiến người tu hành đắc được Lăng Nghiêm đại định, thường thường sinh trí huệ chân chánh.

107. Bát rị đát ra gia.

Kệ :

Như ý luân bảo diệu nan tư
Nam phương hoá sinh vô úy thí
Tâm Chú thọ trì nguyên hình hiện
Li Mị Vọng Lượng thiết hấp thạch.

Tạm dịch :

Như ý luân báu diệu khó lường
Phương nam hóa sinh vô úy thí
Tâm Chú thọ trì hiện nguyên hình
Lị Mị Vọng Lượng sắt hút đá.

Giảng giải : ‘’Như ý luân báu diệu khó lường.’’ Đây là diệu bảo tâm Chú, cũng giống như hạt châu Như Ý không thể nghĩ bàn.

‘’Phương nam hóa sinh vô úy thí.’’ Phương nam Bảo Sinh Bộ biến hóa vô cùng. Có bố thí vô úy, Như Ý bảo châu bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được đủ thứ của báu.

‘’Tâm chú thọ trì hiện nguyên hình.’’ Khi niệm năm tâm Chú này, thì bất cứ yêu ma quỷ quái gì, cũng đều hiện nguyên hình, thì bạn sẽ biết chúng là những thứ gì.

''Lị Mị Vọng Lượng sắt hút đá.'' Bất cứ là lị mị vọng lượng, hoặc là quái vật gì, khi bạn niệm Chú này thì giống như hút sắt đá, hút chúng vào thì chúng không thể biến hóa. Đây thật là :

''Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Con nay nghe thấy được thọ trì
Nguyện hiểu Tam muội nghĩa chân thật.''

Tụng Kinh trì Chú, tu tất cả pháp môn đều phải thành tâm, trai giới tắm rửa sạch sẽ, thân tâm thanh tịnh, trừ khử tất cả vọng tưởng để tu pháp môn này, mới đắc được cảm ứng đạo giao, như tiếng ứng thanh. Nếu bạn không thành tâm, thì dù Chú có linh ngiệm gì cũng đều không linh. Cho nên nói : ''Tâm thành thì linh'', nếu tâm không thành thì sẽ không linh. Tâm thành là gì ? Tức là không có tâm hoài nghi. Sức lực tin Chú chân chánh không thể nghĩ bàn. Sức lực tin Chú chân chánh, không thể không thành tựu. Nếu bạn có tâm thành chân chánh, thì tu hành sẽ thành tựu, không có tâm thành, thì chẳng thành tựu. Có người tu hành trải qua thời gian lâu dài cũng chẳng có cảm ứng gì. Phải chăng là Phật pháp không linh ? Hoặc Kinh Chú không có oai lực cảm ứng đạo giao ? Không phải ! Vì bạn không có tâm thành, luôn luôn cẩu thả lơ là, không đem chân tâm ra. **Cho nên chúng ta học Chú Lăng Nghiêm phải đầy đủ tâm chân thật, đó là quan trọng nhất.**

Hỏi : Làm thế nào dùng Chú đối phó với lị mị vọng lượng ?

Đáp : Pháp thuật ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, có lúc hoặc làm bạn đau đầu, đau răng, đau mắt, sây sẩm mặt mày, phát cuồng, nói bậy bạ. Lúc này bạn tụng Chú này, thì sẽ phá pháp thuật của chúng, khiến cho pháp thuật của chúng không linh. Chứ chẳng phải kêu bạn tự nhiên đi đối phó với lị mị vọng lượng. Hàng ngày trong tâm bạn có lị mị vọng lượng, hoặc chẳng có lị mị vọng lượng, cũng tự chiêu chúng đến. Trong tâm bạn gởi đi thiệp mời nói : Ê ! Lị mị vọng lượng, mau đến, ta có Chú đối phó với ngươi ! Đây là đầu lại thêm đầu. Nên biết, Chú này nói là ai gặp vấn đề gì, thì bạn có thể dùng Chú này để phá pháp thuật, chứ chẳng phải hàng ngày kêu bạn đi phá, vậy vọng lượng có nhiều như thế, hằng ngày bạn phải phá. Bất cứ lị mị vọng lượng gì, pháp thuật gì, khi gặp Chú này, thì khí của chúng đều tán mất bỏ chạy, đều vô dụng. Trong tâm bạn trước thỉnh mời lị mị vọng lượng đến, đương nhiên chúng tâm chú gì cũng có. Tâm Chú, tâm Chú tức là trong tâm của bạn phải có Chú, phải sạch sẽ, gì cũng chẳng có, đến lúc dùng thì tự nhiên sẽ linh nghiệm. Thọ trì chứ không phải vì hàng phục yêu ma quỷ quái. Đây cũng giống như tụng trì Chú Đại Bi tức là niệm, lâu dần không niệm mà niệm, tự nhiên sẽ có một thứ lực của Chú lại hộ trì bạn. Thậm chí đến thời, bạn tụng Chú, không tụng Chú, đều có cảm ứng, vì bạn bình thường tu trì tốt, cho nên cảnh giới đến thì tự nhiên tiếp nhận mà giải, vấn đề gì cũng đều không có.

108. Nảnh yết rị.

Kệ :

Tối thượng tác pháp kim cang tâm
Chuyển luân thành tựu bắc phương tôn
Trí huệ chánh định giới căn bổn
Đại viên mãn giác nhân thiên khâm.

Tạm dịch :

Tối thượng tác pháp tâm kim cang
Chuyển luân thành tựu bắc phương tôn
Trí huệ chánh định giới là gốc
Giác ngộ viên mãn trời người kính.

Giảng giải : Nảnh, dịch là "Tối thượng". Yết Rị, dịch là "Tác pháp", cho nên nói : ‘’Tối thượng tác pháp tâm kim cang.’’ Tâm kim cang trong mật Chú.

‘’Chuyển luân thành tựu Bắc phương tôn.’’ Yết Rị còn dịch là "Chuyển luân", là đại tâm Chú. Đây là thuộc về phương bắc bộ Thành Tựu, Phật Thành Tựu cai quản.

‘’Trí huệ chánh định giới là gốc.’’ Người tu đạo phải có đại trí huệ, đại định lực. Muốn có chánh định thì trước hết phải trì giới. Giới là nền tảng căn bản nhất. Nếu không có giới thì không có định, không có huệ.

‘’Giác ngộ viên mãn trời người kính.’’ Bạn thành Phật thì đắc được giác ngộ viên mãn, trời người đều khâm phục bạn, cung kính bạn.

109. Tát ra bà.

Kệ :

Giải oan thích oán khánh hoà bình
Chiến tranh vĩnh tức hoá khang ninh
Nhất thiết cấm phược giai tiêu tán
Ngũ đại tâm Chú diệu vô cùng.

Tạm dịch :

Giải oan cởi oán vui hòa bình
Chiến tranh vĩnh diệt hóa khang ninh
Hết thảy buộc ràng đều tiêu tán
Năm đại tâm Chú diệu vô cùng.

Giảng giải : Tát Ra Bà tức là "Giải khai phóng thích tất cả mọi ràng buộc". Ràng buộc tức là bị người dùng chú để khống chế, hoặc là trúng tà, hoặc là trúng đủ thứ pháp thuật như độc trùng, bùa ngải. Năm đại tâm Chú này, đều có thể phá những thứ tà thuật đó. Tát La Bà là giải khai phóng thích tất cả ràng buộc, cho nên nói : ‘’Giải oan cởi oán vui hòa bình.’’ Mọi người không chiến tranh.

‘’Chiến tranh vĩnh diệt hóa khang ninh.’’ Chiến tranh cũng chẳng có, đó đây đều không đấu tranh, đó đây đều kiện khang, rất yên ổn.

‘’Tất cả buộc ràng đều tiêu tán.’’ Kẻ khác gây cho bạn những tai nạn gì cũng chẳng có, đều tiêu tán hết.

‘’Năm đại tâm Chú diệu vô cùng’’ từ ‘’Tất Đà Nễ đến Nảnh Yết Rị‘’, năm đại tâm Chú này ảo diệu vô cùng, dù có nói nhiều cũng không hết được.

Hỏi : Chúng ta phải niệm toàn bộ Chú Lăng Nghiêm hay là năm đại tâm Chú này ?

Đáp : Chú Lăng Nghiêm là Chú rất dài, nhưng mỗi một câu Chú, đều có diệu dụng và oai lực của nó. Nếu bạn biết diệu dụng và oai lực của nó, thì khi cảnh giới đến, có thể niệm mấy câu này là đủ. Nếu bạn niệm từ đầu đến cuối, thì thời gian phải dài. Năm đại tâm Chú này hay phá tan Ma La võng, phá chú thuật của Ma vương. La võng tức là chỉ phù và chú thuật, khiến cho trong tâm của bạn mê mất chánh niệm. Như ở Nam Dương, Thái Lan, đều có độc trùng, bùa ngải các thứ tà thuật. Nếu dùng năm đại tâm Chú này thì sẽ phá được. Như trong Kinh Lăng Nghiêm, ngoại đạo Ma Đăng Già dùng chú Phạm Thiên, cũng có sức lực không thể nghĩ bàn, đó là tà pháp, chú thuật thuộc về tự tư tự lợi, chẳng phải đại công vô tư, cho nên phá được nó. Nếu là đại công vô tư, không có chút tâm ích kỷ lợi mình, thì chẳng ai phá được, vì thuộc về chánh.

Lúc tôi ở tại Mã Lai thì có một người trúng cổ độc (vật độc làm hại người, những nơi mán mọi nó hay cho vào đồ ăn uống, người nào ăn phải thì sinh ra rồ dại mê man) khoảng mười lăm năm. Y luôn luôn muốn tự sát, thường nghe thấy có người nói chuyện, điên điên đảo đảo. Y đến tìm tôi, tôi dùng gậy đánh y thì y mửa ra hàng ngàn vô số côn trùng, rồi khỏi

bệnh. Đó là cổ độc. Tại sao dùng gậy đánh thì y hết bệnh ? Vì trên cây gậy có rất nhiều oai lực của Chú. Phải có đức hạnh mới có thể chi phối thứ pháp này. Nếu bạn không có đức hạnh, tuy cũng có chút linh cảm, nhưng cuối cùng sẽ chiêu lại họa hoạn. Nếu giới luật không thanh tịnh, không có đức hạnh, thì thần hộ Chú sẽ không bội phục bạn. Tuy nhiên đương thời có cảm ứng, nhưng thời gian lâu dần, sẽ gặp tai họa. Do đó bất cứ tu pháp gì, đều phải chú trọng về đức hạnh, chú trọng về đạo đức căn bản mới có thể xử dụng pháp này, mới có oai lực, mới an toàn. Không có đạo đức thì không nên dùng, bất cứ chú gì cũng thế.

Năm đại tâm Chú này là trăm ngàn vạn kiếp mới gặp được, cũng có thể trăm ngàn vạn kiếp bạn đã gặp qua rồi, nhưng không thể biết rõ. Năm đại tâm Chú này là tôn quý nhất, là Chú hữu dụng nhất trong Phật giáo. Bất cứ là Chú của thiên ma, Chú của ngoại đạo, Chú của quỷ thần, Chú của yêu quái, Chú của bàng môn tả đạo đều phá hết được. Tức là Chú hay phá tất cả không thể phá. Chú phá thiên ma ngoại đạo chứ chẳng phải có tâm muốn đối địch với chúng, mà là giống như đánh thái cực quyền, dùng lực nhu phá giải lực cang. Bất cứ Chú gì, dùng tâm Chú này đều hóa giải được hết, nhưng đừng tổn hại đối với đối phương.

Năm đại tâm Chú này, tại sao gọi là tâm Chú ? Tức là từ trong tâm từ bi chảy ra. Dùng Chú này phải dùng tâm từ bi hỷ xả, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, chứ chẳng phải nói, tôi niệm Chú

này là muốn đánh bạn chết, giết bạn, hoặc là tiêu diệt bạn, mà là oai lực của Chú hóa giải hết Chú thuật khác cũng như băng đá gặp mặt trời, thì tự nhiên biến thành nước. Bổn lai Chú của bàng môn ngoại đạo đều vì tâm sân hận chi trì, bạn niệm Chú Lăng Nghiêm này, thì sẽ hóa thành cát tường, diệu là diệu chỗ này. Chứ chẳng phải bạn niệm Chú này, thì đối phương thế nào chịu cũng không được, mà là Chú Lăng Nghiêm phá giải hết oai lực của Chú khác, chứ không hại người. **Oai lực của Chú là từ trong tâm của chư Phật, Bồ Tát và người tụng Chú chảy ra một thứ tâm từ bi cho nên hàng phục được tất cả thiên ma ngoại đạo.**

110. Bàn đà na.

Kệ :

Kiết giới thanh tịnh thắng đạo tràng
Pháp hội trang nghiêm niệm Phật đường
Tán thán thường chuyển vô thượng luân
Chân đế lý thú phá hồng hoang.

Tạm dịch :

Kiết giới thanh tịnh thắng đạo tràng
Pháp hội trang nghiêm niệm Phật Đường
Khen ngợi thường chuyển pháp vô thượng
Chân lý vi diệu phá hồng hoang.

Giảng giải : Bàn Đà Na tức là "Kiết giới". Sao gọi là kiết giới ? Phàm là kiến lập đạo tràng, trước hết

phải kiết giới. Vậy giới bên ngoài là đời ác năm trược, giới bên trong là đạo tràng thù thắng trang nghiêm thanh tịnh. Kiết giới có khi dùng Chú Đại Bi, mặt hướng về tám phương, người chủ trì pháp hội dùng sức lực quán tưởng, quán tưởng xa bao nhiêu thì giới liền lớn bấy nhiêu.

Người chủ trì nếu tâm lượng lớn, thì tận hư không khắp pháp giới, đều kiết giới ở trong đó; nếu tâm lượng nhỏ thì giới cũng nhỏ. Câu Bàn Đà Na này tức là kiết giới. Kiết giới, giới quán tưởng xa bao nhiêu thì đắc được thanh tịnh xa bấy nhiêu. Cho nên nói : ''Kiết giới thanh tịnh thắng đạo tràng.'' Đây là một đạo tràng thù thắng, đại chúng dụng công tu hành.

''Pháp hội trang nghiêm niệm Phật Đường.'' Pháp hội thì không thể cẩu thả được. Tụng Kinh, trì Chú, lễ sám, lạy phật, giảng Kinh, thuyết pháp, đều phải thận trọng mọi việc, tất cung tất kính, tơ hào không giải đãi, không cẩu thả. Trong pháp hội phải quán tưởng chính mình đối trước Phật, đối trước trời, đối trước sư phụ, đối diện với tất cả tôn trưởng. Như thế thì không dám giải đãi lười biếng, làm qua loa cẩu thả, mà rất thành tâm tham gia pháp hội đạo tràng. Cho nên nói ''Pháp hội trang nghiêm niệm Phật Đường.'' Niệm Phật Đường không phải nhất định niệm Phật mới gọi là Niệm Phật Đường, bạn thanh tịnh trang nghiêm thì là niệm Phật, tức là niệm Phật tại đó.

‘’Khen ngợi thường chuyển pháp vô thượng .’’ Câu Chú này là là tán thán Phật chuyển pháp luân vô thượng.

‘’Chân lý vi diệu phá hồng hoang.’’ Dùng chân đế lý thể thực tế chân thật nhất, phá trừ tất cả vô minh phiền não. Hồng hoang như đồng với trời đất chưa khai phá. Phải khai thiên mở địa, tức cũng là nói phá vô minh, hiển lộ tự tánh pháp thân huệ mạng.

111. Mục xoa ni.

Kệ :

Tối thắng giải thoát Đạt Ma bảo
Diệu cát huy kim thậm hy thiểu
Siêu việt nhất thiết chư khổ nạn
Tốc chứng bồ đề ly điên đảo.

Tạm dịch :

Pháp bảo giải thoát tối thù thắng
Chiếu cổ soi kim rất ít có
Siêu việt tất cả các khổ nạn
Sớm chứng bồ đề hết đảo điên.

Giảng giải : Mục Xoa Ni dịch là "Thắng giải thoát". Gì gọi là thắng giải thoát ? Thắng là thù thắng, khác với các giải thoát khác. Đó là dùng sức ít mà thành công cao, một thứ pháp môn thù thắng nhất cho nên nói ‘’Pháp bảo giải thoát tối thù thắng.’’ Giải thoát là pháp không quái ngại, cũng không chấp pháp; ngã, pháp đều quên. Đạt Ma Bảo là Pháp bảo.

‘’Chiếu cổ soi kim rất ít có.’’ Pháp bảo này chiếu cổ soi kim, sáng chói muôn đời, nhưng cũng khó mà gặp được, càng không dễ gì hiểu được.

‘’Siêu việt tất cả các khổ nạn.’’ Đây tức là thực hành sâu vào trí huệ Ba La Mật, thì soi thấy năm uẩn đều không, độ tất cả khổ ách, vượt qua tất cả khổ, tất cả ách nạn. Cho nên nói ‘’Sớm chứng bồ đề hết đảo điên.’’ Câu này là nói xa lìa điên đảo vọng tưởng, cứu kính Niết Bàn. Tất cả điên đảo đều chẳng còn, chứng được trí huệ Bát Nhã vốn có. Trí huệ này dùng không hết được. Pháp này nếu không phải có căn lành, đại nhân duyên trong quá khứ, thì không thể gặp được.

112. Tát ra bà.

Kệ :

Giải trừ khổ ách đắc an lạc
Tiêu diệt nhiệt não đắc thanh lương
Chú trớ độc cổ chư tà thuật
Nhất thiết vô năng hại thân giả.

Tạm dịch :

Giải trừ khổ ách được an lạc
Tiêu diệt nóng bức được mát mẻ
Chú trừ các độc và tà thuật
Tất cả không thể hại người trì.

Giảng giải : Tát Ra Bà tức là "Giải trừ tất cả khổ não", cho nên nói : ‘’Giải trừ khổ ách được an lạc.’’ Phiền não không còn nữa thì sẽ an lạc.

''Tiêu diệt nóng bức được mát mẻ.'' Niệm câu Chú này, thì tất cả nhiệt não nóng bức đều chẳng còn, thì sẽ được mát mẻ tức là đắc được tự tại.

''Chú trừ các độc và tà thuật.'' Chú trừ được hết thảy, như niệm tà chú, bỏ cổ độc .v.v… các loại tà thuật, pháp thuật không chánh đáng.

113. Đột sắt tra.

Kệ :

Chướng não biệt kiến giá tánh minh
Phú tàng phát lộ ám đắc đăng
Phản bổn quy nguyên quán tự tại
Phóng hạ phàm tình Phật tức thành.

Tạm dịch :

Chướng não biệt kiến che quang minh
Che lấp phát lồ tối được đèn
Trở về nguồn cội quán tự tại
Buông bỏ phàm tình liền thành Phật.

Giảng giải : Đột Sắc Tra dịch là "Chướng não", "Biệt kiến". Chướng não, biệt kiến, che lấp tự tánh quang minh. Tự mình sinh ra một thứ chướng ngại, tà tri tà kiến, che lấp tự tánh quang minh.

''Che lấp phát lồ tối được đèn.'' Bạn bị tội nghiệp che lấp, nếu phát lồ sám hối thì giống như trong chỗ tối được đèn sáng.

‘’Trở về nguồn cội quán tự tại.’’ Bạn trở về nguồn cội, thì sẽ nhận rõ bộ mặt thật của bạn, sẽ luôn luôn quán tự tại, rất khoái lạc.

‘’Buông bỏ phàm tình liền thành Phật.’’ Buông bỏ phàm tình thì sớm sẽ thành Phật.

Hiện tại tôi giảng Chú Lăng Nghiêm cho các bạn nghe. Chú Lăng Nghiêm này trăm ngàn vạn kiếp cũng chẳng có ai giảng một lần nữa, cũng không dễ giảng một lần nữa. Lúc tôi giảng cho các bạn nghe, tôi biết chẳng ai nghe hiểu được. Tức là có người tự cho là hiểu được, cũng chẳng phải thật hiểu. Có người tự cho là hiểu rồi, cho nên không chú ý, vậy cũng giống như không hiểu.

Chú Lăng Nghiêm là linh văn giữ gìn trời đất không bị hủy diệt. Chú Lăng Nghiêm là linh văn giữ gìn thế giới không để cho đến mạc nhựt (ngày cuối). Cho nên tôi thường nói : "**Nếu trên thế gian có người niệm Chú Lăng Nghiêm thì thế giới này không thể hủy diệt, pháp cũng không diệt. Khi nào trên thế gian không còn ai niệm Chú Lăng Nghiêm, thì lúc đó Phật pháp sẽ diệt vong**". Bây giờ đã có những thiên ma ngoại đạo, tạo ra những lời bịa đặt nói Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm là giả. Đây là thiên ma ngoại đạo phái ma con, ma cháu đến, để tạo ra những lời bịa đặt như thế, khiến cho chúng ta không tin Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm. Cho đến ai ai cũng không tin Chú Lăng Nghiêm, thì chẳng còn ai niệm, thì thế giới này sớm sẽ hủy diệt. Muốn thế giới không bị huỷ diệt, thì

hãy mau niệm Chú Lăng Nghiêm, đọc Kinh Lăng Nghiêm. Nếu bạn mỗi ngày đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, thì sự nguy hiểm của đạn nguyên tử, đạn hạt nhân, cũng không hại được bạn. Cho nên bạn nên nhất tâm niệm Chú Lăng Nghiêm.

Nay tôi giảng Chú Lăng Nghiêm cho các bạn, lúc này tuy chẳng có ai minh bạch, nhưng mười năm, trăm năm, ngàn năm sau, sẽ có người thấy Chú giảng giải này, thì lúc đó họ sẽ hiểu rõ thâm sâu Chú Lăng Nghiêm này. **Các bạn nghe được Chú Lăng Nghiêm đừng cho rằng thật là quá dễ dàng. Bốn câu kệ này nhìn qua rất là đơn giản, nhưng nó là từ trong tâm của tôi chảy ra, chứ chẳng phải tìm chương chọn câu, trích trong sách của người khác sao lại. Các bạn học với tôi, chẳng màng là bài kệ hay dở, đây là sự xét nghiệm thấy pháp của tôi, hiểu rõ Chú Lăng Nghiêm mà diễn tả ra.** Nếu các bạn muốn hiểu thật Chú Lăng Nghiêm thì nên cố gắng tu học, đừng để thời gian trôi qua lãng phí.

Hỏi : Phật nhãn là gì ?

Đáp : Phật nhãn chỉ là danh từ, chứ chẳng phải chỉ riêng Phật mới có. Ngũ nhãn là năm cái danh từ. Mỗi người đều có ngũ nhãn, nhưng vì chẳng tu hành, cho nên không mở, không biết dùng như thế nào ? Người mở ngũ nhãn, thì nhìn sự vật không cần phải dùng hai con mắt phàm phu. Có thể nhắm hai con mắt này lại, quán được khắp tất cả vạn sự vật trong ba ngàn đại thiên thế giới.

114. Đột tất phạp.

Kệ :

Trừ diệt ác mộng cập bất tường
Phiền não bồ đề hoá thanh lương
Phá tà hiển chánh hưng đại giáo
Bát vạn mao khổng phóng hào quang.

Tạm dịch :

Diệt trừ ác mộng và hung ác
Phiền não bồ đề thành mát mẻ
Phá tà hiển chánh thịnh Phật giáo
Tám vạn lỗ lông phóng hào quang.

Giảng giải : Tụng niệm câu Chú này, thì sẽ xa lìa điên đảo mộng tưởng, không gặp tất cả ác mộng. Mộng lành thì có thể được, còn ác mộng thì chẳng có. Tại sao lại có ác mộng ? Vì bạn còn tồn tại tâm ác, đều muốn giết người, phóng lửa, nói dối, thích uống rượu, thích đi làm những việc hại người, thì trong mộng có những cảnh giới ác như thế, chẳng phải mình bị người giết, thì là mình đi giết người. Tóm lại, bạn giết tôi thì tôi giết bạn, hoặc là mộng thấy bị tai nạn xe chết, hoặc là bị lật xe lửa chết, bị tai nạn máy bay mà chết. Trong mộng mình cũng sợ hồn phi phách tán. Đây là ác niệm trong tâm cảm được ác mộng.

Có người trong tâm cũng không có ác niệm, không nghĩ đi hại người. Vậy tại sao vẫn có ác mộng ? Đây có hai cách nói. Thứ nhất là những ác nghiệp

trong quá khứ theo bạn, đưa đến có ác mộng, khiến cho bạn biết trong quá khứ đã từng gieo trồng nhân ác, đời nay phải sớm cải ác hướng thiện, sớm tu đạo. Thứ hai là khiến cho bạn biết ác mộng là nghiệp cảm không tốt, bèn phát bồ đề tâm, không làm việc ác, cải ác hướng thiện. Cho nên gặp ác mộng cũng có nhiều lý do. Cũng có thiện trong ác, hoặc ác trong thiện, nghĩa là ở trong mộng mị, bạn cũng phải giác ngộ. Khiến bạn minh bạch đời người như một giấc mộng, chẳng có gì là thật, chẳng có gì có thể lưu luyến. Nói qua ác mộng này cũng có chỗ tốt. Nếu bạn gặp ác mộng mà không cải ác hướng thiện, thì khó thoát khỏi địa ngục, làm ngạ quỷ, chuyển súc sinh cũng chẳng xa mấy. Vì ác mộng này chẳng tốt. Bạn niệm câu Chú ‘’Đột Tất Phạp‘’ này thì sẽ giải trừ ác mộng, trong sự bất tri bất giác sẽ tiêu diệt, chẳng còn nữa.

‘’Diệt trừ ác mộng và hung ác.’’ Hung ác tức là không cát tường, không thuận lợi, không may mắn. Tóm lại những việc không thuận lợi đều tiêu sạch.

‘’Phiền não bồ đề thành mát mẻ.’’ Phiền não của con người chỉ cần bạn nhẫn nó, chuyển nó qua thì là bồ đề. Phiền não chuyển thành bồ đề, dễ như trở bàn tay. Nếu bạn biến phiền não thành bồ đề, thì cũng biến thành mát mẻ, đắc được tự tại thọ dụng.

‘’Phá tà hiển chánh thịnh Phật giáo.’’ Câu Chú này có thể phá tà cũng có thể hiển chánh. Trừ diệt ác mộng tức là phá tà. Hóa thành mát mẻ, cát tường tức là hiển chánh.

‘’Tám vạn lỗ lông phóng hào quang.’’ Nếu bạn tu thành công rồi, thì tám vạn lỗ chân lông, mỗi lỗ

chân lông đều phóng ra vô lượng vô biên quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

115. Bát na nễ.

Kệ :

Trí huệ đệ nhất Xá Lợi Phất
Biện tài vô ngại triển hồng đồ
Thử thị Bát Nhã đáo bỉ ngạn
Chúng trung thượng thủ chứng chân như.

Tạm dịch :

Trí huệ bậc nhất Xá Lợi Phất
Biện tài vô ngại triển hồng đồ
Đây là Bát Nhã đến bờ kia
Thượng thủ trong chúng chứng chân như.

Giảng giải : Bát Na Nễ tức là "Trí huệ", tức cũng là "Bát Nhã". Vậy sao lại nói ‘’Bát Na Nễ‘’ ? Đây là Chú. Ý nghĩa của Chú phần đông không thể hiểu, mà quỷ thần nghe thì hiểu liền, bèn tuân theo mạng lệnh của Chú mà hành sự. Cho nên Chú tức là chú nguyện. Chú nguyện tức là ta nguyện như thế nào, thì đều tùy tâm mãn nguyện. Câu Bát Na Nễ với câu dưới Phạt La Ni đọc với nhau. Hai câu này niệm với nhau, thì khiến cho con người khai mở đại trí huệ. Đắc được đại trí huệ, thì sẽ đắc được đại biện tài, đắc được đại biện tài, thì sẽ đắc được đại thọ mạng, đắc được đại thọ mạng, thì sẽ đắc được đại an lạc. Đây đều là có mối quan hệ tương quan.

‘’Trí huệ bậc nhất Xá Lợi Phất.’’ Trong hàng A La Hán, Ngài Xá Lợi Phất là trí huệ bậc nhất. Vì Ngài trong quá khứ tu pháp môn Bát Nhã. Xá Lợi Phất là tên, dịch là "Thu Lộ Tử". Thu Lộ là tên loài chim. Vì mẹ của Ngài tên là Xá Lợi. Phất tức là con, Ngài là một người con của Xá Lợi. Lúc Ngài ở trong bụng mẹ thì biện luận với cậu của Ngài. Người cậu luôn luôn biện luận đều thua, biết là trong bụng của người chị mình có người con trí huệ, khiến cho chị mình thông minh hơn. Do đó cậu của Ngài đi học nghị luận của ngoại đạo, bất quá trở về biện luận vẫn không hơn được mẹ của Ngài.

‘’Biện tài vô ngại triển hồng đồ.’’ Ngài có đại trí huệ, lại có đại biện tài. Triển hồng đồ là phát triển hoài bảo và hy vọng của Ngài. Là gì ? Tức là khiến Phật giáo phát dương quang đại, trợ giúp Phật hoằng dương chánh pháp.

‘’Đây là Bát Nhã đến bờ kia.’’ Tại sao Ngài có đại trí huệ ? Vì trong quá khứ Ngài tu trí huệ Bát Nhã, cho nên đắc được quả báo. Bát Nhã là pháp môn đến bờ kia.

‘’Thượng thủ trong chúng chứng chân như.’’ Ngài là người trí huệ đệ nhất trong hàng A La Hán, thượng thủ trí huệ. Ngài chứng đắc lý thể chân như, có đại trí huệ chân chánh, biện tài vô ngại, đủ loại thần thông biến hóa. Do đó muốn tu hành, muốn có trí huệ chân chánh, thì phải tu pháp môn Bát Nhã.

116. Phạt ra ni.

Kệ :

Trí huệ ngu si vô nhị tướng
Bồ Tát ngoại đạo bổn nhất như
Phàm phu phân biệt chủng chủng pháp
Học giả liễu ngộ ly ngôn thuyết.

Tạm dịch :

Trí huệ ngu si chẳng hai tướng
Bồ Tát ngoại đạo vốn là một
Phàm phu phân biệt đủ thứ pháp
Người giác tỏ ngộ lìa lời nói.

Giảng giải : Trí huệ phải khai mở mới có, không khai mở chứ chẳng phải không có, và không biết xử dụng. Giống như máy vi tính, vi tính ví dụ cho trí huệ, nếu bạn không học qua máy vi tính, thì không thể xử dụng nó, đó là ngu si. Nếu học qua rồi, dùng được tức là trí huệ. Cho nên trí huệ và ngu si là hai danh từ, mà gốc vốn là một. Bạn dùng được tức là trí huệ, không dùng được tức là ngu si. Máy vi tính là ví dụ tốt nhất. Cũng giống như ăn cơm, bạn không ăn thì đói, ăn rồi thì no. Trí huệ và ngu si cũng là một dạng, xử dụng được thì trí huệ, không xử dụng được thì ngu si, cho nên nói : ''Trí huệ ngu si chẳng hai tướng.'' Trí huệ và ngu si chẳng hai dạng, tựa như trở bàn tay, trở qua là trí huệ, trở lại là ngu si. Bạn không biết dùng tay thì không thể cầm, nắm đồ vật, dùng được thì cầm đồ vật. Đây là ví dụ ngu si và trí huệ. Vốn

chẳng có hai, chỉ là danh từ, nhưng danh từ làm cho con người bị mê hoặc. Có người chấp trước trí huệ, có người thì mê nơi ngu si. Mê tức là ngu si, ngộ tức là trí huệ, mê ngộ đều là một. Có người nói như vậy thì không đúng, mê, ngộ, sao là một ? Mê thì không minh bạch, ngộ thì minh bạch. Thực ra minh bạch và không minh bạch đều chẳng phải hai thứ, cho nên nói trí huệ và ngu si chẳng hai dạng.

''Bồ Tát, ngoại đạo vốn là một.'' Bồ Tát là muốn tu hành Bồ Tát đạo lợi ích kẻ khác, ngoại đạo cũng muốn đi trên con đường chánh. Thiên Chúa Giáo và Gia Tô Giáo đều nhận rằng giáo của mình không sai, có thể sinh về nước Chúa. Vì trí huệ của họ chỉ nhiều như thế, chỉ biết có nước Chúa, không biết có những thế giới còn diệu hơn nước Chúa, trí lực của họ không đạt đến được, đây là vấn đề trình độ. Học sinh tiểu học, không thể so sánh với học sinh đại học, cũng không thể so sánh với học sinh trung học. Về phương diện khác là vấn đề nghiệp. Quá khứ nghiệp tạo ra khiến họ chỉ hiểu được nhiều như thế thôi. Cứu kính họ đều muốn khai ngộ, bất quá có ngộ sớm và ngộ trễ, mê ngộ có chậm trễ mà thôi. Tu Bồ Tát đạo thì đắc được giác ngộ sớm một chút. Tu pháp ngoại đạo thì chậm một chút. Nhanh chậm chỉ là vấn đề thời gian, chứ chẳng phải có tốt và không tốt, kết quả đều là đắc quả bồ đề. Cho nên :

''Về nguồn chẳng hai lối,
Phương tiện có nhiều cửa.''

Không thể nói người khác không tốt, chỉ có mình đúng, đừng có thứ biên kiến như thế. ‘’Phàm phu phân biệt đủ thứ pháp.’’ Phàm phu chấp trước dính mắc tại cảnh giới, không việc tìm việc làm, đầu lại thêm đầu. Giống như con khỉ cầm vật bên đông, lại chạy qua cầm vật khác bên tây. Cầm lên bỏ xuống, bỏ xuống rồi lại cầm lên. Căn bản thì chẳng cần mà nó muốn làm như thế. Cho nên nói : ‘’Phân biệt danh tướng không biết dừng.’’ Phân biệt danh tướng không biết dừng lại. Cho nên ‘’Vào biển đếm cát tự nhọc mình.’’ Cũng giống như đếm trong biển có bao nhiêu hạt cát, cứu kính có bao nhiêu hạt, bạn đếm được chăng ? Bây giờ có máy vi tính, dù tinh vi đến đâu cũng đành bó tay.

‘’Người giác tỏ ngộ lìa lời nói.’’ Khi giác ngộ rồi thì sẽ minh bạch, lìa tướng lời nói, lìa tâm duyên tướng, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, mới biết phân biệt danh tướng là dư thừa. Nếu minh bạch tất cả pháp bổn lai là như thế, thì còn gì để nói ?

117. Giả đô ra.

Kệ :

Nhân gian oán gia Phật quốc ân
Tri thức độ ngã xuất trầm luân
Đề Bà Đạt Đa chân hộ pháp
Hàng phục sân khuể bất nhiễm trần.

Tạm dịch :

Nhân gian oán gia Phật quốc ân

Tri thức độ ta thoát trầm luân
Đề Bà Đạt Đa chân hộ pháp
Hàng phục sân hận không nhiễm bụi.

Giảng giải : Giả Đô Ra dịch là "Oán gia". Oán gia tức là có cừu oán, thường có tâm đố kỵ sân hận, trong tâm không vui vẻ. Cừu nhân của Phật quốc tức là ân nhân của nhân gian. Cừu nhân oán gia của nhân gian tức là ân nhân của Phật quốc. Nếu bạn không có oán gia, thì không thể nhìn xuyên thủng tất cả. Cảnh giới đến không thuận tâm, thì quay đầu lại mau phát bồ đề tâm, khiến cho bạn thức tỉnh tất cả thế gian đều rất khổ. Nếu bạn biết khổ thì sẽ đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Bạn phát bồ đề tâm, thì trước hết phải đoạn phiền não. Phiền não đoạn rồi, thì tu đạo về sau sẽ chứng quả đắc được Niết Bàn, bốn đức Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Cho nên nói : ‘’Nhân gian oán gia Phật quốc ân - Tri thức độ ta thoát trầm luân.’’ Thiện tri thức tương phản chiều hướng đến giáo hóa ta. Khiến cho ta sớm thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, liễu sinh thoát tử.

‘’Đề Bà Đạt Đa chân hộ pháp.’’ Phật Thích Ca Mâu Ni do ai giúp Ngài thành Phật ? Là Đề Bà Đạt Đa. Đề Bà Đạt Đa đều đến chướng ngại Đức Phật tu hành. Kết quả Phật Thích Ca Mâu Ni quay đầu lại, sớm phát bồ đề tâm mà thành Phật.

‘’Hàng phục sân hận không nhiễm bụi.’’ Người tu đạo phải hàng phục tâm, hàng phục tâm gì ? Hàng phục tâm tham. Gì cũng không tham, cũng không tham danh, cũng không tham lợi, cũng không tham

tài, cũng không tham sắc, tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, năm dục này đều không tham, đó là hàng phục được tâm. Lại không sân hận, không ngu si. Tóm lại, hàng phục tâm tức là siêng tu giới định huệ, liền diệt tham sân si. Có tham sân si thì còn nhiễm ô, không còn tham sân si, thì nhiễm ô gì cũng chẳng còn, độc đều tiêu sạch. Ba độc chẳng còn, thì giới định huệ liền hiện tiền. Tu đạo căn bản chẳng có gì, tức là tất cả cảnh giới đều nhận thức rõ ràng, đừng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới. Cho nên người chuyển được cảnh mà cảnh không thể chuyển được người. Đó tức là có công phu. Người có công phu thì:

‘’Dù gặp đao bén vẫn thản nhiên
Uống nhầm thuốc độc vẫn ung dung.’’

Dù gặp đao kiếm đến mình cũng rất thản nhiên, một chút cũng không lo lắng. Có người bưng thuốc độc cho bạn uống cũng chẳng sợ. Độc hại chết là độc hại chết, một chút cũng chẳng có vấn đề gì. Nghĩ như thế thì còn có phiền não gì, còn có vấn đề gì ? Vấn đề gì cũng chẳng có, đó là giải thoát. Cho nên chúng ta tu hành phải phá trừ tất cả mọi chấp trước, thì sẽ đắc được giải thoát. Giải thoát được thì tự tại, là tịch tĩnh khoái lạc, tức là thường, lạc, ngã, tịnh.

118. Thất đế nẩm.

Kệ :

Giải thoát tiêu tai đại hoan hỉ
Thủ Lăng Nghiêm pháp thế vô tỉ
Nhất thiết chướng ngại cứu kính giác
Cách phàm siêu Thánh khế chân liễu.

Tạm dịch :

Giải thoát tiêu tai đại hoan hỷ
Pháp Thủ Lăng Nghiêm không gì bằng
Tất cả chướng ngại cứu kính giác
Chuyển phàm thành Thánh hợp chân như.

Giảng giải : Câu Chú này nghĩa là "Giải thoát", "Tiêu tai", "Hoan hỷ". Cho nên nói : ‘’Giải thoát tiêu tai đại hoan hỷ - Pháp Thủ Lăng Nghiêm không gì bằng.’’ Pháp Thủ Lăng Nghiêm này trên thế gian rất hiếm có, chẳng có gì có thể so sánh được.

‘’Tất cả chướng ngại cứu kính giác.’’ Nếu tu pháp này, thì gặp bất cứ chướng ngại gì, đều sẽ qua được, mà đắc được cứu kính giải thoát.

‘’Chuyển phàm thành Thánh hợp chân như.’’ Có thể đổi phàm siêu đến Thánh hiền. Khế hợp chân lý, chân chánh liễu giải.

119. Yết ra ha.

Kệ :

Hộ trì Thiên giới chúng thần binh
Oai phong lẫm lẫm quỷ ma kinh
Chư Thiên chủng tộc tề hướng thiện
Yêu tà quyến thuộc các bôn đằng.

Tạm dịch :

Binh chúng thần hộ trì ngàn cõi
Oai phong lẫm liệt ma quỷ sợ
Dòng dõi chư Thiên đồng hướng thiện
Quyến thuộc yêu tà đều bỏ chạy.

Giảng giải: ‘’Binh chúng thần hộ trì ngàn cõi.’’ Đây là binh thần trên trời bảo hộ ba ngàn đại thiên thế giới.

‘’Oai phong lẫm liệt ma quỷ sợ.’’ Khi ma quỷ khi thấy chư Thiên oai phong lẫm liệt thì rất sợ hãi.

‘’Dòng dõi chư Thiên đồng hướng thiện.’’ Chủng tộc chư thiên đều dạy người hướng thiện, chính họ cũng làm việc thiện.

‘’Quyến thuộc yêu tà đều bỏ chạy.’’ Yêu ma quỷ quái khi thấy họ, thì chúng đều bỏ chạy khắp nơi.

120. Ta ha tát ra nhã xà.

Kệ :

Nhẫn giới kiên cố bất thoái chuyển
Dẫn lãnh quy vãng câu toả nã
Phổ tập thiện tín y Tam Bảo
Pháp hội cát tường Ma Ha Tát.

Tạm dịch :

Kham nhẫn kiên cố không thối chuyển
Dùng móc hàng phục kẻ cang cường
Khắp khiến thiện tín nương Tam Bảo
Pháp hội cát tường Ma Ha Tát.

Giảng giải : Ta Ha tức cũng là "Ta Bà", tức là thế giới Ta Bà. Sa Ha dịch là "Kham nhẫn", cũng gọi là "Nhẫn giới". Ta Ha dịch là "Kiên cố". Chúng sinh, hoặc chư Phật, đều kham năng nhẫn thọ sự khổ của thế giới Ta Bà. Vậy biết rồi thì phải kiên cố không thối chuyển phát bồ đề tâm.

‘’Dùng móc hàng phục kẻ cang cường.’’ Tức là nói tất cả thiện thần trong ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả hộ pháp chúng thần, nếu gặp chúng sinh không nghe lời, thì dùng móc kéo họ trở về.

‘’Khắp khiến thiện tín nương Tam Bảo.’’ Khiến tất cả thiện nam tín nữ tụ tập lại với nhau quy y Tam Bảo.

‘’Pháp hội cát tường Ma Ha Tát.’’ Pháp hội này rất cát tường, hương quang vòng chung quanh, vân tập các đại Bồ Tát.

121. Tỳ đa băng ta na yết rị.

Kệ :

Phá bình chướng nạn hoặc ha khiển
Nhất thiết như ý cánh an tường
Thiên giới thần lâm trừ ma hại
Phổ khiến khâm phục lễ Năng Nhân.

Tạm dịch :

Phá trừ chướng nạn hoặc quát mắng
Hết thảy như ý và cát tường

Ngàn cõi thần đến trừ ma hại
Đều khiến khâm phục lễ Năng Nhân.

Giảng giải : Tỳ Đa Băng Ta Na Yết Rị tức là "Phá trừ tất cả chướng nạn", khiến cho tất cả chướng nạn đều được bình an, khiển trách hoặc la mắng tất cả bất thiện.

‘’Hết thảy như ý và cát tường.’’ Khiến cho tất cả sự việc không lý tưởng đều được cát tường như ý.

‘’Ngàn cõi thần lâm trừ ma hại.’’ Trừ khử tất cả ma hại.

‘’Đều khiến khâm phục lễ Năng Nhân.’’ Đều khiến tất cả thiên ma ngoại đạo không thiện quy y Tam Bảo, đảnh lễ Thích Ca Mâu Ni Phật.

122. A sắt tra băng xá đế nẩm.

Kệ :

Hộ giới hộ pháp hộ già lam
Vô lượng sắc quang chiếu đại thiên
Thành tựu diệu thủ đắc tự tại
Thường lạc ngã tịnh chứng Niết Bàn.

Tạm dịch :

Hộ giới hộ pháp hộ già lam
Vô lượng quang minh chiếu ngàn cõi
Thành tựu diệu thủ được tự tại
Thường lạc ngã tịnh chứng Niết Bàn.

Giảng giải : A Sắt Tra Băng là "thần hộ giới", "thần hộ pháp", "thần hộ già lam". Già lam là đạo tràng.

‘’Vô lượng sắc quang chiếu đại thiên.’’ Các vị thần ấy phóng quang minh vô lượng, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Sắc cũng vô lượng, quang cũng vô lượng, xanh, vàng, đỏ, trắng, đen đều có.

‘’Thành tựu diệu thủ đắc tự tại.’’ Thành tựu là thành tựu đệ nhất khiến người đắc được tự tại.

‘’Thường lạc ngã tịnh chứng Niết Bàn.’’ Khiến cho tất cả đắc được thường lạc ngã tịnh Niết Bàn bốn đức.

123. Na xoa sát đát ra nhã xà.

Kệ :

Câu toả tử diễm sắc quang mang
Lực sĩ hình trạng đại Kim Cang
Giải ách chửng tai tiêu chư nạn
Nhiếp thọ chúng sinh yết Pháp Vương.

Tạm dịch :

Câu móc lửa tía sáng nhấp nhoáng
Hình trạng lực sĩ đại Kim Cang
Giải ách tiêu tai trừ các nạn
Nhiếp thọ chúng sinh lễ Pháp Vương.

Giảng giải: Na Xoa dịch là "Câu móc" hoặc dịch là "Ngọn lửa màu tía". Cho nên nói : ‘’Câu móc

lửa tía sáng nhấp nhoáng.’’ Sắc quang của nó sáng nhấp nhoáng hàng vạn trượng.

‘’Hình trạng lực sĩ đại Kim Cang.’’ Sát Đát Ra dịch là "Lực sĩ", hoặc là "Hình trạng", tức là đại Kim Cang thiện thần hộ pháp.

‘’Giải ách tiêu tai trừ các nạn.’’ Các vị thần ấy chuyên giải trừ tất cả tai nạn khốn khổ.

‘’Nhiếp thọ chúng sinh lễ Pháp Vương.’’ Nhiếp thọ tất cả chúng sinh đến chốn Phật lễ Phật. Đây là giải thích đơn giản, nếu giảng tỉ mỉ thì vô cùng tận.

124. Ba ra tát đà na yết rị.

Kệ :

Diệu pháp chuyên tu đạt bỉ ngạn
Phát dũng mãnh tâm cầu bồ đề
Chiết phục thiên ma quy Tam Bảo
Thu nhiếp ngoại đạo ngộ bổn nguyên.

Tạm dịch :

Chuyên tu diệu pháp đến bờ kia
Phát tâm dũng mãnh cầu bồ đề
Hàng phục thiên ma nương Tam Bảo
Thu nhiếp ngoại đạo ngộ nguồn gốc.

Giảng giải : Ba Ra dịch là "Diệu pháp". Tát Đà Na dịch là "Dũng mãnh", là nói ‘’Chuyên tu diệu pháp đến bờ kia.’’ Bạn phải y chiếu diệu pháp tu hành, không giải đãi, không ngủ gật khi nghe Kinh, thì nhất định sẽ đến bờ bên kia. Nhất định đến nơi

bình an nhất, đến bờ bên kia Niết Bàn, đắc được thường lạc ngã tịnh, khoái lạc Niết Bàn bốn đức. Nếu bạn đắc được pháp môn không thể nghĩ bàn, thì chắc chắn sẽ đạt đến bờ bên kia, tức là bạn đạt được mục đích hy vọng, cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

''Phát tâm dũng mãnh cầu bồ đề.'' Chúng ta tu hành thì phải phát tâm dũng mãnh, đừng có nửa tu hành, nửa không tu; một ngày nóng mười ngày lạnh. Cho nên phải phát tâm dũng mãnh, cầu bồ đề cầu giác ngộ. Bồ đề là giác đạo, như thế thì sẽ ''Hàng phục thiên ma nương Tam Bảo.'' Thiên ma có oai lực rất lớn, nhưng oai lực của chúng lớn bao nhiêu, cũng chẳng bằng oai lực của diệu pháp, đều hàng phục chúng được. Hàng phục này chẳng phải dùng sức để đàn áp chúng hàng phục. Vậy dùng gì ? Dùng đức hạnh để cảm hóa chúng, khiến cho chúng triết phục, quy y Tam Bảo, tức là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

''Thu nhiếp ngoại đạo ngộ nguồn gốc.'' Thu nhiếp là dùng lực hấp dẫn để hấp thu, cũng giống như hút sắt đá, làm cho ngoại đạo nhiếp phục. Nhiếp phục ngoại đạo bạn làm thế nào ? Sẽ so sánh lớn hơn chúng. Đây chẳng phải nói khí lực so với chúng lớn hơn, mà là lượng khí so với chúng lớn hơn. Đều bao quát chúng ở trong, cho nên tôi thường nói với quý vị : Không màng là tin Thiên Chúa Giáo, tin Gia Tô Giáo, tin Do Thái Giáo, tin tôn giáo nào bất cứ, tôi đều xem bạn là Phật Giáo, có người nói : Tôi không tin. Tôi không màng bạn tin, hay không tin, tôi đều cho rằng bạn tin. Bạn không tin Phật, tôi đều coi bạn

là Phật Giáo đồ, tôi không để bạn đi bên ngoài Phật Giáo. Giống như Vạn Phật Thành vậy, bạn không đến thì đợi bạn, đợi bạn đến trong Vạn Phật Thành cùng nhau tu hành. Tôi không để bạn đi bên ngoài, đều làm cho bạn vào bên trong. Cho nên ‘’Thu nhiếp ngoại đạo bổn lai nguyên.’’ Bổn nguyên này tức là minh bạch bổn lai như thế nào. Bổn lai tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể thành Phật, nhưng vì hỗn hợp với trần ai, làm cho trí huệ bị ô nhiễm, không nhận thức được bộ mặt thật.

125. A sắt tra nẩm.

Kệ :

Kim Cang bảo thủ pháp lực thâm
Bảo chưởng bảo quyền trấn ma quân
Công đức nguy nguy thần thông đại
Thân tâm thật tiễn xứ xứ chân.

Tạm dịch :

Kim Cang tay báu pháp lực lớn
Chưởng báu quyền báu trấn ma quân
Công đức lồng lộng đại thần thông
Thân tâm thực tiễn nơi nơi chân.

Giảng giải : Câu Chú này diệu không thể tả. Câu Chú này tức là "Kim Cang thủ", lại là "Kim Cang chưởng", lại là "Kim Cang quyền". Kim Cang quyền này, có thể cách núi đánh yêu, yêu ma quỷ quái cách một hòn núi, đều làm cho chúng hàng phục. Bạn dùng pháp Kim Cang quyền này, thì chúng sẽ mau

chóng hướng về bạn cúi đầu đảnh lễ, phục tùng bạn. Tức là không cần bạn phải dùng sức lực làm đè ngã chúng, mà là dùng đức hạnh đạo lực để cảm hóa, khiến cho chúng phục tùng bạn. Cho nên nói: ‘’Kim Cang tay báu pháp lực lớn.’’ Thứ pháp lực này không thể nghĩ bàn, chẳng phải một số người có thể hiểu được.

‘’Chưởng báu quyền báu trấn ma quân.’’ Kim Cang chưởng báu, Kim Cang quyền báu, không dùng để đánh, khi ma quỷ thấy thì sẽ lão thực quy thuận, không dám tác quái.

‘’Công đức lồng lộng đại thần thông.’’ Công đức này rất lớn. Lồng lộng là rất lớn vô cùng. Không những công đức lớn mà thần thông cũng lớn, cho nên: ‘’Thân tâm thực tiễn nơi nơi chân.’’ Tại sao có công đức lớn như thế ? Vì khi tu hành thì cung hành thực tiễn, lúc nào tu hành cũng đều tu hạnh chân chánh, tu pháp chân chánh. Không nói dối, không làm việc giả. Bất cứ lúc nào cũng không đội mặt giả, đều là bản lai diện mục (bộ mặt thật), chân mà lại chân, thật mà lại thật. Tu pháp môn chân thật, thì một chút giả dối cũng không xen tạp vào. Đây là sức lực không thể nghĩ bàn của Kim Cang chưởng, Kim Cang quyền và Kim Cang thủ. Hôm nay bạn nghe được diệu pháp này đều là do trong vô lượng kiếp quá khứ đã trồng căn lành mới nghe thấy được. Nếu không muốn nghe, cũng nghe không được, đều có nhân duyên chướng ngại bạn. Hôm nay nghe được, là có căn lành lớn trong quá khứ, mới nghe được hai câu Chú này, hai câu diệu pháp này.

126. Ma ha yết ra ha nhã xà.

Kệ :

Hộ ngũ phương thần chúng tướng binh
Đại thừa chủng tánh hiển oai linh
Kim cang quang minh diệu thiên địa
Thủ bả nhật nguyệt hoán tinh anh.

Tạm dịch :

Chúng thần tướng binh hộ năm phương
Giống tánh đại thừa hiển oai linh
Kim Cang quang minh soi trời đất
Dùng tay dời đổi trời trăng sao.

Giảng giải : Ma Ha tức là nói "Đại thừa chủng tánh". ‘’Chúng thần tướng binh hộ năm phương.’’ Rất nhiều vị thần tướng binh trong những vị thần này, đều hộ trì người trì Chú.

‘’Đại thừa giống tánh hiển oai linh.’’ Những vị đó đều đủ giống tánh đại thừa, đến ủng hộ pháp đại thừa, hiển đủ loại thần thông.

’’Kim Cang quang minh soi trời đất.’’ Quang minh của Kim Cang Thủ Bồ Tát chiếu soi trời đất.

‘’Dùng tay dời đổi trời trăng sao.’’ Các vị ấy có thể lấy mặt trời xuống thay mặt trăng vào, hoặc thay thế sao vào, có thần thông diệu dụng như thế.

127. Tỳ đa băng tát na yết rị.

Kệ :

Đả phá chư hại bảo bình an
Kim Cang thần tướng các tranh tiên
Chủng chủng ha trách hàng yêu quái
Trừ tà phù chánh mãn đại thiên.

Tạm dịch :

Đánh phá các hại bảo bình an
Kim Cang thần tướng tranh làm đầu
Đủ thứ trách mắng hàng yêu quái
Trừ tà phù chánh đầy các cõi.

Giảng giải: ‘’Đánh phá các hại bảo bình an.’’ Câu này nghĩa là "Đánh phá các hại". Tức là đánh phá hết tất cả những gì yêu ma quỷ quái muốn làm hại người, khiến cho tất cả những người tu hành đều được bình an.

‘’Kim Cang thần tướng tranh làm đầu.’’ Kim Cang thần, Kim Cang tướng, đều đến bảo hộ người tu đạo. Các vị ấy đều sợ thua ở phía sau, sợ rơi vào sau người, không giống như chúng ta việc gì cũng đẩy lùi từ chối. Kim Cang thần tướng không bảo bạn đi bảo hộ, còn mình thì không tận trách nhiệm, cứ nhường người khác đi làm, mà là tôi dùng sức của tôi, bạn dùng sức lực của bạn, bạn cũng bảo hộ, tôi cũng bảo hộ.

‘’Đủ thứ trách mắng hàng yêu quái.’’ Kim Cang thần tướng dùng đủ thứ sự trách mắng, đủ thứ lời lẽ, dùng các loại pháp để hàng phục yêu quái.

‘’Trừ tà phù chánh đầy các cõi.’’ Tông chỉ các vị ấy là trừ khử tà, phù trì chánh pháp. Các vị ấy hộ trì chánh pháp như thế, đầy khắp đại thiên thế giới, đi các nơi bảo hộ người tu hành. Cho nên tu trì pháp Chú Lăng Nghiêm, tùy thời tùy lúc đều có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát đến bảo hộ bạn, khiến bạn đều cát tường như ý.

Học pháp Chú Lăng Nghiêm, làm việc gì cũng phải chánh, tu thân cũng phải chánh. Không khởi những vọng tưởng không thanh tịnh, không làm việc không thanh tịnh. Phải từ từ tu hạnh môn thanh tịnh. Ngược lại, nếu bạn không tồn chánh niệm, không hành chánh hạnh, thì sẽ khiến cho Kim Cang Tạng Bồ Tát không bội phục bạn, không bảo hộ bạn, thì bạn sẽ phát sinh đủ thứ tai nạn, thọ đủ thứ quả báo. Cho nên tơ hào cũng không thể xem thường, đừng làm những việc không quang minh lỗi lạc.

Pháp Lăng Nghiêm là pháp môn trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Chúng ta học được một câu, hiểu được oai lực của một câu, thì nên chiếu theo mà thực hành. Nếu mỗi câu đều minh bạch hết, thì nên y theo mỗi câu mà tu hành. Thọ trì đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, vì người khác nói công đức đều vô lượng. Nếu một mặt tu pháp môn Chú Lăng Nghiêm, một mặt không giữ quy cụ thì sẽ có những vấn đề to lớn phát sinh. Điểm này mọi người nên

minh bạch. Đừng có một bên thì tu pháp Chú Lăng Nghiêm, một bên thì tạo tội nghiệp. Nếu như vậy thì cuối cùng sẽ thọ quả báo, tội nghiệp không dễ gì tránh khỏi. Học pháp Chú Lăng Nghiêm có chư Phật trong năm phương quản hạt ma quân trong năm phương. Nên phải tắm rửa trai giới, trong tâm cũng phải thanh tịnh, không khởi vọng tưởng ô nhiễm. Thân cũng thanh tịnh, không làm việc nhiễm ô, luôn luôn phải giữ cho thanh tịnh, không thể có tơ hào hành vi không giữ quy cụ, nếu bạn có những hành vi không giữ quy cụ, thì tu pháp này sẽ không có sức lực cảm ứng, chứ chẳng phải Chú không linh, mà là vì bạn không giữ quy cụ, cho nên hộ pháp thiện thần bỏ bạn mà đi, có việc gì các vị ấy cũng không màng đến. Do đó phàm là người đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, đừng có tâm quỷ quyệt, đừng có hành vi cứ tạo tội nghiệp. Bất cứ lúc nào cũng phải chánh đại quang minh, chỉ biết lợi người, đừng biết lợi mình. Tồn tâm Bồ Tát hành Bồ Tát hạnh. Tu pháp Lăng Nghiêm rất là linh cảm, nhưng cũng không dễ dàng. Các vị phải chú ý. Bạn nhất định phải giữ năm giới, hành thập thiện. Đó là quy tắc tối thiểu phải giữ gìn.

Pháp môn Kim Cang quyền của câu Chú : **A Sắt Tra Nẩm đã nói ở trên, nếu bạn thường thọ trì pháp này, thì có thể dùng sức bản thân của bạn để hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo**. Sức bổn thân tức là oai lực của Chú. Oai lực của Chú biến thành sức lực của bản thân bạn. Cho nên đừng bỏ qua, phải giữ quy cụ để hành pháp môn này.

Tu hành tâm phải chuyển cảnh, cảnh không chuyển tâm, phải như như bất động, liễu liễu thường minh. Tu hành gặp những cảnh giới nhỏ, thì đừng để cảnh chuyển, mà phải hóa nó thành không.

‘’Thấy có như không tâm tự an.’’

‘’Lưỡi động sinh thị phi,
Mở miệng thần khí tán.’’

Khi nói thì lạc vào cảnh giới, lời tiếu cũng đừng nói.

128. Tát bà xá đô lô.

Kệ :

Nhất thiết thiện pháp diệt chư ác
Diệu hỉ như ý cứu trầm kha
Khu trừ bất tường đắc an lạc
Đại tai linh văn chân già đà.

Tạm dịch :

Tất cả pháp lành diệt các ác
Vui vẻ như ý cứu trầm kha
Xua đuổi xấu uế được an lạc
Lành thay linh văn thật thuốc hay.

Giảng giải: ‘’Tất cả pháp lành diệt các ác.’’ Tát Bà dịch là "Diệt tất cả các ác", cho nên sinh tất cả thiện. Pháp lành mới diệt được các ác. Bạn niệm câu Chú này thì tất cả đều sẽ cát tường. Cho nên nói :

‘’Vui vẻ như ý cứu trầm kha.’’ Bịnh gì cũng đều có thể trị lành.

‘’Xua đuổi xấu uế được an lạc.’’ Những việc gì không tốt đều đuổi đi hết.

‘’Lành thay linh văn thật thuốc hay. ’’ Oai lực của Chú lớn vô cùng, bất cứ bệnh gì cũng đều chữa khỏi, thật là ‘’Diệu dược hồi xuân.’’

129. Nễ bà ra nhã xà.

Kệ :

Kim cang thủ chủ trị oán ma
Não hại chúng sinh tức bộ tróc
Hoả độc lưu chú truyền nhiễm bệnh
Thọ trì độc tụng tử giả hoạt.

Tạm dịch :

Kim Cang thủ lãnh trị oán ma
Não hại chúng sinh đều bắt hết
Lửa độc bệnh truyền nhiễm lan tràn
Thọ trì đọc tụng chết sống lại.

Giảng giải : Nễ Bà Ra dịch là "Kim Cang thủ chủ", tức là Kim Cang thủ lãnh. Vị ấy thượng thủ trong Kim Cang. Bất cứ ma quỷ hại người có oán, có oan, Ngài đều có thể trị khỏi.

‘’Não hại chúng sinh đều bắt hết.’’ Bất cứ ma quỷ làm hại chúng sinh thì đều bị Kim Cang thủ lãnh bắt đi.

‘’Lửa độc bệnh truyền nhiễm lan tràn.’’ Tất cả lửa độc, hoặc tất cả bệnh truyền nhiễm lan tràn, tất cả bệnh nan y,

‘’Thọ trì đọc tụng chết sống lại.’’ Nếu thường thọ trì pháp Chú Lăng Nghiêm, thì đáng chết cũng sẽ sống lại. Cho nên nói :

‘’Phẫn nộ sinh hoan hỷ,
Kẻ chết biến thành sống,
Nếu nói đây là hư,
Chư Phật không nói dối.’’

Đối với Chú phải có tín tâm, không sinh tâm hoài nghi, thì sẽ đắc được cảm ứng. Mục đích tu đạo là thành Phật, cho nên vì vô thượng đạo, "ngàn ma không đổi vạn ma không lùi". Do đó mà Bồ Tát có thể thành Phật, song, còn ở lại giúp chúng ta dụng công tu hành, không thủ chánh giác. Nguyện lực này với tâm tư chúng ta khác biệt một trời một vực. Chúng sinh chỉ biết nghĩ chính mình, lợi ích chính mình, mà không biết nghĩ đến người khác, không biết lợi ích kẻ khác. Tư tưởng của Bồ Tát và chúng ta đều trái ngược. Ai ai cũng không muốn thiệt thòi, không muốn lợi ích kẻ khác. Bồ Tát thì muốn thiệt thòi, muốn lợi ích kẻ khác. Ai nguyện sớm thành Phật, thì Bồ Tát đều nhường cơ hội cho họ thành Phật. Nguyện lực, tư tưởng, hành vi như thế khác với chúng ta nhiều lắm. Chúng ta nên sinh tâm hổ thẹn. Chúng ta nhất cử nhất động, đều vì lợi ích chính mình, cho nên làm những gì cũng đều ích kỷ lợi mình. Bồ Tát vì chúng sinh mà không thủ chánh giác, thật không hổ là

bậc Đại Sĩ. Đây thật là quan trọng vô cùng, chúng ta hãy học theo mô phạm của Bồ Tát.

130. Hô lam đột tất phạp.

Kệ :

Chúng ái trừ diệt chúng tử khổ
Thiên thần khí trượng uyên tĩnh tùng
Hộ vệ thiện giả tăng phước huệ
Hàng phục bệnh ma hoạch an ninh.

Tạm dịch :

Các ái trừ diệt chúng tử khổ
Thiên thần khí trượng yên lặng theo
Hộ vệ người lành tăng phước huệ
Hàng phục bệnh ma được an ninh.

Giảng giải : Hô Lam dịch là "Kính ái", lại dịch là "Tác pháp". Đột Tất Phạp dịch là "Thiên thần khí trượng", cũng là bảo trượng. Tức là phía trước Thiên thần rất trang nghiêm, nghi trượng rất yên tĩnh. Cho nên nói : ‘’Các ái trừ diệt chúng tử khổ.’’ Hô Lam Đột Tát Phạp hay trừ chúng tử khổ. Thiên thần ái hộ tất cả chúng sinh cho đến tử khổ cũng trừ cho sạch, đủ thấy oai lực lớn cỡ nào.

‘’Thiên thần khí trượng yên lặng theo.’’ Phía trước thiên thần oai nghiêm cầm cờ sí, tràng phan, bảo trượng, kêu người đừng nói rầm rì. Thiên binh thiên tướng đều cung kính không thể rầm rì, không thể không giữ quy cụ.

''Hộ vệ người lành tăng phước huệ.'' Bảo hộ người hiền lành khiến cho họ tăng phước huệ.

''Hàng phục bệnh ma được an ninh.'' Khiến cho tất cả bệnh đều khỏi, để họ đắc được bình an khoái lạc.

131. Nan giá na xá ni.

Kệ :

Thuỷ thần danh tự diệu vô cùng
Nhâm quý tật dịch tấu kỳ công
Năng trừ sinh lão bệnh tử nạn
Nhất thiết tai ương hoá vi trần.

Tạm dịch :

Tên của Thủy Thần diệu vô cùng
Nhâm quý tật dịch tấu kỳ công
Hay trừ nạn sinh già bệnh chết
Tất cả tai ương hóa thành bụi.

Giảng giải : Đây là tên của Thủy Thần. ''Danh tự Thủy Thần diệu vô cùng.'' Bạn niệm tên của Thủy Thần thì sự việc rất áo diệu sẽ hiện ra. Việc gì ?

''Nhâm quý tật dịch tấu kỳ công''. Nước độc, bệnh về nước đều được giải trừ.

''Hay trừ nạn sinh già bệnh chết.'' Nạn sinh già bệnh chết đều có thể giải trừ.

''Tất cả tai ương hóa thành bụi.'' Bất cứ tai nạn gì, cũng đều hóa giải được, giống như tán thành bụi.

Hiện tại giảng oai lực của Chú, chỉ giảng sơ sơ chút ít, nếu giảng tỉ mỉ thì ý nghĩa mỗi câu Chú, vô cùng vô tận, không dễ gì giải thích hết được. Tôi chỉ giải thích chút ít mà thôi, khiến cho mọi người biết ý nghĩa đại khái. Nếu cung hành thực tiễn, thọ trì đọc tụng, thì chỗ diệu dụng nói không hết được. **Thọ trì Chú Lăng Nghiêm giúp cho thế giới bớt đi tai nạn trong vô hình. Như nạn nước, nạn lửa, nạn gió, nạn động đất .v.v… đủ thứ tai nạn. Tụng trì Chú Lăng Nghiêm đừng chỉ vì mình, phải vì toàn thế giới, khiến cho tai nạn tiêu trừ, lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không.**

Nước Mỹ, vào năm 1968, các nhà tiên tri, nhà địa chất, nhà khoa học, nhà thiên văn học, đều nói Cựu Kim Sơn (San Francisco) sẽ động đất. Lúc đó, tuy nói thật sẽ động đất, cũng chưa nghiêm trọng như hiện nay. Hiện nay thật là phải động đất, nhưng không phải không thể vãn hồi được, mọi người nếu thành tâm thành ý tụng Chú Đại Bi, Chú Lăng Nghiêm, thì tai nạn sẽ giảm nhẹ, lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không. Chúng ta cầu nguyện thế cho nhân loại thế giới, giảm bớt nghiệp báo của chúng sinh. Từ bây giờ bắt đầu, mỗi ngày niệm Chú Đại Bi, hoặc niệm Chú Lăng Nghiêm. Chuyên nhất thì linh, đem tâm thành chân chánh vì nhân loại thế giới mà cầu nguyện, thì có thể tai kiếp sẽ hóa không trong vô hình, đó là trợ giúp thế giới, lợi ích chúng sinh, đó là hành Bồ Tát đạo. Chúng ta nhất cử nhất động đều phải vì lợi ích

kẻ khác, hãy quên mình, đừng sợ mình thiệt thòi, phải tồn tâm Bồ Tát để giáo hóa chúng sinh.

132. Bí sa xá.

Kệ :

Hư không diệu dược trị ôn ma
Phong hàn thử thấp táo hoả a
Thời khí lưu hành chuyên nhiễm bệnh
Trì Chú tiêu trừ Ta Bà Ha.

Tạm dịch :

Hư không thuốc hay trị ôn ma
Bệnh phong hàn nắng ướt khô lửa
Thời khí lưu hành truyền nhiễm bệnh
Trì Chú tiêu trừ Ta Bà Ha.

Giảng giải : Bí Sa Xá dịch là "Hư không" hoặc dịch là "Diệu dược" (thuốc hay), trị được bệnh ôn dịch. Thứ bệnh ôn dịch truyền nhiễm rất mau. Câu Chú này là "Trị bệnh ôn dịch". Cho nên nói: ‘’Hư không thuốc hay trị ôn ma.’’ Bệnh ôn dịch lưu hành thì đều có một thứ ma quỷ.

‘’Bệnh phong hàn nắng ướt khô lửa.’’ Bệnh có nội nhân bệnh và ngoại nhân bệnh. Ngoại nhân bệnh là : Phong, hàn, nắng, ướt, khô, lửa, là sáu nguyên nhân gây ra bệnh. Phong, hàn, nhiệt, ướt, quá khô, đều sinh bệnh. Ướt thuộc về bệnh nước. Lửa quá thạnh cũng sinh bệnh. Đó là những nguyên nhân bên ngoài đưa đến bệnh hoạn.

‘’Thời khí lưu hành truyền nhiễm bệnh.’’ Phàm là có bệnh đều có ma quỷ. Bệnh ôn dịch chẳng phải có thường, bệnh ôn dịch mà lưu hành thì có rất nhiều ma quỷ.

‘’Trì Chú tiêu trừ Ta Bà Ha.’’ Nếu bạn trì tụng câu Chú này, thì sẽ tiêu trừ tai nạn này, mà đắc được cát tường. Trì chú phải thành tâm đừng khởi vọng tưởng, mới có cảm ứng.

133. Tất đát ra.

Kệ :

Kiên trì Địa Thần hộ Ta Bà
Sơn băng thổ liệt tai nạn đa
Tăng tổn bệnh hoạn giai hoạch dũ
Tâm Chú gia bị trừ bách a.

Tạm dịch :

Kiên trì Địa Thần hộ Ta Bà
Núi lở đất nứt nhiều tai nạn
Bệnh hoạn tăng tổn đều lành hẳn
Tâm Chú gia bị trừ bách bệnh.

Giảng giải : Tất Đát Ra là tên của "Địa Thần". Trong Kinh Địa Tạng xưng vị đó là Kiên Lao Địa Thần. Ở đây dịch là "Kiên trì". Kiên lao và kiên trì chẳng khác mấy. ‘’Kiên trì Địa Thần hộ Ta Bà.’’ Vị Thần đó chuyên bảo hộ chúng sinh ở thế giới Ta Bà.

‘’Núi lở đất nứt nhiều tai nạn.’’ Vì nghiệp cảm của chúng sinh, cho nên cảm ra núi lở, đất nứt, đủ thứ tai nạn.

‘’Bệnh hoạn tăng tổn đều lành hẳn.’’ Trên đất bằng, hoặc ở đây tăng thêm một chút, thì biến thành núi cao, bên kia lại giảm bớt một chút, thì thành biển; hoặc biển lại biến thành núi. Những bệnh hoạn tăng tổn như thế đều khỏi hẳn.

‘’Tâm Chú gia bị trừ bách bệnh.’’ Niệm Chú gia trì đại địa, thì đại địa có bách bệnh cũng đều không. Con người có bệnh của con người, đất có bệnh của đất, trời có bệnh của trời. Bất quá chúng ta ở dưới đất, chẳng biết bệnh của trời. Thường tụng Chú Lăng Nghiêm, cũng sẽ giúp đỡ trời đất, trị những hung khí và bệnh tật của trời đất. Bạn chỉ tụng trì trong vô hình thì đối với trời đất, đối với tất cả đều có trợ giúp và cảm ứng.

Bất cứ tu pháp môn gì, trước hết phải chú trọng đức hạnh. Nếu đức hạnh không đủ thì sẽ phát sinh ma chướng. Phải lập công lập đức. Lập công thì hộ trì đạo tràng, chịu khổ chịu cực. Lập đức thì đừng đố kỵ chướng ngại người khác, khiến cho người khác sinh phiền não. Bất cứ tu pháp môn gì, nếu nóng giận không sửa đổi, phiền não không dứt thì chẳng được ích lợi gì. Xuất gia rồi, trước phải lập công lập đức. Có công đức rồi sau đó tu pháp môn gì cũng đều dễ dàng. Cho nên :

‘’Thẳng thì căng, chậm thì chùng,
Không thẳng không chùng mới thành công.’’

Tu hành tâm dũng mãnh dễ phát, nhưng khó giữ được bền lâu, phải phát tâm lâu bền, tâm không lùi. Chú Lăng Nghiêm không thể chỉ niệm một câu, một đoạn, một đoạn. Tuy nhiên mỗi một câu, đều có ý nghĩa của mỗi câu, nhưng trước sau đều liên kết quan hệ với nhau. Trong Chú Lăng Nghiêm có từng đoạn, từng đoạn, phải biết từng đoạn này bắt đầu và kết thúc. Tham thiền an nguy đều có đủ thứ nhân duyên, không phải chỉ có một thứ, có người muốn tu hành, nhưng tâm ích kỷ quá nặng, thấy cái ta quá sâu, đều quên không đặng cái ta, đều có tâm tự tư tự lợi, do đó rất dễ dàng vướng ma. Chân chánh hành Bồ Tát đạo, tu hành không có tâm vội tiến, không nghĩ dùng pháp gì để sớm khai ngộ, sớm thành Phật, cứ thích mau, hoặc có sự háo kỳ, đều muốn phiêu dị hiện kỳ, hoặc hy vọng được thần thông, hoặc có cảnh giới gì chẳng giống người, do đó dễ dàng bị vướng ma. Nếu bạn chỉ một lòng tham thiền, không khởi vọng tưởng gì khác, như vậy thì muốn vướng ma, cũng chẳng có ma nào có thể vào được, vì bạn chẳng khởi vọng tưởng nhiều như thế, không có tâm tà tri tà kiến. Cho nên vướng ma đều do tà tri tà kiến. Nếu chỉ có tâm đại công vô tư, không muốn mau, không muốn siêu hơn người khác, chỉ chuyên nhất dụng công, thì ma gì cũng chẳng có, chứ chẳng phải tham thiền có nguy hiểm gì.

134. A kiết ni.

Kệ :

Hoả thần phát nguyện diệt hoả độc
Nhất thiết nhiệt bệnh tận quyên trừ
Phiền não sân hận vô tông ảnh
Thanh lương cam liệt khánh hữu dư.

Tạm dịch :

Thần Lửa phát nguyện diệt lửa độc
Tất cả bệnh nhiệt trừ khử sạch
Phiền não sân hận không dấu vết
Cam lồ mát mẻ cứu sống lại.

Giảng giải : A Kiết Ni là tên của "Thần Lửa", đại khái tu lửa mà thành Thần. Vị đó phát nguyện diệt trừ tất cả lửa độc. Nếu người bị lửa thiêu, cũng là một thứ lửa độc, trên thân nếu sinh bệnh nhiệt cũng có lửa độc.

‘’Tất cả bệnh nhiệt trừ khử sạch.’’ Bệnh nhiệt đều chẳng có.

‘’Phiền não sân hận không dấu vết.’’ Phiền não sân hận đều là lửa, bây giờ đều chẳng còn dấu vết, tông tích.

‘’Cam lồ mát mẻ cứu sống lại.’’ Mát mẻ như cam lồ, nhiệt não hóa thành mát mẻ. Nghĩa là bổn lai đáng chết lại sống lại.

135. Ô đà ca la nhã xà.

Kệ :

Giải trừ thuỷ độc phong thấp chứng
Ung hoán hư nuy thận tràng anh

Bàn thũng bì phu giới lại tiển
Nhất thiết thống khổ hoá cát trưng.

Tạm dịch :

Giải trừ nước độc chứng phong thấp
Tê liệt bại xụi thận ruột bứu
Phù thủng ghẻ lở và cùi hủi
Tất cả thống khổ hóa cát tường.

Giảng giải: ‘’Giải trừ nước độc chứng phong thấp.’’ Nước độc, phong thấp, gió độc, đều có thể giải trừ được.

‘’Tê liệt bại xụi thận ruột bứu.’’ Tê liệt tức là bán thân bất toại, trúng gió không nói được .v.v... Bại xụi là người rất suy nhược, yếu đuối. Thận ruột bứu là tạng thận sinh bứu, hoặc là ruột sinh bứu.

‘’Phù thủng ghẻ lở và cùi hủi.’’ Bị phù thủng, bị bệnh ghẻ và bệnh cùi hủi.

‘’Hết thảy thống khổ hóa cát tường.’’ Tất cả thống khổ đều chẳng còn nữa, đều hóa thành cát tường. **Cho nên thành tâm niệm Chú Lăng Nghiêm, thì bệnh gì cũng đều khỏi, so với Chú Đại Bi trị bệnh diệu hơn nhiều.**

136. A bát ra thị đa câu ra.

Kệ :

Từ Thị dũng kiện Vô Năng Thắng
Lượng đẳng hư không tổng bao dung

Trang nghiêm Thánh chúng tề ủng hộ
Trữ vọng bồ đề nhật nhật tăng.

Tạm dịch :

Từ Thị dũng kiện Vô Năng Thắng
Lượng như hư không tận bao dung
Thánh chúng trang nghiêm đều ủng hộ
Hy vọng bồ đề ngày ngày tăng.

Giảng giải : A Bát Ra Thị Đa Câu Ra dịch là "Vô Năng Thắng", lại dịch là "Dũng kiện" là danh hiệu của Bồ Tát Di Lặc. Câu La dịch là "Trầm hương", là Di Lặc Bồ Tát, cũng là Đại Thế Chí Bồ Tát, cũng là Hương Nghiêm Đồng Tử và các vị hộ pháp của các vị ấy. Cho nên nói : ‘’Từ Thị dũng kiện Vô Năng Thắng.’’ Từ Thị tức là Di Lặc Bồ Tát. Sự dũng kiện chẳng có ai thắng hơn Ngài.

‘’Lượng như hư không tận bao dung.’’ Bụng của Ngài lượng đồng như hư không. Do đó có câu :

‘’Bụng lớn hay chứa,
Chứa việc thiên hạ khó chứa.
Mở miệng liền cười,
Cười những người thiên hạ đáng cười.’’

Chẳng có gì mà Ngài không thể không bao dung. Tất cả cây cỏ cũng ở trong hư không, hư không cũng bao dung, tất cả cỏ độc cũng ở trong hư không, hư không cũng bao dung.

‘’Thánh chúng trang nghiêm đều ủng hộ.’’ Tất cả Thánh chúng trang nghiêm đều ủng hộ Di Lặc Bồ Tát.

‘’Hy vọng bồ đề ngày ngày tăng.’’ Ngài ở tại đó đợi chúng ta phát bồ đề tâm, ngày càng lớn lên.

137. Ma ha bát ra chiến trì.

Kệ :

Đại đạo tâm giả độ Ta Bà
Nguyệt Quang Bồ Tát tế ái hà
Siêu xuất luân hồi thoát khổ hải
Tứ hoằng thệ nguyện cứu quần ma.

Tạm dịch :

Bậc đại đạo tâm độ Ta Bà
Bồ Tát Nguyệt Quang cứu sông ái
Vượt khỏi luân hồi thoát biển khổ
Bốn thệ nguyện lớn cứu quần ma.

Giảng giải: Câu này dịch là "Bồ Tát Nguyệt Quang". Ma Ha dịch là "Đại đạo tâm". Cho nên nói: ‘’Bậc đại đạo tâm độ Ta Bà.’’ Ta Bà là tiếng Phạn, dịch là « Kham nhẫn », là kham nhẫn sự khổ của thế giới này, còn chưa biết chán, chưa sớm cầu ra khỏi, còn cảm thấy vui sướng. Người có đại đạo tâm bèn đến giáo hóa, nói ra thế giới này, như thế này, như thế kia, có gì đáng lưu luyến, phải sớm giác ngộ.

‘’Bồ Tát Nguyệt Quang cứu sông ái.’’ Bồ Tát Nguyệt Quang cứu chúng sinh từ trong sông ái ra.

‘’Vượt khỏi luân hồi thoát biển khổ.’’ Khiến cho chúng sinh sớm thoát khỏi biển khổ.

''Tứ hoằng thệ nguyện cứu quần ma.'' Bồ Tát trước tác bốn thệ nguyện lớn :

''Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.''

Ngài đều phải độ tất cả thiên ma ngoại đạo, đều phải khiến cho chúng cải tà quy chánh, bỏ mê về giác. Đây là nguyện lực của Bồ Tát, nguyện cứu tất cả. Vì Ngài không bỏ tất cả chúng sinh, ma cũng là một loài trong chúng sinh, do đó Bồ Tát đều không phải vì chúng là ma mà không cứu, vẫn nghĩ hết cách để cứu độ chúng.

Hỏi : Rau cải cũng có mạng sống, tại sao chúng ta ăn ?

Đáp : Rau cải tuy có mạng sống, nhưng chẳng có trí huệ, chẳng thể chạy. Do đó bạn ăn được. Vì rau cải tuy có mạng sống, nhưng đều chẳng biết sợ. Tất cả đều là pháp đối đãi, chẳng phải tuyệt đối. Tuyệt đối là một, một này là chân lý, thậm chí một cũng chẳng có. Đây là nói bạn đã minh bạch tuyệt đối, không thể lại chấp trước chân lý. Nếu bạn còn chấp trước tuyệt đối, chấp trước chân lý, đó vẫn là một thứ chấp trước, bạn phải tu luyện đến tuyệt đối cũng không. Do đó có câu ''Vạn pháp quy một, một quy hợp.'' Tức là cho đến một cũng chẳng có, vậy là gì ? Tức đó là số 0. Số 0 sinh trời đất, sinh vạn vật, sinh Tiên, sinh Phật, sinh Thánh nhân. Tất cả đều từ số 0 sinh ra. Số 0 là vô cùng vô tận. Số một này thêm

mười thì thành mười, lại thêm mười thành trăm, cứ thêm đến vạn vạn vạn .v.v… vô cùng vô tận, dù dùng máy vi tính cũng tính không ra. Nếu bạn làm cho số một không còn, thì gì cũng chẳng có, vì chỉ số 0 thì không thành số mục. Có người nói bổn lai chẳng có Phật. Nói như vậy không đúng. Phật là có Phật, nhưng thành Phật thì không còn chấp trước Phật. Chẳng phải nói bổn lai không có, làm ra một pho tượng để chúng ta sùng bái.

Lý luận tu hành phải rõ ràng. Hằng ngày lạy Phật, lạy Bồ Tát, phải gần gũi Phật và Bồ Tát. Đừng cầu mong may mắn, có sở cầu, có sở tham, nếu không thì sẽ tẩu hỏa nhập ma. Như thấy hồ ly có thần thông bèn kết giao quan hệ với chúng, đó thì không nên. Phải hòa bình với nhau, không làm phiền phức cho ai. Còn bắt buộc kêu người làm gì, cũng không đúng pháp. Cho dù Phật, Bồ Tát đến, cũng đừng có tâm tham, có sở cầu đối với các bậc ấy. Tu hành gặp cảnh giới gì tốt, xấu, cũng đừng có lay chuyển. Cảnh giới lành cũng chẳng màng, cảnh giới ác cũng chẳng màng. Phải :

‘’Mắt quán hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.’’

138. Ma ha điệp đa.

Kệ :

Hoả Thủ Kim Cang đại tướng quân
Thanh tâm quả dục ly hồng trần

Nhiếp trì chánh niệm hành chân pháp
Vi chúng nghi hình thiện ác phân.

Tạm dịch :

Hỏa Thủ Kim Cang đại tướng quân
Thanh tâm quả dục thoát hồng trần
Nhiếp trì chánh niệm hành chân pháp
Vì chúng làm gương phân thiện ác.

Giảng giải : Ma Ha Điệp Đa là "Hỏa Thiên chúng". Thượng thủ là Hỏa Thủ Kim Cang tướng quân. Ngài xuất lãnh mang tất cả Hỏa Thiên chúng đến thế giới giúp đỡ người. Vị Hỏa Thủ Kim Cang này, lúc trước tâm dâm dục rất nặng. Lửa dục thiêu đốt Ngài chịu không thấu, nhưng Ngài vẫn nhẫn chịu. Khó nhẫn mà nhẫn được. Ngài nỗ lực tu hành, sau đó tu thành Hỏa Thủ Kim Cang. Trên đầu của Ngài sức nóng so với mặt trời còn nóng hơn. Cho nên gọi là Hỏa Thủ Kim Cang, là tướng quân trong tướng quân.

‘’Thanh tâm quả dục thoát hồng trần.’’ Không thể nhẫn Ngài cũng nhẫn được, không thể làm Ngài cũng làm được. Lửa dục vốn phải dứt trừ, nhưng Ngài không thể một phen mà dứt sạch, do đó từ ‘’thiểu dục‘’ mà bắt đầu. Có câu rằng:

‘’Biết đủ không nhục,
Biết dừng không nguy.’’

Nguy tức là nguy hiểm. Ngài biết lúc nào sẽ dừng, do đó không đến nỗi nguy hiểm. Ngài muốn vượt khỏi hồng trần, hồng trần này xem ra hoa hòe lòe loẹt, thật ra rất là nguy hiểm.

‘’Nhiếp trì chánh niệm hành chân pháp.’’ Ngài tuy dục niệm nhiều, nhưng thường nhiếp trì chánh niệm, không khởi vọng tưởng, không theo niệm dâm dục, trong tâm chẳng có tà niệm. Hành chân pháp tức là khử dục đoạn ái.

‘’Vì chúng làm gương phân thiện ác.’’ Ngài làm mô phạm cho đại chúng. Tâm dâm dục vốn nặng như thế mà đều tu thành. Vị ấy tu thành rồi, bèn đi tuần tra quán sát thiện ác của thế giới. Người có công đức lành, thì Ngài trợ giúp họ, người làm ác thì Ngài trừng phạt họ, làm việc thưởng thiện phạt ác.

139. Ma ha đế xà.

Kệ :

Đại lượng bao dung Hư Không Tạng
Nhất thiết pháp giới tận bao dung
Thiên nhân Tu La ngạ quỷ chúng
Súc sinh địa ngục phóng tịnh quang.

Tạmdịch :

Hư Không Tạng đại lượng bao dung
Tất cả pháp giới bao hết thảy
Trời người Tu La và ngạ quỷ
Súc sinh địa ngục phóng tịnh quang.

Giảng giải : Đế Xà tức là "Hư không Thiên chúng", thượng thủ là Bồ Tát Hư Không Tạng. Vị Bồ Tát này lượng bằng hư không, Ngài đều bao dung tận hư không khắp pháp giới, cho nên nói : ‘’Hư Không

Tạng đại lượng bao dung - Tất cả pháp giới bao hết thảy.'' Tất cả chín pháp giới, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, đều bao dung hết.

''Trời, người, Tu La và ngạ quỷ.'' A tu la có phước trời mà không có quyền trời, ngạ quỷ chịu khổ trong địa ngục.

« Súc sinh địa ngục phóng tịnh quang.'' Vị Bồ Tát này khiến cho cõi súc sinh và cõi địa ngục đều phóng quang minh thanh tịnh, thường chiếu sáng chúng sinh để cho họ lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Thời đại mạt pháp này, căn tánh con người hạn hẹp. Do đó, nếu bạn giảng chánh pháp, thì rất ít người tin, nếu giảng tà pháp, thì rất nhiều người tin. Đó là vì căn tánh của chúng sinh càng ngày càng đọa lạc, hướng theo hạ lưu. Giảng chánh pháp cho họ, không những họ không tin, mà còn sinh đủ thứ hủy báng, nghĩ cách phá hoại. Đem Chú Lăng Nghiêm ra nói, Chú Lăng Nghiêm này diệu không thể nói, không có cách chi mà nói tỉ mỉ hết được, bất quá chỉ lược giảng một phần trong vạn phần ý nghĩa của mỗi câu Chú. Bạn đừng chấp trước đây là ý nghĩa của câu Chú. Sự giải thích này, chỉ là giải thích một khía cạnh. Nếu muốn nói ra hết diệu nghĩa của Chú, thì hết thuở vị lai cũng nói không hết. Nói nhiều quá thì chúng sinh nhàm chán, do đó chỉ nói sơ lược. Các bạn nghiên cứu Chú Lăng Nghiêm còn phải tự mình đi sâu vào, xét đoán cho rõ, dùng trí huệ của mình để thấu hiểu.

Khắp thế giới này tìm không ra có một nơi nào nữa giảng Chú Lăng Nghiêm, vì sự thật chẳng có ai hiểu được. Bạn hỏi tôi làm thế nào tôi hiểu được ? Học ở đâu ? Bạn đừng hỏi điều này. Nếu bạn tin tôi thì học theo tôi. Học pháp phải đứng vững trên mặt đất, hết lòng để nghiên cứu, đừng dụng công phu ngoài da. Như có người hỏi : ‘’Phật đáo để sinh vào năm nào‘’ ? Họ không hỏi Phật tu như thế nào mà thành ? Tức là làm một người học giả, dùng được gì chứ ? Điều này chẳng có ích gì cho sự tu đạo.

140. Ma ha thuế đa xà bà ra.

Kệ :

Quán quang tự tại Bạch Y Tôn
Biến hoá vô phương diệu thần thông
Phổ độ nhật dạ bất hưu tức
Duy khủng hữu tình đoạ hoả khanh.

Tạm dịch :

Quán Âm Tự Tại đấng Bạch Y
Thần thông biến hóa diệu vô cùng
Phổ độ ngày đêm không ngừng nghỉ
Chỉ sợ chúng sinh đọa hầm lửa.

Giảng giải : Thuế Đa dịch là "Bạch". Xà Bà Ra dịch là "Quán quang tự tại", ý nghĩa câu này là nói "Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát", ‘’Quán Âm Tự Tại đấng Bạch Y.’’ Nhân gian thường thấy Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát.

‘’Thần thông biến hóa diệu vô cùng.’’ Ngài có oai lực vi diệu không thể nghĩ bàn.

‘’Phổ độ ngày đêm không ngừng nghỉ.’’ Vị Bồ Tát này, ngày đêm đều không nghỉ. Ban ngày đi giáo hóa chúng sinh, ban đêm cũng đi giáo hóa chúng sinh. Chúng sinh có duyên thường mộng thấy Ngài mặc y trắng. Ngài không giống như chúng ta cần nghỉ ngơi. Tại sao ? Vì ‘’Chỉ sợ chúng sinh đọa hầm lửa.’’ Ngài rất sợ chúng sinh đọa vào hầm lửa, cho nên ngày đêm đều độ chúng sinh không ngừng nghỉ.

141. Ma ha bạt ra bàn đà ra.

Kệ :

Đại lực thiên tướng chúng thần binh
Phổ Hiền Bồ Tát suất lãnh hành
Châu Lợi Bàn Đà tiền khai lộ
Trí ngu bình đẳng nhập hoá trung.

Tạm dịch :

Đại lực Thiên tướng binh chúng thần
Phổ Hiền Bồ Tát xuất lãnh quân
Châu Lợi Bàn Đà trước mở đường
Trí ngu bình đẳng đều giáo hóa.

Giảng giải : Ma Ha là "Lớn". Bạt Ra tức là "Phổ Hiền Bồ Tát". Bàn Đà Ra là "Châu Lợi Bàn Đà Già tôn giả".

‘’Đại lực Thiên tướng binh chúng thần.’’ Đại lực Thiên tướng có sức lực dời núi lấp biển.

‘’Phổ Hiền Bồ Tát xuất lãnh quân.’’ Phổ Hiền Bồ Tát làm thượng thủ, xuất lãnh những vị đại lực Thiên tướng này đi đầu.

‘’Châu Lợi Bàn Đà trước mở đường.’’ Tức là Châu Bàn Đà đọc chữ "quét" thì quên chữ "chổi", đọc chữ "chổi" thì quên chữ "quét", so với tôi còn thông minh không biết dường nào. Ngài đi trước làm tiên phong mở đường.

‘’Trí ngu bình đẳng đều giáo hóa.’’ Bất cứ bạn là người trí huệ, hoặc là người ngu si, Ngài đều giáo hóa đồng đều.

142. Bà tất nễ.

Kệ :

Thắng quân hoà duyệt đáp chúng vấn
Long Quang Vương Phật tứ địa cự
Trí huệ biện tài thích nghi nan
Thiện xảo giáo hoá chư hàm linh.

Tạm dịch :

Thắng quân hòa hợp đáp chúng vấn
Long Quang Vương Phật tứ địa thần
Trí huệ biện tài giải nghi nan
Khéo léo giáo hóa các hàm linh.

Giảng giải : Bà Tất Nễ tức là "Ba Tư Nặc", dịch là "Thắng quân", "Hòa duyệt", "Đáp chúng vấn", "Nguyệt quang".

‘’Thắng quân hòa duyệt đáp chúng vấn.’’ Ai hỏi nghĩa lý gì, thì Ngài đều trả lời.

‘’Long Quang Vương Phật tứ địa thần.’’ Ngài là tứ địa Bồ Tát thời Long Quang Vương Phật.

‘’Trí huệ biện tài giải nghi nan.’’ Ngài có trí huệ biện tài giải đáp được tất cả nghi vấn nan giải của chúng sinh.

‘’Khéo léo giáo hóa các hàm linh.’’ Ngài dùng phương pháp khéo léo để giáo hóa tất cả hàm linh.

143. A rị gia đa ra.

Kệ :

Thánh giả ngữ ngôn hỗ trần đáp
Điều phân lâu tích tế như phát
Trì Địa Bồ Tát vi kiến chứng
Giai đại hoan hỉ lạc vô nhai.

Tạm dịch :

Thánh giả lời nói hổ tương đáp
Phân tích cặn kẽ nhỏ như tóc
Bồ Tát Trì Địa làm chứng kiến
Thảy đều hoan hỷ vui vô ngần.

Giảng giải : A Rị Gia dịch là "Thánh giả", lại dịch là "Ngôn ngữ" (lời nói). ‘’Thánh giả lời nói hổ tương đáp.’’ Tất cả các vị Thánh cùng nhau mở hội, đàm luận hổ tương đáp. Có vấn đề gì đều đưa ra để mọi người thảo luận, hổ tương trao đổi ý kiến.

‘’Phân tích cặn kẽ nhỏ như tóc.’’ Các vị ấy không như chúng ta giảng đạo lý thô kệch, cứ phán xét nghĩa lý ngoài da. Các vị ấy rất vi tế, lúc chưa mở lời đã phân tích rõ ràng rành mạch, phân biệt từng ly từng tí. Đạo lý vi tế như những sợi tóc, các Ngài cũng phân rất rõ ràng rành mạch, nói rất rõ ràng rành mạch, một chút cũng không hỗn tạp.

‘’Bồ Tát Trì Địa làm chứng kiến.’’ Bồ Tát Trì Địa làm trọng tài nói ai đúng, ai sai. Bồ Tát Trì Địa đảm đang làm người chứng kiến tại đó. Vì bạn tự mình nói đúng thì không kể, phải có sự chứng kiến, phải có người khác đồng ý mới được.

‘’Thảy đều hoan hỷ vui vô ngần.’’ Vì đạo lý nói rất đúng đắn, mọi người nghe đều rất vui vẻ, mọi người đều pháp hỷ xung mãn.

Vạn Phật Thành thật là không thể nghĩ bàn, cho đến hoa cỏ cây cối, chim chóc cầm thú đều thuyết pháp tại đó. Có biểu pháp, có thuyết pháp, lại có hành pháp. Biểu pháp như là tất cả hoa cỏ cây cối đều vô ngôn (không lời), đều biểu hiện Phật pháp thật là diệu không thể tả, lìa lời nói tướng, lìa tâm duyên tướng, lìa tướng văn tự. Xuân hạ thu đông, xuân thì trăm hoa đua nở, mùa thu lá vàng rơi. Đạo lý sinh sinh hóa hóa này, nếu bạn minh bạch thì sẽ khai ngộ. Cho nên bậc Duyên Giác quán mười hai nhân duyên mà khai ngộ. Thuyết pháp như chim, quạ, có âm thanh của chim, quạ, bạch hạc có âm thanh của bạch hạc, lại có loài chim xanh như bọn cướp, đi các nơi cắn mổ, nếu bạn cho nó vật gì, thì nó giống như bá vương kẻ ăn hiếp,

trừng mắt khiến các loài chim khác không dám đến gần, phải đợi nó đem vật đi rồi, thừa lại chút vụn vặt, thì chim khác mới dám động thủ. Lại nói về kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu, cách sát sinh. Thỏ có pháp của thỏ, hưu có pháp của hưu, chồn có pháp của chồn. Chúng ở đó sinh sản nuôi dưỡng.

Trước kia tôi chưa nói phải bảo hộ động vật, thì chúng đều không xuất hiện, khi chúng ta nói phải bảo hộ, thì chúng đều xuất hiện, một chút cũng chẳng sợ người, còn hướng người thị oai, vẫy gọi. Chúng ở tại đó đều trợ giúp đạo tràng, hoằng dương Phật pháp.

Nói đến đây tôi nhớ lúc trước tôi ở tại Đông Bắc bên Trung Quốc, có hơn tám trăm con chồn tiên quy y. Những chồn tiên này đều là màu trắng, cùng đến quy y. Chúng chân thật tu đạo, lại chuyên làm lợi ích người, khám bệnh cho người không lấy tiền. Chúng nương nhờ thân người để trị bệnh cho người tức gọi là khiêu thần.

Vạn Phật Thành thật là Thánh địa, chồn, bạch hạc, hưu, nai, đều đang nói pháp. Người xuất gia ở tại đây tức là hành pháp, y giáo phụng hành, mọi người đều sống an lạc với nhau, hòa bình cộng xứ, chẳng ai làm phiền ai, cho đến con muỗi cũng không đập, mọi người tốt đều trì Bồ Tát giới. Chồn cũng không ăn động vật khác. Vạn Phật Thành mỗi hạt bụi đều có Bồ Tát đang tu hành. Không khí ở đây và không khí bên ngoài chẳng giống nhau, rất thanh tĩnh, có một luồng linh khí, đừng cho rằng ở đây và ở nơi khác đều giống nhau.

144. Tỳ rị câu tri.

Kệ :

Tối thắng lưu ly pháp vương quang
Linh long thấu thể dược thân thường
Nội ngoại oánh triệt tri khổ lạt
Thần nông thị hiện lộ đường đường.

Tạm dịch :

Tối thắng lưu ly pháp vương quang
Trong suốt thấu thể dược thân thường
Trong ngoài thấu triệt biết đắng cay
Thần Nông thị hiện lộ đường đường.

Giảng giải: Câu Chú này là "Tối thắng quang vương chúng", tức là "Lưu Ly Pháp Vương Quang Vương Tử" thống lãnh tất cả Dược Xoa đại tướng .v.v... Cho nên nói "Tối thắng lưu ly pháp vương quang.'' Tối thù thắng, pháp vương tử thể lưu ly. Ngài là một vị Pháp Vương tử.

‘’Trong suốt thấu thể dược thân thường.’’ Bên trong có thể thấy bên ngoài, bên ngoài có thể thấy bên trong, đây gọi là trong suốt thấu thể. Cảnh giới này Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai có. Trung Quốc có Thần Nông thị thường bách thảo, bất cứ cỏ thuốc gì uống vào trong bụng, thì trong bụng của y tựa như lưu ly, thấy dược mỗi thứ cỏ thuốc, có sự bổ gì đối với tim gan tỳ vị thận ! Có hại gì ? Tánh thuốc như thế nào y đều biết.

‘’Trong ngoài thấu triệt biết đắng cay.’’ Trong ngoài y đều nhìn rất rõ ràng. Trăm thứ cỏ thuốc uống vào, thì chua ngọt đắng cay mặn, bất cứ mùi vị gì đều biết được.

‘’Thần Nông thị hiện lộ đường đường.’’ Thần Nông hoàng đế Trung Quốc là Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng hóa hiện. Cho nên Ngài có sức lực này, so với sự nghiên cứu khoa học còn tinh vi hơn, so với sự chiếu điện rõ ràng hơn. Trung Quốc ngày xưa có Thánh nhân như vậy, bây giờ thì chẳng có. Một số học giả vô tri thu thập rác rến, tự mình đem bán văn hóa của mình, tự mình khinh khi hành vi Thánh nhân diệu không thể nghĩ bàn của nước mình. Họ tạo ra tin đồn, nói đó là hoàn toàn thần thoại, phủ định lịch sử truyền thống vĩ đại, hành vi không thể nghĩ bàn của bậc Thánh nhân Trung Quốc. Đây thật là đáng thương nhất. Ví như Hồ Náo (Hồ Thích) và những người vô tri .v.v…làm những điều lạ để loè mắt thiên hạ, tiêu diệt hết học thuyết cổ đại vĩ đại nhất của Trung Quốc. Đây là hành vi rất là đau xót. Bây giờ Hồ Náo còn sửa kỷ niệm đường, sửa một thư viện để kỷ niệm y, thật là điên đảo hết mức chẳng phân thị phi.

145. Thệ bà tì xà gia.

Kệ :

Chư bệnh cố hoạt y trung vương
Dược Vương Dược Thượng phóng hào quang

Phần thân cúng Phật chân tinh tấn
Nhất thiết vô trước biến thập phương.

Tạm dịch :

Cứu sống các bệnh bậc y vương
Dược Vương Dược Thượng phóng hào quang
Đốt thân cúng Phật chân tinh tấn
Hết thảy không chấp khắp mười phương.

Giảng giải : Thệ Bà còn gọi là « Ký Bà », là một vị thầy thuốc. Đệ tử của Ngài Mục Kiền Liên, khéo trị bệnh cho người ‘’Cứu sống các bệnh bậc y vương.’’ Ngài chuyên trị tất cả bệnh nguyên nhân bên trong, và không phải bệnh nguyên nhân bên trong, bên ngoài.

Nguyên nhân của bệnh có ba thứ : Nguyên nhân bên trong, tức là: Tim, gan, tỳ, vị, thận, vui, buồn, lo, nghĩ, tức giận, bi ai, sợ sệt, mà sinh bệnh. Nguyên nhân bên ngoài, tức là : Gió, rét, nóng, ướt, khô, lửa. Chẳng phải nguyên nhân bên trong, bên ngoài, là có một chút nguyên nhân bên trong, một chút nguyên nhân bên ngoài, nhưng cũng không phải nguyên nhân bên trong, cũng không phải nguyên nhân bên ngoài. Bất cứ bệnh gì vị thầy thuốc này đều muốn cho họ sớm được bình phục. Bệnh đáng chết cũng muốn cho họ sống, đây là vua trong loài y.

‘’Dược Vương Dược Thượng phóng hào quang.’’ Đây là Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng phóng đại quang minh, cứu độ bệnh nhân người thế gian. Bồ Tát Dược Vương trong quá khứ đã phát nguyện đốt thân cúng Phật, đem thân của mình

dùng vải hoa, ướp dầu thơm quấn khắp thân, thiêu đốt cúng dường chư Phật. Đó thật là chân tinh tấn, chân phát tâm đại bồ đề. Cho nên trong Kinh Pháp Hoa nói: ‘’Đó là chân tinh tấn, gọi là chân pháp cúng dường.’’ Đó là khó xả mà xả được, khó hành mà hành đuợc. Các bạn nghĩ xem, đừng nói là đốt thân, dù đốt một ngón tay, mà mình cảm thấy xả không đặng, trong tâm đau vô cùng, thế mà Bồ Tát Dược Vương đem thân thể này thiêu đốt để cúng dường Phật.

‘’Hết thảy không chấp khắp mười phương.’’ Tại sao Ngài có thể làm như thế ? Vì Ngài thật sự minh bạch Phật pháp, thật sự hiểu tu hành như thế nào. Chân chánh hiểu được, nhìn xuyên thủng, buông xả đắc được tự tại. Tức là tại điểm này Ngài thật sự buông xả được. Chúng ta nhìn không thấu, buông xả chẳng đặng. Ngài thì nhìn thấu, buông xả đặng, tất cả chấp trước đều chẳng còn. Cho nên tự tánh của Ngài đầy khắp mười phương, đồng thể với chư Phật mà ở với nhau.

146. Bạt xà ra ma lễ để.

Kệ :

Kim Cang giới trung ngũ bộ Thần
Thôi toái ngoại đạo hiển kỳ năng
Bất không sự nghiệp đại duyệt ý
Chửng tế quần sinh xuất khổ luân.

Tạm dịch :

Năm bộ thần trong Kim Cang giới

Phá dẹp ma ngoại hiển kỳ năng
Bất không sự nghiệp đại duyệt ý
Cứu tế quần sinh thoát khổ luân.

Giảng giải : Câu này là "Kim Cang phá dẹp". Khi Kim Cang Bồ Đề Hải (tờ báo của Vạn Phật Thành) xuất hiện, thì tất cả thiên ma ngoại đạo đều kinh sợ. Ai thấy được thì kẻ ấy đau đầu, chúng không dám mở mắt nhìn, vì quá lợi hại. Hình bìa ra mắt của Kim Cang Bồ Đề Hải là kiếm chém yêu, kỳ thứ hai là chùy hàng ma, kỳ thứ ba là lưới bắt hết thảy Thiên thần, kỳ thứ tư là Bạt Xà La nhốt thiên ma ngoại đạo vào trong giam ngục. Bạn thấy Kim Cang Bồ Đề Hải nhiều lợi hại chăng !

''Năm bộ thần trong Kim Cang giới.'' Bạt Xà La là tổng các vị thần năm bộ trong Kim Cang giới.

''Dẹp phá ma ngoại hiển kỳ năng.'' Ngài hay dẹp phá thiên ma ngoại đạo, hàng phục chúng, lại khiến cho chúng cải ác hướng thiện, chứ chẳng phải nói là tiêu diệt chúng, mà là giống như trải qua tác dụng hóa học, khiến cho bản tính ác của chúng cải thành thiện. Đó là tác dụng động tĩnh biến hóa. Động tức biến, biến tức hóa.

''Bất không sự nghiệp đại duyệt ý.'' Ma Lễ Để dịch là "Bất không sự nghiệp", lại dịch là "Đại duyệt ý". Cho nên nói ''Cứu tế quần sinh thoát biển khổ.'' Cứu độ tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ.

147. Tỳ xá lô đa.

Kệ :

Động tĩnh biến hoá ác hướng thiện
Đại dã hồng lư luyện tinh chân
Tỳ Lô Giá Na kim Cang chủ
Vi giáo chúng đẳng tác thiết hán.

Tạm dịch :

Động tĩnh biến hóa ác hướng thiện
Lò lớn hồng lô luyện tinh chân
Tì Lô Giá Na chủ Kim Cang
Vì cứu chúng sinh làm thiết hán.

Giảng giải: ‘’Động tĩnh biến hóa ác hướng thiện.’’ Phật và Bồ Tát đều đến để cảm hóa chúng sinh. Trong sự nhất động, nhất tĩnh, nhất biến, nhất hóa, khiến cho họ cải ác hướng thiện, đi về hướng tốt không đi theo hướng xấu.

‘’Lò lớn hồng lô luyện tinh chân.’’ Giống như lò lớn luyện vàng ròng.

‘’Tỳ Lô Giá Na chủ Kim Cang.’’ Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ chủ Kim Cang Bộ. ‘’Vì cứu chúng sinh làm thiết hán.’’

148. Bột đằng võng ca.

Kệ :

Phật Đà Thế Tôn hộ thần danh
Vệ đạo bảo đức chí công bình
Hàng phục nhất thiết tà ma quái
Quy y chánh giáo tuân lệnh hành.

Tạm dịch :

Phật Đà Thế Tôn Hộ Pháp thần
Giữ đạo gìn đức chí công bình
Hàng phục tất cả tà yêu quái
Quy y chánh giáo vâng làm theo.

Giảng giải: Câu này có oai lực gì ? Bột Đằng là "Phật Đà". Võng Ca là "Thế Tôn". Hợp lại tức là thần Hộ Pháp hộ trì Phật Đà, hộ trì Thế Tôn. Vị thần Hộ Pháp này, thấy ai có đạo thì bảo hộ người đó, ai có đức hạnh thì hộ trì người đó, rất công bình. Nếu không có đức hạnh, muốn kêu Ngài bảo hộ, thì Ngài cũng không bảo hộ. Đức hạnh của mình phải sung mãn. Căn bản làm người mục đích chủ yếu là phải sung mãn đạo đức. Đạo đức không đủ, vọng tưởng tham cầu, thì cầu chẳng được, dù cầu được cũng là giả, đồ hư danh ham giả tốt, chẳng phải chân thật. Bất cứ trong trường hợp nào, đều muốn có lợi, tức là căn bản không cần làm mà bạn làm. Lúc này cũng đừng tồn tại một móng tâm hy vọng tương lai thu hoạch được gì, có ích lợi gì. Cho nên :

‘’Thi ân không cầu đền đáp,
Cho người không hối tiếc.’’

Có một câu nói rằng: ‘’Người lành gặp nguy hiểm quỷ thần hộ.’’ Nhưng, có phải như thế chăng ? Đừng tồn tại thứ tâm như thế, cũng đừng nói: ‘’Tôi không mong quả báo tốt, tại sao phải làm việc thiện!’’ Đó là quá ích kỷ. Thế giới này, tại sao xấu xa ? Là vì ai ai cũng đều có sự xí đồ, làm gì cũng đều muốn mình có lợi, vì có thứ tâm tham như thế, cho nên làm

cho thế giới này ngày càng xấu xa tệ hại thêm, mỗi ngày chẳng như mỗi ngày. Có câu rằng :

''Điều thiện mà muốn người biết,
Chẳng phải là chân thiện,
Điều ác mà sợ người biết, đó là đại ác.''

Làm việc thiện mà muốn mọi người ca ngợi, thì chẳng phải là chân thiện. Chân thiện thì chẳng mong người biết, không cần phải đi các nơi tuyên truyền chính mình. Nếu làm việc ác mà sợ người biết, thì là cực ác. Cho nên nói: ''Giữ đạo gìn đức chí công bình.'' Đó là hộ pháp công bình nhất, tuyệt đối không thiên vị, chẳng nói nhân tình, chẳng nói thể diện.

''Hàng phục tất cả tà yêu quái.'' Ngài chuyên hàng phục tất cả những tà ma không chánh đáng. Tà ma là gì ? Tâm lượng của chúng sanh rất hẹp hòi, không tha thứ cho người khác. Tà ma cũng có thần thông. Tâm địa của chúng rất hẹp hòi, chẳng có độ lượng.

''Quy y chánh giáo vâng làm theo.'' Tất cả bàng môn tả đạo, yêu ma quỷ quái, có linh tính đều quy y chánh giáo, đều vâng lời, cũng đều tôn mạng phụng hành, kêu chúng làm gì thì chúng làm cái đó.

149. Bạt xà ra chế hắc na a giá.

Kệ :

Mẫn khổ chúng sinh sử xuất ly
Trừ thiền định cấu tẩy trần mê

Tức ma chướng ngại đoạn dục mạn
Hộ niệm tế độ chư bệnh khư.

Tạm dịch :

Thương chúng sinh khổ cứu thoát khỏi
Thiền định trừ dơ tẩy trần mê
Phục ma chướng ngại đoạn dục mạn
Hộ niệm tế độ các bệnh khổ.

Giảng giải : Bạt Xà Ra là "Kim Cang". Chế Hắc Na A Giá nghĩa là "Thương chúng sinh khổ". Vì thương xót tất cả chúng sinh khổ, nghĩ muốn chúng sinh lìa khổ được vui, ra khỏi ba cõi, cho nên muốn cứu độ chúng, từ từ giáo hóa chúng, khiến cho tất cả tự phát bồ đề tâm, thoát khỏi dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

‘’Thiền định trừ dơ tẩy trần mê.’’ A Giá tức là « Thiền định trừ dơ ». Vì bị trần mê hoặc, cho nên phải tẩy bụi trần cho thật sạch. Những gì là trần mê hoặc ? Tức là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ.

‘’Phục ma chướng ngại đoạn dục mạn.’’ Phục là chế phục, đoạn là đoạn dâm dục và kiêu mạn.

‘’Hộ niệm tế độ các bệnh khổ.’’ Kim Cang Tạng Bồ Tát hộ niệm người tu hành, tế độ họ, khiến cho họ từ bờ sinh tử bên này qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ bên kia Niết Bàn, khiến cho tất cả phiền não và bệnh khổ của họ chẳng còn nữa, rốt ráo lìa khổ được vui.

150. Ma ra chế bà.

Kệ :

Đoạn ma dục chướng kim cang chử
Kiến đại pháp tràng độ chúng sinh
Thành tựu đức tướng diệt ác tập
Quán đảnh hộ thần thường hộ hữu.

Tạm dịch :

Chùy Kim Cang đoạn chướng ma dục
Lập pháp tràng lớn độ chúng sinh
Thành tựu đức tướng diệt ác nghiệp
Quán đảnh hộ thần thường gia bị.

Giảng giải: Ma Ra Chế Bà dịch là "Đoạn chướng ma dục". Đoạn cũng phải đoạn, không đoạn cũng phải đoạn. Chướng ma dục là gì ? Tức là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Thiên binh Thiên tướng thiện thần hộ pháp đều cầm chùy Kim Cang báu.

‘’Lập pháp tràng lớn độ chúng sinh.’’ Kiến lập đại pháp tràng, cứu độ chúng sinh.

‘’Thành tựu đức tướng diệt ác nghiệp.’’ Diệt trừ ác nghiệp trong quá khứ.

‘’Quán đảnh hộ thần thường gia bị.’’ Thần quán đảnh bộ đến bảo hộ.

151. Bát ra chất đa.

Kệ :

Vô năng thắng trí thôi quần ma
Hồng liên hoa thủ kiến Phật Đà
Thanh bạch tử sắc Quán Tự Tại
Túng nhiên tử giả biến thành hoạt.

Tạm dịch :

Trí vô năng thắng phá quần ma
Hồng liên hoa thủ thấy Phật đà
Sắc xanh trắng tía quán tự tại
Cứu đặng kẻ chết biến sống lại.

Giảng giải: Bát Ra Chất Đa dịch là "Vô năng thắng", hoặc là "Trí huệ", hoặc là "Phá hủy". Phá hủy tất cả ma quân.

‘’Hồng liên hoa thủ thấy Phật đà.’’ Tu hồng liên hoa thủ thì thường thấy Phật.

‘’Sắc xanh trắng tía quán tự tại.’’ Tu hồng liên hoa thủ, bạch liên hoa thủ, thanh liên hoa thủ, tử liên hoa thủ, thì thường thường đắc được tự tại.

« Cứu đặng kẻ chết biến sống lại.’’ Bổn lai phải chết, nhưng nếu thành tâm tu pháp này cũng sẽ biến thành người sống lại, thật là oai lực cảm ứng lớn vô cùng. Nhưng phải có tín tâm. Nếu nửa tin nửa ngờ thì sẽ không đạt được thứ cảm ứng này.

152. Bạt xà ra thiện trì.

Kệ :

Kim cang bảo kiếm khí xung thiên
Thụ cùng hoành biến doanh đại thiên

Trảm yêu trừ tà hộ chánh pháp
Giải thoát vô sinh vạn ức niên.

Tạm dịch :

Kiếm báu kim cang khí xung thiên
Tung hoành ngang dọc khắp đại thiên
Chém yêu trừ tà hộ chánh pháp
Giải thoát vô sinh vạn ức niên.

Giảng giải: Đây là một câu rất quan trọng. Vì câu này thuộc về "Kiếm thần kim cang". Kiếm thần kim cang, tức cũng là một cây kiếm khí. Cây kiếm khí này, bạn phải tu hành mới có thể đắc được. Tu hành đắc được kiếm khí này để làm gì ? Kiếm khí này không có vật cứng gì mà không phá được, không có chỗ nào mà không vào được. Cây kiếm khí này là tận hư không khắp pháp giới. Chỉ cần chỗ nào có yêu ma quỷ quái, thì kiếm khí sẽ tìm đến, không cần bạn mang nó theo. Công năng luyện thành kiếm thần này chẳng phải dễ. Nó có diệu gì ? Nói không được. Đây là Kim cang thần kiếm. Bồ Tát Văn Thù dùng Chú Lăng Nghiêm đi cứu Ngài A Nan, tức cũng dùng kiếm này. Kiếm thần này hàng phục ngoại đạo Hồng Phát Già Tỳ Lư phải lão lão thực thực. Vì nó không có vật cứng gì mà không phá được, không gì mà không làm được, hàng phục được tất cả thiên ma ngoại đạo. Cho nên trong toàn bộ Chú Lăng Nghiêm, câu này có thể nói là rất quan trọng.

Có một phương pháp luyện kiếm này. Bạt Xà La Thiện Trì, dịch là "Giải thoát vô sinh".

‘’Kiếm báu kim cang khí xung thiên.’’ Kiếm khí xung thiên này, bạn thấy lợi hại biết chừng nào.

‘’Tung hoành ngang dọc khắp đại thiên.’’ Dọc cùng tam tế; quá khứ tế, hiện tại tế, vị lai tế; ngang khắp mười phương. Mười phương là đông, tây, nam, bắc, lại gọi là tứ duy, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc đây là tám phương, thêm trên, dưới, cộng thành mười phương.

‘’Chém yêu trừ tà hộ chánh pháp.’’ Kiếm này dùng làm gì ? Dùng để chém yêu trừ tà, nhưng cũng không thể tùy tiện dùng. Bạn chém yêu rồi, tà cũng trừ rồi, lúc này vẫn phải dùng tâm từ bi nghĩ tưởng tức là bạn phải dùng kiếm từ bi, nghĩa là nhìn chúng thì chúng sẽ lão thực, không nhất định phải chém chúng, và nói với chúng ‘’Bạn biết chăng ? Bạn có pháp thuật, tôi cũng có pháp thuật, pháp thuật của tôi cao hơn so với pháp thuật của bạn.’’ Yêu ma quỷ quái nhìn thì sẽ lão thực, sẽ hộ trì chánh pháp.

‘’Giải thoát vô sinh vạn ức niên.’’ Đắc được giải thoát thì thành Phật, chứng quả vô sinh, thành Phật vạn ức niên, tức là ý nghĩa vĩnh viễn.

Hỏi : Làm thế nào để luyện pháp kiếm báu kim cang này ?

Đáp : Pháp này có thể nói là kình thiên địa, khốc quỷ thần. Bạn muốn tu pháp này, thì thiên ma ngoại đạo đều kinh hãi tán đảm. Thứ pháp này chẳng phải có thể hỏi trước mặt đại chúng. Chỉ có thể đơn truyền, không thể dùng song truyền (truyền cho cả hai). Điều mà pháp không thể truyền qua sáu lỗ tai.

Nếu có sáu lỗ tai thì không nói lời này, hoặc là có hai người đều thật đủ tư cách, hoặc là hai người có thể học với nhau, đồng thời tu. Nghĩ muốn tu pháp này, thì trước phải lập công lập đức. Trước phải thọ khí, ai chưởi mắng bạn cũng không lên tiếng, ai đánh bạn cũng không trả đũa. Trước phải tu rèn luyện công phu không có nóng giận. Nếu không, mà học pháp này cũng như cọp thêm cánh, muốn giết ai thì giết, muốn chém ai thì chém, như vậy không thể được. Cho nên trước hết, muốn học thì phải nhẫn nhục, chịu đánh, chịu chưởi, chịu thiệt thòi, không chiếm tiện nghi, không có tâm ích kỷ. Rèn luyện một thời kỳ rồi mới nói.

Kim Cang quyền thành công rồi, thì có thể cách núi đánh yêu. Cách tám vạn bốn ngàn dặm có yêu quái gì, chỉ một quyền thì có thể đập tan nát, nhưng cũng đừng nổi nóng như thế. Phàm là tu pháp này, phải có tâm từ bi. Chỉ kêu người xem thì chẳng dùng được. Phải có sự tu tâm nhẫn nhục vĩ đại, dù cho ai đánh chết tôi, tôi cũng không dùng quyền này đánh lại họ. Phải có thứ tâm nhẫn nhục như thế. Bạn nói học pháp này có hữu dụng gì ? Một chút hữu dụng cũng chẳng có. Nếu có người tu pháp này thành công rồi, khi y chưa dùng quyền để đánh, chỉ một động niệm thì đối phương sẽ chết. Một động niệm : ‘’Tôi đánh chết bạn ’’ thì đối phương liền mất mạng. Tức là lợi hại như thế ! Cho nên nói :

‘’Niệm động trăm việc có,
Niệm bặc vạn sự không.’’

‘’Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật
Tư dục đoạn sạch thật ruộng phước.’’

Cho nên Nhẫn Nhục Tiên Ông tại sao không sinh tâm sân hận ? Vì nếu Ngài sinh tâm sân hận thì đối phương chịu không nổi.

Hỏi : Y khiến cho người chết, phải chăng cũng có thể khiến cho họ sống lại ?

Đáp : Nếu trước động niệm khiến cho họ chết, làm sống lại được chăng thì tôi không biết. Nếu khiến cho họ sống lại, tức là biến thành pháp hí luận, chẳng phải là thật

Hỏi : Chú Lăng Nghiêm có thể khiến người chết, cũng có thể khiến người sống chăng ?

Đáp : Đó là lúc chưa chết thì khiến cho họ sống lại được. Đã chết rồi, khiến cho họ sống lại thật chẳng phải dễ.

153. Tỳ xá ra giá.

Kệ :

Thiên thần lực sĩ đại oai đức
Hàng phục chúng ma trấn sơn hà
Ngũ cốc phong đăng dân an lạc
Tứ thời thuận tự nhân ái bác.

Tạm dịch :

Thiên thần lực sĩ oai đức lớn
Hàng phục chúng ma trấn sơn hà

Ngũ cốc phong phú dân an lạc
Bốn thời thuận hòa do bác ái.

Giảng giải : Tỳ Xá Ra Giá tức là "Thiên thần lực sĩ". Đại lực sĩ thiên thần rất có oai lực. Ngài cũng có đại oai đức và đại thần thông.

‘’Hàng phục chúng ma trấn sơn hà.’’ Ngài hay hàng phục tất cả ma, ma gì Ngài cũng đều hàng phục được. Trấn sơn hà là thường bình định sơn hà không có chiến tranh.

‘’Ngũ cốc phong phú dân an lạc.’’ Ngũ cốc tức là lúa mùa, lúa dê, lúa tắc, lúa tẻ, đậu. Ngũ cốc phong phú tức là thu hoạch dồi dào, trúng mùa. Dân an lạc là nhân dân rất sung sướng.

‘’Bốn thời thuận hòa do bác ái.’’ Tứ thời rất thuận lợi : Vua hoặc là tổng thống tâm lượng nhân ái cũng rộng lớn, biết thương yêu đất nước và nhân dân, đó đều là có mối tương quan với nhau.

154. Phiến đa xá.

Kệ :

Thiên tài lực sĩ tức hoành tai
Thuỷ hoả đao binh đạo tặc bài
Bất như ý sự sinh hoan hỉ
Cát tinh cao chiếu tiếu nhan khai.

Tạm dịch :

Thiên tài lực sĩ trừ tai ương
Diệt trừ nước lửa đao binh cướp

Việc bất như ý sinh hoan hỷ
Sao tốt cao chiếu cười vui vẻ.

Giảng giải : ‘’Thiên tài lực sĩ trừ tai ương.’’ Vị thiên tài lực sĩ trên trời này, tài năng rất phi thường và rất thông minh, ngoài ra còn có đại oai lực. Câu này thuộc về "Pháp tiêu tai". Bất cứ tai ương hoạnh tử gì, nếu thường niệm câu Chú này thì sẽ tiêu trừ.

‘’Diệt trừ nước lửa đao binh cướp.’’ Ngoài ra còn bài trừ phi tai hành họa như nạn nước, nạn lửa, nạn đao binh, nạn giặc cướp, đều chẳng có. Tại sao bị chết chìm, lửa thiêu, đao thương, giặc cướp ? Đó đều là do kiếp trước đã trồng nghiệp ác, đời nay phải thọ quả báo.

‘’Việc bất như ý sinh hoan hỷ.’’ Thường niệm câu Chú này, thì những việc không như ý, cũng biến thành hoan hỷ như ý, và còn có sự thay đổi.

‘’Sao tốt cao chiếu cười vui vẻ.’’ Sao cát tường thường chiếu soi bạn, khiến cho bạn thường cười tươi vui vẻ không sinh ưu sầu lo lắng.

155. Bệ để bà.

Kệ :

Câu triệu thiện ngữ cảnh cáo tiên
Thuận ngự giáo mệnh xá tội khiên
Như năng cải tà tu chánh đạo
Ma Ha Bát Nhã tự hiện tiền.

Tạm dịch :

Câu triệu lời khéo cảnh cáo trước
Phụng hành giáo mạng tha tội khiên
Nếu như cải tà tu chánh đạo
Bát Nhã trí huệ sẽ hiện tiền.

Giảng giải: Câu Chú này là "Pháp câu triệu". Câu triệu chứ chẳng phải bắt người giam vào ngục, mà là dùng lời khéo léo để giáo hóa họ. Cho nên: ‘’Câu triệu lời khéo cảnh cáo trước.’’ Dùng lời lẽ khéo léo khuyên họ đừng phạm pháp, phải giữ quy cụ.

‘’Phụng hành giáo mạng tha tội khiên.’’ Nếu họ nghe lời hàng phục rồi, chịu giáo huấn mạng lệnh của bạn, thì tà ma quỷ quái có tội nghiệt gì, cũng đều được tha thứ, tai nạn của kẻ bệnh cũng đều miễn trừ.

‘’Nếu như cải tà tu chánh đạo.’’ Nếu như họ cải tà quay về chánh tu chánh pháp thì : ‘’Bát Nhã trí huệ sẽ hiện tiền.’’ Đại trí huệ tự nhiên sẽ hiện tiền. Tại sao họ làm nhiều việc ác ? Vì ngu si. Bây giờ có trí huệ thì không còn làm ác nữa, cải ác hướng thiện.

156. Bổ thị đa.

Kệ :

Giáo hoá khai đạo trí ngu manh
Tăng ích thành tựu cửu phế hoang
Nhất tâm canh vân bất kỳ hoạch
Cần tu giới định huệ thu tàng.

Tạm dịch :

Giáo hóa khai đạo trí ngu manh
Tăng ích thành tựu bỏ hoang lâu
Một lòng trồng trọt không cầu được
Siêng tu giới định huệ cất giữ.

Giảng giải : Câu Chú này thuộc về "Pháp tăng ích". Dịch là "Giáo hóa khai đạo". Cho nên tôi thêm ba chữ nữa thành câu thứ nhất : ‘’Giáo hóa khai đạo trí ngu manh.’’ Giáo là nói Phật đến giáo hóa, hóa tức là sinh ra một thứ biến hóa. Biến hóa gì ? Biến hóa khí chất của chúng ta. Vốn khí chất rất lớn, nhưng bây giờ không còn nữa. Vốn không muốn thiệt thòi, nhưng bây giờ chịu thiệt thòi. Trước kia vốn không muốn tu hành, nhưng bây giờ chịu tu hành. Đó đều gọi là ‘’hóa’’, có sự biến hóa. Biến hóa thì so với lúc trước khác nhau nhiều lắm. Cũng là cái miếu đó, nhưng chẳng phải thần đó. Miếu thì giống nhau, nhưng đã đổi thần. Trước kia là thần Thổ địa, nhưng bây giờ đổi thành thần Thành hoàng. Nói về thần Thổ địa, thì những người Mỹ chẳng hiểu. Thần Thổ địa thì quản một xã, hoặc là một thôn, giống như xã Talmage thì có thần Thổ địa xã Talmage, thị trấn Ukiah thì có thần Thành hoàng thị trấn Ukiah. Các vị thần ấy âm thầm cai quản các việc thiện ác của con người. Chứ chẳng phải nói họ sai khiến các bạn đi làm thiện ác, hoặc khống chế người, mà là bạn làm thiện, hoặc làm ác, họ đều ghi nhớ, đây có thể nói là quản nhân sự.

Bây giờ thần Thổ địa thăng chức làm thần Thành hoàng. Nhưng vẫn quản nhân sự giống nhau. Vậy còn làm Bồ Tát ! Bồ Tát việc gì cũng chẳng

quản, việc nhàn cũng không quản, việc bận rộn cũng không quản. Cho nên :

‘’Ma ha Tát bất quản tha
Di Đà Phật các cố các ’’.

Nghĩa là :

‘’Bồ Tát chẳng quản ai
Phật Di Đà ai làm gì mặc.’’

Tự mình lo chính mình, chẳng màng đến đến kẻ khác.

Thế nào là khai đạo ? Khai là khai mở, khai hóa, khai mở nó ra đừng có đóng. Đạo vốn không thông, bây giờ làm cho nó thông, khiến cho điện hổ tương thông đạt. Làm thế nào để thông đạt ? Tức là, vốn là người có trí huệ, Ngài bèn dùng phương pháp trí huệ, khiến cho bạn tăng thêm trí huệ. Vốn là ngu si, Ngài bèn dùng dầu trí huệ quang minh thoa vào, thì sẽ rỉ ngu si ra, khiến cho bạn phát sinh trí huệ. Do ngu này sẽ biến thành trí, có trí thì sinh thêm trí. Manh tức là lưu manh. Chúng ta đều là lưu manh. Chúng ta tại thế giới này hồ hồ, đồ đồ, chạy đông, chạy tây, đó chẳng phải lưu manh thì là gì ! Nói thẳng là giống như kẻ lưu manh.

‘’Tăng ích thành tựu bỏ hoang lâu.’’ Phật ở tại đó làm gì ? Đang giúp chúng ta khai hoang ! Đất Phật và ruộng Phật của chúng ta đã hoang phế từ lâu, không biết làm thế nào để khai khẩn. Đại khái là vì chẳng có máy móc để làm. Bây giờ Phật dạy chúng ta làm pháp tăng ích, khiến cho trí huệ của chúng ta tăng thêm, thì có thể đi khai khẩn đất hoang. Trồng cây bồ

đề, tương lai sẽ kết quả bồ đề. Ruộng bồ đề hoang phế đã lâu, đều có cách để khai khẩn !

''Một lòng trồng trọt không cầu được.'' Gieo giống xuống đất hoang phế, không chắc chắn sẽ thu hoạch được. Bạn đừng tham tâm như thế nói : ''Tôi niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật, sao chưa thành Phật''? Nếu một câu A Di Đà Phật mà khiến bạn thành Phật, thì thế giới chẳng còn loài người nữa ! Ruộng hoang của bạn bỏ lâu như thế, không từ từ vun bồi tưới mầm bồ đề, thì quả bồ đề làm sao sớm thành thục ? Cho nên đừng mong sẽ thu hoạch, chỉ hết lòng canh tác, từ từ tu hành, do đó : ''Một lòng trồng trọt không cầu được.'' Đừng nói tôi làm biết bao nhiêu việc tốt, sao bây giờ chưa khai trí huệ, vẫn ngu như thế ! Trí huệ có dễ đắc được chăng ? Không. Phải chân chân thật thật khổ công tu hành. Bạn thấy hai vị tam bộ nhất bái đã lạy đến Vạn Phật Thành, còn phải tiếp tục lạy. Hai vị đó đều muốn tự tánh thanh tịnh, đắc được trí huệ chân chánh. Hai vị đó cũng không nói năng tùy tiện, không cười, cũng không khóc, không nóng giận. Nếu tôi không đi trước một bước, làm sao làm sư phụ của họ ! Nếu tôi không lấy thân làm khuôn phép, thì họ đang lạy tam bộ nhất bái, ngóc đầu lên nói : ''Sư phụ đang ở đó nóng giận với người khác ! Chúng ta không lạy.'' Có phải chăng ! Tôi thấy hai vị rất thành tâm, tại sao tôi vẫn có tập khí mao bệnh với một số người ! Cho nên tôi nhất định phải sửa đổi. Đồ đệ nhận chân như thế, nếu tôi không nhận chân thì đâu có mặt mũi làm sư phụ !

‘’Siêng tu giới định huệ cất giữ.’’ Bạn phải nhất tâm canh tác, đến khi làm xong rồi, thì thu vào trong kho. Bạn siêng tu giới định huệ cũng phải đem cất đi, đừng tùy tiện vứt đi, tùy ý chà đạp, tùy ý phơi bày làm lòe loẹt bên ngoài. Nghĩa là kêu bạn phải giữ giới luật, tu định huệ, đem trí huệ cất đi, đừng phô trương bên ngoài, đừng đến nơi nào cũng muốn biểu thị : ‘’Bạn biết chăng ? Tôi là người có danh tiếng đệ nhất thiên hạ, ông tổng thống nào đó là bạn của tôi, ông thủ tướng kia là bạn học của tôi.’’ Các bạn đừng có phô trương lộ ra bên ngoài. Đừng có tư tưởng kiêu ngạo, khinh mình. Phải tồn bản lai diện mục chân chánh, không tăng, không giảm, không đến, không đi, một chút cũng không thêm tạo tác. Đừng nói : ‘’Bạn biết tôi chăng ? Tôi một ngày ăn một bữa’’. ‘’Người xuất gia tôi chẳng giống với người khác, tôi không giữ tiền bạc, người khác chẳng ai thực hành.’’ Vậy thì như thế nào ! Tức là chỉ mình bạn thực hành ! Vậy thế giới này chỉ có mình bạn phải chăng ? Tức là bạn người tu hành độc nhất, giống như Thiên Chúa độc nhất không khác, ai cũng không thể làm Chúa được, chỉ có mình y có thể làm được. Chúng ta với y chẳng có chút quan hệ gì. Vậy tại sao kêu tôi tin y ? Tin y để làm gì ? Tin y cũng là thần, không tin y cũng là thần. Y là ‘’Thần gọi là thần‘’ liền được, tại sao vẫn kêu người tin y, kêu người sùng bái ? Kẻ khác cũng không thể làm Chúa được, vậy tại sao vẫn kết giao với kẻ khác ! Một số người vốn chẳng quan hệ gì với y. Tôi biết tôi là người, cho nên tôi không muốn ở với Chúa. Tại sao tôi tin Phật ? Vì tin Phật tương lai ai ai

cũng đều có thể thành Phật. Nếu nói ai ai đều có thể thành Phật, thì vẫn có hy vọng. Giống như ai ai cũng có thể làm tổng thống, cho nên mới đi học, làm người tốt, tương lai mọi người có hảo cảm với y, bèn bầu y làm tổng thống. Đó đều là có hy vọng. Cho nên tôi không muốn làm Chúa, vì không có phần. Đây là ý nghĩa đại khái ''Bổ Thị Đa.'' Nếu nói tỉ mỉ thì hết thuở vị lai, cũng nói không hết. Ý nghĩa của Chú diệu không thể nói. Bây giờ bất quá lược nói cho quý vị nghe một trong vạn phần.

157. Tô ma lô ba.

Kệ :

Ái nhân bất thân cố kỳ nhân
Lễ bỉ phất đáp kính vị chân
Hồi quang phản chiếu cầu chư kỷ
Cảm ứng đạo giao mạc mê thần.

Tạm dịch :

Thương người không thân xem tâm mình
Lễ người không đáp chưa thật kính
Hồi quang phản chiếu cầu nơi mình
Cảm ứng đạo giao chớ mê thần.

Giảng giải: ''Thương người không thân xem tâm mình.'' Bạn thương một người nhưng người chẳng gần gũi bạn, cảm thấy bạn là giả. Lúc này phải ''Xem lại tâm mình.'' Thương ở đây chẳng phải là nói thứ tình thương nam nữ, mà là một thứ hảo cảm

trên tinh thần đó đây giữa người với người, hổ tương cung kính, hổ tương không chướng ngại. Khi bạn từ bi thương người, mà người chẳng có phản ứng gì đối với bạn, thì phải suy nghĩ lại, phản cầu nơi mình, hồi quang phản chiếu, tự suy nghĩ : ''Ta chẳng thật sao ? Đại khái ta là giả dối ? Tôi không thành tâm hết lòng ư?'' Tự hỏi mình như thế, xem tâm mình có đủ từ bi nhân ái chăng !

''Lễ người chẳng đáp kính chưa thành.'' Bạn thấy người đến, bèn hướng họ hành lễ, mà họ cũng chẳng nhìn, hoặc là vì bạn chẳng đối diện với họ, bạn hành lễ thì họ vốn không nhìn thấy, đó thì không kể. Nếu bạn nhìn thấy họ, họ cũng nhìn thấy bạn, thì nên hổ tương hành lễ. Rõ là bạn hành lễ họ, mà họ không đáp lại, tựa giống như Quan Đế Công, băng mặt lại, trừng mắt tức cũng giống muốn thăng lên hư không, không nhìn bạn. Lúc này bạn phải suy nghĩ lại: ''Phải chăng trong tâm tôi là giả dối, tôi làm lễ nghi là giả ? Phải chăng tôi chưa thật cung kính họ ? Tôi cung kính họ đại khái không chân thật chăng'' ? Nên hồi quang phản chiếu.

''Hồi quang phản chiếu cầu nơi mình.'' Nếu bạn hành lễ có chỗ không được nên phải cầu nơi mình. Phàm là những hoàn cảnh gặp nhau đều có những chỗ không được viên mãn, nên hồi quang phản chiếu, tự hỏi mình : ''Có phải tôi sai chăng'' ? Phải nghĩ như thế, thì vấn đề gì cũng đều chẳng có.

''Cảm ứng đạo giao chớ mê thần.'' Kính người thì người kính mình, đánh người thì người đánh mình, mắng người thì người mắng mình, giết người thì

người giết mình, hại người thì người hại mình. Đó là chân lý. Bạn đừng mê tín thần nói : ‘’Thần chúa tể của tôi, thần ban cho tôi trí huệ.’’ Nếu thần ban cho bạn trí huệ, vậy thì thần quá thiên vị với kẻ ngu si ! Tại sao không ban cho họ trí huệ ? Tại sao y đối với bạn tốt mà không ban cho kẻ khác trí huệ ? Thật là quá bất công ! Nên biết trí huệ của bạn, là do chính bạn tu. Bạn có cảm ứng gì cũng là do chính bạn làm. Thần chẳng có cách chi không chế bạn, bằng không thì bạn sớm biến thành người máy! Người máy mới chịu người khống chế.

158. Ma ha thuế đa.

Kệ :

Nhật nguyệt tinh cung thiên chúng cư
Bạch y Thánh giả độ quần mê
Thuận nghịch cảnh giới giai bất động
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

Tạm dịch :

Cung nhật nguyệt tinh chúng trời ở
Bạch Y Quan Âm độ quần mê
Cảnh giới thuận nghịch đều bất động
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

Giảng giải: Ma Ha Thuế Đa dịch là ‘’Cung nhật nguyệt tinh chúng trời ở.’’ Thiên chúng cư ngụ ở trên trời. Họ ở trên đó rất sung sướng khoái lạc, cho nên không niệm Phật, cũng không tu, chỉ biết ăn chơi

hưởng lạc, đó là mao bệnh của chư Thiên mắc phải. Cho nên chúng ta đừng phát nguyện sinh về cõi trời, vì ở đó rất dễ bị mê, nhân gian cũng như thế. Cho nên:

‘’Bần cùng khó bố thí
Giàu sang khó học đạo
Lúc chết không bệnh là khó.’’

‘’Bạch Y Quan Âm độ quần mê.’’ Câu này lại dịch là "Bạch Y Quan Âm". Trong quá khứ xa xưa, vị Bạch Y Quan Âm này, phát nguyện muốn độ quần mê. Làm thế nào để độ ? Ngài đi làm mẹ của Chúa, kêu mọi người tin Thiên Chúa. Nhưng người tin Thiên Chúa thăng lên thiên đường, ở đó quá vui sướng, nên chẳng biết tu hành. Bổn lai Bạch Y Quan Âm cho rằng, trước độ họ thăng lên cõi trời, sau đó họ sẽ phát bồ đề tâm. Không ngờ họ không những không phát bồ đề tâm, ngược lại mà còn làm trái ngược. Quan Âm Bồ Tát cũng tự nhận sai, không nên dẫn người đến Thiên đường. Cho nên mẹ của Chúa là Bồ Tát Quan Thế Âm. Ngài từ xưa đến nay chỉ có làm việc này là sai. Thực ra cũng không thể nói sai, vì tất cả các pháp đều là Phật pháp, đều bất khả đắc, cho nên cũng chẳng có cái sai, cái không sai. Nhưng là hạnh khổ của Bồ Tát Quán Âm ! Ngài phí rất nhiều tinh thần đi độ người, kết quả họ chạy đến Thiên đường, hưởng thụ khoái lạc. Tại sao chúng sinh lại như thế ? Vì chẳng có trí huệ.

‘’Cảnh giới thuận nghịch đều bất động.’’ Bồ Tát Quán Âm gặp cảnh giới thuận tâm đều chẳng

động, đối với cảnh giới nghịch tâm cũng chẳng động. Như như bất động, liễu liễu thường minh. Tuy nhiên Ngài phí rất nhiều tinh thần, phí nhiều thời gian làm mẹ của Chúa, nhưng Ngài không hề gì, bắt đầu làm lại. Chúng ta tu đạo cũng nên như thế, thuận cảnh đến, tâm chẳng động, nghịch cảnh đến, tâm vẫn không động. Như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Tâm sinh vạn pháp, vạn pháp duy tâm. Tâm bất động, kể cả dục niệm đều chẳng có. Chứ chẳng phải người chết rồi, thì tâm không động, tức là một niệm chẳng động. Do đó :

''Một niệm không sinh toàn thể hiện
Sáu căn hốt động bị mây che.''

Làm thế nào mới không thể động ? Tức phải có đại trí huệ. Có đại trí huệ mới đến được bờ kia, mới có định lực bất động. Tin hay không do bạn ! Bạn không tin, tôi cũng nói như thế; bạn tin tôi vẫn nói như thế. Bạn tin, hay không tin, tôi đều nói như thế, vì tôi thì tâm bất động.

159. A rị gia đa ra.

Kệ :

Nhật Quang Thiên Tử chiếu đại thiên
Tứ phương tứ ngung tứ vô biên
Nguyệt cung thường nga thanh lương tản
Nhị thập bát tú thị hậu tiền.

Tạm dịch :

Nhựt Quang Thiên Tử chiếu các cõi
Bốn phương bốn hướng bốn vô biên
Nguyệt Cung Hằng Nga rất thanh lương
Nhị Thập Bát Tú hầu trước sau.

Giảng giải: ‘’Nhựt Quang Thiên Tử chiếu các cõi.’’ Bạn xem đây là mặt trời, không nhất định là chỉ mặt trời. Nhưng có một vị Bồ Tát gọi là Nhựt Quang Bồ Tát. Có một bài Chú Nhựt Quang Đà La Ni, chuyên môn trị tất cả bệnh, Chú này hộ trì Chú Đại Bi. Chú Nguyệt Quang Đà La Ni cũng ủng hộ Chú Đại Bi. Hai bài Chú này rất linh nghiệm. Đại Bi Đà La Ni Kinh có ghi rất nhiều, diệu không thể nghĩ bàn. Nhựt Quang Thiên Tử chiếu sáng đại thiên. Đại thiên đây là bao quát bốn phương đông, tây, nam, bắc; bốn hướng là đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, lại bao quát trên và dưới, cũng bao quát Bốn Vô Biên Xứ : Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Những nơi này đều chiếu khắp. Cho nên nói: ‘’Bốn phương bốn hướng bốn vô biên.’’

‘’Nguyệt cung Hằng Nga rất thanh lương.’’ Trong cung trăng có mỹ nữ, ở đó rất là thanh lương mát mẻ.

‘’Nhị Thập Bát Tú hầu trước sau.’’ Nhị Thập Bát Tú là hai mươi tám vì sao, hầu trước sau. Hai mươi tám vì sao có thể dùng hai mươi tám chữ để biểu thị, đó là : Giác Kháng Thị Phòng Tâm Vĩ Ky, Đẩu Ngưu Nữ Hư Nguy ốc Bích; Khuê Lâu Vị Lão Tất Tuy Sâm, Tỉnh Quỷ Liễu Tinh Trương Dực Chẩn.

160. Ma ha bà ra a bát la.

Kệ :

Nhật nguyệt tinh tú phóng hào quang
Thụ cùng hoành biến nan độn tàng
Phổ Hương Thiên Tử thí hiệu lệnh
Yêu ma quỷ quái các viễn dương.

Tạm dịch :

Nhựt nguyệt tinh tú phóng hào quang
Khắp cùng ngang dọc khó ẩn núp
Phổ Hương Thiên Tử ra hiệu lệnh
Yêu ma quỷ quái đều ẩn trốn.

Giảng giải : **Chú Lăng Nghiêm vốn chẳng có cách chi giảng được. Nhưng nếu không giảng thì một số người căn bản không tụng niệm, cho rằng không hiểu thì tụng niệm để làm gì ? Cho nên bất đắc dĩ phải lược giảng. Lược giảng cũng là giảng không hết, chỉ tiết lộ một trong vạn phần, giảng một câu, thì lộ ra vạn câu**. Câu này bao quát "Nhật nguyệt tinh", bao quát "Kim mộc thủy hỏa thổ ngũ hành tinh"; mặt trời, mặt trăng, sao, là ba thứ ánh sáng, đó là nói tổng quát. Tú là chỉ Nhị Thập Bát Tú. Lại có chín vì sao sáng, lại có tám vạn bốn ngàn vì sao, nói không thể hết. Người không hiểu Phật pháp thì nói Phật giáo không nói về trời, không nói về ngũ hành. Thực ra thế gian chẳng có một pháp nào, mà chẳng phải là Phật Pháp ? Do đó :

‘’Vô bất tùng thử pháp giới lưu,
Vô bất hoàn quy thử pháp giới.’’

Nghĩa là :

‘’Chẳng có gì chẳng phải từ pháp giới này mà ra,
Chẳng có gì mà chẳng trở về pháp giới này.’’

Pháp của pháp giới, sự rộng lớn của pháp giới, có một pháp nào mà chẳng phải là Phật pháp ? Một pháp nào lại là Phật pháp ? Chẳng có. Bạn minh bạch thì một pháp cũng chẳng lập, liễu ngộ rồi thì vạn pháp y nhiên, có mà chẳng có, không mà chẳng không. Cho nên chẳng có một pháp nào mà chẳng phải là Phật pháp, cũng chẳng có một pháp nào là Phật pháp. Nếu đạt được cảnh giới này, thì đồng thể với vạn vật, hợp mà làm một với pháp giới, đồng dụng với hư không. Nếu không thể thì hãy dụng công tu hành.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là số một, chẳng có pháp số hai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, có tám vạn bốn ngàn số một. Tám vạn bốn ngàn pháp số một này, chuyên môn đối trị tám vạn bốn ngàn thứ bệnh. Dùng pháp nào tương ưng, thì pháp đó là số một. Vậy dùng không tương ưng thì là số hai chăng ? Không phải. Chỉ là không có công hiệu mà thôi. Cho nên tôi thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng là số một. Ba ngàn sáu trăm bàng môn ngoại đạo, đạo nào cũng quay về chân. Đạo nào tương lai cũng đều phải quy về chân như tự tánh Phật. Cho nên nói :

‘’Vô bất tùng thử pháp giới lưu,
Vô bất hoàn quy thử pháp giới.’’

Do đó, Nhị Thập Bát Tú này cho đến tất cả các vì sao đều bao quát trong Phật giáo. Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, tác dụng trong hư không thật là không thể nghĩ bàn. Nhị Thập Bát Tú là : Giác Kháng Thị Phòng Tâm Vĩ Ky, Đẩu Ngưu Nữ Hư Nguy ốc Bích, Khuê Lâu Vị Mão Tất Tuy Sâm, Tỉnh Quỷ Liễu Tinh Trương Dực Chẩn. Họ có vạn đạo hào quang, nghìn luồng đoan khí.

‘’Nhựt nguyệt tinh tú phóng hào quang.’’ ‘’Khắp cùng ngang dọc khó ẩn núp.’’ Thứ hào quang này, dọc cùng ba đời, ngang khắp mười phương. Giống như đèn sáng chiếu soi, thì phía dưới gì cũng đều thấy được, yêu ma quỷ quái gì, cũng chẳng có chỗ ẩn núp.

‘’Phổ Hương Thiên Tử ra hiệu lệnh.’’ Trong đó có vị Phổ Hương Thiên Tử phát ra hiệu lệnh.

‘’Yêu ma quỷ quái đều ẩn trốn.’’ Yêu ma quỷ quái đều chạy tán. Có kẻ núp trong hạt bụi, có kẻ trốn trong lá cây, có kẻ trốn trong hang chuột. Chúng đều lão thực, không dám tác quái. Cho nên binh trời tướng trời cũng chẳng quản chúng.

Có một lối nói khác, Nhị Thập Bát Tú là: ‘’Nhựt Nguyệt Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, Giao Long Hạc Thố Hồ Hổ Báo, Giải Ngưu Bức Thử Yến Trư Thâu, Lang Trĩ Kê Ô Hầu Viên, Ngạn Dương Kính Mã Lộc Xà Dẫn.’’ Nhị Thập Bát Tú này, là Thần ban ngày. Mỗi ngày đều có một vị Thần ban ngày đến quản. Ngày này hoặc là thuộc về thủy, hỏa, kim mộc,

thổ .v.v… Xem tên thì biết ngay. Mỗi tháng ba mươi ngày, Nhị Thập Bát Tú này luân phiên, một lần là một vòng, luân phiên hết lại bắt đầu lại. Mỗi ngày có bốn vị Công tào. Các vị ấy là năm trị, tháng trị, ngày trị. Mỗi một thời thần là ai quản, mỗi một ngày, mỗi một tháng, mỗi một năm, là ai quản đều có nhất định. Nhị Thập Bát Tú này, là quản thiện ác, phàm là người làm thiện ác, các Ngài đều ghi nhớ hết, so với máy vi tính còn rõ hơn. Đây là máy vi tính trên trời, cho nên người tu đạo, tu hay không tu, đều có ghi chép. Bạn mỗi ngày tu được bao nhiêu công, đều tồn tại trong máy vi tính. Bạn tạo bao nhiêu nghiệp, cũng tồn tại trong máy vi tính, tơ hào đừng có khinh thường, chẳng phải bạn thích cho ai phiền não, thì cho người đó phiền não. Bạn cho người một phiền não, thì ghi vào trong máy vi tính, tơ hào không sai. Bạn đố kỵ chướng ngại người khác, khiến cho người không thể tu hành, tự cho rằng đắc ý. Nhưng tương lai sẽ có người đến chướng ngại bạn, nhân như thế nào, thì quả như thế đó, quả báo không thể nghĩ bàn. Do đó nhân quả tơ hào không thể sai, nhân quả một khi sai, thì tương lai không thể tưởng tượng được. Các vị chú ý ! Bốn vị Công tào này rất công bình, không a dua, dù bạn mua gà, mua vịt, cúng các vị ấy, họ cũng không nghe lời của bạn, họ chẳng ăn hối lộ.

Trên thế gian mỗi ngày có bốn vị Công tào, chuyên môn quản nhân sự, các vị ấy cũng giống như cảnh sát đi tuần. Xem bạn tu đạo, mỗi ngày ngồi thiền được bao lâu, ngủ bao lâu, ăn bao nhiêu, người đó hôm nay bớt ăn ba hạt gạo, bớt ăn hai miếng rau,

tuyệt đối không thể sai. Nhị Thập Bát Tú này cũng là hộ pháp của người tu hành, bảo hộ bạn tu đạo. Bạn phát sinh vấn đề gì, thì các vị đó đều phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Các bạn xem ! Lúc trời mưa to gió lớn, hai vị tam bộ nhất bái trước sau, phải trái, đều chẳng có gió, cũng chẳng có mưa. Đó đều là vì Nhị Thập Bát Tú hộ trì. Trời mưa to thì phía trên hai vị tam bộ nhất bái có một vòng tròn, trời không mưa thì vẫn bình thường.

Nhị Thập Bát Tú thần thông diệu dụng, đặc biệt hộ vệ hai vị tam bộ nhất bái, vì thấy hai vị đó kiền thành lạy, cho nên thật tu hành thì có thật cảm ứng. Nhưng nếu cứ đố kỵ, chướng ngại, suốt ngày đều nhìn người không đúng, cứ nói người không tốt, thì hộ pháp tuyệt đối không hộ trì bạn. Tại sao ? Vì bạn giống như máy chụp hình, chỉ chụp bên ngoài, chứ không chụp bên trong, lại giống như cái máy giặt đồ, cứ giặt đồ cho người khác, mà bên trong của mình dơ bẩn mà không biết !

Vẫn có các vị nhìn ra được chăng ? Mỗi lần tôi đều dùng cục phấn nhỏ biên trên bảng đen. Tại sao ? Vì trên thế giới này vật gì còn có thể dùng được thì dùng nó, đừng phí bỏ, chẳng phải tôi bỏ không được một chút phấn viết, mà vì nó còn dùng được, thì không nên bỏ đi. Vật có thể dùng mà chúng ta không dùng, vứt bỏ nó, đó gọi là lãng phí vật chất. Vật chất trên thế giới sẽ sớm chẳng còn nữa, chúng ta không biết tiết kiệm, thì tương lai sẽ rất nguy hiểm, tuy nhiên chỉ là một chút phấn viết, tôi cũng không muốn lãng phí nó. Đây là tông chỉ của tôi. Có người nói sư

phụ Ngài quá hẹp hòi, tôi quyết không học với Ngài. Năm nay khoảng tháng giêng, tôi cho các bạn xem qua một cái khăn giấy mà tôi đã dùng qua bốn ngày vẫn chưa dùng xong ! Bạn nói trên thế giới vẫn có người cô hàn như thế. Không chỉ thế, mà vật gì tôi cũng không lãng phí. Tuy nhiên đây chẳng phải là việc lớn, tôi hy vọng các vị chú ý một chút, đừng lãng phí tài nguyên của thế giới.

161. Bạt xà ra thương yết ra chế bà.

Kệ :

Kim cang khải giáp nhãn nan tĩnh
Chí đức nguy nguy lực vô cùng
Thôi toái quần tà tuyệt tông tích
Ngũ cốc phong thu khánh khang ninh.

Tạm dịch :

Mặc giáp kim cang sáng chói mắt
Oai đức vô biên lực vô cùng
Phá tan quần tà tuyệt dấu vết
Ngũ cốc phong túc khánh khang ninh.

Giảng giải: **Câu Chú này rất là lợi hại, chuyên phá tan thiên ma ngoại đạo, cho nên không thể tùy tiện niệm, nếu niệm thì chúng chịu chẳng thấu**.

‘’Mặc giáp Kim Cang sáng chói mắt.’’ Những vị đại lực sĩ này là Bồ Tát thị hiện, mặc giáp kim

cang phủ kín, đầu đội mũ bằng thép, thì dù đạn nguyên tử, đạn khinh khí đều bắn không vào được. Vì các Ngài chẳng có vật cứng gì mà không phá được, thứ quang (minh) này so với tử quang bây giờ còn lợi hại hơn, khiến cho người nhìn mắt mở không lên. Tử quang khiến cho người không biết mà chết. Quang (minh) này thì người biết được, nhưng nó không làm cho người vì thế mà chết. Tuy nhiên là hàng phục, nhưng vẫn có từ bi nguyện lực bao hàm trong đó.

‘’Oai đức vô biên lực vô cùng.’’ Những vị ấy đều là đại Bồ Tát thị hiện, hoặc là Phật thị hiện. Các Ngài thị hiện Kim Cang lực sĩ, bưng núi, cầm chùy khắp cõi hư không, oai đức của các Ngài vô biên, oai lực cũng vô tận, bao nhiêu núi các Ngài đều nâng lên để vào lòng bàn tay.

‘’Phá tan quần tà tuyệt dấu vết.’’ Khi niệm câu Chú này, thì yêu ma quỷ quái, đều không hình, không bóng, chẳng biết đi đến đâu, đều bị phá tan. Các bạn nghe qua rồi, đừng gặp chỗ nào cũng cho rằng ở đây có tà, để cho tôi niệm một niệm. Phàm việc gì đều phải tồn tâm từ bi, đừng khởi tâm đối đãi.

‘’Ngũ cốc phong túc khánh khang ninh.’’ Lúc này yêu ma quỷ quái không tồn tại nữa thì phong hòa gió thuận, chẳng có ai gây phiền não, ai ai cũng chẳng có bệnh, đều mạnh khoẻ an lạc.

162. Bạt xà ra câu ma rị.

Kệ :

Kim cang đồng nam thậm thiên chân
Bất giả tư tác thiện ác phân
Sát na biến du tam thiên giới
Nhất niệm chiếu liễu chúng sinh tâm.

Tạm dịch :

Kim Cang đồng nam rất thuần chân
Không cần suy tư rõ thiện ác
Khoảnh khắc du khắp ba ngàn cõi
Một niệm chiếu rõ tâm chúng sinh.

Giảng giải: ‘’Kim Cang đồng nam rất thuần chân.’’ Đây giống như Tiểu Quả Đà, nói phải thọ năm giới, y giữ không được bèn khóc lên, rất thuần chân không tà, y chưa bao giờ nói dối.

‘’Không cần suy tư rõ thiện ác.’’ Ngài cũng không cần suy nghĩ người này là thiện, hay là ác, thì tự nhiên phân biệt rõ ràng, không cần làm bộ, làm tịch, thì minh bạch, cũng giống như tấm gương, đó là vì Ngài rất là thuần khiết, thanh tịnh.

‘’Khoảnh khắc du khắp ba ngàn cõi.’’ Tức là trong khoảng thời gian ngắn nhất, thần thông của Ngài du khắp ba ngàn đại thiên thế giới, không cần đi xe, đi máy bay, cũng chẳng cần bay mà đến.

‘’Một niệm chiếu rõ tâm chúng sinh.’’ Trong khoảng một niệm, thì Ngài đều minh bạch tâm của chúng sinh. Bất cứ chúng sinh có tâm niệm gì, Ngài Kim Cang đồng nam đều biết, đều thấy. Ngài không chỉ có bản lãnh này, mà thần thông của Ngài lớn vô cùng. Tại sao Ngài có thần thông lớn như thế ? Vì Ngài là đồng nam, một chút tâm nhiễm ô cũng chẳng

có, một chút hành vi nhiễm ô cũng chẳng có, một chút ý niệm nhiễm ô cũng chẳng có, đều hoàn toàn thanh tịnh. **Những bài kệ mà tôi tả rất là thiển cạn, nhưng hy vọng các bạn do cạn vào sâu, đây gọi là bỏ đá tìm ngọc, do kiến giải thô thiển này của tôi, làm cho trí huệ cao siêu của bạn phát sinh.**

163. Câu lam đà rị.

Kệ :

Viễn ly kết phược cận hữu đức
Kim cang La Sát hoá Ta Bà
Trang nghiêm đạo tràng thành thù thắng
Thiên mẫu công đức Bát Nhã Đa.

Tạm dịch :

Xa lìa trói buộc gần người có đức
Kim Cang La Sát hóa Ta Bà
Trang nghiêm đạo tràng thành thù thắng
Thiên mẫu công đức Bát Nhã Đa.

Giảng giải: Câu này dịch là "Lìa trói buộc", ‘’Xa lìa trói buộc gần người có đức.’’ Xa lìa tất cả nghiệp chướng, trói buộc tức nghiệp chướng. Thân cận người có đức, trốn xa người hung ác.

‘’Kim Cang La Sát hóa Ta Bà.’’ Vị đồng nữ này gọi là Kim Cang nữ, lại gọi là Kim Cang La Sát nữ. Ngài đến thế giới Ta Bà giáo hóa chúng sinh.

‘’Trang nghiêm đạo tràng thành thù thắng.’’ Trang nghiêm tất cả đạo tràng thành mảnh đất tu hành thù thắng.

Trong Phật giáo Chú Lăng Nghiêm là một bộ Chú quan trọng nhất. Bộ Chú này là toàn thể đại dụng, có thể nói là bao quát tất cả giáo nghĩa Phật giáo. Chú Lăng Nghiêm phân làm năm bộ tức là : Kim Cang bộ, Bảo Sinh bộ, Liên Hoa bộ, Phật bộ, Yết Ma bộ, thuộc về năm phương. Phương đông Phật A Súc, Kim Cang bộ. Phương nam Bảo Sinh Phật, Bảo Sinh bộ. Chính giữa Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật bộ. Phương tây Phật A Di Đà, Liên Hoa bộ. Phương bắc Phật Thành Tựu, Yết Ma bộ. **Nếu như trên thế giới không còn người nào tụng Chú Lăng Nghiêm, thì thiên ma ngoại đạo sẽ xuất hiện. Nếu còn một người đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái đều phải ẩn trốn. Vì chúng chỉ sợ nhất là Chú Lăng Nghiêm, chúng tưởng hết phương pháp muốn diệt mất Chú Lăng Nghiêm này**. Cho nên thời kỳ Phật pháp diệt, thì Chú Lăng Nghiêm diệt trước nhất, đồng thời Kinh Lăng Nghiêm cũng diệt trước nhất. Lúc đó yêu ma quỷ quái xuất hiện ra đời, muốn gì được nấy, muốn làm gì thì làm, không trời, không đất, không thần, không Phật, hoành hành chẳng sợ gì. **Do đó tôi chủ trương mỗi vị Phật giáo đồ, đều phải học thuộc Chú Lăng Nghiêm, mỗi ngày tụng trì Chú Lăng Nghiêm, đó là bảo trì chánh pháp không bị diệt, thì chánh pháp trụ thế**. Mạt pháp thì chẳng có ai niệm Chú Lăng Nghiêm. Do đó hôm nay giảng Chú Lăng Nghiêm chẳng phải là

nhân duyên nhỏ. Đừng cho rằng chỉ có mấy mươi người nghe. Dù mấy mươi người, thiên ma ngoại đạo ở tại đó đã kinh hãi sợ sệt. Chú Lăng Nghiêm trụ thế, thì chánh pháp sẽ trụ thế, không có Chú lăng Nghiêm thì chánh pháp chẳng tồn tại.

Tôi nghiên cứu Phật giáo mấy chục năm, không dám nói đã minh bạch, nhưng có thể nói hơi có tâm đắc. Sự hiểu biết của tôi đối với Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi, hai Chú này không nhiều lắm, cũng không quá ít. Do đó đem những gì tôi hiểu biết giới thiệu các bạn. Các bạn đừng nửa nghe, nửa ngủ, nhất định phải đặc biệt chú ý, phấn chấn tinh thần lại!

164. Bạt xà ra hắt tát đa giá.

Kệ :

Kim cang cự thủ ngũ chỉ luân
Hà nhĩ yêu phần tận độn hình
Hộ trì hữu tình thành đại đạo
Toại tâm mãn nguyện hướng tiền trình.

Tạm dịch :

Kim Cang tay lớn diệu vô cùng
Yêu khí xa gần ẩn trốn hết
Hộ trì hữu tình thành đại đạo
Toại tâm mãn nguyện hướng về trước.

Giảng giải: Kim Cang bộ thuộc về pháp hàng phục. Bất cứ thiên ma ngoại đạo, ly mị vọng lượng, trâu quỷ xà thần, đều sợ Kim Cang lực sĩ. Khi thấy

Kim Cang lực sĩ, thì tất cả yêu ma quỷ quái đều phải lão lão thực thực, ẩn trốn vào trong bóng tối, không dám xuất hiện. Hơn nữa là Kim Cang tay lớn, bất cứ chúng chạy đến đâu, có thể duỗi tay một cái, thì bắt chúng lại. Cho nên nói: ‘’Kim Cang tay lớn diệu vô cùng - Yêu khí xa gần ẩn trốn hết.’’ Bất cứ xa gần có tà khí, yêu khí, đều phải ẩn trốn. Vậy phải chăng Kim Cang lực sĩ chẳng biết ? Chẳng phải. Nhưng vì chúng đã bị hàng phục, sinh tâm sợ sệt, thì không cần phải giết chúng. Bạn đừng xem Ngài là Kim Cang lực sĩ, các Ngài đều đầy đủ đại từ bi, đều là đại quyền thị hiện, hiện tướng có uy đáng sợ, để hàng phục yêu ma quỷ quái.

‘’Hộ trì hữu tình thành đại đạo.’’ Kim Cang lực sĩ bảo hộ chi trì tất cả hữu tình đều tu hành, thành tựu đạo nghiệp của họ.

‘’Toại tâm mãn nguyện hướng tiền trình.’’ Bạn muốn tu pháp môn gì, thì tu pháp môn đó, nhất định sẽ thành công, toại tâm mãn nguyện, nhưng bạn đừng thối lùi, chỉ hướng về trước dũng mãnh tinh tấn.

165. Tỳ địa gia.

Kệ :

Phổ giác thế gian chư chúng sinh
Thiện ngữ giáo hoá viễn ly trần
Dũng mãnh tinh tấn đăng bỉ ngạn
Đảo giá từ thuyền cứu khổ luân.

Tạm dịch :

Giác khắp các chúng sinh thế gian
Lời lành giáo hóa sạch bụi trần
Dũng mãnh tinh tấn lên bờ giác
Từ bi trở lại cứu khổ luân.

Giảng giải: Tỳ Địa Gia dịch là "Giác khắp", tức không có lựa chọn, khiến cho hết thảy chúng sinh đều giác ngộ, đều minh bạch, không hồ đồ, cho nên nói: ‘’Giác khắp các chúng sinh thế gian.’’ Khiến cho hết thảy chúng sinh bỏ mê về giác, đắc được bồ đề.

‘’Lời lành giáo hóa sạch bụi trần.’’ Dùng lời khéo léo giáo hóa chúng sinh, xa lìa tất cả pháp nhiễm ô, mà tu tất cả pháp thanh tịnh, đắc được vô thượng bồ đề.

‘’Dũng mãnh tinh tấn lên bờ giác.’’ Tự mình lựa chọn một con đường tốt, dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, nếu không giải đãi thì nhất định sẽ thành công. Từ bờ sinh tử bên này qua dòng sông phiền não, mà đạt được bờ Niết Bàn bên kia, đắc được thường lạc ngã tịnh bốn đức. Lúc đó thì: ‘’Từ bi trở lại cứu khổ luân.’’ Không quên chúng sinh khổ ở thế gian, phát tâm đại từ bi đến cứu độ chúng sinh thọ khổ. Họ đều đọa lạc trầm luân không giác ngộ, tôi muốn khiến cho họ đều giác ngộ, đồng ra khỏi biển khổ mà đạt đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ thanh lương tự tại.

166. Kiền giá na.

Kệ :

Tứ đại Thiên Vương hộ chánh quy
Thái tử quyến thuộc các sính oai
Tam giới thiện ác ký công quá
Nhật dạ tuần du thời khắc thôi.

Tạm dịch :

Bốn vị Thiên Vương hộ chánh quy
Thái tử quyến thuộc oai lẫm liệt
Ba cõi thiện ác ghi nhớ hết
Tuần du ngày đêm không sao lãng.

Giảng giải : Trước câu này nói về Hộ Pháp Kim Cang bộ, tức là hộ giáo thiện thần. Câu này bao quát "Bốn vị Thiên Vương và thái tử của họ và các quyến thuộc". Những vị Kim Cang thiện thần này, đều thuộc về Phật A Súc, Kim Cang bộ thống lãnh. **Chú Lăng Nghiêm đến đây là bộ chúng Kim Cang bộ. Do đó đoạn Chú này đa số thuộc về pháp hàng phục, dùng Kim Cang lực sĩ hàng phục thiên ma ngoại đạo**.

‘’Bốn vị Thiên Vương hộ chánh quy.’’ Tứ đại Thiên Vương là: Trì Quốc Thiên Vương, Tăng Trưởng Thiên Vương, Quảng Mục Thiên Vương, Đa Văn Thiên Vương. Bốn vị đại Thiên Vương này bảo hộ chánh nhân quân tử, chúng sinh giữ quy cụ.

‘’Thái tử quyến thuộc oai lẫm liệt.’’ Những vị thái tử của các vị Thiên Vương và tất cả quyến thuộc đều oai phong lẫm liệt, chứ chẳng phải sát khí đằng đằng. Mà là khiến cho tất cả chúng sinh có uy phải sợ, để hàng phục thiên ma ngoại đạo.

‘’Ba cõi thiện ác ghi nhớ hết.’’ Các Ngài tuần tra xem việc thiện ác trong tam giới: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới. **Bất cứ ai làm việc thiện, việc ác, các Ngài đều ghi nhớ. Vọng niệm của bạn chánh, hay bất chánh, đều nhớ hết. Ai có ý nghĩ khinh khi trời, hại người, cũng ghi nhớ hết thảy**. Ở nhân gian có máy thu để thu, các vị ấy chẳng dùng máy thu, nhưng trong hư không có máy thu hiện thành, so với máy thu của chúng ta còn diệu hơn nhiều, không cần dùng tiền để mua. Bổn lai đã có, cho nên gọi là diệu hữu. Diệu hữu ở tại đâu ? Ở trong chân không. Chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu chẳng ngại chân không. Chân không chẳng không, cho nên có diệu hữu. Diệu hữu chẳng có, cho nên chẳng ngại chân không, hổ tương viên dung vô ngại. Không giống như nhân gian, có vật này thì chướng ngại vật kia. Người này ngăn cản chỗ này, thì người kia qua chẳng được. Hư không gì cũng chẳng có, nhưng gì cũng đều có. Nếu minh bạch thì gì cũng đều có. Nếu không minh bạch thì gì cũng chẳng có. Chân không là chân không, diệu hữu là diệu hữu. Nếu minh bạch thì trong chân không tức là diệu hữu. Nếu không minh bạch, thì trong diệu hữu cũng không minh bạch có chân không, không minh bạch chân không diệu hữu hỗ tương vô ngại. Nếu dùng nhục nhãn của phàm phu để dò chân lý chân không diệu hữu, thì không khi nào đắc được đáp án viên mãn. Thái tử của Tứ Đại Thiên Vương ngày đêm quán sát điều tra, xem người thiện nhiều, hay người ác nhiều. Thiện nhiều thì mời họ lên trời, ác nhiều thì phạt họ đọa làm ngạ quỷ, súc sinh,

địa ngục. Do đó bốn vị Đại Thiên Vương này, cũng rất bận rộn, hằng ngày tính sổ với thái tử, đại khái họ đã học qua toán số, so với máy vi tính còn rõ hơn.

167. Ma rị ca.

Kệ :

Tam quang Thiên Vương quyến thuộc đa
Dương diệm nhật chiếu mật ba la
Đại Lực Kim Cang trừ uế tích
Hộ trì hành giả xuất ái hà.

Tạm dịch :

Tam quang Thiên Vương nhiều quyến thuộc
Dương diệm nhựt chiếu Mật Ba La
Kim Cang Đại Sĩ trừ quần ma
Hộ trì hành giả thoát biển ái.

Giảng giải: Câu này là "Quyến thuộc của tam quang » là: Mặt trời, mặt trăng, sao. Mặt trời có quyến thuộc của mặt trời, mặt trăng có quyến thuộc của mặt trăng, sao có quyến thuộc của sao. Mỗi một quyến thuộc lại có quyến thuộc của họ.

‘’Dương diệm nhật chiếu Mật Ba La.’’ Dương diệm bị mặt trời chiếu thì chẳng còn, tức cũng đến được bờ bên kia, khôi phục lại thanh tịnh. Dương diệm cũng như vọng tưởng, nếu bạn có trí huệ chân chánh, chiếu một chiếu thì nó tiêu diệt mất, đắc được quang minh.

‘’Kim Cang lực sĩ trừ quần ma.’’ Oai lực của Kim Cang lực sĩ lớn vô cùng, có thể bưng núi cầm chùy, khắp cùng cõi hư không, trừ thiên ma ngoại đạo yêu ma quỷ quái.

‘’Hộ trì hành giả thoát biển ái.’’ Bảo hộ người tu hành thoát khỏi biển ái dục, khôi phục lại thanh tịnh. Kim Cang đại lực sĩ có sự hộ trì rất lớn đối với người tu hành. Hộ trì người tu hành vượt khỏi biển ái chẳng phải dễ.

168. Khuất tô mẫu.

Kệ :

Nguyệt quang biến chiếu chúng sinh tâm
Thanh lương tự tại tịnh vô trần
A Di Đà Phật vi pháp chủ
Quán Âm Thế Chí thân thượng thân.

Tạm dịch :

Nguyệt quang chiếu khắp tâm chúng sinh
Mát mẻ tự tại sạch bụi trần
A Di Đà Phật làm pháp chủ
Quán Âm Thế Chí thân lại thân.

Giảng giải : Câu này là "Nguyệt thần", "Thần nguyệt quang", nguyệt thần có đại quang minh, cho nên nói: ‘’Nguyệt quang chiếu khắp tâm chúng sinh.’’ Chiếu vào trong tâm thành của mỗi người.

‘’Mát mẻ tự tại sạch bụi trần.’’ Chúng sinh mát mẻ tự tại, không có một chút tư tưởng nhiễm bụi trần.

‘’A Di Đà Phật làm pháp chủ.’’ Đây là Tây Phương Liên Hoa bộ, A Di Đà Phật làm pháp chủ. Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, chúng ta và chúng sinh thân lại thân, thân lại càng thân, cho nên đừng quên tại thế giới Ta Bà, cho rằng đây là quyến thuộc của ta, đây là anh em chị em của ta, thực ra họ không nhất định quá thân. Quán Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát mới là chí thân. A Di Đà Phật là pháp thân phụ mẫu của chúng ta. Cho nên nói :

‘’Phật như vầng trăng sáng
Lơ lững trên bầu trời
Nước tâm chúng sinh tịnh
Bóng bồ đề hiện ở ra.’’

169. Bà yết ra đá na.

Kệ :

Khúc tâm vi trực đạo tâm chân
Thành tựu đạo tràng đức vi lân
Bắc phương chúng Thánh đồng ủng hộ
Thuỷ Quang đồng tử nhật nhật tân.

Tạm dịch :

Tâm cong dũa thẳng đạo tâm chân
Thành tựu đạo tràng đức là gốc
Phương bắc Thánh chúng đều ủng hộ
Thủy Quang đồng tử ngày ngày mới.

Giảng giải: ‘’Tâm cong dũa thẳng đạo tâm chân.’’ Đem tâm dua vạy, biến thành tâm thẳng, thì đạo tâm mới chân.

‘’Thành tựu đạo tràng đức là gốc.’’ Đây là phương bắc Phật Thành Tựu, cũng là Yết Ma bộ. Thành tựu đạo tràng, bạn cần phải có đức hạnh. Nếu bạn không có đức hạnh thì bất cứ làm gì, thành tựu gì, cũng chẳng có ý nghĩa. Hơn nữa là người tu đạo nhất định phải có đức hạnh. Gì gọi là đức hạnh ? Đức hạnh tức là chịu thiệt thòi, chịu nhẫn nại, không chiếm tiện nghi, thường lợi người.

Ý nghĩa lợi người, tức là tài bồi phước của bạn, tài bồi huệ của bạn, tài bồi đạo của bạn, tài bồi đức của bạn. Nếu bạn cứ chiếm tiểu tiện nghi của người, không chịu thiệt thòi, đó là biểu thị đức hạnh chẳng đủ. Chúng ta người tu đạo càng nên tài bồi đức hạnh, không có đức hạnh thì giống như trên thân chẳng có khí huyết, người sẽ khô héo. ‘’Đức là gốc, tài là ngọn.’’ Đức hạnh là gốc rễ, tiền tài là ngọn ngành.

Bây giờ một số người cứ tìm bên ngoài, theo ngọn mà bỏ gốc, quên mất gốc rễ đức hạnh, không nói gì đến đạo đức, không nói lời của con người, cứ nói lời của quỷ ma. Người thì phải nói lời của con người, trời, đất, quân, thân, sư, đó là lời của con người, đừng nói lời quỷ ma.

‘’Phương bắc Thánh chúng đồng ủng hộ.’’ Phương bắc thành tựu đạo tràng Yết Ma bộ, tất cả Bồ Tát Thánh chúng đồng đến ủng hộ bạn.

‘’Thủy Quang đồng tử ngày ngày mới.’’ Thủy Quang đồng tử ngày ngày tẩy rửa, làm cho sạch bụi

trần. Nếu không tẩy sạch bụi trần, thì thật là quá lười biếng. Thủy Quang đồng tử chẳng phải thế, Ngài ‘’Ngày mới ngày ngày mới, ngày càng mới.’’ Mỗi ngày bạn phải bớt đi vọng tưởng, đừng khởi vọng tưởng mãi, đừng nhiều tham sân si như thế.

Chúng ta tu Phật pháp chủ yếu là thân phải thực hành. Nếu chỉ nói mà không làm, làm một chút cũng chẳng có, thì chẳng có ý nghĩa gì hết. Cho nên học Phật pháp mà không hành Phật pháp, đều là lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần, làm cho thời gian trôi qua lãng phí, đó là việc hết sức thiếu sót. Tôi dạy các bạn Phật pháp đã hơn mười năm, mà các bạn chân chánh minh bạch Phật pháp, không thể nói là không có nhưng rất ít. Có gì để chứng minh ? Đó là sự nóng giận của mỗi người các bạn vẫn lớn như thế, hỏa khí vẫn cao như thế, hoàn toàn chẳng có sự biến hóa khí chất. Đó là chứng minh không hiểu Phật pháp chân chánh. Người chân chánh hiểu được Phật pháp, thì bất cứ người khác không đúng như thế nào, cũng không nóng giận. ‘’Họ không nể nang đối với tôi, thậm chí áp bức tôi, đánh tôi, mắng tôi, hủy báng tôi, những gì không đúng, tôi đều phải dùng tâm nhẫn nại lớn nhất để nhẫn nại.’’ Như vậy mới không lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần. Muốn qua được sông không cần thuyền, thì phải thoát trừ phiền não, đừng có hỏa khí lớn như thế, đừng có vô minh lớn như thế, phải triệt để biến đổi nóng giận của mình. Tập khí mao bệnh nếu không sửa, thì đến lúc nào cũng đều là

sự trói buộc bám níu, đừng nói chi đến vượt qua bờ bên kia.

Các bạn nghĩ xem, tại thế giới này, hiện tại quá nhiều nguy hiểm, chúng ta còn không phát bồ đề tâm, cứu thế giới nhân tâm còn đợi gì nữa ? Chúng ta không có cách mới chờ đợi, cho nên nhất định phải cung hành thực tiễn. Phải hành lục độ : Thứ nhất phải bố thí, bố thí chẳng phải cứ kêu người bố thí, người ta có công đức, mình thì chẳng có công đức. Người ta bố thí cho bạn, bạn có công đức gì mà nhận sự bố thí của người ? Có người cưỡng từ đoạt lý nói: ‘’Tôi là người xuất gia, nên nhận người cúng dường.’’ Bạn là người xuất gia chẳng có đức hạnh mà nhận người cúng dường, vậy là đã lỗ vốn lại thêm nợ. Cho nên có câu :

‘’Hạt gạo thí chủ cho
Nặng bằng núi Tu Di
Ăn xong chẳng tu đạo
Đội sừng mang lông trả.’’

Chẳng phải đơn giản như thế, thì có thể nhận sự cúng dường của người.

170. Bệ lô giá na.

Kệ :

Chúng quang củng chiếu đại oai đức
Tấn lôi phong liệt biến hoá thuyết
Hàng phục ngoại đạo quy chánh pháp

Ngũ uẩn vĩnh ly xuất võng la.

Tạm dịch :

Chúng quang chiếu quanh đại oai đức
Sấm sét gió mạnh biến hóa thuyết
Hàng phục ngoại đạo quy chánh pháp
Vĩnh lìa năm trược thoát lưới La.

Giảng giải: Câu này dịch có ba nghĩa là "Chúng quang", "Nhựt quang", và "Dũng quân". Đây đều là oai lực của pháp hàng phục. Cho nên kệ nói rằng: ‘’Chúng quang chiếu quanh đại oai đức.’’ Đây là quang minh của mặt trời, mặt trăng, sao, quang minh của Phật, quang minh của thần, và tất cả quang minh, chiếu quanh người có đại oai đức, có đại pháp lực. Ai có đức hạnh thì người đó được chúng quang gia bị hộ trì. Thiên Long bát bộ, Hộ Pháp thiện thần thường hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn. Có khi thuận độ, có khi nghịch độ, triết, nhiếp, hai môn xử dụng với nhau.

‘’Sấm sét gió mạnh biến hóa thuyết.’’ Sấm sét không kịp bịt tai, gió bão thổi một giờ năm trăm dặm, một ngàn dặm, vô cùng lợi hại. Đó đều là một thứ biến hóa thuyết, dùng pháp không thể nghĩ bàn để thuyết pháp.

‘’Hàng phục ngoại đạo quy chánh pháp.’’ Không những người phải quy chánh pháp, mà yêu ma quỷ quái đều phải quy chánh pháp.

‘’Vĩnh lìa năm trược thoát lưới La.’’ Ngũ trược là kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược. Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng.

‘’Thế giới Ta Bà là lưới La.’’ Lục đạo luân hồi cũng là lưới La. Chợt trên trời, chợt dưới đất, chợt làm ngạ quỷ, chợt làm A tu la. Bạn muốn tìm chút tự do cũng chẳng có, cho nên phải vượt khỏi lưới La sáu đường luân hồi này.

171. Câu rị gia.

Kệ :

Tối thượng thắng sinh pháp lực toàn
Nhất thiết chủng loại tận bao hàm
Trang châu cổ bồn thành đại đạo
Khán phá phóng hạ đăng từ thuyền.

Tạm dịch :

Tối thượng thắng sinh đại pháp lực
Tất cả giống loài tận bao dung
Trang Chu gõ bồn thành đại đạo
Nhìn thủng buông đặng lên từ thuyền.

Giảng giải: ‘’Tối thượng thắng sinh đại pháp lực.’’ Câu Rị Gia dịch là "Tối thượng", lại dịch là "Thắng sinh", là pháp lực rất diệu, không thể nghĩ bàn.

‘’Hết thảy giống loài tận bao dung.’’ Bao dung tất cả giống loài. Ai ai tu pháp này, thì ai ai cũng đều lìa khổ được vui.

‘’Trang Chu gõ bồn thành đại đạo.’’ Có một câu chuyện nay kể cho các bạn nghe: Tại Trung Quốc vào thời chiến quốc, nước Sở có một vị Trang Chu

(Trang Tử), giỏi về văn chương ông ta nói: ‘’Đời tôi thì có giới hạn, nhưng sự hiểu biết vô cùng vô tận, dùng hữu hạn để biết vô hạn, đến chết cũng không hết được.’’ Sinh mạng của tôi có thời hạn, mà trí huệ tri thức chẳng có bờ mé. Dùng sinh mạng hữu hạn của tôi, truy cầu tri thức vô cùng vô tận, đến chết cũng truy cầu chẳng xong. Đương thời học vấn của ông ta rất cao siêu, do đó rất nhiều học sinh, học đạo với ông ta, ông ta là một vị học giả, không những học vấn rất giỏi mà đạo đức cũng chẳng kém. Rất nhiều học trò, học với ông ta cách thức làm người.

Một ngày nọ, ông ta từ bên ngoài đi về nói với vợ của ông ta rằng: ‘’Hôm nay tôi thấy được một việc rất là kỳ lạ.’’

Vợ ông ta hỏi việc gì vậy ?

Trang Tử nói: ‘’Tôi trên đường về thấy một phụ nữ, dùng hai tay cầm cây quạt lớn quạt mồ. Đất mồ là đất mới đào lên còn ướt. Tôi cảm thấy rất quái lạ, người đã chết rồi, chôn dưới mồ còn sợ nóng chăng ? Tại sao còn phải quạt’’ ?

Bèn hỏi bà ta : ‘’Làm như vậy là nghĩa gì‘’ ?

Bà ta nói : ‘’Ông không biết, hỏi chuyện này để làm gì ? Trong mồ này là chồng tôi, tôi và y ân ân ái ái, tôi rất thương chồng tôi, nhưng y hốt nhiên bệnh mà qua đời, song, tôi thương y, nhưng y đã chết không thể thương y được nữa, tôi phải cải giá. Tuy là cải giá, nhưng không nhẫn tâm khi đất chưa khô mà đi cải giá. Nếu đợi đến đất mồ khô, thì phải đợi đến mấy ngày, cho nên tôi dùng quạt, quạt đất cho mau khô, để tôi sớm cải giá, như vậy thì tình cũng hết mà

nghĩa cũng dứt, tâm của tôi hết thương y, cho nên tôi phải quạt mồ.’’

Vợ ông Trang Chu nói: ‘’Người đàn bà đó rất là đê tiện, chỉ mấy ngày mà đợi không được phải quạt mồ, nếu là tôi, tôi sẽ thủ tiết suốt đời, vĩnh viễn không cải giá.’’

Trang Chu nói: ‘’Có thật chăng‘’ ?

Vợ của y nói: ‘’Tôi gạt ông làm gì, đó còn có giả chăng‘’ ?

Rất kỳ lạ, Trang Tử nói xong thì bệnh té ngã, chẳng bao lâu thì chết. Vợ của y thấy chồng chết rồi, bèn đi mua một cái quan tài bỏ y vào. Đương lúc liệm thi thể của y vào trong quan tài, thì người cháu của vua Sở đến, đến bằng chiếc xe rất quý giá, trên xe nạm đá quý, ngọc ngà, châu báu, rất là sang trọng quý giá, thoáng nhìn thì biết là một vương tử giàu có. Anh ta đến đây tìm Trang Tử.

Vợ Trang Tử nói : ‘’Cậu tìm ông để làm gì‘’ ?

Anh ta nói: ‘’Tôi nghe nói Trang Tử là học giả nổi tiếng, đến đây muốn học với ông ta.’’

Vợ Trang Tử nói: ‘’Thật quá muộn, phải chi đến sớm mấy ngày thì tốt, bây giờ ông ta đã chết rồi.’’

Anh ta nói: ‘’Ông ta đã chết nhất định ông ta để lại rất nhiều sách, tôi có thể ở đây đọc được chăng‘’?

Vợ của Trang Tử nhìn thấy cháu của Sở vương, vừa khôi ngô, vừa tuấn tú, thật là một chàng trai đẹp, trong tâm bỗng giao động bèn nói: ‘’Tốt ! Tôi hoan nghênh cậu ở đây đọc sách.’’

Do đó cậu ta lưu lại. Vợ Trang tử chịu không được, bèn sinh lòng thương cháu Sở vương nói : ‘’Thầy của anh đã chết rồi, tôi còn rất trẻ, anh cũng rất trẻ, hay là chúng ta kết hôn với nhau.’’

Cháu Sở vương nói : ‘’Cô muốn kết hôn với tôi có thể được, nhưng tôi không biết cô là thật hay là giả, có gạt tôi chăng ? Nếu lời của cô là thật tâm, thầy của tôi Trang Tử ở trong quan tài, thì cô hãy mở nắp quan tài ra cho tôi xem mặt của thầy, sau đó tôi có thể kết hôn với cô.’’

Vợ Trang Tử nói : ‘’Đâu có vấn đề gì‘’ !

Do đó cầm búa mở nắp quan tài ra. Trang Tử bỗng ở trong quan tài nói : ‘’Bà phải thủ tiết một đời, sao bây giờ mở quan tài của tôi ra‘’ ?

Nói xong Trang Tử đi ra khỏi quan tài, vợ Trang Tử quay lại, thì cũng chẳng thấy cháu Sở vương đâu cả. Cho nên Trang Tử bèn nói mấy lời : ‘’Sự độc hại của loài rắn độc và loài ong vàng, cả hai không bằng sự độc hại của tâm đàn bà.’’

Nói xong mấy câu này, sau đó y gõ một cái bồn, vừa gõ bồn vừa hát :

‘’Nhìn thấu buông xả, đi mau lên ! ‘’

Cũng không biết y đi về đâu. Đây gọi là :

‘’Trang Chu gõ bồn thành đại đạo,
Nhìn thấu buông xả lên từ thuyền.’’

Hết thảy đều nhìn thấu buông xả. Tôi nói câu chuyện này, nữ giới đều không phục: ‘’Đều nói người nữ chúng ta, sao không nói bên nam giới các vị ! Sư phụ ! Nói thẳng ra là không thể làm sư phụ.’’ Vậy tôi

sửa nó lại: ‘’Sự độc hại của loài rắn độc và sự độc hại của loài ong vàng, cả hai đều độc, nhưng độc ác nhất là tâm của con người, kể cả người nam lẫn người nữ.’’

Người tu đạo thời xưa đều có thần thông, thiên biến vạn hóa, có thể dời núi lấp biển, tung đậu thành binh. Lấy một hạt đậu tung lên không trung, thì biến thành quân đội thiên binh vạn mã. Gọi gió kêu mưa, gọi gió đến thì gió đến, kêu mưa thì mưa xuống. Vợ Trang Tử không biết Trang Tử là một cao nhân đắc đạo. Không biết tức là trước mắt không nhận ra, bỏ qua cơ hội. Số là ý của Trang Tử muốn độ vợ của y tu hành, nhưng vợ của y không tin lời của ông ta. Nói gì cũng đều không tin, cho nên chỉ có thể gõ bồn xướng bài Tá Giang Nguyệt rằng:

"Phú quý năm canh xuân mộng
Công danh một đám mây trôi
Cốt nhục trước mắt đã chẳng thật
Ân ái trở thành cừu hận.
Chớ lấy gông vàng cùm cổ
Đừng dùng vòng ngọc trói thân
Thanh tâm quả dục thoát hồng trần
Khoái lạc tiêu dao tự tại".

Đó mới là chân chánh giải thoát, chân chánh khoái lạc, chân chánh bổn địa phong quang, là bộ mặt thật của mỗi người.

172. Dạ ra thố.

Kệ :

Vô lượng quang tịnh chư Như Lai
Thiên Vương bộ chúng hộ liên đài
Ta thán vô kiến đảnh tướng diệu
Bồ Tát Đại Sĩ tiếu nhan khai.

Tạm dịch :

Vô lượng tịnh quang các Như Lai
Thiên Vương bộ chúng hộ đài sen
Khen ngợi vô kiến đảnh tướng tốt
Bồ Tát Đại Sĩ cười hoan hỷ.

Giảng giải: Dạ Ra Thố dịch là "Vô lượng tịnh quang". ‘’Vô lượng tịnh quang các Như Lai.’’ Vô lượng tịnh quang này là tất cả các đức Phật phóng ra.

‘’Thiên Vương bộ chúng hộ đài sen.’’ Tứ đại Thiên Vương thống lãnh tất cả bộ chúng đến bảo hộ Phật, đến hộ trì chánh pháp.

‘’Khen ngợi vô kiến đảnh tướng tốt.’’ Tất cả đều tán thán khen ngợi tướng vô kiến đảnh của Phật diệu không thể nói.

‘’Bồ Tát Đại Sĩ cười hoan hỷ.’’ Đại Bồ Tát đều sinh đại hoan hỷ, cười thỏa thích.

173. Sắt ni sam.

Kệ :

Nhục kế đảnh tướng bách bảo quang
Thiên diệp liên hoa toạ Pháp Vương
Diễn thuyết vô tận chủng chủng nghĩa
Tỳ Lô Giá Na cam lộ tương.

Tạm dịch :

Đảnh tướng nhục kế trăm quang báu
Hoa sen ngàn cánh Pháp Vương ngồi
Diễn nói vô tận đủ thứ nghĩa
Tỳ Lô Giá Na rưới cam lồ.

Giảng giải: ‘’Đảnh tướng nhục kế trăm quang báu.’’ Tức là trong kệ Chú Lăng Nghiêm nói: ‘’Bấy giờ từ trong nhục kế của Đức Thế Tôn phóng ra trăm luồng quang minh báu, trong quang minh vọt ra hoa sen báu ngàn cánh, có hóa Như Lai ngồi trong hoa sen báu, trên đỉnh phóng ra mười đạo trăm quang minh báu ’’.

‘’Pháp Vương ngồi hoa sen ngàn cánh.’’ Trên đài hoa sen ngàn cánh có đức Phật ngồi trên đó.

‘’Diễn nói vô tận đủ thứ nghĩa.’’ Giảng giải đủ thứ đạo lý Phật pháp, không cùng tận.

‘’Tỳ Lô Giá Na rưới cam lồ.’’ Phật rưới cam lồ khắp hết thảy chúng sinh, khiến họ đều thấm nhuần nước pháp cam lồ.

174. Tỳ triết lam bà ma ni giá.

Kệ :

La Sát thần quỷ thiện hựu ác
Chiết nhiếp nhị môn hoá nhẫn trược
Cang cường chúng sinh nan điều phục
Thị cố hốt ma diệc hốt Phật.

Tạm dịch :

Quỷ thần La Sát thiện và ác
Triết hóa hai môn độ nhẫn trược
Chúng sinh cang cường khó điều phục
Khi thì hiện ma khi hiện Phật.

Giảng giải: Câu này dịch là "Thần La Sát", cũng là "Quỷ La Sát", hoặc là "Dân chúng La Sát". Quỷ mẹ và quỷ con La Sát không việc ác nào mà chẳng làm, còn Thần La Sát thì không việc thiện nào mà chẳng làm. Không việc ác nào mà chẳng làm, thì dùng pháp môn triết phục để giáo hóa chúng sinh. Không việc thiện nào mà chẳng làm, thì dùng pháp môn nhiếp thọ để nhiếp thọ chúng sinh. Cho nên nói : ‘’Quỷ thần La Sát thiện và ác.’’ Tuy nhiên có thiện, có ác, đều là làm đại Phật sự. Sự tầm nhìn thông thường của con người, thì không việc ác nào mà chẳng làm, thực tế là triết phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh cang cường phát bồ đề tâm. Quỷ La Sát làm việc thiện, tức là nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho họ cũng phát bồ đề tâm. Cho nên mới dùng triết, nhiếp hai môn để hóa độ đời ác năm trược. Chúng sinh thế giới này kham chịu đựng được sự thống khổ ác trược, cho nên gọi là thế giới kham nhẫn.

‘’Chúng sinh cang cường khó điều phục.’’ Căn tánh của chúng sinh rất đặc biệt. Bạn nói phương tây

tốt, thì họ chạy về phương đông. Bạn nói phương đông tốt, thì họ chạy về phương tây. Tóm lại, họ cứ làm ngược lại với bạn. Bạn dạy họ làm lành, thì họ muốn làm ác. Bạn dạy họ hiếu thảo, thì họ muốn giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu. Chuyên môn làm việc trái đạo. Nếu không có tâm nhẫn nại, muốn giáo hóa chúng sinh, đừng nói đến giáo hóa không thành, mà mình tức muốn chết được. Cho nên nói : ‘’Khi thì hiện ma khi hiện Phật.’’ Vì vậy có lúc ma hiện tiền, khiến cho bạn phát bồ đề tâm, có lúc Phật hiện tiền, làm cho bạn phát bồ đề tâm. Phật và ma vốn không thể hợp tác, nhưng vì giáo hóa chúng sinh, có lúc đổi ngôi vị mà dạy, hổ tương thay đổi địa vị.

175. Bạt xà la. Ca na. Ca ba la bà.

Kệ :

Kim Cang Tạng Vương oai phục hành
Vô ngôn thuyết tướng giác hữu tình
Công đức diệu trí pháp luân chuyển
Đồng nhập Niết Bàn tức phân tranh.

Tạm dịch :

Kim Cang Tạng Vương oai lực hành
Không lời nói tướng giác hữu tình
Công đức diệu trí chuyển pháp luân
Đồng vào Niết Bàn dứt phân tranh.

Giảng giải: Câu này dịch là "Kim Cang Tạng", lại gọi là "Oai lực hành". ‘’Kim Cang Tạng Vương oai lực hành.’’ Ngài dùng oai đức để hàng phục tất cả ngoại đạo.

‘’Không lời nói tướng giác hữu tình.’’ Lìa tướng văn tự, lìa tướng nói năng. Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Cho nên: ‘’Không lời nói tướng giác hữu tình - Công đức diệu trí chuyển pháp luân.’’ Dùng không lới nói tướng. "Vô Ngôn Đường" của Vạn Phật Thành diễn nói diệu pháp không lời. Giác ngộ tất cả hữu tình. Dùng gì để giác ngộ ? Dùng công đức và diệu trí huệ. Nếu không có công đức và trí huệ, thì không thể chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Vì không có công đức, thì người khác không tin pháp của bạn nói. Nếu không có diệu trí, thì thuyết pháp không thể khế lý khế cơ.

‘’Đồng vào Niết Bàn dứt phân tranh.’’ Niết là không sinh, Bàn là không diệt. Không sinh không diệt thì đắc được thường lạc ngã tịnh bốn đức, chứng được Vô Dư Niết Bàn, đắc được vĩnh viễn không thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phân tranh gì, phiền não gì, cũng đều chẳng còn nữa. Tôi mỗi ngày tả những bài kệ này, chỉ là bỏ đá dẫn ngọc, hy vọng mỗi người các bạn đều dẫn phát ra trí huệ chân chánh, tương lai hoằng dương Phật pháp, giáo hóa chúng sinh.

176. Lô xà na.

Kệ :

Quang minh biến chiếu mãn tam thiên
Cử tâm động niệm hào phát gian
Tức diệt tích tập phá hắc ám
Hữu tình viễn ly điên đảo điên.

Tạm dịch :

Quang minh chiếu khắp đầy các cõi
Cử tâm động niệm bằng sợi tóc
Tức diệt nghiệp xưa phá đen tối
Hữu tình xa lìa điên đảo điên.

Giảng giải: Câu này tức là "Lô Xá Na Phật". Lại gọi "Tịnh mãn" tức là thanh tịnh lại viên mãn. Cho nên nói : ‘’Quang minh chiếu khắp đầy các cõi.’’ Chiếu khắp tức là không có chỗ nào mà chẳng chiếu đến, kể cả chiếu triệt tâm niệm của chúng sinh. Cho nên nói: ‘’Cử tâm động niệm bằng sợi tóc.’’ Chúng sinh khởi tâm động niệm chỗ vi tế nhất, chỗ chẳng ai biết, thì quang minh này đều có thể chiếu đến. Cho đến chỗ đó vi tế nhỏ bằng sợi tóc cũng đều không thể bỏ xót được.

‘’Tức diệt nghiệp xưa phá đen tối.’’ Tức diệt tập khí của chúng sinh tích lũy đời đời kiếp kiếp. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến bây giờ, tích lũy những tập khí này không biết là bao nhiêu, có thể cao như núi Tu Di, sâu như biển Hương Thủy. Thứ tập khí này, nếu tội nghiệp có hình tướng thì tập khí của một người có thể đầy khắp hư không, không có chỗ chứa đựng. Vì nó chẳng có hình tướng, cho nên không cần tìm kho chứa đựng, nhưng bạn không thể

nói nó chẳng có. Thế mà một tia quang minh chiếu khắp, thì phá trừ những tích tập đen tối này.

‘’Hữu tình xa lìa điên đảo điên.’’ Hữu tình là tên khác của chúng sinh. Quang minh này có tác dụng gì ? Tức là khiến cho chúng ta lìa khỏi điên đảo tập khí, đừng có điên đảo tập khí tồn tại nhiều như thế.

177. Bạt xà ra đốn trĩ giá.

Kệ :

Kình sơn trì chử chúng Kim Cang
Thiên ma ngoại đạo các viễn dương
Hàng phục ma quỷ quy Tam Bảo
Oai đức cảm hoá nhật dạ mang.

Tạm dịch :

Chúng Kim Cang bưng núi cầm chùy
Thiên ma ngoại đạo đều trốn thoát
Hàng phục quỷ thần quy Tam Bảo
Oai đức cảm hóa bận ngày đêm.

Giảng giải : Bạt Xà Ra là "Kim Cang". Đốn Trĩ Giá là "Kim Cang bưng núi". Trong đó cũng kể cả "Kim Cang cầm chùy". Kim Cang bưng núi hiện đại oai tướng, cho nên: ‘’Thiên ma ngoại đạo đều trốn thoát.’’ Thiên ma ngoại đạo khi thấy Kim Cang bưng núi cầm chùy thì đều sợ hãi bỏ chạy trốn.

‘’Hàng phục quỷ thần quy Tam Bảo.’’ Các Ngài có uy đáng sợ, có đức đáng kính. Tất cả quỷ

thần đều ngưỡng vọng quy y Tam Bảo Phật Pháp Tăng.

''Oai đức cảm hóa bận ngày đêm.'' Những vị Kim Cang hiện tướng đại oai đức để cảm hóa chúng sinh, là dùng pháp môn triết phục. Các Ngài rất bận rộn, không kể ngày đêm, tùy thời tùy lúc, thấy chúng sinh nào cơ duyên thành thục, thì liền đi giáo hóa chúng sinh đó, khiến cho họ cải tà quy chánh, bỏ mê về giác, sớm thành quả giác bồ đề.

178. Thuế đa giá.

Kệ :

Bạch sắc bạch quang bạch liên hoa
Chiếu thiên chiếu địa chiếu ảnh tà
Sơn diêu hải khiếu thanh oai viễn
Tâm duyệt thành phục quy chánh pháp.

Tạm dịch :

Màu trắng quang trắng hoa sen trắng
Chiếu trời chiếu đất chiếu đen tối
Núi động biển gào tiếng vang xa
Tâm duyệt thành thục quy chánh pháp.

Giảng giải: **Chú Lăng Nghiêm là linh văn trong Phật giáo. Sao gọi là linh văn ? Tức là câu Chú linh diệu không thể nghĩ bàn. Chú Lăng Nghiêm là Chú dài nhất trong Phật giáo. Diệu dụng của nó chỉ có Phật mới rõ được, cho đến Đẳng Giác Bồ Tát cũng không thể thấu hiểu hết**

hoàn toàn. Vậy tôi là một Tỳ Kheo bình thường, làm sao giải thích Chú Lăng Nghiêm ? Vốn không thể giải thích, nhưng tôi có một chứng bệnh, không làm được vẫn cứ muốn làm, giải thích không được vẫn muốn giải thích, bất chấp mọi khó khăn, những gì tôi biết như giọt nước trong biển. Tôi nói cho mọi người nghe, hy vọng các bạn thâm nhập hơn, nhiều hơn sự hiểu biết của tôi, đây là tông chỉ giải thích Chú Lăng Nghiêm của tôi. Tuy nhiên, không thể giải thích, nhưng vẫn muốn giải thích, hy vọng các vị có sự hứng thú đối với Chú Lăng Nghiêm, có tín tâm, hiểu rõ Chú Lăng Nghiêm, ít nhất cũng hiểu nhiều hơn so với tôi.

Câu Thuế Đa Giá này dịch là "Trắng". Tức là không đen tối, quang minh chiếu khắp, pháp bạch tịnh trắng khiết không nhiễm. Cho nên nói: ‘’Màu trắng quang trắng hoa sen trắng.’’ Trong Kinh Di Đà chẳng nói màu xanh quang minh xanh, màu trắng quang minh trắng, màu vàng quang minh vàng, màu đỏ quang minh đỏ đó sao ? Hoa sen màu trắng, thì có quang minh màu trắng. Quang minh này chiếu trời chiếu đất, trên đến trời Hữu Đỉnh, dưới đến địa ngục Vô Gián, đều chiếu khắp hết, tất cả bóng tối đều diệt mất.

‘’Núi động biển gào tiếng vang xa.’’ Thần Kim Cang hộ trì Thần Chú ở phương tây, chỉ một cái cất tay giở chân, thì đều khiến cho núi lay đất động, tiếng tăm oai phong của các Ngài, khiến cho thiên ma ngoại đạo đều kinh hãi sợ sệt.

‘’Tâm duyệt thành thục quy chánh pháp.’’ Cũng khiến cho chúng phát tâm bồ đề, trong tâm sinh hoan hỷ, xả bỏ tà tri tà kiến, quy y chánh pháp. Bạn thấy thiện thần hộ pháp trong Phật giáo, các Ngài giống như là hung ác không hiền, cho nên nói nộ mục (trợn mắt) Kim Cang, nhưng đều làm cho yêu ma quỷ quái kinh sợ, khiến cho chúng hàng phục, khiến cho chúng cải tà quy chánh, nhưng thần hộ pháp không nhất định đánh người, giết người, chỉ là hiện ra tướng mạo hung ác, khiến cho người phát bồ đề tâm, cải ác hướng thiện. Ý của bạn ác chăng ? Tôi so với bạn còn ác hơn ! Bạn lợi hại chăng ? Tôi so với bạn còn lợi hại hơn ! Đây đều là phương tiện pháp môn để hàng phục chúng sinh.

179. Ca ma ra.

Kệ :

Liên hoa toà thượng đại Pháp Vương
Đông tây nam bắc thủ trung ương
Nhất thiết hộ giới thần nỗ lực
Ngũ phương ngũ bộ ngũ Phật quang.

Tạm dịch :

Đại Pháp Vương ngồi trên tòa sen
Đông tây nam bắc giữa trung ương
Tất cả hộ giới thần nỗ lực
Năm phương năm bộ năm Phật quang.

Giảng giải : Ca Ma Ra dịch là "Tòa hoa sen", trên tòa hoa sen tất phải có Phật, nếu chỉ có tòa hoa sen đâu có ý nghĩa gì ! Trên tòa hoa sen lớn báu, có đấng đại Pháp Vương ngồi thẳng ngay ngắn. Đại Pháp Vương tức là Phật.

‘’Đại Pháp Vương ngồi trên tòa sen.’’ Phương đông có tòa sen, phương tây, phương bắc, phương nam, chính giữa, cũng đều có tòa sen, mười phương chư Phật ngồi ở trên. Giới bên trong của mỗi vị Phật đều có Kim Cang thiện thần hộ giới. Cho nên nói: ‘’Tất cả hộ giới thần nỗ lực.’’ Tất cả Kim Cang thiện thần hộ giới rất chú ý giữ gìn bảo vệ đạo tràng.

‘’Năm phương năm bộ năm Phật quang.’’ Đông tây nam bắc và chính giữa. Phương đông là Kim Cang bộ, quang minh phóng ra là màu xanh quang xanh. Phương nam là Bảo Sinh Bộ, quang minh phóng ra là màu đỏ quang đỏ. Chính giữa là Phật bộ, quang minh phóng ra là màu vàng quang vàng. Phương Tây là Liên Hoa bộ, quang minh phóng ra là màu trắng quang trắng. Phương bắc là Yết Ma bộ, quang minh phóng ra là màu đen quang minh đen. **Năm bộ, năm phương, năm vị Phật này, cai quản năm đại ma quân trên thế giới. Cho nên pháp môn Chú Lăng Nghiêm, nói đi nói lại là án chiếu theo năm hướng năm bộ năm vị Phật mà nói**. Hôm nay là nói về phương tây Liên Hoa bộ. Mỗi phương có thần hộ giới của mỗi phương. Giới tức là giới hạn, trong giới hạn này thì vị thần đó phải chịu trách nhiệm. Giống như các quốc gia trên thế giới đều có phân chia ranh giới, trong Phật giáo cũng thế. Mỗi địa

phương có một vị Phật đến quản lý. Phương đông Kim Cang Bộ là Phật A Súc, đây là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Phương nam là Bảo Sinh bộ Phật Bảo Sinh. Chính giữa là Phật bộ Tỳ Lô Giá Na Phật. Phương tây là Liên Hoa bộ Phật A Di Đà. Phương bắc là Yết Ma bộ Phật Thành Tựu. Bộ đó thì vị Phật đó đến quản lý, chúng ta phải biết.

Tu tập pháp môn Lăng Nghiêm phải đem chân tâm, thành tâm, ra tu tập. Gì gọi là chân tâm ? Tức là tu trì Chú Lăng Nghiêm, cho đến thời gian cũng quên, không gian cũng chẳng có, là ngày, là đêm, đều chẳng biết, ăn cơm, không ăn cơm, cũng chẳng biết, ngủ, không ngủ cũng chẳng biết, gì cũng đều quên hết, gì cũng chẳng có. Một niệm dài giống như vô lượng kiếp, vô lượng kiếp làm một niệm. Phải có tinh thần như thế. Ăn cơm ngủ nghỉ gì cũng đều quên hết. Chỉ nhất tâm tu hành Chú Lăng Nghiêm, nhất định thành tựu Lăng Nghiêm tam muội. Không được như thế thì đừng nói đến chân chánh tu pháp môn Lăng Nghiêm. Không chỉ tu pháp Lăng Nghiêm như thế, mà tu pháp gì cũng đều như thế. Đi chẳng biết đi, ngồi chẳng biết ngồi, khát chẳng biết khát, đói chẳng biết đói. Vậy chẳng phải là người biến thành ngu si nhất chăng ? Tức là phải như thế ! Đó mới gọi là :

‘’Dưỡng thành khờ khạo mới là khéo
Học đến như ngu mới thấy lạ.’’

Nếu bạn học đến ngu si được như thế, thì bất cứ bạn tu pháp môn nào, cũng đều đắc được tam

muội, đều sẽ thành tựu. Tức vì bạn không thể ngu si, không thể chân chánh thâm nhập cảnh giới tam muội, cho nên tu đi tu lại cũng chẳng tương ưng. Bạn tu được tự mình sống chết đều chẳng biết. Có người nhận rằng pháp môn này đáng sợ quá. Nếu bạn sợ thì hãy mau thối lùi, đừng học. Trên thế gian chẳng có việc gì không mệt nhọc mà hoạch được. Cho nên :

‘’Không chịu một phen lạnh thấu xương,
Sao được hoa mai thơm ngát mũi.’’

Bạn ngửi được hương thơm của hoa mai như thế, là do sự hun đúc lạnh mà ra, nó chịu lạnh sau đó mới tỏa ra hương thơm. Người tu đạo cũng phải như thế.

Bên ngoài nói người Vạn Phật Thành khổ tu, tôi tuyệt đối phủ nhận tin đồn này. Chúng ta chẳng phải là khổ tu, là lạc tu. Ai tu hành chịu khổ đều là cam tâm tình nguyện, chẳng phải miễn cưỡng. Chúng ta đều muốn buông bỏ cái giả, lượm nhặt cái thật. Có câu rằng :

‘’Bỏ không được cái giả,
Không thành được cái thật.
Bỏ không được cái chết,
Đổi không được cái sống.’’

Tu hành chẳng phải như pháp thế gian, dùng thủ đoạn thì không đắc được tam muội. Tu hành thì thủ đoạn gì cũng không thể dùng. Tức là phải thành thật hết lòng dụng công tu hành, đó mới kể. Nếu bạn có chút giả dối, cũng không thể mong được thành tựu. Luôn luôn phải thành thật dụng công. Nhẫn những gì

người không thể nhẫn, nhường những gì người không thể nhường. Phải ngày đêm sáu thời thường tinh tấn như thế mới đắc được cảm ứng. Mười phương chư Phật đánh điện tín cho bạn nói : ‘’Thiện tai ! Thiện tai! Bạn là một Phật tử trong Phật giáo.’’ Điện tín mà mười phương chư Phật đánh cho bạn không giống như điện tín nhân gian phải dùng chữ, mà là dùng tâm ấn tâm, quang quang tương chiếu, tâm tâm tương ấn, khiến cho bạn khai đại trí huệ, đắc đại biện tài, đắc được đại an lạc. Điều mà đại trượng phu làm được thì làm xong, việc mà đại trượng phu nên làm đều hoàn thành.

180. Sát xa thi.

Kệ :

Oai đức thị hiện chư Đại Sĩ
Tràng phan bảo cái các kình trì
Hoá đạo chúng sinh tu giác đạo
Đồng thừa viên mãn pháp thuyền trì.

Tạm dịch :

Các Đại Sĩ oai đức thị hiện
Đều cầm giữ tràng phan lọng báu
Giáo hóa chúng sinh tu giác đạo
Đồng ngồi pháp thuyền lên bờ giác.

Giảng giải : Sát Xa Thi dịch là "Phan", lại dịch là "Can". Can là một thứ dùng để chống đỡ lọng báu, những thứ này đều là Hộ Pháp thiện thần Kim Cang

lực sĩ, cũng là đại quyền thị hiện. Đại quyền nghĩa là quá khứ đã thành Phật, hoặc là đã chứng đắc quả vị Đẳng Giác Bồ Tát. Bây giờ ẩn lớn hiện nhỏ, để làm Hộ Pháp Kim Cang. Các Ngài đều có đại oai đức. Cho nên nói : ‘’Các đại lực sĩ oai đức thị hiện.’’ Kim Cang lực sĩ đều là đại Bồ Tát.

‘’Đều cầm giữ tràng phan lọng báu.’’ Các Ngài mỗi người đều cầm tràng, phan, lọng báu. Mỗi vị Kim Cang lực sĩ đều cầm những thứ cúng dường cụ này để trang nghiêm đạo tràng.

‘’Giáo hóa chúng sinh tu giác đạo.’’ Các Ngài giáo hóa tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, tu vô thượng bồ đề đạo.

‘’Đồng ngồi pháp thuyền lên bờ giác.’’ Các Ngài đều ngồi đại pháp thuyền để cứu độ chúng sinh trong biển khổ, khiến họ đạt đến bờ bên kia giác ngộ.

181. Ba ra bà.

Kệ :

Hằng sa lực sĩ hiện đại thân
Quang minh viễn chiếu diệu vô luân
Thủ hộ giám sát nam phương giới
Ác giả tất đoạ thiện giả thăng.

Tạm dịch :

Hằng sa lực sĩ hiện thân lớn
Quang minh chiếu xa diệu vô ngần
Giám sát thủ hộ cõi phương nam
Kẻ ác bị đọa thiện thăng lên.

Giảng giải : ‘’Hằng sa lực sĩ hiện thân lớn.’’ Có các Kim Cang lực sĩ nhiều như số các sông Hằng hiện thân vàng.

‘’Quang minh chiếu xa diệu vô ngần.’’ Trên thân của các Ngài đều phóng quang chiếu xa, rất vi diệu. Chẳng có thiên ma ngoại đạo nào có thể so sánh phỏng theo các Ngài.

‘’Giám sát thủ hộ cõi phương nam.’’ Câu này là chỉ giám sát hộ pháp ở phương nam.

‘’Kẻ ác bị đọa thiện thăng lên.’’ Người làm ác nhất định bị đọa lạc, người làm lành thì nhất định được thăng đi lên, hoặc thăng lên trời, hoặc làm sự việc họ cần làm.

182. Ê đế di dế.

Kệ :

Giải thoát tinh cần hộ thập phương
Tam tai bát nạn miễn hại thương
Thế giới hải bình dân an lạc
Đồng tu cộng chứng bồ đề đường.

Tạm dịch :

Giải thoát tinh tấn hộ mười phương
Ba tai tám nạn không làm hại
Thế giới thanh bình dân an lạc
Đồng tu cùng chứng quả bồ đề.

Giảng giải : Ê Đế dịch là "Giải thoát", Di Đế dịch là "Tinh tấn". Đây là Hộ Pháp Bồ Tát, đến hộ trì

đạo tràng. Cho nên nói : ‘’Giải thoát tinh tấn hộ mười phương.’’ Hộ trì đạo tràng trong mười phương.

‘’Ba tai tám nạn không làm hại.’’ Ba tai là nước, lửa, gió. Tám nạn là :

1. Nạn sinh ra trước Phật hoặc là sau Phật.

2. Nạn sinh vào Bắc Câu Lưu Châu (Bắc Câu Lưu Châu không nghe đến Phật pháp).

3. Nạn thế trí biện thông.

4. Nạn điếc đui câm ngọng.

5. Nạn địa ngục.

6. Nạn ngạ quỷ.

7. Nạn súc sinh.

8. Nạn sinh vào trời trường thọ.

‘’Thế giới thanh bình dân an lạc.’’ Nếu thế giới thanh bình thì nhân dân đắc được an lạc.

‘’Đồng tu cùng chứng quả bồ đề.’’ Mọi người đồng tu cùng chứng đạo quả bồ đề.

183. Mẫu đà ra.

Kệ :

Trí ấn tam muội định trung vương
Diệu phổ thành tựu đại đạo tràng
Chúng sinh tâm trung các câu túc
Kiền thành cầu chi tự phóng quang.

Tạm dịch :

Trí ấn tam muội vua trong định
Diệu phổ thành tựu đại đạo tràng

Trong tâm chúng sinh đều có đủ
Kiền thành cầu chi tự phóng quang.

Giảng giải: Mẫu Đà Ra dịch là "Ấn", tức là trí ấn. ‘’Trí ấn tam muội vua trong định.’’ Trí ấn tam muội có thể nói là vua trong định.

‘’Diệu phổ thành tựu đại đạo tràng.’’ Lại dịch là "Diệu phổ", thành tựu kiến lập đại đạo tràng.

‘’Trong tâm chúng sinh đều có đủ.’’ Mỗi chúng sinh đều đầy đủ trí ấn tam muội.

‘’Kiền thành cầu chi tự phóng quang.’’ Phàm là người tu hành, nếu có tâm thành thì nhất định sẽ có cảm ứng, nhất định phóng đại quang minh.

184. Yết noa.

Kệ :

Tác pháp biện sự trí huệ phong
Duy hộ bắc phương giới thần minh
Kim Cang Tỳ Lô tâm sở hiện
Y giáo tu hành bất giảm tăng.

Tạm dịch :

Tác pháp biện sự trí huệ phong
Thần minh duy hộ cõi phương bắc
Kim Cang Tỳ Lô tâm sở hiện
Y giáo tu hành không tăng giảm.

Giảng giải : Yết Noa dịch là "Tác pháp biện sự", lại gọi là "Sám ma", nghĩa là ăn năn hối cải. Nghiệp mà chúng ta tạo ra, phải biết hối cải. Nếu

không biết hối cải, thì tội lỗi ngày càng nhiều, ngày càng sâu dày. Cho nên cổ nhân có nói :

‘’Lỗi mà biết sửa thì sẽ tiêu sạch
Nếu che dấu thì tăng tội khiên.’’

Có lỗi nếu ăn năn hối cải, thì sẽ chẳng còn nữa. Nếu che dấu tội lỗi của mình cho rằng người không biết, thì tội lỗi ngày càng gia tăng. Tại sao ? Vì tội nghiệp vốn sửa đổi được, sám hối trước đại chúng là hành vi của đại trượng phu. Cho nên nói : ‘’Lỗi của quân tử như nhật nguyệt thực, ai ai cũng thấy, nếu ăn năn hối cải, thì ai ai cũng tán thán.’’ Cho nên lại nói :

‘’Có lỗi thì chớ nãn lòng sửa đổi.’’

Có lỗi đừng sợ sửa đổi. Nếu bạn sợ sửa đổi, sợ người biết, chứa chấp che đậy, thì tội lỗi ngày càng tăng thêm. Bổn lai chỉ một tội, lại thêm tồn tâm che đậy, thì biến thành hai tội. Nếu bạn tiếp tục che đậy, thì biến thành vô lượng số. Cho nên bất cứ chúng ta phạm tội lớn gì, nên lập tức sửa đổi, không thể kéo dài ! Như đức Khổng Tử, Ngài đạo đức học vấn như thế, Ngài cũng không sao tránh khỏi lỗi lầm, mặc dù lỗi lầm ít. Chúng ta là những chúng sinh ngu si, làm sao không thể không có lỗi ? Sám ma tức là hối quá, tức là sám hối. Cho nên thiện trí thức tác pháp biện sự, làm pháp Yết ma, pháp sám hối, làm tốt việc hối quá. Người có đại trí huệ, mới biện lý được việc sám hối. Cho nên nói : ‘’Tác pháp biện sự trí huệ phong.’’

‘’Thần minh duy hộ cõi phương bắc.’’ Đây là thần chúng Yết Ma, phương bắc Yết Ma bộ, chuyên

môn quản vấn đề người sám hối. Kim Cang Bồ Tát duy hộ thần chúng phương bắc Yết Ma.

''Kim Cang Tỳ Lô tâm sở hiện.'' Hộ pháp Kim Cang này, tức là Kim Cang thượng sư, tức là tu pháp Niết Bàn, trong tâm Tỳ Lô hiện ra tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát. Những vị Bồ Tát này biến hiện ra.

''Y giáo tu hành không tăng giảm.'' Bạn phải y chiếu pháp môn này tu hành, thì bồ đề chỉ có tăng, chứ không có giảm. Đó là nhân duyên Yết Ma.

Nói đến sám hối làm mới, tạo tội đừng che dấu, đừng cho rằng người chẳng biết. Người đương nhiên không biết, nhưng Phật Bồ Tát và tất cả hộ pháp thiện thần đều biết. Bạn dối được người, nhưng dối không được Phật, dối không được Bồ Tát, dối không được hộ pháp thiện thần. Hộ pháp thiện thần biết bạn giả dối gạt người, Ngài tuyệt đối không bảo hộ bạn. Tại sao hộ pháp xa bạn ? Vì bạn tạo tội nghiệp quá lợi hại, hộ pháp thiện thần không dám gần gũi bạn, cho nên làm bất cứ việc gì, cũng không có cảm ứng, cũng không thành tựu. Chúng ta người tu hành:

''Cử chỉ hành vi đều quán xét chính mình,
Đi đứng nằm ngồi đừng rời nhà.''

Trong chúng xuất gia, Tỳ Kheo không được mắng Tỳ Kheo, vậy có thể mắng Tỳ Kheo Ni chăng ? Cũng không thể được. Tỳ Kheo ác miệng mắng người tương lai sẽ đọa địa ngục. Tỳ Kheo không có tư cách lại mắng Tỳ Kheo, cũng không có tư cách mắng Tỳ Kheo Ni. Phàm là sân tâm mắng người, đều tạo tội

nghiệp. Không những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni không thể mắng người, mà người tại gia cũng không thể mắng người, tuỳ tiện mắng người là phạm giới ác thuộc về miệng, phạm giới ác thuộc về miệng, thì ba nghiệp không thanh tịnh.

185. Ta bệ ra sám.

Kệ :

Cầu chứng sám hối thân khẩu ý
Tam nghiệp thanh tịnh vô hà tỳ
Trì giới tinh nghiêm như mãn nguyệt
Sát na cảm ứng siêu Thập địa.

Tạm dịch :

Cầu chứng sám hối thân miệng ý
Ba nghiệp thanh tịnh không lầm lỗi
Trì giới tinh nghiêm như trăng tròn
Khoảnh khắc cảm ứng lên Thập địa.

Giảng giải: Ta Bệ Ra Sám tức là "Tổng kết lại Chú đã nói ở trên", đến đây tổng kết lại, tổng kết cầu chứng minh. Cho nên nói : ‘’Cầu chứng sám hối thân miệng ý.’’ Bất cứ tu diệu pháp gì, nếu thân miệng ý ba nghiệp, không thanh tịnh thì sẽ không thành tựu. Nghĩa là Chú Đại Bi dù có linh cảm nhất, bạn tu cũng không linh. Tại sao ? Vì thân miệng ý không thanh tịnh. Cho nên phải sám hối, khiến cho thân không có sát sinh, trộm cắp, tà dâm, cho đến trong ý niệm của bạn cũng không có niệm sát sinh, niệm trộm cắp,

niệm dâm dục. Miệng cũng không nói lời sát sinh, lời dạy người ăn cắp, lời dạy người gian dâm. Phải đem thân miệng ý sám hối hối cho thanh tịnh.

‘’Ba nghiệp thanh tịnh không lỗi lầm.’’ Thanh tịnh là gì ? Tức là một niệm cũng chẳng có. Thân không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không có ác miệng, nói dối, hai lưỡi, thêu dệt. Ác miệng tức là mắng người, nói dối tức là nói lời giả, hai lưỡi tức là làm cho ly gián, thêu dệt là những lời không thanh tịnh, nhiễm ô, không hợp lý, lời vô nghĩa. Trong tâm tham sân si cũng chẳng có. Đó gọi là ba nghiệp thanh tịnh không lỗi lầm. Giống như ngọc không có vết, một chút mao bệnh cũng chẳng có.

’’Trì giới tinh nghiêm như trăng tròn.’’ Tinh nghiêm là gì ? Tinh là vi tế nhất, lỗi lầm nhỏ nhất cũng không phạm. Nghiêm là đặc biệt chú ý, tơ hào cũng không phạm. Bạn không tu hành mà kêu người khác tu, thì họ cũng chẳng tu. Mình không dụng công, không giữ giới, sẽ ảnh hưởng đến người khác cũng phạm giới. Đó là chỗ trì giới không tinh nghiêm. Trì giới phải tinh nghiêm như vầng trăng tròn, tròn đầy không khuyết. Bây giờ mình không tu hành, đọa lạc, cũng lôi kéo người khác đọa lạc. Như vậy thì không những không có trăng mà hình ảnh mặt trăng cũng chẳng có ! Nếu trì giới thanh tịnh như trăng tròn, thì lúc này: ‘’Khoảnh khắc cảm ứng lên Thập địa.’’ Rất nhanh, thời gian rất ngắn bèn có đại cảm ứng, mau lên Thập địa chẳng việc gì khó.

Chúng ta phải thể hội sâu xa, xuất gia đã lâu, ba năm, năm năm, mười năm, trong thời gian này

phản tỉnh rằng tạo nghiệp nhiều ? Hay là tu hành nhiều ? Các vị phải biết ! **Phàm là trong đạo tràng đều có ma. Ma này chẳng phải từ trên trời xuống, hoặc là từ dưới đất lên, mà là đến từ trong tâm của các vị. Trong tâm của một người không chánh đáng, không có trí huệ chân chánh, chuyên làm việc ngu si, gây phiền não cho người khác, nhiễu loạn người khác tu hành, đó đều gọi là ma**. Ma này ở trong mỗi người mà không nhận thức, khắp các nơi đều có. Ví như trong đạo tràng, như đi nghe pháp, ngồi tại đó đều ngồi không yên, đứng không ổn, tay cũng phải động đậy, chân cũng phải động đậy, đầu cũng lúc lắc. Ngồi nghe pháp đều cảm thấy không thoải mái, hơn nữa trong tâm đều nổi giận. Đó là nghiệp chướng, đức hạnh của mình không đủ, cho nên nghe pháp vô minh cũng đến, thần ngủ cũng đến. Tóm lại tâm cầu pháp một chút cũng chẳng có, miễn cưỡng đến nghe pháp, tức là tồn một thứ tư tưởng cống cao ngã mạn. Cho rằng tôi giảng hay hơn bạn, tại sao phải nghe bạn nói pháp. Có thứ tư tưởng này còn tu được pháp gì nữa ? Bị nghiệp chướng của mình che lấp hoàn toàn ! Thứ người này nghiệp chướng nặng nề, cho nên đối với Kinh điển đại thừa không thể vào được, bất cứ nói thế nào họ cũng không hiểu.

186. Quật phạm đô.

Kệ :

Chư Phật Thế Tôn đại từ bi
Phương tiện quyền xảo độ luân hồi
Xả tà quy chánh hằng tinh tấn
Thuỷ tri lai giả chi khả truy.

Tạm dịch :

Chư Phật Thế Tôn đại từ bi
Phương tiện quyền xảo độ luân hồi
Bỏ tà về chánh luôn tinh tấn
Ăn năn lỗi xưa làm người mới.

Giảng giải : Quật Phạm Đô dịch là "Phật", "Như Lai", hoặc "Thế Tôn". Cho nên nói : ‘’Chư Phật Thế Tôn đại từ bi.’’ Phật là từ bi nhất, không nhớ lỗi lầm của chúng sinh. Bạn có tội lỗi gì, Ngài đều tha thứ cho bạn, chỉ cần bạn sửa lỗi thì được.

‘’Phương tiện quyền xảo độ luân hồi.’’ Phật dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ quyền xảo pháp môn độ chúng sinh. Bạn thích ăn ngọt, thì cho bạn ăn một chút đường, bạn thích ăn cay, thì cho bạn ăn một chút ớt. Chua ngọt đắng cay mặn, bạn thích gì thì cho bạn thứ đó, khiến cho trong tâm của bạn vui vẻ, sau đó mới nói Phật pháp cho bạn nghe, khiến cho bạn hiểu rõ thế gian là vô thường.

‘’Bỏ tà quy chánh hằng tinh tấn.’’ Chúng sinh vốn chẳng muốn giữ quy cụ, tà tri tà kiến. Bây giờ minh bạch rồi thì bỏ tà về chánh. Luôn tinh tấn tức là thường tu hành, thường tinh tấn.

‘’Ăn năn lỗi xưa làm người mới.’’ Mới biết dĩ vãng là đi sai, bây giờ phải luôn tinh tấn, tương lai còn có thể thành tựu, còn có thể tu thành Phật.

187. Ấn thố na mạ mạ toả.

Kệ :

Ấn khả chứng minh ngã sở vi
Quang âm không quá nan tái truy
Tùng thử cẩn thận tu Thánh đạo
Khác tuân giới luật thủ thanh quy.

Tạm dịch :

Ấn khả chứng minh điều tôi làm
Thời gian trôi qua khó tìm lại
Từ đây cẩn thận tu Thánh đạo
Kính trọng giới luật giữ thanh quy.

Giảng giải : Ấn Thố Na dịch là "Ấn khả", "Minh chứng", hoặc là "Chứng minh". Mạ Mạ là "Tôi", hoặc là "Điều tôi làm". Những gì tôi làm, chư Phật Bồ Tát đều chứng minh cho tôi. Tôi làm việc tốt, thì chư Phật Bồ Tát ấn chứng cho tôi. Tôi làm việc không tốt, thì chư Phật Bồ Tát an ủi. Chúng ta nhất cử nhất động, đều phải giữ quy cụ, đừng để thời gian không qua.

‘’Thời gian trôi qua khó tìm lại.’’ Quá khứ thì không thể tìm lại. Cho nên: ‘’Từ đây cẩn thận tu Thánh đạo.’’ Bắt đầu từ hôm nay chúng ta phải cẩn thận chú ý tu đạo mà Thánh nhân đã tu. Tu đạo mà Thánh nhân tu phải như thế nào ?

‘’Kính trọng giới luật giữ thanh quy.’’ Phải cung kính giữ gìn giới luật, giữ quy cụ thanh tịnh của Phật.

Hết đệ nhất

188. Ô hồng.

Kệ :

Tỳ Lô đảnh thượng bạch hào quang
Phát thanh chấn quỷ kinh si manh
Nhất thiết hàm thức giai giác ngộ
Thú hướng vô đẳng bồ đề tràng.

Tạm dịch :

Hào quang trắng trên đảnh Tỳ Lô
Như sấm thức tỉnh kẻ ngu mù
Tất cả chúng sinh đều giác ngộ
Hướng về đạo bồ đề vô thượng.

Giảng giải : Bây giờ giảng đến hội thứ hai (đệ thứ hai) của Chú Lăng Nghiêm. Ô Hồng tức là chữ "Án". Chữ Án này có rất nhiều nghĩa. Có nghĩa là: "Dẫn sinh", tức là dẫn sinh tất cả công đức. Có nghĩa là: "Hàng phục", hàng phục thiên ma ngoại đạo. Có nghĩa là: "Ủng hộ", ủng hộ tất cả chánh pháp. Có nghĩa là : "Ba thân", đầy đủ pháp thân, báo thân, hóa thân. **Cho nên khi niệm chữ Án, thì quỷ thần đều phải chắp tay cung kính nghe mệnh lệnh, nếu không thì chúng sẽ bị trừng phạt**. Chữ Án như là

chiếu chỉ của hoàng đế, văn võ bá quan đều phải quỳ xuống lắng nghe.

Chữ Án là sự thành tựu công đức, bạn có tu hành, thì niệm chữ Án sẽ có cảm ứng phi thường. Nếu không có công đức, niệm gì cũng chẳng công hiệu. Do đó, **việc quan trọng nhất của sự tu hành là phải có công đức, có đạo đức. Bất cứ tu pháp linh như thế nào, pháp thành tựu nhanh thế nào, nếu không có công đức tu, thì ngược lại sẽ chiêu lại phi tai hành họa, vì hộ pháp thiện thần không bội phục bạn**. Bạn tụng Chú muốn chi phối chúng, nhưng chúng vốn không chịu bạn chi phối. Do đó, tu đạo quan trọng nhất là phẩm đức, đạo đức, tư tưởng thuần chánh, phải có tâm từ bi hỷ xả.

''Bạch hào quang trên đảnh Tỳ Lô.'' Trong bạch hào quang lại thuyết pháp giáo hóa vô lượng chúng sinh, trong đó âm thanh có tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn, tiếng sư tử, tiếng đại sư tử, đủ thứ diệu âm để diễn thuyết pháp. Khiến bạn vốn không muốn nghe, cũng muốn nghe, không muốn tiếp thọ, cũng muốn tiếp thọ.

''Như sấm thức tỉnh kẻ ngu mù.'' Làm cho chúng sinh ngu si đều tỉnh giác, giống như sấm sét đánh thức chúng sinh tỉnh mộng. Cầu danh cũng biết danh chẳng có ý nghĩa, cầu lợi cũng biết tài lợi chẳng có giá trị gì. Cho nên biển khổ vô biên hồi đầu là bờ.

''Tất cả hàm thức đều giác ngộ.'' Khiến cho tất cả chúng sinh đều giác ngộ. Hàm thức tức là tất cả

chúng sinh. Chúng sinh nghe Phật pháp thảy đều giác ngộ.

‘’Hướng về đạo bồ đề vô thượng.’’ Hướng về đạo bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đắc được địa vị không thối lùi, niệm không thối lùi, hạnh không thối lùi, ba địa vị không thối lùi.

189. Rị sắt yết noa.

Kệ :

Trí quang an trụ vô kiến đảnh
Kim Cang bảo bộ chúng Bồ Tát
Kỳ trung thượng thủ Hư Không Tạng
Xuất lãnh chư thần hộ chánh pháp.

Tạm dịch :

Trí quang an trụ vô kiến đảnh
Kim Cang bảo bộ chúng Bồ Tát
Hư Không Tạng thượng thủ trong chúng
Xuất lãnh chư thần hộ chánh pháp.

Giảng giải: Lị Sắt dịch là "Trí quang an trụ", cho nên nói: ‘’Trí quang an trụ vô kiến đảnh – Kim Cang bảo bộ chúng Bồ Tát.’’ Đây là chỉ tất cả các Bồ Tát trong Kim Cang bảo bộ.

‘’Hư Không Tạng thượng thủ trong chúng.’’ Bồ Tát thượng thủ trong chúng này là Bồ Tát Hư Không Tạng.

"Xuất lãnh chư thần hộ chánh pháp.'' Ngài xuất lãnh tất cả hộ pháp thiện thần để hộ trì chánh pháp của Phật.

Tụng trì Chú Lăng Nghiêm mà hiểu rõ đạo lý của Chú, thì dễ phát bồ đề tâm. Hiện tại mỗi câu Chú, tôi đều dùng đến bốn câu kệ thiển cạn nói rõ ý nghĩa của Chú. Hy vọng mọi người hiểu rõ đại ý của mỗi câu mà thọ trì, đắc được trí huệ tam muội tương ưng.

190. Bát lặt xá tất đa.

Kệ :

Trí độ cứu kính chư Phật mẫu
Liên Hoa pháp bộ vi diệu huyền
Thiện tai thành tựu chúng thắng nghiệp
Trực đáo Bảo Sở thật thí quyền.

Tạm dịch :

Trí độ rốt ráo mẹ chư Phật
Pháp bộ Liên Hoa vi diệu huyền
Lành thay thành tựu nghiệp thù thắng
Thẳng đến Bảo Sở thật thí quyền.

Giảng giải : Bát Lặt tức cũng là Bát Nhã Ba La Mật, dịch là "Trí huệ đến bờ kia", có trí huệ mới đến được bờ kia. Kinh Hoa Nghiêm nói: ''Trí huệ Ba La Mật là mẹ của tất cả Bồ Tát, cũng là mẹ của tất cả chư Phật.'' Bạn có trí huệ thì đến được bờ kia, đến được bờ kia mới dứt được sinh tử. Ý của câu Chú này

là trí huệ độ, có thể đạt đến cảnh giới cứu kính Niết Bàn, cho nên nói: ‘’Trí độ rốt ráo mẹ chư Phật.’’ Chư Phật đồng xuất từ một mẫu thể, đồng một thứ pháp.

‘’Pháp bộ Liên Hoa vi diệu huyền.’’ Đây là tây phương Liên Hoa bộ, pháp vi diệu không thể nghĩ bàn, huyền mà lại huyền, diệu mà lại diệu, diệu không thể nói.

‘’Lành thay thành tựu nghiệp thù thắng.’’ Xá Tất Đa còn gọi là Tô Tất Địa, dịch là "Khéo viên thành". Khéo viên thành tất cả nghiệp lành của chúng sinh, thắng nghiệp và nguyện vọng. Đạt được mục đích của chúng sinh, đắc được Niết Bàn cứu kính.

‘’Thẳng đến Bảo Sở thật thí quyền.’’ Thứ pháp môn này, là một thứ pháp cứu kính, chẳng phải ngừng ở Hóa Thành, mà là đạt đến chốn Bảo sở cứu kính. Ở đó có đủ thứ bảo bối, bạn muốn lấy bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Do đó, có câu: ‘’Lấy không hết, dùng không xuể.’’ Phật thuyết pháp là thật thí quyền, trước hành quyền giáo hóa, sau đó mới khai quyền hiển thật, dạy người đạt đến chốn Bảo sở cứu kính. **Cho nên oai lực và công đức trì Chú Lăng Nghiêm, không thể nghĩ bàn, chẳng có cách chi có thể nói hết được**.

191. Tát đát tha.

Kệ :

Ngã đẳng Thiên tiên lễ Phật đảnh
Cung kính cúng dường chư Thánh hiền
Tu phước tăng huệ sám nghiệp chướng

Cầu sinh Tây phương Cực Lạc bang.

Tạm dịch :

Đại chúng Thiên tiên lễ Phật đảnh
Cung kính cúng dường các Thánh hiền
Tu phước tăng huệ sám nghiệp chướng
Cầu sinh về cõi Tây phương Cực Lạc.

Giảng giải: Câu này là nói "Tất cả Thiên tiên", đều phải lễ kính Như Lai Đại Phật Đảnh Lăng Nghiêm Thần Chú. Cho nên nói: ‘’Đại chúng thiên tiên lễ Phật đảnh - Cung kính cúng dường các Thánh hiền.’’ Chúng ta lại phải cung kính cúng dường chư Phật Như Lai, và tất cả Thánh hiền Tăng.

‘’Tu phước tăng huệ sám nghiệp chướng.’’ Lại phải tu phước, lại phải gia tăng trí huệ, sám hối nghiệp chướng, cho nên mới lễ kính Đại Phật Đảnh Lăng Nghiêm Thần Chú.

‘’Cầu sinh về Tây Phương Cực Lạc.’’ Muốn cầu sinh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Cực Lạc bang tức cũng là cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ của chư Phật, an vui vô tận.

192. Già đô sắt ni sam.

Kệ :

Vô kiến đảnh tướng Thủ Lăng Nghiêm
Trung ương Phật bộ cứu đảo huyền
Tỳ Lô Giá Na biến nhất thiết
Thị cố thường tại nễ ngã gian.

Tạm dịch :

Tướng vô kiến đảnh Thủ Lăng Nghiêm
Phật bộ chính giữa cứu treo ngược
Tỳ Lô Giá Na khắp tất cả
Thường hiện ở trong tôi và bạn.

Giảng giải : Già Đô Sắt Ni Sam dịch là "Tướng vô kiến đảnh". Tức nhiên là vô kiến (không thấy), tại sao lại có tướng ? Các vị nghĩ xem, cứu kính như thế nào ? Thật ra chẳng phải là không thấy, mà là không có gì mà chẳng thấy. Bạn nói tôi không nhìn thấy ! Ở đây không kể đến bạn. Không thấy là nói người không khai mở ngũ nhãn thì không thể thấy. Nếu khai mở ngũ nhãn rồi, thì chẳng có gì mà không thấy. Ngũ nhãn là gì ? Tức là : Phật nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, nhục nhãn, thiên nhãn. Ngũ nhãn này có mấy câu thơ nói rất hay :

‘’Thiên nhãn thông chẳng ngại’’ : Thiên nhãn là thông, không có chướng ngại. Tất cả sự vật đều không chướng ngại được. Thiên nhãn có thể từ trong tường nhìn thấy ngoài tường, từ ngoài tường lại nhìn thấy ba ngàn đại thiên thế giới. Vừa rồi pháp sư Nhân Kiến nói, có vị pháp sư phát cuồng, nói vị đó mở mắt thấy được ngàn dặm, vậy vẫn có giới hạn. Không những thấy được ngoài mấy ngàn vạn dặm, mà thấy ba ngàn đại thiên thế giới như thấy quả Am Ma La trong lòng bàn tay. Quả Am Ma La là gì ? Bạn nghe không hiểu vậy đổi trái khác, cũng giống như trái đào

trong lòng bàn tay. Am Ma La là một thứ trái cây bên Ấn Độ.

‘’Nhục nhãn ngại chẳng thông’’: Nhục nhãn chẳng phải cặp mắt này của chúng ta, mà là một cặp mắt khác. Vừa mới nói thiên nhãn thì thấy vật gì cũng không có chướng ngại, vốn chẳng có tường vách, khắp nơi đều là hư không. Nhục nhãn thì nhìn thấy vật hữu hình, có sự chướng ngại, nhưng có thể nhìn thấy người, thấy quỷ, thấy thần, thấy Phật.

‘’Pháp nhãn chuyên quán tục’’ : Pháp nhãn thì quán pháp, quán tất cả các pháp không tướng. Trong Tâm Kinh có nói: ‘’Xá Lợi Tử ! Các pháp không tướng’’, tức là nghĩa này. Pháp nhãn quán tục đế, tất cả sơn hà đại địa, nhà cửa lâu đài. Thành tựu tất cả các pháp, biểu hiện tất cả các pháp, pháp nhãn đều có thể thấu rõ.

‘’Huệ nhãn rõ chân không’’: Trí huệ nhãn này, thấy được cứu kính thật tướng của các pháp, triệt đáy nguồn của các pháp, không gì mà không thấu rõ, cho nên nói huệ nhãn rõ chân không.

‘’Phật nhãn như thiên nhựt’’: Phật nhãn sáng như ngàn mặt trời, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả sâm la vạn tượng.

‘’Chiếu dị thể hoàn đồng’’: Tất cả các pháp biểu thị chẳng đồng, mà rõ bổn thể là một. Do đó, có câu :

‘’Một gốc tán làm vạn thù,
Vạn thù trở về một gốc.’’

Một gốc vô lượng, vô lượng một gốc. Vì có ngũ nhãn, nên không có gì mà chẳng thấy. Nếu nói chẳng thể thấy được, sao lại nói ra danh từ này ? Các bạn nghiên cứu lại, đương nhiên là thấy được. Tôi giảng pháp này, tin rằng chẳng có ai dám nói lời hồ đồ này, chẳng có ai dám nói, không có gì mà không thấy. Tức là một câu này, không thấy không có gì mà chẳng thấy, nếu lời không nói như thế, thì nói toạc ra tướng Vô Kiến Đảnh này là dối người. Các bạn nghĩ xem, chúng ta nghiên cứu là tập tu học, tướng Vô Kiến Đảnh tức không nhìn thấy, sao lại có một danh từ ? Đây chẳng phải dối người chăng ? Tướng Vô Kiến Đảnh thì phàm phu chẳng thấy được, chỉ có Thánh nhân mới thấy được. Vì Thánh nhân thấy được cho nên có danh từ : ‘’Tướng Vô Kiến Đảnh‘’ này. Hôm nay tôi chỉ giảng một câu này, đã đủ rồi. Không cần giảng nhiều. Bạn nhớ ý nghĩa này, thì hiểu được Kinh Lăng Nghiêm.

‘’Tướng Vô Kiến Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.’’ Thủ là đầu tiên, số một, Lăng Nghiêm tức là đảnh, tột đảnh rồi còn có lời gì để nói nữa ?

‘’Phật bộ chính giữa cứu treo ngược.’’ Chính giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na, tức cũng là pháp thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, báo thân là Lô Xá Na Phật, hóa thân là Thiên Bách Ức Thích Ca Mâu Ni Phật. Chính giữa Phật bộ phải đến cứu vớt chúng sinh bị treo ngược (đảo huyền). Cứu đảo huyền còn gọi là Vu Lan Bồn. Vu Lan Bồn là tiếng Phạn, sao gọi là đảo huyền ? Một người chân giơ lên trời, đầu hướng xuống đất, ăn vật gì cũng đều nuốt chẳng vào, bạn

thấy đây có khổ chăng ? Vốn ăn đồ vật rồi phải đại tiểu tiện, bây giờ không thể đại tiểu tiện, lại phải chảy ngược ra lại, thật là khổ sở ! Chẳng được tự tại, đây gọi là đảo hành nghịch thí.

''Tỳ Lô Giá Na khắp tất cả.'' Phật Tỳ Lô Giá Na khắp tất cả mọi nơi, vô tại vô bất tại, chẳng có một nơi nào mà chẳng có Ngài, vì Ngài khắp tất cả mọi nơi.

''Thường hiện ở trong tôi và anh.'' Bạn, tôi, mọi người, đều ở trong sự chiếu khắp của pháp thân Phật Tỳ Lô Giá Na, thế mà chúng ta chẳng thấy được Phật Tỳ Lô Giá Na. Tại sao chúng ta chẳng có tướng Vô Kiến Đảnh ? Chúng ta hiện giờ là phàm phu, chẳng thấy được pháp thân của Phật, thật là khổ não !

193. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ :

Tổng trì chân ngôn Án Á Hồng
Tỳ Lô Di Đà A Súc đông
Pháp báo hoá thân tam đại nghĩa
Thập phương hiền Thánh tùng thử sinh.

Tạm dịch :

Tổng trì chân ngôn Án Á Hồng
Tỳ Lô Di Đà A Súc Phật
Pháp báo hóa thân ba nghĩa lớn
Mười phương Thánh hiền từ đây sinh.

Giảng giải: Hổ Hồng tức là "Hồng", hoặc gọi là "Án", bất cứ chữ nào cũng đều có ý nghĩa của nó.

Tóm lại, Chú thì thiên biến vạn hóa, bạn nói nó như thế này, nó lại thế kia. Bạn nói nó thế kia, nó lại thế này. Bạn nói nó là đỏ, nó lại biến thành vàng. Bạn nói nó vàng, nó lại biến thành trắng. Làm thế nào ? Đó gọi là không thể nghĩ bàn, không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời luận nghị. "Miệng muốn nói mà lời đã mất rồi, tâm muốn phan duyên mà tư lự chẳng còn nữa", đây gọi là không thể nghĩ bàn.

Hổ Hồng tức là chân ngôn tổng trì, có thể nói là Án, cũng có thể nói là Hồng, cho nên mọi người nói Án Á Hồng. Án Á Hồng là ba đàn : Thân, miệng, ý, nghiệp thanh tịnh, khi niệm Án Á Hồng, cũng giống như tạo đàn Lăng Nghiêm. Thanh tịnh chân ngôn khiến cho ba nghiệp thanh tịnh. Án tức là Tỳ Lô Giá Na Phật, Á tức là A Di Dà Phật, Hồng tức là A Súc Phật, cho nên niệm Án Á Hồng thì ba mật thành đàn.

‘’Tỳ Lô Di Đà A Súc Phật.’’ Tỳ Lô thì chính giữa, Di Đà thì phương tây, A Súc thì phương đông.

‘’Pháp báo hóa thân ba nghĩa lớn.’’ Tức là pháp thân, báo thân, hóa thân, chữ Hồng này đủ ba ý nghĩa này.

‘’Mười phương hiền Thánh từ đây sinh.’’ Tất cả mười phương chư Phật, Bồ Tát, La Hán, đều đã tu qua pháp này, đều từ pháp này mà sinh ra.

194. Chiêm bà na.

Kệ :

Kim sắc hoàng hoa thụ hình cao

Đại bàng điểu cư Phật Thánh đạo
Pháp thân hương biến Hằng sa giới
Bất thoái bồ đề lạc tiêu dao.

Tạm dịch :

Cây vàng hoa vàng cao to lớn
Chim Đại Bàng ở Phật Thánh đạo
Pháp thân thơm khắp Hằng sa cõi
Không lùi bồ đề vui tiêu dao.

Giảng giải: Chúng ta hằng ngày muốn học diệu pháp, nhưng đợi đến khi diệu pháp trước mắt, thì không nhận ra được, trước mặt bỏ qua, mất đi cơ hội. **Chú Lăng Nghiêm mỗi câu đều là diệu pháp, mỗi chữ đều là tam muội, vì chúng ta không hiểu rõ, nên cũng không biết tôn quý**. Giống như người không nhận ra vàng thật, cho rằng đồng vàng là vàng. Nếu ai thành tâm tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì thường có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát đến hộ trì, nhưng phải thành tâm, nếu không thành tâm thì sẽ không có cảm ứng.

Chiêm Bà Na dịch là "Cây vàng hoa vàng". Đây là một ví dụ, dụ chim đại bàng ở trên cây rất cao, là nơi tất cả Thánh Hiền ở. Cho nên nói: ‘’Thân vàng hoa vàng cao to lớn.’’ Cây thì màu vàng ròng, hoa cũng màu vàng. Thứ cây này cao hơn so với các loài cây khác, vì vậy cho nên: ‘’Chim Đại Bàng ở Phật Thánh đạo.’’ Chim đại bàng thì ở trên cây, Phật và tất cả Thánh chúng, cũng đều ở trên diệu pháp vô thượng

Lăng Nghiêm, giống như chim đại bàng ở trên cây cao nhất.

‘’Pháp thân thơm khắp Hằng sa cõi.’’ Pháp thân của Phật vô tại vô bất tại, đầy khắp tất cả mọi nơi.

‘’Không lùi bồ đề vui tiêu dao.’’ Tu pháp Chú Lăng Nghiêm, thì vĩnh viễn không thối thất bồ đề tâm, nếu trên thế gian không còn một người nào niệm Chú Lăng Nghiêm, thì pháp sẽ diệt mất. Tất cả yêu ma quỷ quái, thiên ma ngoại đạo, đều muốn xuất hiện ra đời hoành hành, nếu còn có một người niệm Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái, thiên ma ngoại đạo không dám xuất hiện, vì có Chú Lăng Nghiêm hàng phục được chúng. **Nếu chúng ta niệm tụng Chú Lăng Nghiêm, ngày ngày thọ trì, thì đắc được phước báu bảy đời làm viên ngoại, tức là người có phước nhất, có đại thế lực trong thời thái bình thịnh vượng. Cho nên muốn cầu phước báu thế gian, phải niệm tụng Chú Lăng Nghiêm, muốn có quả báu Thánh hiền, càng phải niệm Chú Lăng Nghiêm**.

195. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ :

Chân ngôn Chú lực diệu nan tư
Tam muội gia trì niệm tại từ
Phiền não biến vi thanh lương tán
Vô thượng Phật Bảo thường hộ chi.

Tạm dịch :

Sức lực thần Chú diệu khó lường
Tam muội gia trì niệm từ từ
Nhiệt não biến thành thuốc mát mẻ
Vô thượng Phật Bảo thường hộ niệm.

Giảng giải: ‘’Sức lực thần Chú diệu khó lường.’’ Chú Lăng Nghiêm không thể dò được, cũng không thể suy nghĩ tưởng tượng được.

‘’Tam muội gia trì niệm từ từ.’’ Chú tức là dùng oai lực Tam muội gia trì người tu trì Chú. Phải niệm từ từ, không vọng tưởng, nếu thọ trì như thế thì nhiệt não hóa thành thuốc mát mẻ.

‘’Vô thượng Phật Bảo thường hộ niệm.’’ Vô Thượng Phật Bảo luôn luôn hộ niệm bạn, gia trì bạn, khiến cho bạn phát đại đạo tâm. Các vị phải đặc biệt chú ý Chú Lăng Nghiêm. Nếu mỗi người đều học Chú Lăng Nghiêm, thì chánh pháp thường trụ ở trên đời, thường trì Chú Lăng Nghiêm tức là ủng hộ Phật pháp, oai lực của Chú khó nghĩ bàn.

- Hỏi: Trì Chú phát âm không chính xác có hiệu nghiệm chăng ?

- Đáp: Trước kia có một vị tu hành thường tụng Lục Tự Đại Minh Chú, nhưng ông ta tự đặt ra, chứ không thỉnh giáo người khác, hoặc là vì trí nhớ không tốt, người khác dạy rồi ông ta quên mất. Ông ta đắn đo: ‘’Chữ miệng thêm vào chữ ma thì đọc ma, chữ miệng thêm vào chữ bát thì đọc bát, chữ miệng thêm vào chữ mê thì đọc mê, chữ miệng thêm vào chữ ngưu thì đại khái đọc ngưu.’’ Do đó, ông ta đọc: "Úm

Ma Ni Bát Mê Ngưu", niệm rất thành tâm. Mỗi ngày ông ta niệm một trăm vạn biến Úm Ma Ni Bát Mê Ngưu, dùng chuỗi ghi nhớ rất phí sự, do đó ông ta dùng một trăm vạn hạt đậu ghi nhớ, niệm một câu thì thảy qua một hạt đậu. Dần dần ông ta không cần dùng tay, đậu tự nhảy qua, sau đó có người nói với ông ta nên niệm: ‘’Úm Ma Ni Bát Mê Hồng‘’ mới đúng, do đó ông ta liền đổi niệm Úm Ma Ni Bát Mê Hồng. Nhưng kỳ lạ thay, hạt đậu không nhảy qua nữa, sau lại niệm trở lại Úm Ma Ni Bát Mê Ngưu, hạt đậu cũng không nhảy qua, vì tín tâm của ông ta giao động, biết mình niệm sai.

- Hỏi: Tâm Chú của Chú Lăng Nghiêm là gì ?

- Đáp: Tâm Chú dài là : **Đát điệt tha. Án, A na lệ. Tỳ xá đề. Bệ ra. Bạt xà ra. Đà rị. Bàn đà bàn đà nể. Bạt xà ra bàng ni phấn. Hổ hồng đô lô ung phấn. Ta bà ha.**

Tâm Chú ngắn là : **Tát đát đa bát đát la.**

196. Tất đam bà na.

Kệ :

Tất giai đầy đủ cát tường pháp
Vô tận bảo tạng tổng hàm nhiếp
Thành tựu chủng chủng Ba La Mật
Đoan nhiên chánh toạ tử liên hoa.

Tạm dịch :

Thảy đều đầy đủ pháp cát tường

Vô tận Pháp bảo nhiếp hết thảy
Thành tựu đầy đủ Ba La Mật
Đoan nghiêm ngồi trên hoa sen báu.

Giảng giải: ‘’Thảy đều đầy đủ pháp cát tường.’’ Câu này là "Pháp cát tường", nghĩa là tất cả đều cát tường, đắc được mọi sự thắng lợi.

‘’Vô tận Pháp bảo nhiếp hết thảy.’’ Pháp cát tường là tất cả đều cát tường như ý, bên trong hàm nhiếp hữu tận bảo tạng. Pháp cát tường này sức lực rất lớn.

‘’Thành tựu đầy đủ Ba La Mật.’’ Muốn cầu gì thì được đó, cầu giàu sang được giàu sang, cầu công danh được công danh, cầu trai gái được trai gái. Tất cả đều không thể nghĩ bàn, thành tựu đủ loại Ba La Mật đến bờ kia.

‘’Đoan nghiêm ngồi trên hoa sen báu.’’ Vị Bồ Tát này, thường thường ngồi trên đài sen báu để giáo hóa tất cả chúng sinh.

197. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ :

Chân tâm chân ý chân lại chân
Chân hành chân tu chân cánh chân
Chân tác chân vi chân gia chân
Nhất thiết nhất thiết chân chân chân.

Tạm dịch :

Tâm thật ý thật thật lại thật

Hành thật tu thật thật càng thật
Làm thật quán thật thật thêm thật
Tất cả tất cả thật thật thật.

Giảng giải: Hổ Hồng Đô Lô Ung, phía trước đã có hai câu, đây là câu thứ ba. Hổ Hồng Đô Lô Ung là Án Á Hồng. Lúc niệm Chú, vì mỗi nơi tiếng nói không giống, bạn là người địa phương đó, niệm tiếng địa phương đó, đều gần giống nhau. Gần giống nhau thì có thể được. Quan trọng là có chân tâm, dùng tâm giả để niệm, thì niệm gì cũng vô dụng. Bạn cũng không thể dùng tâm tham để niệm, hy vọng chơi cá ngựa sẽ trúng. Nếu bạn có những thứ tư tưởng này, thì tuyệt đối không có linh nghiệm, cũng không thể nói, tôi niệm Chú này, thì khí lực mạnh giống như đại lực sĩ, có thể lay núi động đất, giống như Sở Bá Vương, ai cũng đánh không lại, tu như vậy cũng không thành. Vì đầu tiên bạn đã có tâm tham, thì chẳng phải thật. Niệm Chú này mà có tâm hại người càng không được, kêu người đau đầu, đau chân, như thế thì niệm gì cũng chẳng linh nghiệm, sẽ không thành tựu. Có người niệm Chú này, muốn tất cả những thứ đá quý có giá trị nhất thế gian, đều trở về chỗ tôi, cứ muốn ích kỷ lợi mình thì càng làm chẳng được. Cho nên tôi khuyên các bạn đừng tranh, đừng tham, đừng cầu, đừng ích kỷ, đừng lợi mình. Phải có đủ năm điều kiện này, còn phải có tâm chân thật mới học được Chú Lăng Nghiêm. Cho nên nói: ''Tâm thật ý thật thật lại thật.'' Một cái chân thật vẫn chưa được,

phải hai cái chân thật, một chút giả cũng không có, nếu có một chút giả thì chẳng có công hiệu.

‘’Hành thật tu thật thật càng thật.’’ Tức là dùng sự chân thật để trì Chú này. Có người chẳng biết thế nào gọi thật lại càng thật. Không biết thật chăng ? Vậy bạn ăn no không, ăn no thì biết ngay.

‘’Làm thật quán thật thật thêm thật.’’ Bạn thấy ở trước mười hai chữ thật, ở sau lại thên ba, cộng thành mười lăm chữ thật. Cho nên nói : ‘’Tất cả tất cả thật thật thật.’’ Ngàn vạn không thể giả, nếu có một chút giả thì chẳng phải thật. Bạn gạt Phật chẳng đặng, cũng chẳng gạt được Bồ Tát, cũng gạt không được người.

198. Ba ra sắt địa gia.

Kệ :

Tổng nhiếp ma giới tu chánh giáo
Sự lý hành mãn độ vô cực
Sinh tử phiền não giai cứu kính
Thường lạc ngã tịnh chứng bồ đề.

Tạm dịch :

Nhiếp hết loài ma tu chánh pháp
Sự lý viên mãn lên bờ kia
Sinh tử phiền não đều rốt ráo
Thường lạc ngã tịnh chứng bồ đề.

Giảng giải: Câu này dịch là "Vô cực", ‘’Nhiếp hết loài ma tu chánh giáo.’’ Nếu ma cải tà quy chánh,

cải ác hướng thiện, cũng có thể tu hành giống nhau, có thể thành chánh quả giống nhau. Do đó, mọi người đừng xem ma nghiêm trọng như thế. Có lúc ma trở lại giúp bạn tu hành, làm tăng thượng duyên bạn tu đạo, là đến thử bạn, khảo nghiệm bạn, khiến cho công phu của bạn thuần thục.

‘’Sự lý viên mãn lên bờ kia.’’ Sự cũng tu viên mãn, lý cũng tu viên mãn, thì độ tất cả chúng sinh, vượt khỏi bờ sinh tử này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ bên kia cứu kính. Cho nên nói : ‘’Thường lạc ngã tịnh chứng bồ đề.’’ Đắc được thường lạc ngã tịnh Niết Bàn bốn đức, chứng được vô thượng bồ đề, cứu kính viên mãn.

199. Tam bát xoa.

Kệ :

Chân chánh mãn túc Bồ Tát hạnh
Ngũ nhãn lục thông câu hiện tiền
Thắng diệu giải thoát viên phước huệ
Vô thượng đẳng giác độ quần hiền.

Tạm dịch :

Chân chánh đầy đủ hạnh Bồ Tát
Năm nhãn sáu thông đều hiện tiền
Giải thoát thù thắng tròn phước huệ
Vô Thượng Đẳng Giác độ người hiền.

Giảng giải: Câu này dịch là "Chân chánh đầy đủ", "Thành tựu", "Cảm ứng". Hết thảy đều đắc được

viên mãn, cho nên nói: ‘’Chân chánh đầy đủ hạnh Bồ Tát.’’ Tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, lục độ vạn hạnh đều đầy đủ.

‘’Năm nhãn sáu thông đều hiện tiền.’’ Bồ Tát đầy đủ năm nhãn : Nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn và Phật nhãn. Sáu thông : Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông và lậu tận thông.

‘’Giải thoát thắng diệu tròn phước huệ.’’ Tăng phước huệ, đắc được giải thoát thù thắng vi diệu.

‘’Vô Thượng Đẳng Giác độ người hiền.’’ Chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trở lại độ người hiền, khiến cho họ cũng đều chứng được quả vị Chánh giác.

200. Noa yết ra.

Kệ :

Ngã sở tác pháp bổn tánh không
Chân như tự tại bình đẳng công
Vô thượng phước điền cần canh chủng
Tự giác giác tha nhậm đông tây.

Tạm dịch :

Những pháp tôi tu tánh vốn không
Chân như tự tại rất bình đẳng
Ruộng phước vô thượng siêng gieo trồng
Tự giác giác tha rất tự tại.

Giảng giải: Câu Chú này ý nghĩa là "không", không tức là phá ngã chấp, pháp chấp, cũng chẳng

còn, ngã, pháp, hai chấp đều không. Do đó, tuy tu tất cả pháp, mà lìa tướng tất cả pháp, tu đến trong chẳng có thân tâm, ngoài chẳng có thế giới, không vô sở không, ngộ cảnh giới vô sở ngộ, lúc này thì đắc được tam muội. Cho nên nói: ‘’Những pháp tôi tu tánh vốn không.’’ Tất cả pháp mà tôi tu, bất cứ là pháp Lăng Nghiêm, pháp Đại Bi, hoặc pháp Bốn Mươi Hai Thủ Nhãn, hoặc pháp duyên độ mẫu, hoặc là đủ thứ pháp mật tông, tu tất cả pháp phải lìa tất cả tướng, hàng tâm lìa tướng, tâm phải hàng phục, tướng phải xa lìa. Tu pháp thì tu đừng chấp trước. Tất cả pháp đều không có tự tánh, chẳng có tự thể, vậy bạn lại chấp cái gì ?

‘’Chân như tự tại rất bình đẳng.’’ Chân như cũng gọi là tự tại, cũng gọi là bình đẳng, nghĩa là đều công bình, chẳng có một chút tâm ích kỷ lợi mình, mới có thể tu pháp. Cũng chẳng có tâm tham, tâm tranh, tâm có sở cầu, rất là công bình không lỗi.

‘’Ruộng phước vô thượng siêng gieo trồng.’’ Ruộng phước Tam Bảo là vô thượng nhất, cúng dường Tam Bảo thêm phước và huệ của bạn. Nhưng đừng một mặt thì cúng dường cung kính Tam Bảo, một mặt thì tạo tội nghiệp trước Tam Bảo, làm thiện ác xen tạp, đều phân chẳng rõ. Ở trong Phật giáo hủy báng Phật giáo, đừng nói đây không tốt, nói kia không đúng. Phải trồng ruộng phước, chớ trồng ruộng họa (tai họa). Hủy báng Tam Bảo tức là trồng ruộng họa, tương lai sẽ có tai nạn. Chúng ta phải siêng gieo trồng ruộng phước Tam Bảo.

‘’Tự giác giác tha nhậm đông tây.’’ Tương lai tu thành công rồi, thì sẽ tự giác lại giác tha. Tùy ý bạn muốn đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thì đến Cực Lạc Thế Giới. Muốn đến Phương Đông Thế Giới Lưu Ly, thì đến Thế Giới Lưu Ly.

201. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ :

Chí thành khẩn thiết thọ trì niệm
Cửu thành tam muội diệu nan ngôn
Nội Thánh ngoại vương bồi công tích
Viên mãn bồ đề thiên ngoại thiên.

Tạm dịch :

Chí thành khẩn thiết thọ trì niệm
Lâu thành tam muội diệu khó tả
Trong Thánh ngoài vua tích công đức.
Viên mãn bồ đề chứng quả Phật.

Giảng giải : Hổ Hồng Đô Lô Ung như ở trước đã nói là "Án Á Hồng", kết đàn. ‘’Chí thành khẩn thiết thọ trì niệm.’’ **Khi niệm đừng khởi vọng tưởng, đừng có tâm tham, tâm sân, có sở cầu, tâm ích kỷ lợi mình, tức là nhất tâm tụng trì Chú Lăng Nghiêm. Tụng trì được, trong không thân tâm, ngoài không thế giới, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, chẳng niệm tự niệm. Đến cảnh giới này, thì chẳng có một tạp niệm nào, lâu dần thì sẽ thành tựu tam muội, đắc được chánh định chánh thọ, vi diệu khó mà nói hết được**.

‘’Trong Thánh ngoài vua tích công đức.’’ Trong Thánh tức là bên trong phải Thánh minh, thường thường tập ngồi tu định, thường thường tụng trì Chú. Ngoài vua là bên ngoài vẫn tích lũy công đức. Người tu đạo học Phật, phải nhận chân tích lũy công đức từng chút từng chút. Làm nhiều đức hạnh, tài bồi công lao, tài bồi thành tích, nhưng đừng tồn tâm tham, tư tưởng tham công. Tham công thì dễ tạo tội nghiệt, biến thành thiện ác xen tạp. Tham công tức là muốn tranh với người, trong khi tranh thì sẽ sai nhân quả. Nếu sai nhân quả thì đối với việc tu đạo chẳng tương ưng. Cho nên người tu đạo, nên nhớ nhân quả tơ hào đều không thể sai được ! Không thể cẩu thả, tùy tiện. Dù một tờ giấy cũng phải chân thành bảo hộ nó, đừng tùy tiện vứt bỏ, lãng phí. Vật chất của chùa phải thương tiếc, vật chất của mình cũng nên trân tiếc. Thương tiếc vật chất, tức cũng là làm công đức, lãng phí vật chất tức cũng là tạo tội nghiệt. Bất cứ ở nhà, hay ở chùa, đều giống nhau. Lãng phí tiền bạc, vật chất của chùa, thì tu hành cũng chẳng thành công. Tại sao ? Vì bạn không thương tiếc vật chất của thường trụ, không thương tiếc tiền bạc của thường trụ. Cho nên chúng ta tu hành phải trong Thánh, tức cũng là bên trong phải thông minh có trí huệ, bên ngoài làm việc phải hợp lý và hợp pháp. Bồi cây công đức của bạn mới có cơ hội thành tựu.

‘’Viên mãn bồ đề thiên ngoại thiên.’’ Bất cứ nơi đâu cũng không sai nhân quả, luôn luôn cẩn thận, đó mới viên mãn giác quả bồ đề, đến một thế giới khác, thành tựu pháp thân thiên ngoại thiên. Thiên

ngoại thiên là nói nó lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong, tận hư không khắp pháp giới, đâu chẳng ở trong tâm của bạn. Do đó, người tu đạo phải đặc biệt chú ý, đừng sai nhân quả, đừng lạm dụng vật của thường trụ.

202. Tát bà dược xoa.

Kệ :

Thôi phục nhất thiết ác quỷ binh
Dũng Kiện quỷ vương phụng lệnh hành
Hộ trì thiện giả cần tinh tấn
Từ bi phổ độ hoá chúng sinh.

Tạm dịch :

Hàng phục tất cả ác quỷ binh
Dũng Kiện quỷ vương làm theo lệnh
Hộ trì kẻ thiện siêng tinh tấn
Từ bi phổ độ cứu chúng sinh.

Giảng giải: Ý nghĩa câu này là "Phá tan tất cả ác quỷ", trong loài quỷ cũng có quỷ thiện, quỷ ác. Quỷ thiện thì hộ trì người, ác quỷ thì phá hoại người, cho nên phải "Hàng phục tất cả ác quỷ binh".

‘’Dũng Kiện quỷ vương làm theo lệnh.’’ Dược Xoa tức là quỷ Dũng Kiện, thuộc về quỷ thiện, chúng chịu Bồ Tát chỉ huy đi phá tan ác quỷ.

‘’Hộ trì kẻ thiện siêng tinh tấn.’’ Hộ trì người thiện tu hành, luôn luôn tinh tấn tu hành Phật pháp.

‘’Từ bi phổ độ cứu chúng sinh.’’ Chúng cũng giáo hóa chúng sinh, giúp Phật một phần hoằng dương giáo hóa.

203. Hắt ra sát ta.

Kệ :

Đại đa thắng pháp diễn Ma Ha
Tốc tật quỷ đẳng các bôn ba
Thuận giáo nghịch giáo hoằng Phật hoá
Vạn loại quy nguyên độ Ta Bà.

Tạm dịch :

Pháp lớn nhiều thắng diễn Ma Ha
Chúng quỷ La Sát đều bôn ba
Thuận giáo nghịch giáo hoằng Phật pháp
Vạn loài về nguồn độ Ta Bà.

Giảng giải : Chữ Hắt nghĩa là "Ma Ha" (đại), "Lớn nhiều", "Thắng pháp", ba ý nghĩa. Diễn Ma Ha tức là nói pháp đại thừa.

‘’Chúng quỷ tốc tật đều bôn ba.’’ Tốc tật quỷ tức là quỷ La Sát, chúng vốn chuyên làm ác, về sau quy y Phật thì làm việc thiện. Tại sao gọi là Tốc tật quỷ ? Vì chúng chạy rất nhanh, chạy ở trên không, cũng chạy ở dưới đất, lại có thể bay đi trên không như ý. Quỷ La Sát dạy người có lúc dùng thuận giáo, giáo hóa thuận theo tư tưởng chúng sinh. Có lúc dùng nghịch giáo, giáo hóa nghịch theo tư tưởng chúng sinh, mục đích đều hoằng dương phật pháp.

‘’Vạn loài về nguồn độ Ta Bà.’’ Nghĩa là mọi người trợ giúp thành tựu lẫn nhau, để ủng hộ Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều quy y Tam Bảo, cùng đồng đến hộ trì thế giới Ta Bà, giáo hóa tất cả chúng sinh cang cường của thế giới Ta Bà. Cho nên dùng quỷ La Sát để cứu độ giáo hóa, khiến cho chúng sinh cang cường, sinh ra tư tưởng sợ sệt, khiến cho chúng cải ác hướng thiện.

204. Yết ra ha nhã xà.

Kệ :

Sở hữu địa không thiên quyến thuộc
Sinh khởi vô biên sai biệt môn
Dạ Xoa La Sát phụ mẫu tử
Huynh đệ quân tướng tạp sử thần.

Tạm dịch :

Tất cả quyến thuộc thiên địa không
Sinh ra vô biên môn khác biệt
Cha mẹ con Dạ Xoa La Sát
Anh em quân tướng các sử thần.

Giảng giải : Nhã Xà La Sát quỷ tử mẫu, mẹ của quỷ La Sát sinh được một ngàn quỷ La Sát con, nhưng quỷ mẹ thương nhất là quỷ con út. Quỷ mẹ con này, mỗi ngày ăn thịt một đứa con nít. Chúng thường đến nhân gian trộm con nít của người ta, mỗi ngày ăn một đứa, đây chẳng phải là số ít. Phật thấy chúng làm như thế, thật quá tổn hại cho nhân loại, do đó nghĩ

tìm cách muốn độ quỷ tử mẫu này, bèn dùng thần thông bắt con quỷ út bỏ vào bình bát. Quỷ tử mẫu đi trộm con nít của người ta, chuẩn bị trở về để ăn, trở về thì không thấy con quỷ út. Đó là quỷ út mà y thương nhất, chấp trước nhất, mà bây giờ không thấy đâu cả, do đó y đi tìm khắp nơi, nhưng tìm mãi không ra. Sau đó y đến nước Xá Vệ, nghe được tiếng con quỷ út ở trong bình bát, y bèn theo tiếng khóc đi tìm, tìm đến chỗ để bình bát của đức Phật. Biết là con quỷ út của y ở trong bình bát của Đức Phật, y bèn dở nắp bình bát, nhưng làm thế nào cũng không lay động nắp bình bát. Y bèn kêu hết chín trăm chín mươi chín quỷ con lại, cùng nhau hiệp lực dở nắp bình bát, nhưng cũng dở không được. Y rất nóng giận đi đến trước Đức Phật nói :

- Ngài là một vị Phật mà không biết điều. Tại sao bắt đứa con út của tôi nhốt vào bình bát ! Quỷ út của tôi làm gì mà đắc tội với Ngài, nó nhỏ như vậy, Ngài mau thả nó ra.

- Đức Phật nói : Bây giờ trong tâm của ngươi rất thống khổ, ta bắt con của ngươi đem về đây, thì tâm ngươi biết thống khổ. Thế mà mỗi ngày ngươi ăn một đứa con của người ta, vậy thì ngươi nói sao đây ?

- Quỷ tử mẫu nói : Tôi rất thích ăn thứ này, vậy với con của tôi có quan hệ gì ?

- Đức Phật nói : Tốt ! Ngươi muốn ăn con của người ta, thì ta bắt con của ngươi về đây. Ngươi ăn con nít người ta, thì đành lòng ăn được, ta muốn đứa con này của ngươi, thì ngươi xả bỏ không được, ngươi mới là người không biết điều.

- Quỷ tử mẫu nói : Nếu Ngài trả lại đứa con út của tôi, thì tôi không ăn con nít của người ta nữa.

- Đức Phật nói : Thật chăng ?

- Y nói : Thật.

- Đức Phật nói : Vậy ngươi ăn vật gì ?

- Quỷ tử mẫu nói : Tôi không có gì ăn thì nhịn đói.

- Đức Phật nói : Vậy không được, sau này đệ tử của ta khi ăn cơm, thì thí một chút cơm cho ngươi ăn, nhưng ngươi về sau không được ăn thịt con nít nữa.

Từ đó La Sát quỷ tử mẫu cải ác hướng thiện, quy y Tam Bảo, về sau làm hộ pháp trong Phật giáo. Phật bèn trả lại con quỷ út cho quỷ tử mẫu đem về, luôn luôn bên cạnh của y. Y có lúc thị hiện hình dạng rất quái dị, để giáo hóa chúng sinh, khiến chúng sinh cải ác hướng thiện, đây gọi là nghịch giáo. Từ đó về sau con nít thế gian không bị quỷ tử mẫu bắt trộm ăn nữa. Tại sao chúng ta đều sợ quỷ ? Là bởi chuyện này. Quỷ tử mẫu rất lợi hại, bắt trộm con nít, khi chúng ta đề cập đến quỷ, thì rất sợ hãi đều do nguyên nhân này.

Yết La Ha Nhã Xà là nói về : "Hết thảy Dạ Xoa và La Sát", bất cứ dưới đất, trên trời, hoặc Dạ Xoa La Sát bay đi trong không trung và tất cả quyến thuộc của chúng. Mỗi một quỷ Dạ Xoa La Sát lại có vô lượng trăm ngàn quyến thuộc đồ chúng.

‘’Sinh ra vô biên môn khác biệt.’’ Khác biệt tức là không giống nhau, trong đó lại sinh ra rất nhiều, đủ loại khác nhau, trong đó có cha mẹ của Dạ

Xoa La Sát, anh em chị em, lại có tướng quân La Sát, quan binh La Sát, lại có đủ thứ chức vụ, làm việc này, việc kia, đủ thứ khác nhau. La Sát có thể nói là một đoàn thể hợp đồng, có thế lực rất lớn, cho nên hay hộ trì Phật pháp.

205. Tỳ đằng băng tát na yết ra.

Kệ :

Nhị chủng thần vương oai lực thâm
Phổ thành phá oán trừ tai tinh
Độ khử nhất thiết chư khổ ách
Quy mạng giáo chủ Thích Ca Văn.

Tạm dịch :

Hai loại thần vương oai lực lớn
Phá trừ oán độc và tai nạn
Khử sạch tất cả các khổ ách
Quy mạng giáo chủ Phật Thích Ca.

Giảng giải: ‘’Hai loại thần vương oai lực lớn.’’ Dạ Xoa và La Sát hai loại thần vương này đều có đại oai đức.

‘’Phá trừ oán độc và tai nạn.’’ Chúng chuyên trừ tất cả oán độc và tai nạn.

‘’Khử sạch tất cả các khổ ách.’’ Lại trừ khử tất cả khổ ách và hiểm nạn.

‘’Quy mạng giáo chủ Phật Thích Ca.’’ Phải quy mạng Phật giáo, giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật, để hộ trì Phật giáo, ủng hộ mỗi đạo tràng.

206. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ :

Chí tâm tụng trì hoạch diệu định
Thành ý tinh tấn chứng vô sinh
Thiện ác giáp tạp nhiễm tịnh bán
Nan siêu khổ hải vĩnh phù trầm.

Tạm dịch :

Chí tâm trì tụng được diệu định
Thành ý tinh tấn chứng vô sinh
Thiện ác nhiễm tịnh xen tạp vào
Khó vượt biển khổ trầm luân mãi.

Giảng giải: ‘’Chí tâm tụng trì được diệu định.’’ Thường dụng tâm chí thành khẩn thiết để tụng trì Chú, thì nhất định sẽ đắc được diệu định Lăng Nghiêm kiên cố.

‘’Thành ý tinh tấn chứng vô sinh.’’ Tu đạo phải thành ý. Thành ý là gì ? Tức là từng thời từng khắc, cũng không quên chuyên tâm nhất ý. Trong tâm chỉ có một ý niệm tu hành, không có vọng tưởng nào khác, thậm chí vì tu hành mà quên cả ăn cơm mặc y ngủ nghỉ. Đó là thành ý tinh tấn, thì nhất định sẽ chứng được vô sinh pháp nhẫn.

‘’Thiện ác nhiễm tịnh xen tạp vào.’’ Nếu ở trong Phật giáo, vừa làm chút thiện, lại làm chút ác, trong thiện mang một chút ác, trong ác lại có chút thiện, thiện ác phân không rõ, nếu như thế thì: ‘’Khó

vượt biển khổ trầm luân mãi.'' Tức là không thể thoát khỏi biển khổ sáu nẻo luân hồi.

207. Giả đô la.

Kệ :

Ngã kim cảnh giác bát vạn chúng
Đại lực Kim Cang các thần vương
Hàng phục tai hại chư ma nạn
Trí huệ cung tiễn chức cao thăng.

Tạm dịch :

Nay tôi cảnh tỉnh tám vạn chúng
Đại lực Kim Cang các thần vương
Hàng phục tai hại và nạn ma
Trí huệ cung tiễn thăng chức cao.

Giảng giải: ''Nay tôi cảnh tỉnh tám vạn chúng.'' Bây giờ tôi phải cảnh tỉnh tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, kêu các Ngài chú ý và cẩn thận.

''Đại lực Kim Cang các thần vương.'' Còn có Kim Cang đại lực sĩ có đủ oai lực và tất cả tám bộ quỷ thần vương.

''Hàng phục tai hại và nạn ma.'' Để hàng phục tất cả tai hại và tất cả nạn ma không tốt.

''Trí huệ cung tiễn thăng chức cao.'' Giả Đô La dịch là "Trí huệ cung", trì tụng câu Chú này, thì sẽ thăng quan tiến chức, đắc được cơ hội làm quan. Cho nên tu pháp sẽ đắc được thứ quả báo này. Tại sao có

những người làm quan ? Vì quá khứ đã tu qua pháp này, cho nên đời nay có nhân duyên làm quan. Tất cả vạn sự vạn vật thế gian đều đang nói pháp, chỉ là xem chúng ta nhận thức được hay không.

Hôm nay tôi cảm thấy còn chút thời giờ, tôi ra một câu đối liễn: ‘’Độc lập cô phong sư tử hống.’’ Nghĩa là : Một người đứng trên đỉnh núi cao, làm đại sư tử hống. "Cô phong" là một nơi cao nhất, chẳng có gì so sánh cao hơn được. Một người đứng trên "Cô phong" cao nhất quan sát toàn thế giới, sau đó làm sư tử hống ở đó. Do đó :

‘’Tiếng hống của sư tử, nói chẳng sợ sệt,
Trăm thú nghe được đều khiếp vía.’’

Bất cứ phi cầm điểu thú gì, cũng đều sợ hãi bay chạy loạn xạ, cho đến cọp beo cũng đều chạy không được. Tại sao ? Vì khi sư tử hống thì oai phong của nó rất lợi hại. Vế trên của câu liễn là "Độc lập cô phong sư tử hống", vế sau thì bạn muốn đối gì thì đối.

208. Thi để nẩm.

Kệ :

Chấp kim cang thần kiếm lợi phong
Nhập Tam ma địa trấn yêu phần
Hàng phục nhất thiết quỷ ma đẳng
Cải ác hướng thiện duẫn tự tân.

Tạm dịch :

Thần Chấp Kim Cang kiếm sắc bén

Vào trong định lực trấn yêu khí
Hàng phục tất cả loài quỷ ma
Cải ác hướng thiện tự làm mới.

Giảng giải : Ý nghĩa câu Chú này là "Kim Cang Thần". Thi Để Nẩm dịch là "Cung tên", lại có thể dịch là "Bảo kiếm". Tóm lại, là một thứ binh khí, hoặc là vũ khí cầm tay của Kim Cang Thần, sắc bén vô cùng. Thế gian có bảo kiếm có thể cắt vàng gọt ngọc, chém sắt như chém bùn. Bảo kiếm của Ngài so với bảo kiếm thế gian thì lợi hại hơn nhiều, sắc bén hơn, vì trí huệ của Ngài như kim cang bảo kiếm, dùng để soi suốt tư tưởng của thiên ma ngoại đạo.

‘’Vào trong định lực trấn yêu khí.’’ Ngài luôn luôn ở trong Tam Ma Địa, tức cũng là ở trong định, hàng phục thiên ma, khống chế ngoại đạo.

‘’Hàng phục tất cả loài quỷ ma.’’ Yêu ma quỷ quái đủ thứ tà khí đều bị Kim Cang lực sĩ và Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát hàng phục. Tại sao gọi là quỷ ? Vì quỷ thì lấy bóng tối nguy hiểm làm nghĩa, nhìn chẳng thấy trời, chẳng thấy ánh sáng. Ma là một tên khác của quỷ, so với quỷ lợi hại hơn. Tuy nhiên lợi hại, nhưng Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát phái Kim Cang Thần đi hàng phục chúng.

‘’Cải ác hướng thiện sửa làm mới.’’ Cho phép chúng sửa lỗi làm mới, cải ác hướng thiện, bất cứ có tội nghiệt gì, chỉ cần chịu sửa đổi lỗi lầm, thì Kim Cang Tạng Bồ Tát và Kim Cang Thần đều có thể tha thứ cho chúng.

209. Yết ra ha.

Kệ :

Diệu cát tường nghĩa cập dũng thí
Kim Cang Tạng Vương phá tà si
Sát tặc Ứng Cúng khôi đa sĩ
Quyến thuộc hợp hoà vĩnh an cư.

Tạm dịch :

Nghĩa diệu cát tường và dũng thí
Kim Cang Tạng Vương phá tà si
Giết tặc Ứng cúng Khôi đa sĩ
Quyến thuộc hòa hợp ở với nhau.

Giảng giải : Yết La Ha là chỉ "Tất cả quyến thuộc của Kim Cang lực sĩ", mỗi vị Kim Cang Tạng Bồ Tát đều có quyến thuộc.

‘’Nghĩa diệu cát tường và dũng thí.’’ Thi Để Nẩm còn có một nghĩa dịch là "Diệu cát tường", lại có nghĩa là "Dũng thí". Nghĩa diệu cát tường là gặp hung hóa cát, gặp nạn hóa tường. Dũng thí là dũng mãnh bố thí.

‘’Kim Cang Tạng Vương phá tà si.’’ Kim Cang Tạng Bồ Tát đi khắp nơi hộ trì người thiện, trừng phạt kẻ ác, phá tất cả thiên ma ngoại đạo tà si.

‘’Giết tặc Ứng cúng Khôi đa sĩ.’’ Đây là danh hiệu của A La Hán, Ngài không có chiến gì mà không thắng, đánh gì mà không thành công, cho nên xưng là Khôi đa sĩ. Khôi tức là khôi thủ, thắng hết tất cả.

‘’Quyến thuộc hòa hợp ở với nhau.’’ Quyến thuộc Kim Cang Thần hòa hợp rồi, thì quyến thuộc yêu ma quỷ quái cũng hòa hợp, quyến thuộc của người cũng hòa hợp, không còn phân tranh, hết thảy không nhiễu loạn với nhau, điều đó gọi là hòa bình với nhau.

Mỗi câu Chú Lăng Nghiêm đều có vô lượng ý nghĩa, mỗi ý nghĩa đều có vô lượng công năng. Người muốn học Chú Lăng Nghiêm, trì tụng Chú Lăng Nghiêm, tốt nhất là phát tâm lớn, vì toàn thế giới mà tụng trì, đem tất cả công đức hồi hướng cho toàn thế giới, được như thế thì công đức quả báo thành tựu mới lớn, vì trong đó chẳng có tâm ích kỷ, không vì cầu cho mình, cho nên trong sám hối văn có nói : ‘’Con nay phát tâm không vì tự cầu phước báo trời người, Thanh Văn Duyên Giác, cho đến quyền thừa các vị Bồ Tát. Chỉ nương tối thượng thừa phát bồ đề tâm, nguyện cùng pháp giới chúng sinh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,’’ lìa khổ được vui.

Học Phật, tốt hơn hết là phải tinh thuần, đừng có vừa học Phật vừa tạo tội nghiệp, làm cho thân mình nghiệp thiện ác trói buộc không rõ. Sao lại vừa học Phật vừa tạo tội nghiệp ? Tức là học Phật không vì lợi ích kẻ khác mà chỉ lợi mình. Hoặc là khi mới học Phật thì còn có một chút tâm lợi kẻ khác, nhưng lâu dần tập khí ích kỷ lợi mình lộ ra bên ngoài. Ví như người học Phật còn đi đánh bạc, còn tồn tại tâm gạt người, dùng đủ thứ thủ đoạn tổn người lợi mình, đó đều là thiện ác không minh bạch. Cho đến

mượn danh nghĩa chùa chiền và sự quan hệ Phật giáo đồ đi lường gạt người, thậm chí còn trộm cắp chiếm giữ, đó đều là nghiệp thiện ác không rõ ràng. Nếu người học Phật có những hành vi như thế thì phải sửa đổi, nếu không thì sẽ không thoát khỏi tam giới, vì bị nghiệp thiện ác xen tạp bám chặt. Người tu đạo tu hành ở trong đạo tràng, cũng đừng vừa tu vừa khởi vọng tưởng, đó gọi là thiện ác không thuần, trong thiện có ác, trong ác có thiện, hỗn hợp không rõ, tương lai thọ quả báo cũng rất phức tạp. Giống như những vị Hòa Thượng của nước Việt Nam, Cao Miên, sao phải chịu Cộng sản đánh đập tàn nhẫn ? Cho đến các vị Lạt Ma Tây Tạng, tại sao cũng chịu sự đàn áp ? Đó đều là trong quá khứ tại nhân địa, khi tu hành thì trồng nhân ác này, hoặc là ỷ mạnh cướp đoạt tài sản của người khác, hoặc là đoạt mạng sống của người khác, do đó bây giờ phải chịu hoàn cảnh tệ hại đó, sinh mạng tài sản đều không thể bảo tồn. Thậm chí xuất gia rồi, sinh mạng cũng khó giữ, tài sản càng không màng nói đến, vì người xuất gia vốn không có tài sản. Đời sống nghiêng ngửa trôi nổi như thế, đều là do nhân đã trồng không chánh đáng trong quá khứ, cho nên bây giờ sinh vào những quốc gia đó, gặp cảnh ngộ lầm than. Những tình hình đó, đều vì chúng ta hiện thân thuyết pháp, chúng ta phải hồi quang phản chiếu, trong quá trình tu đạo, đừng lạc vào cảnh giới như thế, phải tránh thứ tai nạn này, thì tại nhân địa phải làm rõ ràng, đừng đợi đến khi thọ quả báo thì tay chân loạn xạ, do đó có câu :

‘’Nhân mà không thật,

Chiêu quả quanh co.’’

Người ở tại Vạn Phật Thành và người đến từ bên ngoài đều phải chú ý, lúc tu đạo thì phải đặc biệt cẩn thận, đừng để sau này hối hận.

- Hỏi : Nghe nói căn tai là đệ nhất trong các căn. Đa số người cho rằng căn mắt rất là quan trọng, họ rất cẩn thận bảo hộ con mắt, tại sao chẳng phải là căn mắt đệ nhất ?

- Đáp : Cái lưỡi ăn được đồ vật, nếm được mùi vị, tại sao căn lưỡi không phải là đệ nhất ? Trong Kinh Lăng Nghiêm hai mươi lăm vị Thánh, đều nói về sự tu chứng đắc của mình, vốn là mỗi căn đều là số một, chẳng có số hai. Đây là vì đối cơ mà nói, hợp với căn cơ là số một, không hợp cơ là số hai. Vì :

‘’Thử phương chân giáo thể
Thanh tịnh tại âm gian.’’

Chúng sinh ở thế giới Ta Bà dùng thính giác đại khái viên mãn. Căn tai viên thông mới là pháp môn chứng đắc của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngoài ra cũng có rất nhiều chúng sinh tương ưng với pháp này, cho nên nói căn tai đệ nhất. Có người căn mắt rất tinh vi, ngộ đạo tại căn mắt. Cho đến hai mươi lăm vị Thánh Nhân, mỗi vị đều ngộ đạo ở tại một căn, thì căn đó là đệ nhất của vị ấy. Do đó, tương ưng với họ là đệ nhất, không tương ưng thì chẳng phải đệ nhất. Cho nên tôi thường nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là tám vạn bốn ngàn đệ nhất, chẳng có pháp môn nào số hai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn môn

đệ nhất, huống chi hai mươi lăm pháp môn ! Hai mươi lăm vị Thánh đều nói sự ngộ đạo của mình, từ một căn đó mà ngộ đạo, bèn cảm thấy pháp môn đó là tốt. Chúng ta căn bản chỉ từ một căn đó, thì có thể khai ngộ, nhưng chúng ta muốn tu cái này, tu cái kia, đều không chuyên nhất. Do đó, từ sinh đến chết cũng chẳng khai ngộ, là vì tham quá nhiều.

Tu hành phải tinh, chuyên nhất thì tinh, không chuyên thì không tinh. Bất cứ tu pháp môn gì, phải từ một cửa mà thâm nhập. Tôi cảm thấy hai mươi lăm vị Thánh thuật ra, mỗi vị Thánh chứng đắc đều là viên thông, không chỉ là căn tai, căn mắt, căn mũi, căn lưỡi, căn thân, căn ý, đều là viên thông. Nói đến sáu căn, nếu bạn dùng nó thì là viên thông, không dùng được thì chẳng thông. Không thông thì phát sinh chướng ngại, thông rồi thì là viên thông, viên dung vô ngại.

210. Ta ha tát ra nẩm.

Kệ :

Tận đại thiên giới Kim Cang Thần
Ví dụ toán số kế bất thanh
Ủng hộ hành nhân tu thiện pháp
Công đức túc thời đạo tự thành.

Tạm dịch :

Kim Cang Thần khắp trong các cõi
Ví dụ toán số tính không rõ
Ủng hộ người hành tu pháp lành

Công đức tròn đầy đạo tự thành.

Giảng giải: Tát Ra Nẩm dịch là "Tận cõi đại thiên". Ý chữ tận này là đầy, đầy cõi đại thiên. Đại thiên này là ba ngàn đại thiên thế giới, là vô lượng ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều bất tận.

Đại thiên thế giới gọi là gì ? Một mặt trời, một mặt trăng, một núi Tu di, và một bốn đại bộ châu : Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu, liền thành một thế giới, tức cũng là một địa cầu. Một ngàn thế giới là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Vì có tam thiên cho nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Ba ngàn đại thiên thế giới là số nhiều vô lượng vô biên, tính không hết được. Mỗi một thế giới đều có Phật ở tại đó thuyết pháp, đều có Kim Cang Thần ở tại đó hộ pháp. Cho nên hộ pháp Kim Cang Thần đầy khắp vô lượng vô biên, khắp trong ba ngàn đại thiên thế giới, cứu kính có bao nhiêu ? Máy vi tính cũng tính không rõ được. Bạn nói vi tính quá thông minh, tính cái này, cái kia, tính được người ăn bao nhiêu hạt gạo, tính được trong biển có bao nhiệu hạt cát, tính rất vi tế, nhưng số mục Kim Cang Thần này lại tính không ra ! Làm thế nào cũng tính không rõ được số mục này, vì thật là quá nhiều. Giống như phá một phần vô minh, trăm cõi làm Phật, tám tướng thành đạo. Phá hai phần vô minh thì ngàn cõi làm Phật, tám tướng thành đạo. Phá ba phần vô minh thì vạn cõi làm Phật tám tướng thành đạo. Cho đến phá bốn mươi hai phần vô minh

thì hiển lộ pháp thân, tại bất khả thuyết bất khả thuyết, tính không ra số hiện thân làm Phật trong thế giới nhiều như thế, tám tướng thành đạo.

''Ủng hộ người hành tu pháp lành.'' Nhiều Kim Cang Tạng Bồ Tát và Kim Cang Thần để làm gì ? Phải chăng là ăn cơm, phải chăng là muốn kiếm tiền, lãnh lương tháng ? Chẳng phải. Các Ngài chẳng giống như chúng ta phàm phu tục tử, làm công phải có giá cả, bao nhiêu tiền một ngày, hoặc là bao nhiêu tiền một giờ ? Các Ngài ủng hộ người tu hành là làm tròn bổn phận, không muốn tiền. Chỉ cần bạn tu pháp lành, làm việc tốt, từ từ dụng công, thì Ngài đến ủng hộ bạn, hoàn toàn là tính nghĩa vụ, không cầu giá cả. Cho nên nói: ''Ủng hộ người hành tu pháp lành - Công đức đầy đủ đạo tự thành.'' Tài bồi công đức của bạn. Công là phải lập, không lập sao có công; đức là phải làm, không làm sao có đức ? Không lập công thì chẳng có công. Không làm đức thì chẳng có đức. Lập công, lập đức, lập ngôn, là ba điều bất hủ, mãi mãi không lỗi thời. Trong lúc lập công thì không thể tranh với người, bằng không thì là tranh công đoạt quả, khi nghĩ so sánh với người thì là giả. Bất cứ lập công gì, phải rất tự nhiên tự ý muốn đi làm, chứ chẳng phải để so sánh với người khác. Ví dụ như bố thí, thấy họ bố thí một vạn đồng, thì tôi bố thí hai vạn đồng, so sánh với người thì chẳng đúng. Đại tướng ngày xưa vì tranh công mà phải bỏ mạng ngoài trận tiền, bị người giết.

Chúng ta Phật giáo đồ lập công là tự mình phát nguyện làm việc, không để ý đến người khác làm, hay

không làm, vẫn cứ đi làm. Nơi đó tu công đức gì, tôi đều tùy hỷ hết tâm của tôi, làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, đó gọi là lập công. Lập đức là người ngoài nhìn chẳng thấy việc thiện bạn làm, ai ai cũng chẳng biết, đó tức là có đức hạnh. Do đó, ẩn tàng tức là đức. Có câu rằng :

‘’Thiện mà muốn người thấy,
Chẳng phải thật thiện.
Ác mà sợ người biết,
Đó là đại ác.’’

Làm việc thiện muốn người thấy, tuy nhiên là đại thiện, cũng biến thành tiểu thiện. Người lập công lập đức, thời gian lâu dần, thì công đức đầy đủ, đạo nghiệp cũng sẽ có sự thành tựu. Cho nên nói công đức đủ thì đạo tự thành.

Những bài kệ mà tôi tả ra để giải thích những câu Chú này rất nông cạn, đúng ra tôi cũng không tả ra, ngặt vì không có ai tả, chẳng ai muốn hiến cái xấu dở, cho nên tôi không sợ xấu dở, mỗi ngày tả phỏng làm mấy câu kệ, để nói với mọi người. Hoặc là các vị hiểu nhiều hơn so với tôi, nhưng tôi không ngại bỏ đá dẫn đến ngọc, dùng những câu kệ nông cạn này, làm cho trí hiểu cao thâm của quý vị đều dẫn ra. Đây là một phương pháp tôi dạy người, khiến người tốt thêm, cao thêm, sâu thêm, diệu thêm. Các bạn đừng ngại cũng tả ra vì mọi người mà nói.

211. Tỳ đằng băng tát na ra.

Kệ :

Bình chư ma hại thí an ninh
Phùng hung hoá cát tiêu túc nghiệp
Ly hiểm như di mộng phất kinh
Phổ khánh vân tán mãn thiên thanh.

Tạm dịch :

Che trừ ma hại được an ninh
Gặp hung hóa cát tiêu nghiệp cũ
Tai qua nạn khỏi mộng không sợ
Khánh chúc mây tan đầy trời xanh.

Giảng giải : Ý nghĩa của câu Chú này là "Đuổi trừ ma hại người", làm cho được an ninh. Ngăn cản tất cả ma hại, tựa như cái bình phong, hại bạn chẳng được, thì bạn được bình an. Cho nên nói : ‘’Gặp hung hóa cát tiêu nghiệp cũ.’’ Gặp việc nguy hiểm sẽ hóa ra cát tường, giống như người phóng thương muốn đánh bạn, vốn rất nguy hiểm mà chuyển thành cát tường. Tại sao như thế ? Hoặc là trong quá khứ bạn làm việc cát tường, do đó gặp hung hóa cát, quả báo tiền kiếp đã tạo phải chịu, đều sẽ tiêu diệt. Cho nên niệm câu Chú này, thì gặp hung hóa cát, gặp nạn được bình an.

‘’Tai qua nạn khỏi mộng không sợ.’’ Hoặc là gặp cọp sói sư tử, hoặc độc khí hóa học, lò nguyên tử bị nổ, đều được bình an qua khỏi, tai hại gì cũng chẳng có, không sợ hãi. Ngày trước nói về rắn, có người nói nằm mộng thấy rắn. Mộng thấy rắn cũng không sợ, rắn đều biến thành hộ pháp cho ta, bảo hộ ta. Bạn xem ! Ngài Quy Sơn có hai con cọp gác cửa,

bảo hộ cho Ngài, cũng có thể nói là Kim Cang Hộ Pháp biến thành hai con cọp, cho nên tất cả ác thú không dám gần gũi. Mộng không sợ, nằm mộng cũng không sợ hãi.

‘’Khánh chúc mây tan đầy trời xanh.’’ Lúc này thì mọi người cùng đến khánh chúc, mây tan lộ mặt trời, trời xanh ngàn dặm chẳng có mây, mọi người đều rất vui vẻ. Do đó, có câu :

‘’Quang phong tễ nguyệt thảo mộc hân hân.’’
‘’Nộ vũ tật phong quần điểu thê thê’’.

Gió thổi nhè nhẹ, mặt trăng sáng tỏ,
cây cỏ đều vui tươi.

Cuồng phong bạo vũ thì chim trên bầu trời rất thê lương.

‘’Khánh chúc mây tan đầy trời xanh.’’ Làm cho nghiệp chướng tiêu sạch, thì trí huệ sẽ hiện tiền. **Các vị nghe tôi giảng sai chỗ nào, hoặc tả sai chỗ nào, phải nói với tôi. Tôi không thể nói sai, chỉ cần có người tìm ra chỗ sai của tôi, thì tôi vui lắm**.

Hôm nay siêu độ Tổ Tiên đã siêu độ rồi, tất cả đều rất vui vẻ sinh về thế giới Cực Lạc, cũng có những vong linh không vãng sinh, cũng được đầu thai làm người. Đây là cơ hội rất tốt siêu độ Tổ Tiên. Về sau, bất cứ đi đến đâu siêu độ Tổ Tiên, thì mỗi bài vị biên một tên, đừng để Tổ Tiên của các vị vào với nhau, giống như lồng bồ câu ở Hương Cảng, rất nhiều bồ câu ở trong một cái lồng, đó là vì trước kia con cháu của họ siêu độ họ, thì cho rất nhiều người cùng vào một bài vị, cho nên trồng nhân nào thì gặt quả đó.

Tôi biết mỗi người đều không muốn Tổ Tiên của họ ở lồng bồ câu. Đây là việc đã quá khứ, về sau đừng làm như thế nữa. Tốt hơn chúng ta ở trong Phật giáo làm việc, đừng nghĩ muốn tìm tiện nghi trong Phật giáo. Ở trong Phật giáo phải có tâm không sợ thiệt thòi, khi bạn tham tiện nghi thì không hợp Phật pháp, đây là lời lẽ rất quan trọng xác thực, các vị phải chú ý.

Chẳng có ai nói gì thì tôi giảng về ngồi thiền. Vạn Phật Thành chúng ta có người dưỡng thành một thứ tập quán, trừ khi không ngồi thiền, khi ngồi thì ngủ. Vì cảm thấy khi ngồi xuống, nếu không ngủ thì chẳng có cơ hội ngủ, cho nên thừa dịp ngồi thiền thì ngủ. Nhưng lời lẽ lại nói ngược lại, ngủ thì tốt nhiều hơn là tỉnh, khi tỉnh thì bạn cứ khởi vọng tưởng, tưởng tràng giang đại hải, tại Vạn Phật Thành lại chạy về Mã Lai, tại Mã Lai lại chạy về Vạn Phật Thành, không tốn tiền cũng không cần ngồi máy bay, cũng không cần đi xe lửa. Tại Mã Lai và Vạn Phật Thành chạy đi chạy về, không biết bao nhiêu lần, cũng không cần trả thuế cho chính phủ, đây là một việc hết sức tiện nghi, cho nên nói bạn tỉnh táo cứ khởi vọng tưởng, không như ngủ. Bạn ngủ thì có thể tằn tiện rất nhiều xăng dầu, vì năng lượng nguyên liệu trong tâm không có hao tốn. Tỉnh táo thì cứ khởi vọng tưởng, làm cho năng lượng nguyên liệu trong tâm hao tốn không biết bao nhiêu mà nói. Bạn cảm thấy không tốn tiền, nhưng thực ra trong vô hình làm cho năng lượng nguyên liệu trí huệ của bạn hao tốn đi rất nhiều, cho nên nói :

‘’Ngủ yên trong núi sâu
Còn hơn hành đạo chốn đô thị.’’

Tức là ngủ trong rừng sâu núi thẳm, vẫn tốt hơn dụng công tu đạo tại thành thị. Ngủ trong rừng sớm tối vẫn có lúc tỉnh, tại thành thị mà tu hành, không những tiếng ồn của máy bay trên trời, tiếng ồn các loại xe cộ, đủ loại tiếng ồn náo, khó tu hành nhập định.

Tư thế ngồi cũng rất quan trọng, bạn hãy xem người Nhật, tư thế ngồi trong thiền đường rất tốt. Tư thế người trong Vạn Phật Thành ngồi, cũng không được tốt mấy. Tại sao ? Vì tôi không chú trọng về bề ngoài, do đó người ở đây cũng học theo tôi tu không đàng hoàng, tùy tuỳ tiện tiện, không màng đến vấn đề này. Bây giờ nói với các vị, khi ngồi thiền thì nên ngồi kiết già là tốt nhất. Ngồi kiết già thì đùi trái gác lên đùi phải, chân phải để lên chân trái, đó gọi là kiết già, còn gọi là tư thế hoa sen, hoặc là tư thế kim cang. Ngồi như thế này thì hàng phục được thiên ma, khủng bố các ngoại đạo. Khi thiên ma thấy bạn ngồi như thế, thì phải chạy xa, bạn rất dễ dàng nhập định, thành tựu tam muội.

Khi ngồi phải đoan nghiêm chánh tọa, lưng phải thẳng lên, thân thể không được nghiêng ngã, đầu cũng không được cúi xuống, hoặc ngã ra, cũng không lệch bên trái, nghiêng bên phải, phải ngồi ngay thẳng tự nhiên, không cẩu thả. Mắt thì quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm. Nghĩa là mắt quán mũi, mũi quán miệng, trên mũi vẫn có mắt chăng ? Miệng quán tâm, trên miệng còn có mắt chăng ? Bạn chưa tu

thành nên không biết, nếu bạn tu thành thì toàn thân đều là con mắt, trong mỗi lỗ chân lông đều có vô lượng vô biên con mắt. Cho nên bạn nhìn sự vật không cần dùng nhục nhãn để nhìn, nghĩa là toàn thân của bạn đều là máy radar, đều là máy móc, chỉ cần bạn chịu dụng công tu hành, thì tương lai thì sẽ có diệu dụng này. Đây là khi bắt đầu dụng công, chưa nói đến bước thứ nhất.

Bắt đầu dụng công phải có một câu thoại đầu, hoặc tham câu thoại đầu này: ‘’Bổn lai mặt mũi trước khi cha mẹ sinh ra như thế nào‘’? Hoặc là: ‘’Niệm Phật là ai‘’? Có đủ thứ thoại đầu, xem thử bạn thích tham câu nào thì tham câu đó. Chúng ta tiếp tục dụng công, tục ngữ có câu :

‘’Ngồi lâu thì có thiền,
Ở lâu thì có duyên.’’

Do đó phải có tâm nhẫn nại, đừng hấp tấp, khi hấp tấp thì tham cho mau, cho rằng càng mau càng tốt, phải biết :

Căng quá thì dễ đứt,
Chậm quá thì lỏng lẻo,
Đừng căng đừng chậm mới thành công.

Tu đạo phải chân thật, đem công phu ra, đem thời gian ra, từng chút từng chút sẽ thành tựu, mỗi ngày mỗi ngày thành tựu, chẳng phải cấp tốc thì thành tựu được. Cho nên phải tiếp tục nỗ lực, chân đau một chút mà nhẫn được thì nhẫn nó. Chúng ta phải dứt sinh tử thoát khỏi luân hồi, chẳng phải là

việc nhỏ, do đó phải đem tâm nhẫn nại chân chánh ra mới tương ưng với đạo.

212. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ :

Chuyên nhất tắc linh phân trì tệ
Chí thành tụng niệm vĩnh phất thế
Nhật cửu công thâm thành tam muội
Chứng đắc bồ đề vô khứ lai.

Tạm dịch :

Chuyên nhất thì linh phân thì tán
Chí thành tụng niệm mãi không ngừng
Lâu dần công sâu thành tam muội
Chứng được bồ đề không đến đi.

Giảng giải: Niệm câu Án Á Hồng này, thì thanh tịnh thân miệng ý ba nghiệp của bạn, lúc này thì nhất định phải chuyên nhất, do đó: ‘’Chuyên nhất thì linh phân thì tán.’’ Bạn chuyên nhất một lòng thì sẽ linh, nếu không chuyên nhất thì không linh. Tán tức là phân tán, tán loạn nghĩa là bạn không thể thành tựu tam muội. Cho nên nói: ‘’Chí thành tụng niệm mãi không ngừng.’’ Phải thành tâm đến cực điểm để tụng niệm Chú Lăng Nghiêm này, mãi mãi không thay đổi, không ngừng.

‘’Lâu dần công sâu thành tam muội.’’ Thời gian lâu dần, thì công phu tự nhiên sẽ thâm sâu, tức cũng như đi học, học hết thì sẽ tốt nghiệp. Công phu thuần thục thì tự nhiên sẽ thành tựu tam muội.

‘’Chứng được bồ đề không đến đi.’’ Chứng được bồ đề giác đạo, thì cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lúc này thì cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Phàm việc gì cũng phải có tâm nhẫn nại mới được, không có tâm nhẫn nại tu hành, thì không thể được.

213. Ra xoa.

Kệ :

Kim Cang thiên tiên các thủ hộ
Phú nhiêu lợi hành khả uý đồ
Nhiếp thọ chiết phục bách thiên vạn
Oai đức vô cùng phước huệ túc.

Tạm dịch :

Kim Cang Thiên tiên đều bảo hộ
Sung túc lợi hành uy đáng sợ
Nhiếp thọ triết phục trăm ngàn vạn
Oai đức vô cùng đủ phước huệ.

Giảng giải: Câu này dịch là "Tất cả Kim Cang Thiên tiên". Thiên tiên trên trời và Kim Cang đến thủ hộ đạo tràng, thủ hộ người tu hành.

La Xoa còn dịch là "Giàu có đầy đủ", hoặc là "Lợi hành", "Lợi ích chúng sinh", lại dịch là "Khả uý", Kim Cang có uy đáng sợ. Thiên tiên có đại oai đức, ‘’Nhiếp thọ triết phục trăm ngàn vạn.’’ Pháp nhiếp thọ là dùng từ bi để nhiếp thọ. Pháp triết phục

là dùng oai đức để triết phục. Trăm ngàn vạn chúng sinh đều bị hai môn triết, nhiếp, độ thoát.

‘’Oai đức vô cùng đủ phước huệ.’’ Kim Cang Thiên tiên đều là oai đức vô cùng, phước huệ đầy đủ. Có khi chư Phật quá khứ thị hiện, có khi Đại Sĩ hóa thân, cho nên các Ngài phước cũng đủ, huệ cũng đủ.

Mỗi câu Chú Lăng Nghiêm, tôi dùng bốn câu kệ để hình dung oai lực của Chú và công dụng không thể nghĩ bàn của Chú. Bổn lai Chú Lăng Nghiêm biến hóa vô cùng, bất quá tôi chỉ nói nửa phần trong vạn phần, tức cũng khiến cho người khởi nhiều vọng tưởng thêm một chút. Người thì thấy lạ nghĩ khác, thấy gì thì khởi vọng tưởng đó, không thấy thì không có vọng tưởng. Cho nên thế gian bất cứ việc gì, có tốt thì có xấu, có hợp thì có tan, có thiện thì có ác, có phải thì có trái, đều là pháp đối đãi. Chúng ta giải thích Chú Lăng Nghiêm, tức cũng là không có việc tìm việc để làm. Có người xem kệ rồi thì hiểu một chút, có người xem rồi thì hồ đồ một chút. Đây là đạo lý gì ? Đạo lý thế gian vạn sự vạn vật đều như thế, có lợi thì có hại. Ngài Mã Tổ thành lập tùng lâm, Ngài Bách Trượng lập quy cụ, khi chế ra quy cụ thì người không giữ quy cụ hiển lộ ra, người xuất gia đọa địa ngục cũng nhiều. Tại sao có lợi thì có hại ? Có tốt thì có xấu ? Vì việc thế gian đều là như thế. Người được độ ít hơn so với người đọa lạc, người đọa lạc nhiều hơn so với người thọ ký, đạo lý thế gian là như thế. Tuy nhiên là như thế, chúng ta cũng không thể không hết lòng, không thể nói người đọa lạc nhiều, người

được độ ít thì chúng ta không độ, muốn bãi công. Vậy thì một người cũng không độ đặng, tất cả đều đọa lạc. Hy vọng của chúng ta là, trong trăm vạn người độ được hai người thành đạo, thì chẳng có thời gian luống qua.

214. Bà già phạm.

Kệ :

Duy trượng Thế Tôn oai thần lực
Cứu hộ điên đảo chư hàm linh
Phổ nguyện lìa khổ hoạch an lạc
Tảo vi giác đạo lập căn cơ.

Tạm dịch :

Xin nhờ oai thần lực Thế Tôn
Cứu hộ các chúng sinh điên đảo
Nguyện khắp lìa khổ được an lạc
Sớm sẽ giác ngộ lập căn cơ.

Giảng giải: Bà Già Phạm là "tên riêng của Phật", ở trước đã giảng qua, Bà Già Phạm có sáu nghĩa cho nên không dịch.

‘’Xin nhờ oai thần lực Thế Tôn.’’ Tất cả hộ pháp đều nương nhờ đại oai thần lực của mười phương chư Phật. Thế Tôn là tôn kính của thế gian và xuất thế gian, là một trong mười hiệu của Phật. Oai thần lực của Thế Tôn vô cùng vô tận, tất cả các Bồ Tát và tất cả hộ pháp thường được đại oai thần lực của chư Phật gia trì, mới đến được trong tất cả thế giới giúp Phật hoằng dương Phật pháp, giáo hóa

chúng sinh, cho nên nói: ‘’Cứu hộ các chúng sinh điên đảo.’’ Các hàm linh chẳng phải chỉ một hay hai, mà là bao quát hết thảy tất cả chúng sinh. Có chúng sinh cơ duyên thành thục, có chúng sinh chưa thành thục. Các hộ pháp quán cơ đầu giáo, vì người mà thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc, phá hết tất cả chấp trước và điên đảo của chúng sinh, nhưng chúng sinh quá cang cường khó giáo hóa. Dạy họ làm công đức lành, thì họ lệch đi muốn tạo tội nghiệt. Dạy họ tu giới định huệ, thì họ lệch đi muốn chấp giữ tham sân si. Cho nên nói chúng sinh cang cường khó điều phục. Chúng sinh ngu si cũng khó giáo hóa, đều dùng tri kiến của mình đi làm việc mà họ muốn. Biết rõ là không tốt mà vẫn cứ đi làm, biết rõ là không đúng mà họ vẫn đi làm, đó là chỗ diệu của của chúng sinh, nói thẳng ra là diệu đến cực điểm. Cho nên Lão Tử mới nói :

‘’Thiên hạ đều biết tốt đẹp là tốt đẹp,
Mà cứ đi làm ác.
Biết việc thiện là đúng,
Mà cứ đi làm ác.’’

Tức là nói người trong thiên hạ, đều biết tốt đẹp là tốt đẹp, nhưng quan niệm xấu tùy tiện sinh khởi, mà người cứ đi làm những việc thật là xấu ác. Con người biết thiện lương là đúng, làm thiện được thiện báo, mà họ không chịu làm thiện, cứ muốn đi làm ác, đó là chúng sinh sinh ra tánh điên đảo. Giống như chó rất là thông minh, nhưng mà cứ muốn ăn phân. Tại phàm phu chúng ta thấy đại tiện hôi thối

như thế, làm sao có thể ăn, thế mà chó thấy đại tiện đều thơm hơn với bất cứ gì, chúng vẫn cướp giật ăn. Sao lại như thế ? Tánh chó là như thế. Tất cả chúng sinh đều có cá tính. Như người hay mắng chưởi người, cho rằng mắng chưởi người là công việc của họ, một ngày không mắng chưởi người thì chịu không được. Hoặc là người hay nói thị phi, từ sáng đến tối thị thị phi phi, một ngày không nói thị phi, thì giống như phải đọa vào bạt thiệt địa ngục, thật là khổ sở. Cho nên tri kiến của chúng sinh không dễ gì cảm hóa. Bạn càng tốt với họ, thì họ càng cho rằng bạn không đúng. Đó là bản tánh của chúng sinh, khinh thiện sợ ác. Bạn nói vậy tôi muốn học làm người ác, không làm người thiện, như thế thì chẳng được. Tuy nhiên bạn thiện bị người khinh, vẫn phải nhẫn chịu một chút, bị người khinh là chỗ tích đức, khinh người thì tổn đức, chúng sinh điên đảo thì như thế. Các vị hộ pháp muốn cứu hộ điên đảo, tất cả khuẩn động hàm linh các Ngài đều muốn cứu hộ. Chúng sinh lại điên đảo, lại không nghe lời, các Ngài đều dùng tâm từ bi để giáo hóa.

‘’Nguyện khắp lìa khổ được an lạc.’’ Nguyện khắp tất cả chúng sinh đều lìa khổ được an lạc.

‘’Sớm sẽ giác đạo lập căn cơ.’’ Vì giác đạo lập căn cơ xuống. Các Ngài dùng đủ thứ pháp môn để dạy dỗ chúng sinh, khiến chúng sinh đóng xuống cơ sở một chút bồ đề giác đạo, tương lai phát đại bồ đề tâm, thì sẽ thành tựu vô thượng đạo.

215. Tát đát tha.

Kệ :

Thập phương vô tận thường trụ Thánh
Nhất thiết hộ pháp đại minh đăng
Chiết nhiếp nhị môn xảo thí độ
Kim Cang Mật Tích hoá chúng sinh.

Tạm dịch :

Mười phương vô tận Thánh thường trụ
Tất cả Hộ Pháp đèn sáng lớn
Triết nhiếp hai môn khéo thí độ
Kim Cang Mật Tích hóa chúng sinh.

Giảng giải: ‘’Mười phương vô tận Thánh thường trụ.’’ Mười phương tận hư không biến pháp giới, vô tận vô tận Thường Trụ Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

‘’Tất cả hộ pháp đèn sáng lớn.’’ Rất nhiều Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát đến hộ trì Thần Chú Lăng Nghiêm, khiến cho Thần Chú như đèn sáng lớn, hộ trì Tam Bảo, làm mục đích cho chúng sinh. Dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh trong sáu đường khổ não.

‘’Triết nhiếp hai môn khéo thí độ.’’ Chúng sinh đại cang cường, thì dùng pháp triết phục để triết phục, nếu chúng sinh dễ giáo hóa, thì dùng pháp nhiếp thọ để nhiếp thọ. Khéo tức là rất khéo léo, rất phương tiện, dùng pháp vừa vặn đến chỗ diệu, đúng cơ của họ. Thí tức là thí dụng, hoặc là dùng bố thí độ, hoặc dùng đủ thứ phương pháp để độ chúng sinh.

‘’Kim Cang Mật Tích hoá chúng sinh.’’ Kim Cang Mật Tích gọi là gì ? Những việc làm của Ngài Kim Cang Mật Tích, một số người chẳng biết đặng, vì không biết cho nên gọi là Mật Tích. Những việc làm của Ngài đều là hộ trì Phật pháp. Bạn nhìn ở ngoài lông, ngoài da, tựa như Ngài phá hoại Phật pháp, thực ra Ngài đang thuyết vô thượng diệu pháp, khế hợp với căn cơ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, lìa khổ được vui. Ngài là đối cơ thuyết pháp, bạn không minh bạch, không nhận thức, cho nên nói là mật tích, mật hạnh.

‘’Đường xa biết sức ngựa
Sống lâu thấy tâm người.’’

Người học Phật, chẳng phải một sớm một chiều thì học được Phật, phải dùng thời gian lâu dài để thể nghiệm đạo lý Phật giáo, y giáo tu hành, lâu dần mới có sự thành tựu. Người chân chánh nhận thức Phật pháp cũng không sợ, cũng không hãi, cũng không khóc, cũng không cười. Phật pháp tức là như thế, chẳng có chỗ sợ hãi, chẳng có chỗ khóc, hoặc cười. Luôn luôn giữ như như bất động, liễu liễu thường minh, đó là bổn thể của Phật pháp.

216. Già đô sắt ni sam.

Kệ :

Ngã kim quy mạng đại Phật đảnh
Vô tận Pháp Tạng trí huệ quang
Nguyện ngã minh liễu diệu tổng trì

Phụng hành Như Lai sở thuyết nghĩa.

Tạm dịch :

Con nay quy mạng đại Phật Đảnh
Vô tận pháp tạng trí huệ quang
Nguyện con hiểu rõ diệu tổng trì
Phụng hành nghĩa lý Như Lai nói.

Giảng giải: ''Con nay quy mạng đại Phật Đảnh.'' Đây là tất cả hộ pháp nói : Bây giờ chúng con cùng quy mạng Đại Phật Đảnh Chú Lăng Nghiêm.

''Vô tận pháp bảo trí huệ quang.'' Đại Phật Đảnh tức là vô tận pháp tạng, lấy không hết, dùng không xuể. Pháp tạng vô tận này, đều ở trong tự tánh, chẳng phải từ bên ngoài đến, là từ trong tự tánh của bạn hiển lộ ra. Vậy tại sao bây giờ không hiển lộ ra ? Giống như côn trùng đang ẩn tàng, thì không động đậy, khi thời tiết nóng thì chúng hoạt động trở lại.

Người tu đạo, tu cho thân được nóng thì trùng tự tánh cũng sống trở lại. Khi trùng tự tánh sống lại, thì tất cả tế khuẩn trong thân đều chết hết. Đó chẳng phải là sát sinh chăng ? Nếu bạn cho rằng như thế, thì đừng tu hành, chẳng có ai miễn cưỡng bạn, bạn vẫn có thể hoàn tục, trở về đời sống tại gia, đầy dẫy phiền não, tranh giành, vô minh đố kỵ chướng ngại. Nhưng nếu muốn tu hành, thì phải biến đổi tất cả tế khuẩn, khôi phục Phật tánh của chính mình. Trước khi chưa thành Phật, thì trong thân có tám vạn bốn ngàn vi trùng đang phân chia tánh của bạn, ăn thịt của bạn, uống máu của bạn, ở trong thân của bạn, kêu bạn làm này làm nọ, kêu bạn đừng giữ quy cụ, kêu bạn đi làm

những việc điên đảo, đều là những thứ xấu này chi phối bạn. Bạn nói: ‘’Nguồn gốc là việc này chẳng phải tôi làm.’’ Vậy tại sao bạn phải giúp chúng như vậy, đói một chút cũng chịu không được, khát một chút cũng chịu không được, ngủ không đủ cũng chịu không được. Tại sao phải bảo hộ chúng như thế ? Bạn bảo hộ những vi trùng này, thì tự tánh không hiển lộ được. Những thứ trùng đó đáo để là thứ gì ? Là những thứ trùng ngu si. Ở trên thân của bạn, làm cái này không được thoải mái, cái kia không chịu được, khắp thân đều là phiền não, đau bệnh này đau bệnh kia, đều là những thứ trùng ngu si đang tác quái. Mặc ít cũng không chịu, ăn ít cũng không chịu, nó thích gây sự với bạn.

Vô tận pháp tạng đều ở trong Đại Phật Đảnh sinh ra. Trí huệ quang này chẳng phải những thứ quang khác, mà là quang minh của trí huệ. Tại sao Phật có quang minh ? Vì Ngài không có đen tối ngu si, cho nên đều dùng trí huệ quang minh để chiếu soi tất cả, ngay cả vô minh cũng chiếu phá. Khi phá tan vô minh, thì pháp tánh hiển lộ ra, cho nên trí huệ quang tức là quang của Phật.

‘’Nguyện con hiểu rõ diệu tổng trì.’’ Cung phụng đại trí huệ quang, đại Phật đảnh vô tận pháp tạng này là vì điều gì ? Tức là vì hiểu rõ đại tổng trì, tức cũng là Lăng Nghiêm Đà La Ni. Tổng trì tức là Đà La Ni. Đà La Ni là tiếng Phạn, dịch là tổng trì, "Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Pháp gì cũng đều tổng nhiếp ở trong đó, tất cả các pháp đều phát nguồn từ đây.

‘’Phụng hành nghĩa lý Như Lai nói.’’ Chúng ta hiểu rõ đại tổng trì này rồi, thì phải y theo đạo lý Phật nói cung kính phụng hành.

217. Ba ra điểm.

Kệ :

Pháp quang biến chiếu âm tự tại
Chí thành tác lễ mật linh văn
Hy sử cảm ứng đạo giao lực
Hoàn ngã bổn lai chứng bồ đề.

Tạm dịch :

Pháp quang chiếu khắp tiếng tự tại
Chí thành kính lễ Chú Lăng Nghiêm
Mong được cảm ứng và đạo giao
Trở về nguồn cội chứng bồ đề.

Giảng giải : Ba La Điểm nghĩa là "Pháp quang chiếu khắp". Trí huệ quang của Phật chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong đó lại có một âm thanh tự tại. Cho nên nói: ‘’Pháp quang chiếu khắp tiếng tự tại – Chí thành kính lễ mật linh văn.’’ Bây giờ con chí thành kính lễ mật linh văn, mật linh văn tức là chỉ Chú Lăng Nghiêm.

‘’Mong được cảm ứng và đạo giao.’’ Hy vọng dùng sức cảm ứng đạo giao.

‘’Trở về nguồn cội chứng bồ đề.’’ Cội nguồn ra sao thì trở về thế đó. Cội nguồn ra làm sao ? Gì cũng chẳng có. Cho nên bây giờ trở về đâu cũng chẳng có.

Còn một chút chấp trước, thì còn chướng ngại, còn chướng ngại thì không thể vượt khỏi tam giới, do đó nhất định phải phá tan tất cả chấp trước, đến vật gì cũng chẳng còn, thì lúc đó phục hồi lại bổn lai diện mục. Bây giờ chúng ta có gì ? Gì cũng chẳng có. **Đợi đến khi chúng ta vật gì cũng chẳng muốn, thì vật gì cũng đều có, trí huệ cũng hiện tiền, thần thông cũng hiện tiền, diệu dụng cũng hiện tiền. Tại sao bây giờ không có trí huệ thần thông ? Là vì cứ đi các nơi lượm rác rến, đá quý vàng thật thì bạn không muốn. Vốn có quý giá thì bạn chẳng muốn, ngược lại cứ đi các nơi lượm nhặt rác rến bẩn thỉu, tự mình còn cho là rất thông minh ! Thật là ngu si hết mức**.

218. Xà kiết rị.

Kệ :

Tác lễ vô trụ hoá sinh sinh
Vô cùng vô tận nghĩa di phong
Thập phương Như Lai đồng nhiếp thọ
Ly khổ đắc lạc xuất hoả khanh.

Tạm dịch :

Kính lễ vô trụ hóa sinh sinh
Vô cùng vô tận nghĩa cùng tột
Mười phương Như Lai đồng nhiếp thọ
Lìa khổ được vui rời hầm lửa.

Giảng giải: ‘’Kính lễ vô trụ hóa sinh sinh.’’ Câu Chú này dịch là "Kính lễ", lại dịch là "Vô trụ",

lại dịch là "Sinh". Sinh này nghĩa là sinh sinh vô định, hóa hóa vô cùng. Kính lễ tức là đảnh lễ Phật. Vô sở trụ tức là bạn đừng có chấp trước, bạn nói, vậy tôi đừng tu hành thì chẳng có chấp trước, đó là sai, bạn tu hành cũng đừng chấp trước có tu hành. Bạn nói vậy tôi không ăn cơm thì không chấp trước. Không ăn cơm nhưng bụng không chịu được. Nhưng bạn ăn no rồi, còn nghĩ muốn ăn nữa, vậy cũng không đúng. Kinh Kim Cang có nói :

''Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm.''

Hôm nay có người cho rằng ''Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm'', tức là không cần tu hành, không cần niệm Chú, cũng không cần tụng Kinh, vậy thì chẳng có chấp trước. Chẳng phải vậy, bạn phải tu hành đến chỗ chẳng có gì hết, làm đến khi bạn không còn chấp trước có công đức gì, đó là vô sở trụ (không chỗ trụ). Vì bạn có chỗ trụ, thì sẽ dính mắc vào đó, chẳng thoát ly được, do đó, phải không chỗ trụ mà sinh tâm, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, sinh sinh hóa hóa vô cùng tận. Cho nên câu dưới đây nói : ''Vô cùng vô tận nghĩa cùng tột.'' Nghĩa lý của câu Chú này vô cùng vô tận, ý nghĩa nhiều cùng tột, không có gì nhiều hơn nữa. Vì thế bạn niệm câu Chú này, thì ''Mười phương Như Lai đồng nhiếp thọ.'' Mười phương chư Phật đều nhiếp thọ bạn, khiến cho bạn ''Lìa khổ được vui rời hầm lửa.''

219. Ma ha ta ha tát ra.

Kệ :

Thắng Đại Kim Cang oai mãnh hùng
Thôi toại ma ngoại trấn yêu phần
Năng nhẫn kiên cố phiền não chướng
Vi giáo tân lao lập kỳ công.

Tạm dịch :

Thắng Đại Kim Cang oai mãnh hùng
Phá tan ma ngoại trấn yêu khí
Hay nhẫn kiên cố phiền não chướng
Vì giáo khổ nhọc lập kỳ công.

Giảng giải: Ma Ha dịch là "Thắng đại", là tên của Hộ Pháp Kim Cang, tức là Thắng Đại Kim Cang, cho nên nói: ‘’Thắng Đại Kim Cang oai mãnh hùng.’’ Ngài là một đại anh hùng oai phong mãnh liệt, bách chiến bách thắng.

‘’Phá tan ma ngoại trấn yêu khí.’’ Ngài phá sạch thiên ma ngoại đạo, khiến cho bọn chúng đầu hàng, khi nhìn thấy Ngài thì đều lão lão thực thực, vâng lời nghe sai khiến. Tại sao chúng không nghe lời sai khiến của ta ? Vì ta không có đại oai phong như thế, không có thần thông dũng mãnh như thế, do đó không được như thế.

‘’Hay nhẫn kiên cố phiền não chướng.’’ Vị đại anh hùng Thắng Đại Kim Cang này, phiền não gì cũng đều chẳng có, vì Ngài nhẫn được, làm cho phiền não chướng đều tiêu sạch. Ngài nhẫn được rồi, cũng kêu chúng ta phải nhẫn phiền não chướng này, mới vượt khỏi tam giới, mới thành Phật được, do đó Ngài

''Vì giáo khổ nhọc lập kỳ công.'' Vì Phật giáo mà tranh quang, lập được những công lao đặc biệt. Chúng ta người tu đạo, cũng phải học hạnh kiên nhẫn của Ngài Thắng Đại Kim Cang, có tâm nhẫn nại, vì hộ trì Phật pháp mà ủng hộ Phật giáo, chịu cực chịu khổ, khổ nhọc gì cũng không sợ, nhẫn được những gì người nhẫn không được, nhường những gì người không thể nhường, ăn những gì người không thể ăn, chịu những gì người chịu không được. Phải có tâm nhẫn nại kiên cố như thế, tinh thần kiên cố nhẫn được, đừng có nhẫn được một giờ, sang giờ thứ hai thì nhẫn không được. Ai muốn nhẫn được thì không sợ đau chân, đó là thật tu hành, ta vì tu hành, có đau một chút cũng cam chịu. Vì tu hành thì có chết cũng chẳng quan hệ gì. Phải có chí nguyện như thế, thì bạn nói đây không phải là Thắng Đại Kim Cang thì là gì ?

220. Bột thọ ta ha tát ra.

Kệ :

Kim cang vũ khởi hàng ma kiếm
Liên hoa hoá sinh thất bảo trì
Thích Ca thành đạo bồ đề thụ
Phổ độ hàm thức xuất hãm ni.

Tạm dịch :

Kim Cang vũ khởi hàng ma kiếm
Hoa sen hóa sinh ao bảy báu
Thích Ca thành đạo cội bồ đề
Phổ độ hàm thức khỏi bùn lầy.

Giảng giải: Câu Chú này dịch là "Vũ", lại dịch là "Hoa". Vũ là vũ pháp Kim Cang, vũ khởi hàng ma kiếm, khiến cho tất cả thiên ma ngoại đạo đều kinh hãi sợ sệt, đều bị hàng phục. Các Ngài dùng vũ khởi hàng ma kiếm chỉ là thị oai, biểu diễn oai phong, thật ra thì chẳng giết hại. Bên ngoài thì thị hiện Kim Cang, nhưng trong tâm thật là từ bi và thiện lương. Chỉ là làm ra vẻ trang nghiêm, khiến cho họ đừng làm ác như thế. Nếu ai gặp vị Kim Cang này mà phát tâm tu hành, thì sẽ vãng sinh về Cực Lạc thế giới, hóa sinh từ hoa sen trong ao bảy báu, cho nên nói: ‘’Hoa sen hóa sinh ao bảy báu - Thích Ca thành đạo cội bồ đề.’’ Phật Thích Ca Mâu Ni từ cung trời Đâu Suất hàng thần vào thai mẹ, ở trong thai mẹ, thì vì tất cả quỷ thần mà thuyết pháp, sau đó xuất thai, xuất gia, rồi ở dưới cội bồ đề hàng phục thiên ma, khống chế các ngoại đạo, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân, độ chúng sinh mà nhập Niết Bàn. Khi Ngài ngồi bốn mươi chín ngày dưới cội bồ đề không động đậy.

Các vị nghĩ xem! Đức Phật ngồi bốn mươi chín ngày dưới cội bồ đề không động đậy, lập thệ nguyện: Nếu không thành Phật, thì quyết không rời chỗ này, cuối cùng chứng được quả vị Phật. Nếu Ngài cũng như chúng ta không có tâm nhẫn nại, chỉ nói được mà làm không được thì không thể thành tựu. Vì tâm nhẫn nại của Ngài kiên cố hơn so với bất cứ ai, mới đánh phá được tất cả cửa ải, chứng quả thành Phật.

Các vị nghĩ xem! Phật ngồi bốn mươi chín ngày, chúng ta ngồi được bảy ngày chăng ? Nếu được thì cũng gần kề, nhưng sợ e rằng bảy ngày cũng làm

chẳng được. Thệ nguyện của Phật kiên cố như kim cang, chẳng giống như chúng ta cứ tùy tiện, cho nên Ngài đã thành đạo. Ngài thành đạo được là nhờ tâm nhẫn nại, nhẫn được những gì người nhẫn không được, làm được những gì người làm không được, dưới cội bồ đề Ngài cũng không ăn, không ngủ, chỉ ngồi thiền, ngồi bốn mươi chín ngày không đứng dậy, cho nên khoát nhiên khai ngộ, đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, thành Phật dưới cội bồ đề. Thành Phật rồi thấy tất cả chúng sinh đều đang chịu khổ, tuy nhiên Ngài vốn không muốn làm việc gì, cũng không nhẫn tâm không làm. Cho nên, Ngài lại: ‘’Phổ độ hàm thức khỏi bùn lầy.’’ Độ hết tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Chúng ta ở trong lục đạo luân hồi cũng giống như dính mắc trong bùn lầy, không thể nào thoát ra được. Phật đến trợ giúp làm cho chúng ta, từ trong vũng bùn lầy thăm thẳm vượt khỏi ra ngoài.

221. Thất rị sa.

Kệ :

Diệu Thủ Cát Tường Đại Kim Cang
Văn phong hướng hoá bất tư lường
Cải ác tùng thiện quả quá thác
Trực nhập pháp giới vạn Phật đường.

Tạm dịch :

Diệu thủ cát tường Đại Kim Cang
Nghe tên phát tâm không nghĩ lường

Cải ác hướng thiện bớt tội khiên
Vào thẳng pháp giới Vạn Phật Đường.

Giảng giải: Câu này dịch là "Diệu thủ", lại dịch là "Diệu cát tường", cho nên nói: ‘’Diệu thủ cát tường Đại Kim Cang.’’ Tên của vị Kim Cang này là Diệu Thủ Cát Tường Kim Cang, ai thấy vị Kim Cang này, thì người đó sẽ phát bồ đề tâm, cho nên nói: ‘’Nghe danh phát tâm không nghĩ lường.’’ Bạn nghĩ cũng nghĩ không đến, khi nghe tên vị Kim Cang này thì sẽ cải ác hướng thiện, cho nên nói: ‘’Cải ác hướng thiện bớt tội khiên.’’ Đem tâm ác cải thiện, sửa lỗi làm mới, thì sẽ bớt đi tội lỗi.

‘’Vào thẳng pháp giới Vạn Phật Đường.’’ Sửa lỗi làm mới, thì sẽ vào được pháp giới Vạn Phật Đường tu hành, nếu không cải ác hướng thiện, bớt đi lỗi lầm, thì không dễ gì tu hành trong Vạn Phật Thành, không dễ gì đứng vững được. Do đó, ai đến Vạn Phật Thành đều phải sửa lỗi làm lành, thì mới chân thật tu hành trong Vạn Phật Thành được. Nếu trong Vạn Phật Thành không sửa lỗi làm lành, thì thiên long bát bộ hộ pháp thiện thần, đều không hứa khả, không bảo hộ bạn, về sau sẽ phát sinh đủ thứ vấn đề, cho nên phàm là người đến tu tại Vạn Phật Thành, thì cử chỉ hành động tự mình quán chiếu, đi đứng nằm ngồi không rời nhà, lời nói việc làm, đều phải tự mình xem mình, quản chính mình, đừng giống như máy giặt đồ, cứ giặt đồ cho kẻ khác, đồ kẻ khác sạch mà đồ mình thì dơ bẩn. Người tại Vạn Phật Thành

đừng giống như máy ảnh, cứ chụp hình cho người khác, mà không chụp cho chính mình.

222. Câu tri ta ha tát nê.

Kệ :

Câu tàng phổ giai kim cang danh
Cốt thân xá lợi giới đức doanh
Định huệ trang nghiêm ngũ sắc câu
Kiên cố bất hoại vĩnh quang minh.

Tạm dịch :

Quân Tạng đều là tên Kim Cang
Thân cốt xá lợi giới đức thừa
Định huệ trang nghiêm đủ năm màu
Kiên cố bất hoại chiếu sáng mãi.

Giảng giải: Câu này dịch là "Quân", lại dịch là "Tạng". Kim Cang Quân Bồ Tát và Kim Cang Tạng Bồ Tát, đều là tên của Kim Cang Bồ Tát. Lại dịch là "Thân cốt", lại dịch là "Xá lợi", có cốt xá lợi màu trắng, có tóc xá lợi màu đen, có thịt xá lợi màu đỏ, lại có cốt tủy xá lợi màu vàng, màu xanh, năm màu. Tại sao có xá lợi ? Vì đắc được vô lậu, tinh khí thần không lậu ra ngoài, không có chạy mất, ngưng tụ mà thành. Xá lợi trải qua ngàn kiếp mà không đổi, vạn đời mà vẫn mới, vĩnh viễn tồn tại, người tu hành giữ giới luật tinh nghiêm mới có. Cho nên nói : ‘’Định huệ trang nghiêm đủ năm màu.’’ Đây cũng là biểu thị người tu đạo có định huệ trang nghiêm, mới có xá lợi.

‘’Kiên cố bất hoại chiếu sáng mãi.’’ Xá lợi tử còn gọi là kiên cố tử, vĩnh viễn bất hoại phóng quang minh.

223. Đế lệ a thệ đề thị bà rị đa.

Kệ :

Kính lễ đại luân Kim Cang Thần
Thiên đầu thiên thủ thiên nhãn tôn
Oai đức nhuận trạch kiêm quán đảnh
Hộ trì hành nhân vô năng thắng.

Tạm dịch :

Kính lễ đại luân Kim Cang Thần
Đấng ngàn đầu, ngàn tay, ngàn mắt
Oai đức nhuận trạch và quán đảnh
Hộ trì người hành vô năng thắng.

Giảng giải: Con nay ‘’Kính lễ đại luân Kim Cang Thần - Đấng ngàn đầu, ngàn tay, ngàn mắt.’’ Vị Kim Cang này có ngàn đầu, ngàn tay, ngàn con mắt, nhìn trông thật rất kỳ lạ. Tên của Ngài lại dịch là "Oai đức", "Nhuận trạch", "Quán đảnh", cho nên nói : ‘’Oai đức nhuận trạch và quán đảnh - Hộ trì người hành vô năng thắng.’’ Lại dịch là "Vô năng thắng", Ngài hộ trì người tu hành chẳng có ai có thể so sánh được.

224. Tra tra anh ca.

Kệ :

Ly chướng hành động năng thôi toại

Chư pháp vô ngại Sinh quý trụ
Quang minh biến chiếu hộ Tam Bảo
Ngã đẳng giới Thần cứu mê tuý.

Tạm dịch :

Lìa chướng hành động hay phá tan
Các pháp vô ngại Sinh quý trụ
Quang minh chiếu khắp hộ Tam Bảo
Các vị Thần giới cứu mê say.

Giảng giải: Câu này dịch là "Lìa chướng", xa lìa tất cả chướng ngại, lại có một nghĩa nữa là "Hành động", ý nghĩa hành động tức là lìa chướng, tức là đập tan, muốn có các hành động mới lìa chướng được, phải hành động mới đập tan được. Cho nên nói: ‘’Lìa chướng hành động hay phá tan - Các pháp vô ngại sinh quý trụ.’’ Đến địa vị tất cả các pháp đều viên dung vô ngại, thì tại Thập Trụ chứng đến bậc Sinh quý trụ mới được các pháp vô ngại.

‘’Quang minh chiếu khắp hộ Tam Bảo.’’ Tất cả hộ pháp thiện thần đều phóng quang động địa, hộ trì Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

‘’Các vị giới thần cứu mê say.’’ Ngã đẳng thiện thần giữ gìn bảo hộ giới, và thiện thần bảo hộ Chú, đều muốn cứu thế gian, những chúng sinh mê muội quá sâu nặng, và muốn cứu chúng sinh sống say chết mộng, muốn cứu chúng sinh tham luyến lục đạo luân hồi, không biết thoát ra, chúng ta hộ giới thiện thần tức là chấp hành công việc này.

225. Ma ha bạt xà lô đà ra.

Kệ :

Đại Kim Cang chúng hộ hành nhân
Tác sư tử hống pháp lôi chấn
Sử lệnh hữu tình trừ chướng ngại
Độ tất cả khổ Bát Nhã thâm.

Tạm dịch :

Chúng Đại Kim Cang hộ người tu
Làm sư tử hống đánh trống pháp
Khiến cho hữu tình trừ chướng ngại
Bát Nhã thâm sâu độ các khổ.

Giảng giải: Ma Ha tức là "Đại", Bạt Xà La là "Kim Cang", tất cả thủ hộ đại Kim Cang Tạng Bồ Tát.

‘’Chúng Đại Kim Cang hộ người tu.’’ Tám vạn bốn ngàn Đại Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo người thọ trì Chú Lăng Nghiêm, hộ trì họ. Vì các Ngài trong quá khứ, đã phát nguyện phải hộ trì chúng sinh nào thọ trì Chú Lăng Nghiêm. Do đó, người nào thọ trì Chú Lăng Nghiêm, thì người đó được Kim Cang Tạng Bồ Tát đến bảo hộ.

‘’Làm sư tử hống đánh trống pháp.’’ Kim Cang Tạng Bồ Tát khắp nơi đều làm đại sư tử hống, đánh trống pháp lớn, thổi pháp loa lớn, dựng pháp tràng lớn, treo pháp phan lớn, như là sấm sét, khiến cho chúng sinh mê mộng sớm giác ngộ. Có lúc chúng sinh mê quá nặng, không thể giác ngộ, cho nên phải

dùng âm thanh thật lớn, làm cho họ tỉnh dậy, khiến cho họ khoát nhiên minh bạch, mà phát đại bồ đề tâm.

‘’Khiến cho hữu tình trừ chướng ngại.’’ Tức là giáo hóa tất cả hữu tình. Hữu tình chúng sinh không dễ gì giáo hóa. Vì họ hữu tình, bạn dạy họ tu đạo, họ bị tình trói buộc, dạy họ học Phật pháp, họ lại bị vật liên lụy, đều buông bỏ chẳng đặng, bị tình ái mê hoặc, trầm luân trong biển khổ. Hộ pháp thiện thần làm cho hữu tình lìa chướng ngại.

‘’Bát nhã thâm sâu độ các khổ.’’ Khiến cho tất cả khổ não đều qua khỏi. Qua khỏi tất cả khổ, tức là xa lìa điên đảo mộng tưởng, đắc được cứu kính Niết Bàn, đó là Bát Nhã thâm sâu, tức cũng là: ‘’Quán Tự Tại Bồ Tát, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.’’ Qua khỏi tất cả khổ ách phải có trí huệ Bát Nhã thâm sâu, không có trí huệ Bát Nhã thâm sâu, thì không thể qua khỏi tất cả khổ ách. Hộ pháp thiện thần giúp chúng ta đắc được Bát Nhã thâm sâu, đại trí huệ, bèn được lìa khổ được vui.

Học Phật pháp phải đem chân tâm ra, cử chỉ hành động lời nói, đều phải làm chân thật. Đừng giống như người thế gian, nửa thật, nửa giả, có lúc nói lời thật, có lúc nói lời giả. Người tu đạo, luôn luôn phải nói lời chân thật, làm việc chân thật, không nói dối. Mỗi một ý niệm phải trừ mao bệnh của chính mình, đem tập khí vô lượng kiếp quá khứ của mình sửa đổi, đem tội nghiệp vô lượng kiếp đến nay đều phải sám hối. Vì sao học Phật pháp rất lâu mà chẳng tương ưng ? Vì cứ che đậy tội lỗi của mình,

không chịu đem chân tâm ra tu hành, do đó, làm cho thời gian trôi qua lãng phí, cũng chẳng khai mở trí huệ chân chánh, cũng chẳng đắc được định lực chân chánh. Thời gian luống qua, đạo nghiệp của mình chẳng thành tựu, đó thật là việc rất đáng tiếc. **Ở trong đạo tràng, phải trân tiếc tất cả vật chất, nên thương tiếc vật thường trụ, như bảo vệ tròng mắt của mình. Vật thường trụ ví như: Cơm, gạo, dầu, muối, tương, rau .v.v… phải thương tiếc đừng phí phạm, cho đến một cọng cỏ, một khúc gỗ, một trang giấy, đều phải thương tiếc bảo vệ nó**. Những điều trên đây nếu không chú ý, không biết tích phước, thì công đức đều rỉ sạch, những gì tu phước thì ít hơn là tạo nghiệp, những gì được thì ít, mất đi thì nhiều.

Lại nữa, cử chỉ hành động lời nói, đừng làm hại đến kẻ khác, miệng cũng phải tồn đức, đừng nói thêu dệt, nói dối, mắng chưởi, hai lưỡi. Miệng thì đặc biệt phải chú ý. Thân thì đừng sát sinh, đừng trộm cắp, đừng tà dâm. Ý đừng phạm tham sân si, đừng vì túi da hôi thối này mà lo lắng, tâm niệm phải vì nó mà trộm vật ăn, tâm niệm nghĩ muốn trang nghiêm cho túi da hôi thối này để dễ nhìn, tâm niệm muốn vì túi da hôi thối này mà hưởng thụ, sung sướng, đó đều là điên đảo. Chúng ta phải nghĩ vượt khỏi ba cõi, thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, đều phải sửa đổi tập khí, ái tình cũng phải nhìn xuyên thủng là không, mới toại tâm mãn nguyện, thành tựu được quả bồ đề.

Tu đạo không thể hưởng phước, phải nhớ vị tổ tông của Phật giáo tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, xưa kia tu đạo là thái tử, mà Ngài từ bỏ tất cả để xuất gia

tu đạo. Lấy thân thế của Ngài mà nói, tuy nhiên xuất gia vẫn có thể ăn ngon, mặc đẹp, ở chỗ tốt, thế mà Ngài không làm như thế, Ngài vào núi Tuyết, chịu khổ, chịu đói, chịu lạnh, chịu nóng, tại đó tu hành sáu năm. Trong sáu năm đó, chẳng ăn vật gì ngon, cũng chẳng đi các nơi kêu người cúng dường cho Ngài, mà chịu khổ như thế. Lấy thân phận phú quý của Đức Phật Thích Ca, mà còn tự ý chịu khổ tu hành, còn chúng ta là thân phận gì ? Chẳng qua là người bình thường. Tại sao phải mặc tốt, ăn ngon, ở chỗ tốt, tham đồ hưởng thụ, chịu khổ chẳng được, sợ chịu khổ. Nghĩ xem so với Phật Thích Ca chúng ta đáng hổ thẹn chăng !

226. Đế rị bồ bà na.

Kệ :

Quy y nhất thiết tam thế Phật
Chí thành đảnh lễ chư Thánh hiền
Bát vạn tứ thiên Kim Cang Tạng
Hộ trì hành nhân xuất mê duật.

Tạm dịch :

Quy y tất cả Phật ba đời
Chí thành đảnh lễ các Thánh hiền
Tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng
Hộ trì người hành thoát đường mê.

Giảng giải: Đây là "Quy mạng tất cả Phật ba đời", cảm tạ chư Phật ba đời kiến lập đàn tràng Lăng

Nghiêm. Cho nên nói: ‘’Quy y tất cả Phật ba đời.’’ Chư Phật ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, nhiều vô lượng vô biên.

‘’Chí thành đảnh lễ các Thánh hiền.’’ Không những quy mạng chư Phật, mà cũng quy y tất cả các Bồ Tát và tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, chí thành đảnh lễ hết thảy Thánh hiền. Hộ trì Chú Lăng Nghiêm có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, thường theo hai bên người hành trì.

‘’Hộ trì người hành thoát đường mê.’’ Từ ngày đầu tiên phát tâm niệm Chú Lăng Nghiêm, thì các Ngài bảo hộ bạn, theo bạn, chỉ cần bạn đừng phá giới, đừng phạm giới sát sinh, giới trộm cắp, giới tà dâm, giới nói dối, và giới uống rượu, thường giữ năm giới này, thì tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát thường hộ trì bạn. Nếu bạn phá giới thì Ngài chẳng hộ trì bạn nữa. Cho nên người tin Phật, có lúc tai nạn đến, bèn nói tôi tin Phật còn có tai nạn chăng ? Bạn phải biết, tuy bạn tin Phật, nhưng không giữ giới luật, không y chiếu Phật pháp tu hành, đương nhiên sẽ có nhiều tai nạn sẽ phát sinh. Vì tám vạn Kim Cang Tạng Bồ Tát không hộ trì bạn nữa. **Nếu y theo pháp tu hành giữ giới, tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, thường hộ trì bạn, khiến cho bạn sớm ra khỏi sáu nẻo luân hồi**.

227. Mạn trà ra.

Kệ :

Học giả ấn chứng thiết pháp đàn
Tốc thành tam muội cứu đảo huyền
Phổ nhiếp chúng sinh ly thống khổ
Lăng Nghiêm đại định vĩnh hiện tiền.

Tạm dịch :

Giác giả ấn chứng lập pháp đàn
Sớm thành tam muội cứu đảo huyền
Nhiếp khắp chúng sinh lìa thống khổ
Lăng Nghiêm đại định hiện tiền mãi.

Giảng giải: Mạn Trà La, vốn là đọc Mạn Đát La, chữ Trà không nhất định phải đọc âm trà. Ở trước Bồ Bà Na dịch là "Giác giả". Vị giác giả này ấn chứng đại định Lăng Nghiêm, thiết lập Lăng Nghiêm đàn tràng. Mạn Trà La tức là "Một đàn tràng". Đàn tràng Chú Lăng Nghiêm niệm: "Án Á Hồng", thì theo niệm bèn thành đàn tràng. Cho nên nói: ‘’Giác giả ấn chứng lập pháp đàn.’’ Thiết lập pháp đàn để ấn chứng cho bạn.

‘’Sớm thành Tam muội cứu đảo huyền.’’ Tụng Chú mà tụng được có chút cảm ứng, thì sẽ nhập được Lăng Nghiêm đại định. Tam muội lại gọi là chánh định chánh thọ. Bạn đắc được chánh định chánh thọ, đắc được tất cả thần thông diệu dụng, thì có thể đến thế giới cứu đảo huyền, cứu độ tất cả chúng sinh thế gian.

‘’Nhiếp khắp chúng sinh lìa thống khổ.’’ Phật Bồ Tát đều muốn chúng ta sớm lìa khổ được vui, không có tất cả mọi thống khổ. Các Ngài dùng pháp môn nhiếp thọ để nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

‘’Lăng Nghiêm Đại định mãi hiện tiền.’’ Thường đắc được Lăng Nghiêm đại định kiên cố này, thì thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được. Đại định này luôn luôn hiện tiền, thì người hành luôn luôn đều ở trong định.

228. Ô hồng.

Kệ :

Tái sắc nhất thiết hộ pháp chúng
Phổ lệnh chư bộ các thần đồng
Thường tuỳ hành nhân sử giác ngộ
Đồng phó Long Hoa hội quần hùng.

Tạm dịch :

Sắc lệnh tất cả chúng Hộ Pháp
Khiến khắp các bộ các thần đồng
Thường hộ người hành sớm giác ngộ
Đồng phó Long Hoa hội quần hùng.

Giảng giải : Ở trước chư Phật Bồ Tát phân phối hộ pháp, từ từ bảo hộ người tu hành. Vì Phật từ bi, cho nên lại: ‘’Sắc lệnh tất cả chúng Hộ Pháp.’’ Đặc biệt chú ý hộ trì người hành. Chúng tức là tất cả đều bao quát trong đó.

‘’Khiến khắp các bộ các thần đồng’’. Ra lệnh tất cả đồng nam đồng nữ của các bộ, tất cả Hộ Pháp.

‘’Thường hộ người hành sớm giác ngộ.’’ Luôn luôn theo tất cả người tu hành, khiến cho họ giác ngộ, ngày càng tiến bộ.

‘’Đồng phó Long Hoa hội quần hùng.’’ Tương lai khi Bồ Tát Di Lặc thành Phật, trong ba hội Long Hoa hội kiến rất nhiều đại anh hùng thành đạo.

229. Ta tất đế.

Kệ :

Thành tựu chư pháp chánh định tụ
Viên mãn tam đức Diệu Giác Tôn
Tự độ độ tha Bồ Tát hạnh
Đăng Niết Bàn sơn Bát Nhã phong.

Tạm dịch :

Thành tựu các pháp được chánh định
Tròn đầy ba đức đấng Diệu Giác
Tự độ độ tha hạnh Bồ Tát
Lên núi Niết Bàn đỉnh Bát Nhã.

Giảng giải: ‘’Thành tựu các pháp được chánh định.’’ Sa Tất Đế dịch là "Thành tựu các pháp", thành tựu tất cả các pháp mà đắc được tam muội, chánh định chánh thọ.

‘’Viên mãn ba đức đấng Diệu Giác.’’ Ba đức là pháp thân đức, Bát Nhã đức và giải thoát đức. Pháp thân của chúng ta là biến nhất thiết xứ, Bát Nhã đức là công đức trí huệ, cũng là biến nhất thiết xứ, giải thoát đức cũng biến nhất thiết xứ. Ba đức này đều viên mãn thì chứng được Diệu Giác bồ đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên xưng là ‘’Đấng Diệu Giác.’’ Sau đó lại : ‘’Tự độ, độ tha, hạnh

Bồ Tát.’’ Bồ Tát đạo là tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, đó là hạnh của tất cả Bồ Tát tu hành.

‘’Lên núi Niết Bàn đỉnh Bát Nhã.’’ Lại nên núi Niết bàn. Núi Niết bàn tức là thường lạc ngã tịnh. Lên đến đỉnh Bát Nhã cao nhất, đỉnh trí huệ cao nhất.

230. Bạt bà đô.

Kệ :

Bà Già Bà Đế Phật Thế Tôn
Dã dịch viên mãn cập tuỳ tâm
Thiện hỉ năng nhập Lăng Nghiêm định
Vô lượng trí huệ thử trung sinh.

Tạm dịch :

Bà Già Bà Đế Phật Thế Tôn
Cũng dịch viên mãn và tùy tâm
Thiện hỷ nhập được định Lăng Nghiêm
Vô lượng trí huệ từ đây sinh.

Giảng giải: Bạt Bà Đô tức là "Bà Già Bà Đế", dịch là "Phật", "Thế Tôn", cũng dịch “Viên mãn” và “Tùy tâm,’’ tùy tâm mãn nguyện, mong cầu gì thì được cái đó. Bạn thấy niệm Chú Lăng Nghiêm diệu vô cùng chăng ! Cầu gì được nấy, cầu lên trời thì không thể xuống đất, cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái.

‘’Thiện hỷ nhập được định Lăng Nghiêm.’’ Tại sao Chú Lăng Nghiêm có diệu dụng như thế ? Vì niệm Chú này, thì có thể nhập được định Lăng Nghiêm. Đại định Lăng Nghiêm là vô định vô bất

định, chẳng có lúc nào mà không ở trong định. Do đó, có câu: ‘’Na Già thường tại định, chẳng có lúc nào không ở trong định.’’ Định Lăng Nghiêm là định kiên cố, thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được.

‘’Vô lượng trí huệ từ đây sinh.’’ Nhập định để làm gì ? Nhập định lại có việc hoan hỷ, lại có việc sợ hãi, đều là thấy cái chưa thấy, nghe cái chưa nghe. Trong định được như như bất động, liễu liễu thường minh, không bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được tất cả cảnh giới, đó là chỗ diệu nhập định Lăng Nghiêm. Không có định Lăng Nghiêm thì tùy cảnh giới chuyển, cái gì đến thì chạy theo nó, bị vướng mắc vào cảnh giới. Có định Lăng Nghiêm này, thì không bị cảnh giới chuyển :

"Mắt thấy sắc bên trong không dính mắc
Tai nghe âm thanh tâm chẳng biết".

"Thấy việc tỉnh việc vượt ba cõi
Thấy việc mê việc đọa trầm luân".

Ở trong định thường sinh vô lượng trí huệ, cho nên định hay sinh huệ. Nếu bạn không nhập định, thì bạn không thể khai mở trí huệ.

231. Mạ mạ.

Kệ :

Ngưỡng kì Phật lực gia hộ trì
Ngã sở tác pháp lệnh viên thành
Tảo chứng bất thoái thường tinh tấn
Tuyển Thánh bạt hiền tốc đề danh.

Tạm dịch :

Ngưỡng mong Phật lực gia hộ trì
Các pháp con làm khiến viên thành
Sớm chứng bất thối thường tinh tấn
Tuyển Thánh chọn hiền sớm nêu danh.

Giảng giải: Ma Ma là "Tự mẫu", nghĩa là ngưỡng mong oai lực của Phật gia bị chúng ta, khiến cho chúng ta đắc được thành tựu, cho nên nói: ‘’Ngưỡng mong Phật lực gia hộ trì.’’ Ngưỡng mong Phật lực gia trì bảo hộ.

‘’Các pháp con làm khiến viên thành.’’ Các pháp mà ta tu, như tụng trì pháp Chú Lăng Nghiêm, pháp Bốn Mươi Hai Thủ Nhãn, và tu tất cả thiền định, đều sớm được viên thành. Tóm lại, Ma Ma là "Tất cả các pháp mà ta tu", sớm được thành tựu.

‘’Sớm chứng bất thối thường tinh tấn.’’ Sớm chứng được bất thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bất thối chuyển có ba bất thối :

1. Vị bất thối, không thối lùi về hàng nhị thừa, không thối lùi bồ đề tâm.
2. Hạnh bất thối, vĩnh viễn tu hạnh Bồ Tát.
3. Niệm bất thối, không phát tâm tiểu thừa.

Đều hành Bồ Tát đạo, hành pháp đại thừa, đó là ba bất thối. Sớm chứng được ba bất thối này, mới thường được tinh tấn. Bằng không thì không thể thường tinh tấn được.

‘’Tuyển Thánh chọn hiền sớm nêu danh.’’ Trong sự tu hành, Phật Bồ Tát cũng phải tuyển chọn,

xem chúng ta ai đủ trình độ, đáng được vào quả vị Bồ Tát, hoặc là quả vị Phật, sớm nói với chúng ta, khiến cho chúng ta đắc được quả vị bất thối, khiến cho chúng ta biết tu hành như thế nào.

232. Ấn thố na mạ mạ toả.

Kệ :

Tụng trì mặc niệm thiểu ý ngôn
Thị giáo lợi hỉ hoá đại thiên
Sở tác chư pháp tất cứu kính
Bất tăng bất giảm đáo Niết Bàn.

Tạm dịch :

Tụng trì mặc niệm bớt nói năng
Bày giáo lợi ích độ mọi người
Chỗ tu các pháp đều rốt ráo
Không tăng không giảm đến Niết Bàn.

Giảng giải : **Học Chú trước hết phải chánh tâm thành ý, nếu tâm không chánh, thì học Chú gì cũng đều là tà, tâm chánh học Chú mới có cảm ứng. Tâm chánh còn chưa đủ, còn phải thành ý**. Thành ý tức là niệm từ từ, tơ hào đều không cẩu thả, không thể phô diễn, lơ là, mới có cảm ứng. Nếu bạn không chánh tâm thành ý, mà tồn tại tà tri tà kiến, muốn đi hại người, tức là ma pháp, là pháp của ma vương thực hành, ma thì hại người, không lợi người. Người chân chánh muốn tu pháp dưới bất cứ hình thức nào, cũng không được hại người, phải tồn tại tâm lợi ích chúng sinh. Đừng có tư tưởng học Chú vì

để hàng phục ma quỷ, hoặc là khởi tâm đối đãi với kẻ khác.

Trong Phật giáo không có kẻ địch, không trả thù với bất cứ người nào. Tức là bất cứ ai đối với mình có chỗ không tốt, cũng phải nhẫn nại, tu nhẫn nhục Ba la mật, không sinh tâm báo thù, đó là chỗ cao siêu của Phật giáo. Các tôn giáo khác chẳng có tinh thần như thế. Tuy Gia Tô Giáo nói ái địch, nhưng chỉ bất quá nói ngoài miệng mà thôi. Họ thật ái địch chăng ? Họ cho rằng Phật giáo là kẻ địch của họ. Họ ái Phật giáo chăng, tuyệt đối không. Họ mở miệng ra là ''ma quỷ'', câm miệng cũng là ''ma quỷ.''

Tông chỉ của Phật giáo quan trọng hơn hết là, dù bạn là ma quỷ, tôi tuyệt đối cũng không hại bạn, cũng nhiếp thọ bạn, mà không sinh một thứ pháp đối đãi, đó là giáo nghĩa đặc biệt nhất của Phật giáo, đối với bất cứ chúng sinh nào, cũng đều có tâm từ bi, không hại họ.

Chú Lăng Nghiêm là kinh thiên địa, khốc quỷ thần, là linh văn hữu hiệu nhất, cho nên chúng ta học được Chú Lăng Nghiêm, thì phải luôn luôn lúc nào cũng có tâm từ bi, khởi tâm động niệm đều không đi hại người. Người khác đối với mình không tốt như thế nào, cũng không ghét họ, cũng không hại họ.

Tâm lượng phải lớn như ba ngàn đại thiên thế giới, đem tất cả sum la vạn tượng đều bao quát trong đó, đó mới là bổn phận của Phật giáo đồ. Chúng ta

nên nhớ đừng có hành vi phạm thượng, làm loạn, có những thứ hành vi như thế rất là nguy hiểm.

Ẩn Thố Na dịch là "Tụng trì", lại dịch là "Mặc niệm", lại dịch là "Thiểu ý ngôn". Tức là đừng nói nhiều lời, đừng khởi nhiều vọng tưởng. Chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán. Thế nào là chuyên nhất ? Tức là không sinh tâm hại người, nếu tồn tâm hại người, tương lai rất là nguy hiểm. Do đó, có câu: ‘’Làm nhiều điều bất nghĩa, thì đưa mình đến chỗ nguy,’’ hại người trở lại hại mình. Giết cha người, thì người giết cha mình, giết anh người, thì người giết anh mình, đó là nhân quả. Chúng ta là Phật giáo đồ, phải tránh nhân ác, nếu không thì tương lai sẽ thọ lấy quả báo ác. Cho nên nói : ‘’Tụng trì mặc niệm bớt nói năng - Thị giáo lợi hỷ hóa đại thiên.’’ Câu này lại dịch là "Thị giáo", "Lợi hỷ", chỉ bày chúng sinh Phật giáo, khiến cho họ đắc được lợi ích hoan hỷ. Do đó nhìn lại, chúng ta muốn lợi ích người, thì phải khẩn trương lợi ích người. Có câu rằng :

‘’Tài bồi mảnh đất trong tâm
Nuôi lớn bầu trời bản tánh.’’

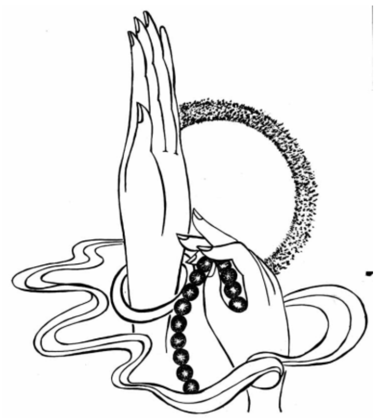
Thường lợi ích người khác, lâu dần thì có đức hạnh. Chẳng phải cứ kêu người lợi ích cho mình, còn mình thì chẳng lợi ích cho người, dưỡng thành một thứ tánh ỷ lại, cứ muốn tìm tiện nghi. Thấy những người trên thế gian, chuyên tìm tiện nghi, kết quả đều thất bại. Nếu bạn không tin, thì hãy nghiên cứu tỉ mỉ, bất cứ người nào thất bại, đều là tham mà không biết chán, đi khắp nơi tìm tiện nghi, kết quả đều thất bại.

Bạn thường lợi ích người, khiến người hoan hỷ, thì bất cứ đến đâu, người ta đều theo đó mà sửa đổi. Khổng Tử có nói :

‘’Lời nói phải trung tín
Hành vi phải thuần kính.’’

Nói ra lời gì, phải thành thực có tín dụng, không thể trừng mắt cứ nói dối, giống như là lời thật, nhưng thật ra cứ lường gạt người. Hành vi nhất định phải thành thật, thuần hậu, tự hạ mình cung kính tất cả. Đều phải tồn tâm khiêm cung hòa nhã, đừng có tư tưởng cống cao ngã mạn, cảm thấy ai ai cũng không bằng mình, như thế thì không thể được.

Hết đệ thứ hai



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.
- Chú Đại Bi giảng giải.
- Chú Lăng Nghiêm giảng giải tập.
- Kinh Pháp Hoa (để tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.





Chú Lăng Nghiêm là vua trong các Chú, cũng dài nhất trong các Chú. Chú này quan hệ đến sự hưng suy của Phật Giáo. Nếu trên thế giới không có người nào tụng Chú Lăng Nghiêm thì thế giới sớm sẽ hủy diệt. Vì trên đời không còn chánh pháp. Chỉ có Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm là quan trọng nhất trong chánh pháp.